

The International Bestselling Author

NICHOLAS
SPARKS

— — — — —
DÀNH HẾT
CHO EM



vh

nhà nam NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

DÀNH HẾT CHO EM



Tác giả: Nicholas Sparks

Người dịch: Linh Vũ - Thu Phương

Nhã Nam phát hành

NXB Văn Học - 2015

epub©vctvegroup

05-01-2018

Chương 1

Đối với Dawson Cole, những ảo giác bắt đầu xuất hiện sau vụ nổ trên giàn khoan, vào cái ngày anh suýt chết.

Trong suốt mười bốn năm làm việc trên các giàn khoan dầu, anh tưởng mình đã chứng kiến đủ mọi chuyện. Năm 1997, anh đã thấy một chiếc trực thăng mất điều khiển ngay khi đang chuẩn bị hạ cánh. Nó đâm sâu vào bệ đáp, nổ tung thành những quả cầu lửa rừng rực, và anh đã phải nhận những vết bỏng độ hai trên lưng khi cố gắng cứu người. Mười ba người thiệt mạng, đa phần trong số đó đang ở trong trực thăng lúc xảy ra va chạm. Bốn năm sau, khi một cái cần trục trên giàn khoan bị sập, một mảnh kim loại vỡ to cỡ quả bóng rổ văng ra suýt nữa thì cắt bay đầu anh. Năm 2004, anh là một trong số ít công nhân còn ở lại trên giàn khoan khi cơn bão Ivan ập đến với sức gió hơn trăm dặm một giờ, những cơn sóng lớn đến mức khiến anh tự hỏi liệu có nên đi tìm một chiếc dù phòng khi giàn khoan bị sập hay không. Nhưng trên đó còn có những mối nguy hiểm khác. Công nhân trượt tay, trượt chân, máy móc hỏng hóc, còn chảy máu, bầm giập thì là chuyện xảy ra như cơm bữa ở đây. Dawson không thể đếm xuể số lần người ta bị gãy xương, chưa kể đến hai vụ ngộ độc thực phẩm khiến toàn bộ công nhân bị ốm, và hai năm trước, năm 2007, anh chứng kiến một tàu tiếp tế chìm dần khi nó vừa mới tách khỏi giàn khoan, may mà được tàu tuần tra bờ biển gần đó cứu hộ vào phút cuối.

Nhưng vụ nổ lại là một chuyện khác. Bởi vì không hề có rò rỉ dầu - trong trường hợp này, các thiết bị an toàn và các thiết bị dự phòng đã ngăn chặn được phần lớn lượng dầu tràn - câu chuyện được đưa lên bản tin quốc gia nhưng chỉ sau vài ngày đã bị phần lớn mọi người quên bẵng đi. Nhưng với

những người có mặt ở đó, bao gồm anh, vụ nổ ấy là một cơn ác mộng. Cho tới thời điểm vụ nổ xảy ra, buổi sáng hôm đó mọi việc vẫn diễn ra như thường lệ. Anh đang giám sát trạm bơm thì một trong những kho chứa dầu đột nhiên nổ tung. Anh còn chưa kịp hiểu chuyện gì xảy ra thì sức ép từ vụ nổ đã hất văng anh vào nhà kho bên cạnh. Sau đó, lửa bốc lên khắp nơi. Toàn bộ giàn khoan bị phủ trong dầu, nhanh chóng biến thành một địa ngục rực lửa nhấn chìm toàn bộ tòa kết cấu. Hai vụ nổ lớn tiếp theo làm khu giàn khoan rung chuyển càng dữ dội hơn nữa. Dawson nhớ rằng mình đã kéo được vài người ra xa khỏi đám cháy nhưng rồi vụ nổ thứ tư, lớn hơn cả ba vụ trước, hất tung anh lên không trung thêm lần nữa. Anh nhớ mang máng mình bị rơi xuống mặt nước, cái chết cầm chắc trong tay.

Nhưng rồi sau đó, anh đã thấy mình đang trôi dạt trên vịnh Mexico, cách vịnh Vermilion, Louisiana khoảng chín mươi dặm về phía Nam.

Giống đa số những người khác, anh không có thời gian mặc áo phao hay vớ lấy một thiết bị cứu hộ nào, nhưng giữa những cơn sóng cồn, anh nhìn thấy một người đàn ông tóc đen đang vẫy tay từ phía đằng xa, tựa như đang ra hiệu cho anh hãy bơi về phía anh ta. Dawson lao về hướng đó, đánh vật với những cơn sóng biển, kiệt sức và choáng váng. Quần áo và ủng của anh kéo anh chìm xuống, đến khi chân tay bắt đầu mệt rũ rời, anh biết mình sẽ chết. Anh tưởng đã đến gần đích lắm rồi, dù những đợt sóng biển khiến việc ước lượng khoảng cách trở nên vô cùng khó khăn. Ngay thời khắc ấy, anh phát hiện ra một chiếc phao cứu hộ đang trôi giữa những mảnh vỡ gần đó. Dùng hết sức lực còn lại, anh bám vào nó. Sau này anh mới biết được rằng mình đã ở dưới nước gần bốn tiếng đồng hồ và bị trôi dạt đi gần một dặm khỏi khu giàn khoan trước khi được một chiếc tàu tiếp tế cứu trợ hiện trường vớt lên. Anh được kéo lên tàu, được khênh xuống dưới boong và gặp lại những người sống sót khác. Anh run lẩy bẩy vì thân nhiệt giảm mạnh và choáng váng. Dù thị lực của anh giảm sút - sau này anh được chẩn đoán là bị chấn động não nhẹ - anh vẫn biết rõ mình đã may mắn đến thế nào. Anh thấy người thì bị những vết bỏng nghiêm trọng trên cánh tay và vai, người thì bị chảy máu tai hay có người đang phải cố định những chỗ bị

gãy xương. Anh biết tên phần lớn bọn họ. Trên giàn khoan chỉ có một số nơi để cho mọi người lui tới - về bản chất thì giàn khoan giống như một ngôi làng nhỏ giữa đại dương - và sớm hay muộn thì mọi người cũng biết nhau ở phòng ăn, phòng giải trí hay phòng tập thể thao. Tuy nhiên có một người trông không quen lắm, dường như đang nhìn anh chăm chăm từ phía bên kia căn phòng đông đúc. Tóc đen và khoảng bốn mươi tuổi, anh ta mặc một chiếc áo gió màu xanh, có lẽ ai đó trên tàu đã cho mượn. Dawson nghĩ anh ta trông rất khác lạ, giống một nhân viên văn phòng hơn là công nhân giàn khoan. Người đàn ông vẫy tay, khiến anh đột nhiên nhớ lại hình ảnh anh đã thấy trước đó khi vẫn ở dưới nước - chính và người đàn ông đó - và ngay lập tức, Dawson cảm thấy tóc gáy anh dựng đứng. Anh còn chưa kịp tìm ra lý do khiến mình bất rứt thì một cái chăn đã được khoác lên vai anh và anh bị dẫn về phía góc phòng, ở đó có một nhân viên y tế đang chờ để khám cho anh.

Đến lúc anh trở lại chỗ cũ thì người đàn ông tóc đen kia đã biến mất.

Trong những giờ tiếp theo, có thêm nhiều người sống sót được đưa lên thuyền, nhưng khi cơ thể dần ấm lại, Dawson bắt đầu băn khoăn về số phận của những người còn lại trong nhóm. Không hề thấy bóng dáng những người anh đã làm việc cùng trong nhiều năm. Sau này anh mới biết được rằng hai mươi tư người đã thiệt mạng. Phần lớn - nhưng không phải là tất cả - các thi thể cuối cùng cũng được tìm thấy. Khi dần bình phục trong bệnh viện, Dawson không thể ngừng nghĩ rằng có những gia đình còn không kịp nói lời vĩnh biệt người thân của họ.

Anh bị mất ngủ kể từ sau vụ nổ, không phải vì gặp ác mộng mà là vì không thể tổng khứ được cái cảm giác mình đang bị theo dõi. Dù nghe qua có vẻ nực cười, nhưng anh cảm thấy như bị... ma ám. Cả ngày lẫn đêm, từ khóe mắt thỉnh thoảng anh bắt gặp có bóng dáng lướt qua, nhưng mỗi khi anh quay lại nhìn thì đều không có ai hay thứ gì ở đó để lý giải cho thoáng cử động kia. Anh tự hỏi không biết có phải mình mất trí rồi không. Bác sĩ cho rằng đây là phản ứng sau chấn thương, và rằng bộ não của anh có lẽ vẫn đang hồi phục từ cơn chấn động. Nghe có vẻ hợp lý, nhưng Dawson

vẫn cảm thấy cách lý giải đó không đúng. Dầu sao anh vẫn gật đầu đồng ý. Bác sĩ đã kê đơn thuốc ngủ cho anh, nhưng anh chẳng buồn mua thuốc để uống.

Anh được nghỉ phép sáu tháng ăn lương trong khi các thủ tục pháp lý diễn ra. Ba tuần sau đó, công ty đề nghị trả cho anh một khoản bồi thường và anh đồng ý ký các giấy tờ. Cho tới thời điểm đó, gần chục luật sư đã liên lạc với anh, tất cả bọn họ đều tranh đua để được là người đầu tiên đưa đơn kiện đại diện cho tập thể công nhân, nhưng anh không muốn rắc rối. Anh chấp nhận đề nghị bồi thường và gửi tiền vào ngân hàng ngay hôm nhận được séc. Số tiền anh có trong tài khoản đủ để một số người cho rằng anh là người giàu có, anh tới ngân hàng chuyển phần lớn số tiền vào một tài khoản ở quần đảo Cayman. Từ đó, tiền được chuyển tới tài khoản một công ty tại Panama đã được mở với yêu cầu tối thiểu về giấy tờ, rồi được chuyển tới điểm đến cuối cùng. Tiền, như mọi khi, gần như không để lại dấu vết nào để có thể lần theo.

Anh chỉ giữ lại một khoản đủ để trả tiền thuê nhà và một số chi phí khác.

Anh không cần nhiều, cũng không muốn nhiều. Anh sống trong một căn nhà lưu động nhỏ ở cuối con đường đất ở ngoại ô New Orleans, và những người nhìn thấy căn nhà có lẽ sẽ cho rằng ưu điểm chính của nó là không bị ngập lụt trong cơn bão Katrina năm 2005. Với lớp ván ốp tường bằng nhựa đã bị nứt và phai màu, căn nhà lưu động nằm kê trên những khối gạch xi măng, lớp móng tạm thời bằng cách nào đó đã trở thành vĩnh viễn theo thời gian. Căn nhà có một phòng ngủ kèm nhà tắm, một phòng khách chật hẹp và nhà bếp chỉ đủ chỗ để kê một chiếc tủ lạnh mini. Khả năng cách nhiệt gần như không có, và theo năm tháng độ ẩm đã làm nền nhà bị cong vênh, khiến anh luôn có cảm giác dường như đang đi trên một mặt nghiêng. Lớp lót sàn trong bếp bị nứt ở các góc nhà, cái thảm nhỏ thì cũ sờn, và anh đã bày trong không gian chật hẹp đó những đồ mua được từ các cửa hàng tiết kiệm trong những năm qua. Không hề có một bức ảnh nào tô điểm cho bức tường. Dù anh đã sống ở đó được gần mười lăm năm, nó giống một nơi để anh ăn, ngủ và tắm rửa hơn là nơi để anh gọi là tổ ấm.

Bất chấp tuổi đời, căn nhà gần như lúc nào cũng sạch sẽ giống như những ngôi nhà ở quận Garden. Dawson vốn là người rất gọn gàng ngăn nắp. Mỗi năm hai lần, anh sửa chữa các vết nứt và trám lại những khe hở để chống động vật gặm nhấm và côn trùng, và mỗi khi chuẩn bị trở lại giàn khoan, anh đều cọ rửa sàn bếp và sàn phòng tắm bằng chất khử trùng và dọn sạch những thức ăn có thể bị hỏng hay mốc khỏi tủ bếp. Anh thường làm việc liên ba mươi ngày rồi nghỉ ba mươi ngày, nên bất cứ thức ăn gì không thuộc dạng đồ hộp đều sẽ bị hỏng trong vòng chưa đến một tuần, đặc biệt là vào mùa hè. Khi trở về, anh lại lau dọn khắp nơi thêm một lần nữa và mở cửa thông khí để loại bỏ mùi ẩm mốc.

Dẫu vậy, căn nhà vẫn rất yên tĩnh, và đó thật sự là tất cả những gì anh cần. Nó cách đường cái khoảng bốn trăm mét, và nhà hàng xóm gần nhất thậm chí còn cách xa hơn thế. Sau một tháng trên giàn khoan, đó chính xác là điều anh muốn. Một trong những điều mà anh không bao giờ có thể quên được khi ở trên giàn khoan, đó là tiếng ồn không dứt. Tiếng ồn nhân tạo xuất phát từ những cái cần cẩu liên tục vận chuyển đồ tiếp tế, những chiếc trục thẳng, máy bơm, tiếng kim loại đập vào nhau, những tạp âm đó không bao giờ ngừng lại. Giàn khoan bơm dầu suốt ngày đêm, điều đó có nghĩa là ngay cả khi Dawson cố gắng ngủ, thì tiếng ồn inh tai kia vẫn tiếp tục vang lên. Anh đã cố gắng bỏ ngoài tai tiếng ồn khi ở trên giàn khoan, nhưng mỗi khi trở về căn nhà lưu động, anh vẫn ngỡ ngàng trước sự yên tĩnh gần như không thể bị phá vỡ khi mặt trời lên cao. Sáng ra, anh có thể nghe thấy tiếng chim hót vọng vào từ những tán cây, và đến tối, vài phút sau khi mặt trời lặn, anh sẽ được nghe tiếng những chú dế và ếch đôi khi hòa nhịp cùng nhau. Âm thanh đó thường khiến anh thư thái, nhưng thỉnh thoảng nó khiến anh nghĩ về quê nhà, và khi điều đó xảy ra, anh thường đi vào nhà, cố xua đi những ký ức ấy. Thay vào đó, anh cố gắng tập trung vào những việc đơn giản thường ngày vốn chiếm trọn cuộc sống của anh mỗi khi trở về đất liền.

Anh ăn, ngủ, chạy bộ, nâng tạ và lái xe đi đây đó. Anh thường lái xe đi lang thang rất xa, không có đích đến cụ thể. Thỉnh thoảng anh đi câu cá. Mỗi đêm anh đều đọc sách và thỉnh thoảng viết một lá thư cho Tuck

Hostetler. Chỉ có vậy. Anh không có ti vi hay radio, và mặc dù anh có điện thoại di động, nhưng trong danh bạ chỉ có những số điện thoại công việc. Mỗi tháng một lần anh đi mua đồ ăn và nhu yếu phẩm rồi ghé qua hiệu sách, nhưng ngoài những dịp đó ra anh chưa bao giờ đi lại khám phá New Orleans. Trong suốt mười bốn năm, anh chưa bao giờ tới đường Bourbon hoặc tản bộ qua khu phố Pháp; anh chưa bao giờ nhấm nháp cà phê tại quán Café Du Monde hoặc ghé qua quán bar Laffite's Blacksmith Shop. Thay vì đến phòng tập, anh tập thể dục sau căn nhà lưu động, dưới mái che bằng vải bạt cũ sờn mà anh căng lên giữa căn nhà và những cái cây. Anh không đi xem phim hay tụ tập ở nhà bạn bè khi đội Saints chơi vào các buổi chiều Chủ nhật. Anh đã bốn mươi hai tuổi nhưng chưa từng hẹn hò kể từ khi còn là thanh niên.

Hầu hết mọi người sẽ không sống hoặc không thể sống theo cách đó, nhưng họ không biết anh. Họ không biết con người anh trước đây ra sao hoặc anh đã làm những gì, và anh muốn mọi chuyện cứ giữ nguyên như thế.

Rồi đột nhiên vào một buổi chiều ấm áp giữa tháng Sáu, anh nhận được một cú điện thoại, và những kỷ niệm trong quá khứ lại trỗi dậy. Dawson nghỉ phép đã được gần chín tuần. Lần đầu tiên trong gần hai mươi năm, cuối cùng anh cũng trở về quê nhà. Ý nghĩ đó làm anh bứt rứt, nhưng anh biết mình không có lựa chọn nào khác. Tuck đối với anh không chỉ là một người bạn, mà còn như một người cha. Và trong không gian yên ắng, khi hồi tưởng lại cái năm đánh dấu bước ngoặt cuộc đời mình, anh lại thấy cái gì đó thoáng chuyển động. Khi anh quay lại, không hề có gì ở đó, và anh lại tự hỏi không biết có phải mình điên rồi không.

• • •

Cuộc gọi đến từ Morgan Tanner, một luật sư ở Oriental, Bắc Carolina, ông ta thông báo với anh rằng Tuck Hostetler đã qua đời. “Có một số vấn

đề tốt nhất là nên trực tiếp xử lý,” Tanner giải thích. Phản ứng đầu tiên của Dawson sau khi gác máy là đặt vé máy bay và phòng tại một nhà nghỉ địa phương, rồi gọi cho cửa hàng hoa để đặt lịch giao hoa.

Sáng hôm sau, sau khi khóa cửa trước dẫn tới căn nhà lưu động, Dawson đi vòng ra đằng sau về phía nhà kho nơi anh đỗ ô tô. Hôm đó là thứ Năm, ngày mười tám tháng Sáu năm 2009, anh mang theo bộ vest duy nhất anh có và một chiếc túi vải buộc dây đựng đồ đạc mà anh đã gói ghém lúc nửa đêm khi không thể ngủ được. Anh mở khóa và cuộn cửa lên, nhìn ánh mặt trời chiếu vào chiếc xe mà anh đã phục hồi và sửa chữa kể từ khi học trung học. Đó là một chiếc Fastback đời 1969, kiểu xe từng khiến người ta phải ngoái đầu nhìn và thời Nixon làm tổng thống và ngày nay người ta vẫn phải ngoái nhìn nó. Trông nó như thể mới vừa lăn bánh ra khỏi dây chuyền lắp ráp, và trong những năm qua, có vô số người lạ đã đề nghị mua nó, nhưng Dawson đều từ chối. “Nó không chỉ là một chiếc xe,” anh nói với họ như vậy mà không giải thích gì thêm. Tuck sẽ hiểu chính xác anh ngụ ý điều gì.

Dawson ném túi vải vào ghế lái phụ và đặt bộ vest lên trên, đoạn luôn người vào sau tay lái. Khi anh xoay chìa khóa, tiếng máy khởi động ầm ầm vang lên, và anh lái xe lên con đường rải sỏi rồi mới nhảy ra khỏi xe để khóa nhà kho. Cùng lúc, anh điểm qua một danh sách trong đầu, để đảm bảo mình đã chuẩn bị đầy đủ tất cả mọi thứ. Hai phút sau, anh đã ra đến đường cái, và nửa tiếng sau đó anh đã đỗ xe trong bãi gửi xe dài hạn tại sân bay New Orleans. Anh ghét phải để xe lại nhưng không còn lựa chọn nào khác. Anh nhặt đồ lên rồi bắt đầu đi ra sân ga, một chiếc vé đang chờ anh tại quầy vé của hãng hàng không.

Sân bay đông nghẹt. Đàn ông và phụ nữ đi lại tay trong tay, những gia đình đi thăm ông bà hay tới công viên Disney World, sinh viên đi đi về về giữa nhà và trường học. Các doanh nhân tay kéo đồng hành lý phía sau, miệng nói liên tục vào điện thoại di động. Anh đứng vào dòng người di chuyển chậm chạp và chờ cho đến khi tới lượt mình tại quầy vé. Anh xuất trình giấy tờ nhận dạng và trả lời các câu hỏi an ninh cơ bản rồi mới được nhận vé. Chuyến bay chỉ tạm nghỉ một lần tại Charlotte trong khoảng hơn

một tiếng. Cũng không tệ. Một khi đã hạ cánh ở New Bern và nhận chiếc xe đã thuê, anh sẽ lái xe trên đường thêm bốn mươi phút nữa. Nếu không có bất kỳ sự chậm trễ nào, anh sẽ có mặt tại Oriental vào chiều muộn.

Đến khi ngồi vào ghế trên máy bay, Dawson mới nhận ra mình mệt mỏi đến vậy. Anh không rõ đêm qua mình đã ngủ thiếp đi vào lúc nào - lần cuối anh xem đồng hồ, lúc đó đã gần bốn giờ - nhưng anh tính là mình sẽ ngủ bù trên máy bay. Ngoài ra, cũng không hẳn là anh có nhiều việc để làm khi tới thị trấn. Anh là con một, mẹ anh đã bỏ đi khi anh ba tuổi, và bố anh đã giúp thế giới bằng cách uống say đến chết.

Đã nhiều năm Dawson không nói chuyện với bất kỳ ai trong gia đình, và giờ anh cũng không có ý định nối lại quan hệ với họ.

Đây là một chuyến đi ngắn, chỉ cần đến rồi đi. Anh sẽ làm việc phải làm và không định ở lại lâu hơn mức cần thiết. Có thể anh đã lớn lên ở Oriental, nhưng anh chưa bao giờ thực sự thuộc về nơi đó. Thị trấn Oriental mà anh biết không hề giống cái hình ảnh quảng cáo tươi vui của phòng du lịch địa phương. Đối với hầu hết những du khách trải qua một buổi chiều ở đó, Oriental là một thị trấn nhỏ quanh co, nổi tiếng với những nghệ sĩ, nhà thơ và những người về hưu, những người không muốn gì hơn là dành những năm tháng xế chiều để bơi thuyền trên sông Neuse. Trung tâm thị trấn có đủ vẻ cổ kính, với những cửa hàng đồ cổ, phòng trưng bày nghệ thuật, các quán cà phê, và những lễ hội hằng tuần nhiều hơn mức có thể có ở một thị trấn với dân số chưa được một nghìn người. Nhưng thị trấn Oriental thực sự, như anh biết khi còn là một đứa trẻ và khi là thanh niên, là nơi sinh sống của các gia đình có tổ tiên đã cư ngụ tại đây kể từ thời thuộc địa. Những người như thẩm phán McCall và cảnh sát trưởng Harris, Eugenia Wilcox, nhà Collier và nhà Bennett. Họ từ bao đời nay đã luôn sở hữu đất đai, trồng trọt canh tác, bán gỗ và thành lập các doanh nghiệp; họ là những người nắm giữ quyền lực ngầm trong cái thị trấn vốn luôn thuộc về họ. Và họ giữ thị trấn theo cách mà họ muốn.

Có một điều Dawson đã vỡ lẽ ra khi anh mười tám tuổi, và lại vỡ lẽ ra lần nữa vào năm hai mươi ba tuổi, cái năm rồi cuộc anh cũng quyết định

đoạn tuyệt với nơi này. Thật không dễ dàng khi là một người nhà Cole sống tại hạt Pamlico, đặc biệt là ở thị trấn Oriental. Theo thư anh biết, truy ngược cây phả hệ gia đình về tận đời ông cố của anh thì mọi thành viên nhà Cole đều từng có thời gian ngồi tù. Nhiều thành viên trong gia đình từng bị kết án vì những tội như hành hung, ấu dâm, phóng hỏa, mưu đồ giết người, giết người; nơi cư ngụ của đại gia đình nhà Cole - khu nhà được xây ở vùng đất có núi đá và rừng cây - giống như một chốn biệt lập với luật lệ riêng của nó. Có vài căn nhà nhỏ xiêu vẹo, các căn nhà lưu động, và các nhà kho bỏ đi lác đác trên khu đất mà gia đình anh gọi là nhà, và trừ phi không còn lựa chọn nào khác, ngay cả cảnh sát trưởng cũng tránh lui tới nơi đó. Các thợ săn cũng tránh xa khu đất, họ đã đúng khi đoán rằng tằm biển KẼ XÂM NHẬP SẼ LẬP TỨC BỊ BẮN BỎ không đơn giản chỉ là một lời cảnh báo suông. Gia đình Cole toàn những kẻ buôn rượu lậu, buôn bán ma túy, nghiện rượu, những kẻ vũ phu, những ông bố bà mẹ thích hành hạ con cái, những kẻ trộm, chủ chứa, và trên hết, và những kẻ bạo lực một cách bệnh hoạn. Theo một bài báo đã được đăng trên một tờ tạp chí hiện đã giải thể, họ từng được coi là gia đình nguy hiểm nhất, nuôi thù chuốc oán nhiều nhất ở phía Đông Raleigh. Bố của Dawson cũng không phải là ngoại lệ. Ông ta đã dành hầu hết tuổi đôi mươi và những năm đầu tuổi ba mươi trong tù vì những tội ác khác nhau, trong đó có cả việc đâm một người đàn ông bằng dùi đục đá sau khi người đó dám ngang đường ông ta. Ông ta còn hai lần bị xét xử nhưng rồi được tha bổng tội giết người sau khi các nhân chứng biến mất, và thậm chí các thành viên còn lại trong gia đình cũng hiểu ông ta đủ rõ để không chọc vào tổ kiến lửa. Tại sao mẹ anh lại lấy ông ta là câu hỏi mà Dawson không bao giờ có thể trả lời được. Anh không trách mẹ vì đã bỏ đi. Phần lớn thời thơ ấu của mình, chính anh cũng muốn bỏ đi. Anh cũng không trách mẹ vì đã không đưa anh đi cùng. Những người đàn ông trong gia đình Cole có tính chiếm hữu một cách lạ thường đối với con cái của mình, và anh chắc chắn bố sẽ săn lùng mẹ và đoạt lại anh bằng mọi cách. Bố anh đã hơn một lần nói với Dawson như vậy, và anh biết tốt hơn và không nên hỏi bố mình xem ông ta sẽ làm gì nếu như mẹ anh từ chối trả lại anh. Dawson đã biết sẵn câu trả lời.

Anh tự hỏi có bao nhiêu thành viên trong gia đình mình vẫn còn sống trên mảnh đất đó. Khi anh bỏ đi, ngoài bố anh ra, còn có ông nội, bốn người chú, ba người cô, và mười sáu anh chị em họ. Tới giờ, các anh chị em họ đã trưởng thành và có con cái, có lẽ số người nhiều hơn, nhưng anh không có mong muốn tìm hiểu. Đó có thể là thế giới mà anh đã lớn lên, nhưng cũng như Oriental, anh chưa bao giờ thực sự thuộc về nơi ấy. Có lẽ mẹ anh, bất kể bà là ai, có thể là lý do cho chuyện đó, nhưng anh không hề giống các anh chị em họ của mình. Trong số cái đám ấy, chỉ có mình anh là không bao giờ đánh lộn ở trường, và điểm số của anh cũng khá. Anh tránh xa ma túy và rượu, và khi còn là thiếu niên, anh cũng không đi cùng các anh chị em họ của mình khi họ và thành phố để kiểm chuyện, anh thường nói với họ rằng anh phải kiểm tra thiết bị chưng cất rượu hoặc giúp tháo rời một chiếc xe mà ai đó trong gia đình đã đánh cắp được. Anh ít nói và cố hết sức để càng ít gây chú ý càng tốt.

Đó là một việc khó khăn. Nhà Cole có thể là một băng nhóm tội phạm, nhưng thế không có nghĩa là họ ngu ngốc, và theo bản năng Dawson biết rằng anh phải cố hết sức để che giấu sự khác biệt của mình. Anh có lẽ là học sinh duy nhất trong lịch sử của trường đã học hành chăm chỉ nhưng lại cố tình trượt một bài kiểm tra, và anh đã tự học cách làm giả phiếu điểm để cho điểm số trông có vẻ kém hơn thực tế. Anh đã học cách bí mật đổ hết bia trong lon khi người khác quay lưng đi bằng cách dùng dao chọc vào lon, và khi dùng công việc như một cái cớ để lẩn tránh các anh chị em họ, anh thường làm việc vất vả đến tận nửa đêm. Cách đó có hiệu quả trong một thời gian, nhưng cái kim trong bọc rồi cũng có ngày lòi ra. Một trong những giáo viên của anh đã nói với một người bạn nhậu của bố anh rằng anh là học sinh giỏi nhất lớp; cô dì chú bác của anh bắt đầu chú ý thấy rằng trong số các anh chị em họ thì chỉ có anh là còn theo khuôn khổ pháp luật. Trong một gia đình đánh giá cao lòng trung thành và sự tuân thủ hơn hết thảy, anh lại khác biệt, và không có tội lỗi nào tồi tệ hơn thế.

Điều đó khiến bố anh tức giận. Mặc dù anh vẫn bị đánh đập thường xuyên kể từ khi mới biết đi - bố anh thích dùng thắt lưng và dây đai vào các

mục đích khác nhau - nhưng đến khi anh mười hai tuổi, những trận đòn giáng xuống anh đã mang một tinh thần khác. Bố Dawson thường đánh anh cho đến khi lưng và ngực của anh thâm tím, rồi một tiếng sau đó lại quay lại và chuyển hướng sang mặt và chân anh. Các giáo viên biết chuyện, nhưng vì lo sợ cho gia đình của mình nên họ lờ đi. Cảnh sát thường vờ như không thấy những vết thâm tím và lằn roi khi Dawson đi bộ từ trường về nhà. Những người còn lại trong gia đình thì thấy chuyện đó chẳng sao cả. Abee và Ted Diên, hai người anh họ của anh đã hơn một lần bất thần xông vào đánh anh cũng nặng tay giống bố anh vậy - Abee đánh anh vì hằn ghi anh đáng bị đánh, Ted Diên đánh anh chỉ vì gã muốn thế. Abee cao lớn và vạm vỡ, có năm đầm to khỏe, và kẻ bạo lực và nóng tính nhưng thông minh hơn những gì hằn để lộ ra bên ngoài. Ted Diên, trái lại là kẻ hung ác bẩm sinh. Ở lớp mẫu giáo, gã đã đâm bạn học bằng bút chì khi đánh nhau để giành một gói bánh, và trước khi rớt cuộc cũng bị đuổi học khỏi lớp năm, gã đã kịp khiến một bạn học khác phải nằm viện. Thiên hạ đồn rằng gã đã giết một con nghien trong khi vẫn còn là một thiếu niên. Dawson nhận ra là tốt nhất không lên đánh lại, thay vào đó anh học cách che chắn khi chịu đòn, cho đến khi các anh họ của anh cuối cùng không chán thì cũng mệt lử, hoặc cả hai.

Tuy nhiên anh không chịu nổi nghiệp gia đình và ngày càng quyết tâm là sẽ không bao giờ theo cái nghiệp đó. Theo thời gian, anh nhận ra rằng anh càng kêu la, bố anh càng đánh nhiều hơn, thế nên anh im lặng. Bố anh không chỉ bạo lực, mà còn thích ngược đãi, và theo bản năng Dawson biết rằng những kẻ thích ngược đãi chỉ đánh khi họ biết mình có thể thắng. Anh biết rồi sẽ đến lúc anh đủ mạnh mẽ để đánh lại, sẽ đến lúc anh không còn sợ bố mình nữa. Trong khi chịu những cú đòn giáng xuống, anh cố tưởng tượng ra sự dũng cảm mà mẹ anh đã thể hiện khi bà cắt đứt mọi quan hệ với gia đình.

Anh đã cố hết sức để đẩy nhanh quá trình. Anh buộc một bao chứa đầy vải vụn bên cây và đâm nó hàng giờ mỗi ngày. Anh nâng đá và các bộ phận máy móc thường xuyên nhất có thể. Anh tập xà, tập chống đẩy và gập bụng

suốt ngày. Anh đã tăng được khoảng bốn cân rưỡi trước khi tròn mười ba tuổi, và tăng thêm khoảng chín cân nữa khi tròn mười bốn tuổi. Anh cũng cao hơn. Đến khi mười lăm tuổi, anh đã gần cao bằng bố mình. Vào một đêm, một tháng sau khi anh tròn mười sáu tuổi, sau khi nhậu nhẹt, bố anh tiến về phía anh với một chiếc thắt lưng, anh liền đứng thẳng dậy và giật nó khỏi tay bố mình. Anh nói với bố rằng nếu ông ta còn động vào anh lần nữa, anh sẽ giết ông ta.

Đêm đó, không còn nơi nào khác để đi, anh đã tạm trú tại gara của Tuck. Khi Tuck tìm thấy anh vào sáng hôm sau, Dawson đã xin ông cho một công việc. Ông không có lý do gì phải giúp Dawson, vì anh không những là một người lạ mà còn là một người nhà Cole. Tuck lau tay vào chiếc khăn nhét ở túi quần sau, và chăm chú thăm dò vẻ mặt anh trước khi lấy thuốc lá ra. Lúc đó, ông đã sáu mươi một tuổi, góa vợ đã được hai năm. Khi ông lên tiếng, Dawson có thể ngửi lấy mùi rượu trong hơi thở của ông, và giọng ông khàn khàn, hậu quả của việc hút thuốc lá không có đầu lọc hiệu Camel kể từ khi còn là một đứa trẻ. Khẩu âm của ông, cũng giống như Dawson, đặc chất đồng quê.

“Ta đoán cậu có thể tháo rời ô tô, nhưng cậu có biết gì về việc lắp chúng lại như cũ không?”

“Có, thưa ông,” Dawson đáp.

“Hôm nay cậu có phải đi học không?”

“Có, thưa ông.”

“Vậy thì hãy trở lại đây ngay sau khi tan học và ta sẽ xem cậu có thể làm những gì.”

Dawson đã trở lại và làm hết sức để chứng minh khả năng của mình. Sau khi anh làm xong việc, cả tối đó gần như mưa suốt, và lúc anh lên lại vào gara để tránh cơn bão thì thấy Tuck đã chờ sẵn.

Tuck không nói gì. Thay vào đó ông rút mạnh điếu thuốc hiệu Camel, neho mắt nhìn Dawson mà không thốt một lời, và cuối cùng ông đi vào trong nhà. Từ đó Dawson không bao giờ ở thêm một đêm nào nữa trên

mảnh đất của gia đình anh. Tuck không bắt anh trả tiền thuê nhà và Dawson tự mua thức ăn cho mình. Nhiều tháng trôi qua, và lần đầu tiên trong đời, anh bắt đầu nghĩ về tương lai. Anh ra sức tiết kiệm tiền, chỉ phung phí để mua chiếc Fastback từ một bãi phế liệu và mua những bình trà ngọt lớn từ quán ăn. Buổi tối sau khi xong việc, anh vừa sửa chữa chiếc xe của mình vừa uống trà, và mơ về việc đi học đại học, điều mà chưa một người nhà Cole nào từng mơ. Anh nghĩ đến việc nhập ngũ hoặc chỉ đơn giản là thuê một nơi cho riêng mình, nhưng anh còn chưa kịp thực hiện bất kỳ kế hoạch nào thì bố anh đã bất ngờ xuất hiện ở gara. Ông ta đi cùng Ted Điên và Abee. Hai người họ mang theo gậy đánh bóng chày, và anh có thể thấy một con dao lấp ló trong túi Ted.

“Đưa cho tao số tiền mày đã kiếm được,” bố anh nói thẳng thừng.

“Không.” Dawson trả lời.

“Tao biết mày sẽ nói thế, thằng nhóc. Vì thế tao đã đưa Ted và Abee tới đây. Chúng có thể đánh mày cho đến khi mày chịu nộp tiền ra, và cuối cùng tao cũng sẽ lấy được tiền, hoặc mày có thể đưa cho tao số tiền mày nợ tao vì đã bỏ đi.” Dawson không nói gì. Bố anh lấy một cây tăm ra xỉa răng.

“Nghe này, tất cả những gì tao phải làm để chấm dứt cái cuộc sống nhỏ bé của mày là phạm tội gì đó trong thị trấn. Có lẽ là một vụ trộm, hoặc một vụ phóng hỏa. Ai mà biết được? Sau đó, bọn tao chỉ việc gài một số chứng cứ, gọi một cú điện thoại nặc danh cho cảnh sát trưởng, và để cho pháp luật vào cuộc. Mày ở đây có một mình vào ban đêm nên sẽ không có chứng cứ ngoại phạm, và tao cũng chẳng quan tâm, mày có thể ngồi mục xương giữa đồng sắt thép và bê tông suốt đời. Tao không quan tâm. Vì thế sao mày không đưa tiền ra luôn đi?”

Dawson biết bố mình không hù dọa suông. Cố không biểu lộ cảm xúc ra mặt, anh lấy tiền trong ví ra. Sau khi bố anh đếm tiền, ông ta nhổ cây tăm xuống đất và nhe răng cười.

“Tuần tới tao sẽ quay lại.”

Dawson cố gắng xoay sở. Anh cố cất riêng một ít trong số tiền kiếm được để tiếp tục sửa chữa chiếc Fastback và mua trà ngọt, nhưng phần lớn số tiền anh kiếm được đều rơi vào túi bố anh. Anh ngờ rằng Tuck cũng biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng ông không bao giờ nói thẳng điều gì với anh. Không phải là vì ông sợ đám người nhà Cole, mà vì đó không phải là việc của ông. Thay vào đó, ông bắt đầu nấu nhiều đồ ăn hơn cho bữa tối. “Còn thừa một chút, nếu cậu muốn ăn thì cứ việc,” ông nói thế sau khi mang một đĩa đồ ăn ra gara. Ông thường quay trở vào nhà mà không nói gì thêm. Đó là kiểu quan hệ giữa bọn họ, và Dawson tôn trọng nó. Dawson tôn trọng Tuck. Theo cách riêng của mình, Tuck đã trở thành người quan trọng nhất trong cuộc đời anh, và Dawson không thể tưởng tượng ra bất kỳ cái gì có thể thay đổi điều đó.

Cho đến ngày Amanda Collier bước vào thế giới của anh.

Dù anh đã biết đến Amanda nhiều năm - chỉ có một trường trung học ở hạt Pamlico và anh đã học chung trường với cô gần như suốt thời học sinh - nhưng đến tận mùa xuân năm đầu trung học, lần đầu tiên họ mới trao đổi nhiều hơn một vài từ. Anh luôn nghĩ rằng cô xinh đẹp, nhưng không chỉ có anh nghĩ vậy. Cô nổi tiếng, là kiểu con gái luôn có các cô bạn ngồi cùng bàn trong quán ăn trong khi các cậu trai cố thu hút sự chú ý của cô, ngoài ra cô không những là lớp trưởng mà còn là đội trưởng đội cổ vũ. Chưa kể đến việc nhà cô rất giàu có, và tiếp cận được cô khó ngang tiếp cận một nữ diễn viên truyền hình vậy. Anh chưa bao giờ nói một câu nào với cô cho đến khi họ được ghép cặp trong phòng thí nghiệm hóa học.

Khi họ miệt mài với đồng ống nghiệm và cùng học ôn chuẩn bị cho các bài kiểm tra trong học kỳ đó, anh nhận ra rằng cô không hề giống với những gì anh đã tưởng tượng. Trước hết, việc cô là một người nhà Collier và anh là một người nhà Cole dường như không có gì khác biệt với cô, điều đó khiến anh ngạc nhiên. Cô thường bật cười mà không kìm nén, và khi cô mỉm cười, nụ cười cô ẩn chứa vẻ ranh mãnh, như thể cô biết điều gì đó mà không ai khác biết được. Mái tóc cô vàng như mật ong, đôi mắt cô có màu của bầu trời mùa hè ấm áp, và thỉnh thoảng khi họ viết nguệch ngoạc những

phương trình hóa học vào vở, cô thường chạm vào tay anh thay vì cất tiếng gọi anh và cái cảm giác đó thường đọng lại hàng giờ sau. Vào các buổi chiều, khi làm việc trong gara, anh thường thấy mình không thể thôi nghĩ về cô. Phải đến tận mùa xuân anh mới lấy hết can đảm để hỏi xem liệu anh có thể mua kem cho cô không, và đến cuối năm học, họ bắt đầu dành nhiều thời gian hơn cho nhau.

Đó là năm 1984, anh mười bảy tuổi. Khi mùa hè kết thúc, anh biết mình đang yêu, đến khi không khí dần se lạnh, và những chiếc lá mùa thu rơi xuống mặt đất như những dải ruy băng màu vàng và đỏ, anh chắc chắn rằng mình muốn dành cả cuộc đời ở bên cô, dù điều đó nghe thật điên rồ. Họ ở bên nhau trong năm tiếp theo, ngày càng gần gũi hơn và họ gặp nhau bất cứ lúc nào có thể. Với Amanda, anh có thể dễ dàng là chính mình. Có Amanda, lần đầu tiên anh thấy hài lòng với cuộc sống. Thậm chí cho tới tận bây giờ, khoảng thời gian đó đôi khi là tất cả những gì anh có thể nghĩ tới.

Hay chính xác hơn, Amanda và tất cả những gì anh có thể nghĩ tới.

• • •

Trên máy bay, Dawson đã yên vị ở chỗ ngồi. Anh ngồi gần cửa sổ ở giữa máy bay, cạnh một phụ nữ trẻ, tóc đỏ, tầm ba mươi lăm tuổi, chân dài, cao ráo. Không hẳn là tí anh thích, nhưng đủ xinh đẹp. Cô ta nghiêng về phía anh khi tìm đai an toàn và mỉm cười vể xin lỗi.

Dawson gật đầu, nhưng cảm nhận được rằng cô ta sắp bắt chuyện, anh liền quay ra nhìn chăm chăm qua cửa sổ. Anh nhìn xe chở hành lý rời xa khỏi máy bay, và như thường lệ anh đắm chìm vào những ký ức xa xôi về Amanda. Anh mừng rỡ nhớ lại những lần họ đi bơi ở sông Neuse mùa hè đầu tiên, cơ thể họ ướt đầm khi chạm vào nhau; hay cô thường ngồi ghé lên bàn thợ trong khi anh sửa xe của mình trong gara của Tuck, tay cô ôm lấy đầu gối lúc này đang co lên, hình ảnh đó khiến anh nghĩ mình không muốn

gì hơn là được nhìn cô ngồi như thế mãi mãi. Vào tháng Tám, cuối cùng anh cũng khiến chiếc xe chạy được lần đầu tiên, anh đã đưa cô tới bãi biển. Ở đó, họ nằm trên khăn tắm, nắm tay nhau và nói về những cuốn sách ưa thích của mình, những bộ phim thú vị, những bí mật và những ước mơ cho tương lai.

Họ cũng tranh cãi, và khi đó Dawson đã thoáng thấy được nét tính cách dữ dội của cô. Họ không thường xuyên bất đồng, nhưng cũng không phải hiếm khi mới xảy ra, đáng nói và dù mọi chuyện trở nên căng thẳng nhanh đến thế nào, thì hầu như chúng cũng luôn kết thúc nhanh như thế. Đôi khi họ tranh cãi vì những điều nhỏ nhặt - Amanda là người vô cùng ngoan cố - và họ sẽ tranh cãi dữ dội trong một thời gian, thường là không có cách gì để hòa giải. Ngay cả trong những lúc thực sự giận dữ, anh cũng không thể không ngưỡng mộ sự thành thật của cô, sự thành thật xuất phát từ việc cô quan tâm đến anh hơn bất cứ ai khác trong cuộc đời anh.

Ngoài Tuck ra, không ai có thể hiểu được cô thấy gì ở anh. Dù ban đầu họ cố gắng che giấu mối quan hệ, nhưng Oriental là một thị trấn nhỏ, và việc mọi người bắt đầu xì xầm là không thể tránh khỏi. Dần dần từng người một, những người bạn của cô rời xa cô, và chỉ còn là vấn đề thời gian trước khi bố mẹ cô biết được. Anh là một người nhà Cole và cô là một người nhà Collier, chỉ riêng việc đó thôi cũng đủ gây thất vọng. Ban đầu, bố mẹ Amanda bám vào niềm hy vọng rằng cô chỉ đơn giản là đang trải qua giai đoạn nổi loạn, và họ cố lờ nó đi. Khi việc đó không có hiệu quả, mọi chuyện trở nên khó khăn hơn với Amanda. Họ tịch thu bằng lái của cô và cấm cô dùng điện thoại. Và mùa thu, cô bị cấm túc hàng tuần trời và bị cấm ra ngoài vào cuối tuần. Không một lần nào Dawson được phép bước vào nhà họ, và lần duy nhất bố cô nói chuyện với anh là khi ông gọi anh là “một thứ da trắng rác rưởi”. Mẹ Amanda van xin cô chấm dứt mối quan hệ với anh, và đến tháng Mười hai thì bố cô hoàn toàn không nói chuyện với cơ nữa.

Sự thù địch xung quanh họ chỉ khiến Amanda và Dawson tiến lại gần nhau hơn, và khi Dawson bắt đầu công khai nắm tay cô ở nơi công cộng,

Amanda siết chặt tay anh như thể thách thức bất cứ ai dám bảo cô buông ra. Có điều Dawson không phải là người ngây thơ, dù cô có ý nghĩa rất lớn đối với anh, nhưng anh luôn luôn có dự cảm rằng thời gian họ bên nhau sẽ không kéo dài mãi. Tất cả mọi thứ và tất cả mọi người dường như đều chống lại họ. Khi bố anh biết chuyện Amanda, ông ta đã hỏi về cô khi ghé qua tịch thu tiền lương của Dawson. Dù không có gì là công khai đe dọa trong giọng nói của ông ta, nhưng chỉ cần nghe ông ta thốt ra tên cô là Dawson đã có cảm giác lo lắng bồn chồn.

Vào tháng Giêng, cô bước sang tuổi mười tám, dù bố mẹ cô vô cùng giận dữ về mối quan hệ của cô với anh, họ cũng không thể đuổi cô ra khỏi nhà. Nhưng đến khi đó, Amanda đã không còn quan tâm xem họ nghĩ gì - hay ít nhất đó là những gì cô luôn nói với Dawson. Đôi khi, sau một trận cãi vã dữ dội với bố mẹ mình, cô thường lén ra khỏi cửa sổ phòng ngủ vào giữa đêm và đi tới gara. Thường thì anh sẽ chờ sẵn, nhưng đợi khi anh bừng tỉnh giấc khi cô huých nhẹ vào anh lúc nằm xuống tắm tắm mà anh trải trên sàn văn phòng của gara. Họ thường lang thang xuống nhánh sông và Dawson vòng tay ôm cô khi họ ngồi trên cành cây sà thấp của một cây sồi cổ thụ. Dưới ánh trăng, như được trút bầu tâm sự, Amanda sẽ kể lại trận cãi vã với bố mẹ mình, đôi khi giọng cô run rẩy, và cô luôn thận trọng để không làm anh tổn thương. Anh yêu cô vì điều đó, nhưng anh biết chính xác bố mẹ cô cảm thấy thế nào về anh. Một buổi tối, khi nước mắt trào ra từ bờ mi khép chặt của cô sau một trận cãi vã, anh nhẹ nhàng đề nghị với cô rằng có lẽ sẽ tốt hơn cho cô nếu họ ngừng gặp gỡ.

“Đó là điều anh muốn ư?” cô thì thầm, giọng lạc đi.

Anh kéo cô lại gần hơn, vòng tay ôm lấy cô. “Anh chỉ muốn em hạnh phúc,” anh thì thầm.

Khi đó cô dựa vào anh, ngả đầu vào vai anh. Ôm cô trong tay, anh chưa bao giờ ghét việc mình sinh ra là một người nhà Cole đến thế.

“Em hạnh phúc nhất là khi ở bên anh,” cô thì thầm.

Đêm ấy là lần đầu tiên họ làm tình. Suốt hai thập kỷ tiếp theo và sau nữa, anh luôn mang những từ ngữ và những ký ức của đêm ấy trong tâm trí, anh biết rằng cô đã nói thay cho cả hai người họ.

• • •

Sau khi hạ cánh ở Charlotte, Dawson vắt chiếc túi vải cùng bộ vest lên vai và bước ra cửa, vừa đi vừa điểm lại những ký ức về mùa hè cuối cùng bên Amanda, gần như không chú ý đến các hoạt động xung quanh mình. Mùa xuân năm đó, cô nhận được thông báo nhập học của Đại học Duke, ngôi trường mà cô mơ được vào từ khi còn là một cô bé. Nỗi ám ảnh về việc cô sắp đi xa, cùng với sự cô lập từ gia đình và bạn bè chỉ càng làm tăng thêm niềm khao khát muốn dành nhiều thời gian bên nhau của họ. Họ dành hàng giờ ở bãi biển, họ lái xe đi xa, vừa đi vừa bật radio ồn ã, hay có khi chỉ đơn giản là quanh quẩn trong gara của Tuck. Họ thề thốt là dù cô có đi xa thì mọi thứ sẽ gần như không thay đổi; anh sẽ lái xe tới Durham hoặc cô sẽ về thăm anh. Amanda chắc chắn là họ sẽ tìm được cách gì đó để tiếp tục mối quan hệ.

Tuy nhiên, bố mẹ cô lại có những kế hoạch khác. Vào một buổi sáng thứ Bảy trong tháng Tám, hơn một tuần trước khi cô phải đi Durham, họ đã dồn ép cô trước khi cô kịp ra khỏi nhà. Chỉ có mẹ cô lên tiếng nhưng cô biết rằng bố cô hoàn toàn đồng ý với những gì bà nói.

“Chuyện này kéo dài thế là đủ rồi,” mẹ cô bắt đầu bằng giọng bình tĩnh một cách đáng ngạc nhiên, bà nói với Amanda rằng nếu cô tiếp tục gặp gỡ Dawson, cô sẽ phải dọn ra khỏi nhà vào tháng Chín và tự thanh toán các hóa đơn của mình, và họ cũng sẽ không trả tiền học đại học cho cô. “Tại sao chúng ta lại phải lãng phí tiền cho con học đại học khi mà con đang vứt bỏ cuộc đời của mình đi?”

Khi Amanda bắt đầu phản đối, mẹ cô nói át đi.

“Cậu ta sẽ tìm chân con, Amanda, nhưng ngay lúc này con vẫn còn quá trẻ để hiểu được điều đó. Nên nếu con muốn có được sự tự do của một người trưởng thành, con cũng sẽ phải thực hiện những trách nhiệm của một người trưởng thành. Cứ việc hủy hoại cuộc sống của con bằng cách ở bên Dawson - chúng ta sẽ không ngăn cản con. Nhưng chúng ta cũng sẽ không giúp đỡ con đâu.”

Amanda chạy vụt ra khỏi nhà, ý nghĩ duy nhất của cô là tìm Dawson. Lúc tới được gara, cô đã khóc đến mức không thể thốt nên lời. Dawson ôm chặt cô, lắng nghe từng mảnh rời rạc của câu chuyện khi những tiếng nước nở của cô cuối cùng cũng lắng xuống.

“Chúng ta sẽ sống cùng nhau,” cô nói, má vẫn ướt nước mắt.

“Ở đâu?” anh hỏi cô. “Tại đây? Ở gara này à?”

“Em không biết nữa. Chúng ta sẽ tìm ra cách giải quyết thôi.”

Dawson vẫn im lặng, mắt nhìn chăm chăm xuống sàn. “Em cần phải đi học đại học,” cuối cùng anh nói.

“Em không quan tâm đến trường đại học,” Amanda phản đối. “Em chỉ quan tâm đến anh.”

Anh buông thõng hai tay. “Anh cũng quan tâm đến em. Và đó là lý do tại sao anh không thể tước đoạt điều này khỏi em,” anh nói.

Cô lắc đầu, ngơ ngác. “Anh không tước đoạt gì của em hết. Mà là bố mẹ em. Họ đối xử với em như thể em vẫn còn là một con bé vậy.”

“Đó là vì anh, và cả hai chúng ta đều biết điều đó.” Anh đá chân xuống con đường đất. “Nếu em yêu ai đó, em phải để họ ra đi, phải không?”

Lần đầu tiên, ánh mắt cô lóe lên. “Và nếu họ trở lại, thì đó là định mệnh. Anh nghĩ chuyện này là như thế à? Một mối quan hệ sáo rỗng sao?” Cô nắm lấy cánh tay anh, ngón tay bấu chặt vào anh. “Mối quan hệ của chúng ta không phải là sáo rỗng,” cô nói. “Chúng ta sẽ tìm ra cách giải quyết. Em có thể xin làm phục vụ bàn hay gì đó, và chúng ta có thể thuê một nơi để ở.”

Anh giữ cho giọng bình tĩnh, buộc mình không vỡ òa. “Bằng cách nào? Em nghĩ bố anh sẽ ngừng những việc ông ta đang làm à?”

“Chúng ta có thể chuyển đến nơi khác.”

“Ở đâu? Với cái gì? Anh không có gì cả. Em không hiểu điều đó à?” Anh bỏ lửng các câu hỏi, và thấy cô không trả lời, cuối cùng anh nói tiếp. “Anh chỉ cố gắng thực tế. Chúng ta đang bàn về cuộc sống của em. Và... anh không thể là một phần của nó nữa.”

“Anh đang nói gì vậy?”

“Anh đang nói bố mẹ em nói đúng.”

“Anh không thật sự có ý đó.”

Trong giọng nói của cô, anh nghe thấy một cái gì đó gần như là sợ hãi. Mặc dù khao khát được ôm lấy cô, nhưng anh cố ý lùi lại một bước. “Về nhà đi,” anh nói.

Cô tiến về phía anh. “Dawson...”

“Không!” Anh quát, bước tránh ra. “Em không nghe anh nói sao? Kết thúc rồi, hiểu chứ? Chúng ta đã thử, nhưng không được. Cuộc sống vẫn tiếp tục.”

Mặt cô trắng bệch như sáp, gần như không còn sự sống. “Thế là kết thúc sao?”

Thay vì trả lời, anh buộc mình phải quay lưng và đi về phía gara. Anh biết rằng chỉ cần liếc nhìn cô thôi là anh sẽ đổi ý, và anh không thể làm thế với cô. Anh cúi người luồn xuống mui xe đang mở của chiếc Fastback, không để cho cô nhìn thấy những giọt nước mắt của mình.

Cuối cùng, khi cô đã rời đi, Dawson nằm xuống sàn bê tông bụi bặm bên cạnh chiếc xe, và ở đó hàng giờ cho đến khi Tuck đi ra và ngồi xuống cạnh anh. Suốt một lúc lâu, ông chỉ im lặng.

“Cậu đã kết thúc mọi chuyện,” cuối cùng Tuck cũng nói.

“Cháu buộc phải làm thế.” Dawson gần như không thể cất lời.

“Phải.” Ông gật đầu. “Ta cũng nghe được điều đó.”

Mặt trời lên cao đến đỉnh đầu, trùm lên tất cả mọi thứ bên ngoài gara một sự im lặng mang lại cảm giác gần như cái chết.

“Cháu làm vậy có đúng không?”

Tuck thò tay vào túi và lấy hộp thuốc lá ra, chưa vội trả lời. Ông lấy ra một điếu Camel.

“Ta không biết. Hai đứa hợp nhau một cách kỳ lạ, không thể phủ nhận điều đó. Và như thế càng khiến người ta khó quên đi.” Tuck vỗ nhẹ vào lưng anh và đứng dậy để đi. Ông đã nói nhiều hơn những gì ông từng nói với Dawson về Amanda. Khi ông bước đi, Dawson nheo mắt dưới ánh mặt trời và những giọt nước mắt lại lăn xuống. Anh biết rằng Amanda sẽ luôn là phần tốt đẹp nhất của anh, cái phần mà anh sẽ luôn khao khát được hiểu rõ.

Điều mà anh không biết và anh sẽ không được thấy hay nói chuyện với cô nữa. Tuần tiếp theo, Amanda chuyển vào ký túc xá của Đại học Duke, và một tháng sau đó Dawson bị bắt.

Anh trải qua bốn năm tiếp theo sau song sắt.

Chương 2

Amanda bước ra khỏi xe và xem xét căn lầu ở ngoại ô Oriental, nơi mà Tuck gọi là nhà. Cô đã lái xe liên ba tiếng đồng hồ và giờ khi đã có thể co duỗi chân tay, cảm giác thật tuyệt. Cổ và vai cô vẫn còn căng lên, như một sự nhắc nhở về cuộc tranh luận giữa cô và Frank sáng hôm đó. Anh không hiểu được vì sao cô cứ khẳng khẳng muốn tham dự tang lễ, và nghĩ lại, cô cho rằng anh cũng có điểm đúng. Trong gần hai mươi năm kể từ khi họ kết hôn, cô chưa bao giờ đề cập đến Tuck Hostetler; nếu đổi lại là cô, có lẽ cô cũng sẽ khó chịu.

Nhưng cuộc tranh luận không thực sự là về Tuck hay về các bí mật của cô, hay thậm chí là về việc cô sẽ trải qua một kỳ nghỉ cuối tuần dài nửa xa gia đình. Sâu trong lòng, cả hai người họ đều biết đó chỉ đơn giản là tiếp nối cuộc tranh luận mà họ đã kéo dài suốt gần mười năm qua, và vẫn còn tiếp diễn. Họ tranh luận không to tiếng hay thương cãi chân hạ căng tay - Frank không phải là kiểu người đó, ơn Chúa - và cuối cùng Frank cũng thốt ra một lời xin lỗi cụt lủn trước khi đi làm. Như thường lệ, cô dành phần còn lại của buổi sáng và buổi chiều cố gắng hết sức để quên đi mọi chuyện. Rốt cuộc, cô cũng chẳng thể làm gì, và qua thời gian, cô đã học được cách làm mình chai sạn trước sự giận dữ và lo lắng đã định hình mối quan hệ của họ.

Trong suốt chuyến đi tới Oriental, cả Jared và Lynn, hai đứa con lớn của cô đều gọi điện, và cô biết ơn vì có thứ để làm cô sao nhãng. Chúng đang nghỉ hè, và suốt mấy tuần qua, căn nhà tràn ngập những tiếng ồn bất tận điển hình của lứa tuổi thanh thiếu niên. Tang lễ của Tuck không thể diễn ra vào thời điểm nào tốt hơn thế. Jared và Lynn đã có kế hoạch nghỉ cuối tuần với bạn bè, Jared có hẹn với một cô gái tên là Melody còn Lynn thì hẹn một

người bạn thời trung học đi bơi thuyền ở hồ Norman, gia đình bạn cô bé có một căn nhà ở đó Annette - “tai nạn kỳ diệu” của họ, như Frank đã gọi con bé - đã đi dự trại hè trong hai tuần. Con bé có lẽ cũng sẽ gọi cho cô nếu như chỗ nó không cấm dùng điện thoại di động. Điều đó cũng tốt, nếu không chắc chắn con chim lú lo ấy sẽ gọi cho cô suốt cả buổi sáng, trưa và tối mất.

Cứ nghĩ về bọn trẻ cô lại mỉm cười. Bất chấp công việc tình nguyện ở Trung tâm Ung thư Nhi tại Bệnh viện Đại học Duke, cuộc sống của cô chủ yếu xoay quanh bọn trẻ. Kể từ khi Jared được sinh ra, cô nghĩ việc ở nhà làm nội trợ, dù phần lớn thời gian cô rất thích vai trò đó, nhưng luôn có một phần trong cô bức bối trước những giới hạn của nó. Cô muốn nghĩ rằng mình không chỉ là một người vợ và người mẹ. Cô đi học đại học để trở thành giáo viên và thậm chí đã từng cân nhắc việc học lên tiến sĩ để có thể dạy ở một trong các trường đại học ở địa phương. Cô nhận công việc dạy học sinh lớp ba sau khi tốt nghiệp... và rồi cuộc sống bằng cách nào đó đã xen vào. Giờ đây ở tuổi bốn mươi hai, thỉnh thoảng cô vẫn đùa với mọi người rằng cô nóng lòng muốn trưởng thành để có thể biết được mình muốn kiếm sống bằng nghề gì.

Một số người có thể gọi đó là cuộc khủng hoảng tuổi trung niên, nhưng cô không chắc đó chính xác là nó. Không hẳn là cô cảm thấy muốn mua xe hơi thể thao hay đi gặp bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ hay trốn đến một hòn đảo nào đó ở Caribe. Cũng không hẳn là vì buồn chán, có Chúa chứng giám, bọn trẻ và bệnh viện đã khiến cô đủ bận rộn. Thay vào đó, nó phần nhiều và cảm giác rằng dường như cô đã không còn biết ý nghĩa của cuộc đời mình, và cô không chắc mình còn có cơ hội tìm thấy nó lần nữa.

Trong một thời gian dài, cô đã coi mình là người may mắn, và Frank và một phần lớn trong sự may mắn đó. Họ gặp nhau tại một bữa tiệc khi cô học năm thứ hai tại Duke. Bất chấp sự hỗn loạn của buổi tiệc, bằng cách nào đó họ đã tìm được một góc yên tĩnh rồi nói chuyện đến gần sáng. Lớn hơn cô hai tuổi, anh nghiêm túc và thông minh, và thậm chí ngay đêm đầu tiên đó, cô đã biết được rằng anh sẽ thành công trong bất kỳ việc gì anh

chọn. Như vậy là đủ để mọi chuyện bắt đầu. Tháng Tám sau đó anh tới học nha khoa tại Chapter Hill, nhưng họ tiếp tục hẹn hò trong hai năm tiếp theo. Đính hôn là chuyện tất yếu sẽ xảy ra, và vào tháng Bảy năm 1989, chỉ một vài tuần sau khi cô tốt nghiệp, họ kết hôn.

Sau tuần trăng mật ở Bahamas, cô bắt đầu công việc giảng dạy tại một trường tiểu học ở địa phương, nhưng sau khi sinh Jared vào mùa hè tiếp theo, cô xin nghỉ phép. Cô sinh Lynn mười tám tháng sau đó, và nghỉ phép trở thành nghi việc. Tới khi đó, Frank đã xoay sở vay đủ tiền để mở phòng khám riêng và mua một ngôi nhà nhỏ ở Durham. Đó là những năm thiếu thốn, vì Frank muốn tự mình đạt được thành công nên đã từ chối nhận sự giúp đỡ của gia đình hai bên. Sau khi thanh toán các hóa đơn, may mắn lắm họ mới có thừa tiền thuê một bộ phim về xem vào cuối tuần. Đi ăn tối bên ngoài là việc hiếm hoi, và khi xe của họ bị hỏng, Amanda đã mắc kẹt cả tháng ở nhà cho đến khi họ có đủ tiền để sửa xe. Khi đi ngủ họ đắp thêm chăn để giảm chi phí sưởi. Trong những năm tháng đó, có đôi lúc thật mệt mỏi và căng thẳng, nhưng khi nghĩ lại về cuộc sống của mình, cô cũng biết đó là những năm hạnh phúc nhất trong cuộc hôn nhân của họ.

Phòng khám của Frank dần được mở rộng, và trong nhiều khía cạnh, cuộc sống của họ đi vào quỹ đạo chung của các cặp đôi Frank làm việc trong khi cô trông nom nhà cửa và lũ trẻ, và đưa con thứ ba, Bea, ra đời khi họ bán ngôi nhà nhỏ và chuyển tới một ngôi nhà lớn hơn mà họ đã xây trong một khu vực cao cấp hơn của thị trấn. Sau đó, nhịp sống của họ thậm chí còn trở nên bận rộn hơn. Phòng khám của Frank bắt đầu phát triển hơn trong khi cô đi lại như con thoi để đưa Jared đến trường, đưa Lynn tới các công viên và các buổi hẹn đi chơi, Bea thì được đặt ở băng ghế giữa trong xe. Chính trong những năm đó Amanda bắt đầu xem xét lại kế hoạch đi học sau đại học của mình; cô thậm chí còn dành thời gian tìm hiểu một vài chương trình đào tạo thạc sĩ mà cô nghĩ có thể sẽ ghi danh học khi Bea bắt đầu đi học mẫu giáo. Nhưng khi Bea qua đời, hoài bão của cô lắng xuống. Lặng lẽ, cô cất những cuốn sách ôn tập cho kỳ thi sát hạch và chương trình sau đại học và xếp gọn đơn đăng ký vào một ngăn kéo bàn.

Việc bất ngờ mang thai Annette càng củng cố quyết định không quay lại trường học của cô. Thay vào đó, có thể nói là nó đã đánh thức quyết tâm tập trung xây dựng lại tổ ấm trong cô, cô lao vào các hoạt động của bọn trẻ và những việc thường ngày bằng tất cả nhiệt huyết, nhằm cố quên đi đau buồn. Năm tháng qua đi, ký ức về đứa em gái nhỏ phai nhạt dần, Jared và Lynn dần dần lấy lại cảm giác bình thường, và Amanda biết ơn vì điều đó. Annette lạnh lợi và hoạt bát mang lại niềm vui mới trong ngôi nhà của họ, và thỉnh thoảng cô gần như có thể giả vờ rằng họ là một gia đình hoàn chỉnh và đầy yêu thương, một gia đình chưa hề bị ảnh hưởng bởi thảm kịch.

Cô đã khó khăn lắm mới có thể giả vờ rằng cuộc hôn nhân của mình cũng như vậy.

Cô không và chưa từng ảo tưởng rằng hôn nhân là một mối quan hệ chỉ tuyển những niềm hạnh phúc bất tận và sự lãng mạn. Mang hai người bất kỳ lại với nhau, thêm vào đó những thăng trầm tất yếu, rồi thối vào đó vài cơn bão, thì những cuộc tranh luận dữ dội là không thể tránh khỏi, bất kể cặp đôi đó có yêu nhau nhiều đến đâu đi nữa. Thời gian cũng mang lại những thách thức khác. Sự thoải mái và cảm giác thân thuộc là những điều tuyệt vời, nhưng chúng cũng làm giảm đi niềm đam mê và sự hứng thú. Thói quen, và việc có thể dự đoán mọi điều khiến những bất ngờ hầu như là không thể diễn ra. Không còn những câu chuyện mới để kể cho nhau, và hầu như họ luôn biết người kia định nói gì, cả cô lẫn Frank đã đạt đến cảnh giới chỉ cần nhìn lướt qua cũng đủ để hiểu ý nhau mà không cần đến từ ngữ để diễn đạt. Nhưng việc mất Bea đã thay đổi họ. Với Amanda, nó đã thúc đẩy một cam kết mãnh liệt với công việc tình nguyện của cô tại bệnh viện; mặt khác, Frank đã thay đổi từ một người thỉnh thoảng mới uống rượu thành một con nghiện rượu.

Cô biết sự khác biệt, và cô chưa bao giờ là một người khắt khe về việc uống rượu. Khi học đại học đã có vài dịp cô uống quá chén tại một bữa tiệc, và cô vẫn thích thú nhấm nháp một ly rượu trong bữa tối. Đôi khi thậm chí cô có thể uống tiếp ly thứ hai, và hầu như thế là đủ. Nhưng đối với

Frank, thứ ban đầu là một cách để làm tê liệt nỗi đau đã biến thành một cái gì đó mà anh không còn kiểm soát được nữa.

Nhìn lại, đôi khi cô nghĩ đáng lẽ mình phải thấy trước được điều đó. Thời đại học, anh thích vừa xem các trận bóng rổ vừa uống bia cùng bạn bè; ở trường học nha khoa, anh thường thư giãn bằng một, hai hay ba lon bia sau khi học xong. Nhưng trong những tháng ngày đen tối khi Bea bị ốm, hai hay ba lon bia mỗi đêm dần dần tăng nên thành sáu lon, và sau khi con bé qua đời, số lượng bia anh uống đã tăng thành mười hai lon mỗi đêm. Tới thời điểm hai năm sau ngày Bea mất và Annette chuẩn bị chào đời, anh sẵn sàng nốc một đồng vào người ngay cả khi phải đi làm vào sáng hôm sau. Gần đây, tuần nào cũng có bốn năm đêm anh say xỉn, và đêm qua cũng không phải là ngoại lệ. Quá nửa đêm, anh loạng choạng đi vào phòng ngủ, say xỉn như mọi khi, và bắt đầu ngáy to đến nỗi cô phải sang phòng dành cho khách để ngủ. Việc anh say xỉn, chứ không phải Tuck, mới là lý do thật sự cho cuộc tranh cãi của họ sáng nay.

Trong những năm qua, cô đã chứng kiến tất cả, từ việc nói nhịu tại bữa ăn tối hoặc một bữa tiệc thịt nướng tới việc say xỉn và lăn ra bất tỉnh trên sàn phòng ngủ của họ. Thế nhưng vì anh được nhiều người coi là một nhà sĩ tuyệt vời, hiếm khi bỏ việc, và luôn luôn thanh toán các hóa đơn, nên anh không nghĩ là mình có vấn đề. Vì anh không trở nên hung hăng hay bạo lực, nên anh nghĩ mình không có vấn đề gì cả. Vì thường thường anh chỉ uống mỗi bia nên đó không thể là một vấn đề được.

Nhưng đó là một vấn đề, vì anh đã dần dần trở thành một người mà cô không thể tin rằng đó là chồng mình. Cô không thể đếm xuể số lần mình đã phải bật khóc vì điều đó, phải nói chuyện với anh về nó, khuyên nhủ anh hãy nghĩ đến bọn trẻ, van xin anh tham dự một vài khóa tư vấn để tìm giải pháp, hay nổi giận vì sự ích kỷ của anh. Cô đã từng lạnh nhạt với anh trong nhiều ngày, buộc anh phải ngủ trong phòng dành cho khách hàng tuần liền, và cô cũng đã thiết tha cầu nguyện. Mỗi năm độ một lần, Frank cũng để tâm tới lời van xin của cô và dừng lại được một thời gian. Rồi sau một vài tuần, anh lại uống một lon bia trong bữa tối. Chỉ một lon. Và nó không trở

thành vấn đề ngay đêm đó. Hay đêm kế tiếp. Nhưng anh đã mở cửa và ác quỷ bước vào, và thói say xỉn sẽ lại vượt khỏi tầm kiểm soát. Và rồi cô sẽ lại tự hỏi mình những câu mà cô từng đặt ra trong quá khứ. Tại sao, khi có nhu cầu uống, anh không thể lờ nó đi. Và tại sao anh lại không chịu thừa nhận rằng điều đó đã phá hủy cuộc hôn nhân của họ.

Cô không biết. Cô chỉ biết là mình rất mệt mỏi. Hầu như lúc nào cô cũng cảm thấy mình là người duy nhất đáng tin cậy trong hai vợ chồng để chăm lo cho bọn trẻ. Jared và Lynn có thể đã đủ lớn để lái xe, nhưng chuyện gì sẽ xảy ra nếu một đứa bị tai nạn gì đó trong khi Frank đang say xỉn? Liệu anh có nhảy vào xe, đặt Annette ngồi vào ghế sau và lao đến bệnh viện không? Hoặc nếu có ai đó trong gia đình bị ốm thì sao? Chuyện đó đã từng xảy ra trước đây. Không phải là với bọn trẻ, mà là với cô. Một vài năm trước, sau khi ăn hải sản bị hỏng, Amanda đã nôn hàng giờ trong phòng tắm. Thời điểm đó Jared đã có bằng lái nhưng vẫn chưa được phép lái xe vào ban đêm, và Frank thì lại đang trong cơn say xỉn. Khi cơ thể cô đã gần bị mất nước, Jared đành lái xe đưa cô tới bệnh viện lúc nửa đêm trong khi Frank vạ vật ở ghế sau và vờ như mình tỉnh táo hơn thực tế. Dù đã gần như mê sảng nhưng cô vẫn chú ý thấy ánh mắt Jared liên tục liếc vào gương chiếu hậu, sự thất vọng pha lẫn tức giận hiện bên trên nét mặt nó. Đôi khi cô nghĩ rằng anh đã lấy đi phần lớn sự ngây thơ của Jared đêm đó, khi để nó đối mặt với những thiếu sót khủng khiếp của bố mẹ mình.

Đó là một nỗi căng thẳng thường trực, đầy mệt mỏi và cô đã chán ngấy việc phải lo lắng xem bọn trẻ nghĩ gì hay cảm thấy gì khi chúng nhìn thấy bố mình đi loạng choạng khắp nhà. Hay lo lắng vì Jared và Lynn dường như không còn kính trọng bố chúng nữa. Hay lo lắng rằng trong tương lai, Jared hay Lynn hay Annette có thể bắt đầu bắt chước bố chúng, thường xuyên chạy trốn khó khăn bằng cách chìm trong rượu, thuốc kích thích hoặc Chúa biết là những thứ gì khác nữa, cho đến khi chúng tự hủy hoại cuộc sống của mình.

Cô cũng không tìm được nhiều sự giúp đỡ. Không cần nhờ đến Hội nặc danh nghiện rượu cô cũng hiểu rằng mình không thể làm gì để giúp Frank,

trừ phi anh thừa nhận rằng anh có vấn đề và tập trung để cải thiện nó, nếu không anh vẫn là một kẻ nghiện rượu. Và như thế nghĩa là gì? Nghĩa là cô phải đưa ra lựa chọn. Nghĩa là cô phải quyết định liệu có nên tiếp tục chịu đựng hay không. Nghĩa là cô phải lập một danh sách các hậu quả và kiên trì bám vào đó. Về lý thuyết thì dễ, nhưng trong thực tế nó làm cô giận dữ. Nếu anh là người có vấn đề thì tại sao cô lại phải là người chịu trách nhiệm? Và nếu nghiện rượu là một căn bệnh, thì chẳng phải nó có nghĩa là anh cần cô giúp đỡ, hay ít nhất là lòng trung thành của cô sao? Làm sao mà cô - vợ anh, người đã thề sẽ ở bên anh trong lúc ốm đau cũng như khỏe mạnh - lại có thể biện minh cho việc kết thúc cuộc hôn nhân của họ và phá vỡ tổ ấm của mình, sau tất cả mọi chuyện họ đã cùng vượt qua? Cô sẽ là một người mẹ, người vợ nhẫn tâm, hoặc là một người nhu nhược, trong khi tất cả những gì cô thực sự mong muốn là anh trở lại là con người mà cô từng tin tưởng.

Điều đó khiến mỗi ngày trở nên thật khó khăn. Cô không muốn ly dị anh và phá vỡ gia đình. Dù có thể cuộc hôn nhân của họ đã không còn vẹn nguyên, nhưng một phần trong cô vẫn tin vào lời thề hôn nhân. Cô yêu con người anh trước đây, và cô yêu con người mà cô biết anh có thể trở thành, nhưng ở đây, lúc này, khi đứng bên ngoài căn nhà của Tuck Hostetler, cô thấy buồn bã, đơn độc, và cô không thể không tự hỏi làm sao mà cuộc đời mình lại thành ra thế này.

Amanda biết mẹ đang chờ gặp mình, nhưng cô vẫn chưa sẵn sàng đối mặt với bà. Cô cần thêm vài phút nữa, và khi hoàng hôn bắt đầu buông xuống, cô băng qua mảnh sân cỏ mọc um tùm để tới cái gara bừa bộn nơi Tuck đã dành thời gian để phục hồi những chiếc xe cổ. Ở bên trong là một chiếc Corvette Stingray, cô đoán là kiểu từ những năm 1960. Khi cô lướt tay lên mui xe, thật dễ dàng để tưởng tượng rằng Tuck có thể bước vào gara bất cứ lúc nào, dáng người cồng cồng của ông nổi bật trên nền mặt trời đang lặn. Ông mặc quần áo lao động nhuộm bẩn, mái tóc muối tiêu lơ thơ, những nếp nhăn trên mặt ông hằn sâu đến nỗi trông gần như là những vết sẹo.

Bất chấp những câu hỏi thăm dò của Frank về Tuck sáng nay, Amanda đã nói rất ít, chỉ mô tả ông là một người bạn cũ của gia đình. Đó không phải là toàn bộ câu chuyện, nhưng cô có thể nói gì khác đây? Thậm chí cả cô cũng phải thừa nhận rằng tình bạn của cô với Tuck là một tình bạn lạ lùng. Cô đã biết ông từ hồi học trung học nhưng chưa từng gặp lại ông cho đến sáu năm trước, khi cô ba mươi sáu tuổi. Khi đó cô trở lại Oriental để thăm mẹ, và trong khi nấn ná nhăm nháp một tách cà phê tại quán Irvin, cô nghe lỏm được một nhóm những người đàn ông lớn tuổi ngồi ở bàn gần đó bàn tán về ông.

“Lão Tuck Hostetler đó vẫn là một tay phù thủy với ô tô, nhưng lão chắc chắn bị điên rồi,” một người trong số họ nói, và bật cười, lắc đầu. “Nói chuyện với người vợ quá cố của lão là một chuyện, nhưng thề thốt rằng lão có thể nghe thấy bà ấy đáp lại thì lại là chuyện khác.”

Bạn ông ta khịt mũi. “Lão luôn là một người kỳ lạ, chắc chắn thế.”

Nghe không có vẻ gì giống như Tuck mà cô từng biết, và sau khi trả tiền tách cà phê, cô vào xe và trở lại con đường đất và tới nhà ông mà cô gần như đã quên mất. Họ đã dành cả buổi chiều ngồi trên những chiếc ghế bập bênh ngoài hàng hiên xập xệ trước nhà, và kể từ đó cô có thói quen ghé qua thăm ông bất cứ khi nào cô về thị trấn. Ban đầu chỉ là một hoặc hai lần một năm - cô không thể chịu được việc đến thăm mẹ cô nhiều hơn thế - nhưng gần đây cô ghé qua Oriental và thăm Tuck ngay cả khi mẹ cô không có ở thị trấn. Thường thì cô nấu cả bữa tối cho ông. Tuck đã già đi nhiều, và dù cô thích tự nhủ lòng rằng mình chỉ đơn giản muốn đến thăm một người bạn lớn tuổi, cả hai người họ đều biết lý do thực sự cho việc ấy.

Theo khía cạnh nào đó, những người đàn ông trong quán ăn đã nói đúng. Tuck đã thay đổi. Ông không còn là người đầy bí ẩn, hầu như chỉ biết im lặng và đôi khi cộc cằn như cô từng nhớ, nhưng ông cũng không bị điên. Ông biết sự khác biệt giữa tưởng tượng và thực tế, và ông biết vợ mình qua đời đã lâu rồi. Nhưng Tuck có khả năng biến điều gì đó thành hiện thực chỉ bằng cách ước rằng nó tồn tại, cô tin là như vậy. Ít nhất là nó có thực với ông. Khi cô hỏi ông về “những cuộc nói chuyện” với người vợ đã khuất,

ông trả lời không chút e ngại rằng Clara vẫn còn quanh quẩn đâu đây và sẽ luôn như thế. Ông thú nhận rằng họ không những nói chuyện, mà ông còn nhìn thấy bà ấy nữa.

“Bác đang nói là bác ấy là một hồn ma à?” cô hỏi.

“Không,” ông trả lời. “Bác chỉ nói và bà ấy không muốn bác ở một mình.”

“Bây giờ bác ấy có ở đây không?”

Tuck nhìn chăm chú ra sau. “Bác không nhìn thấy, nhưng có thể nghe thấy tiếng bà ấy nhẩn nha đi lại bên trong ngôi nhà.”

Amanda lắng nghe nhưng không nghe thấy gì khác ngoài tiếng cọt két của chiếc ghế bập bênh trên lớp ván sàn. “Khi đó bác ấy có ở quanh bác không? Khi cháu quen bác trước kia ấy?”

Ông hít một hơi dài, và khi cất lời, giọng ông nghe có vẻ mệt mỏi. “Không. Nhưng khi đó bác không cố gắng nhìn thấy bà ấy.”

Có điều gì đó thực sự đáng xúc động, gần như là lãng mạn, trong niềm tin của ông rằng họ yêu nhau đủ sâu đậm đến mức có thể tìm thấy cách để ở lại bên nhau, ngay cả khi bà đã mất. Ai lại không thấy điều đó lãng mạn cơ chứ? Mọi người đều muốn tin rằng tình yêu vĩnh cửu là có thật. Hồi mười tám tuổi, cô cũng đã từng tin vào điều đó. Nhưng cô biết tình yêu rất rắc rối, cũng giống như cuộc sống vậy. Nó có những bước ngoặt mà người ta không thể dự đoán, thậm chí không thể hiểu được, và để lại đằng sau một chuỗi những tiếc nuối. Và gần như là luôn luôn, những tiếc nuối đó sẽ dẫn đến một loạt các câu hỏi nếu như mà không bao giờ có câu trả lời. Nếu như Bea không chết? Nếu như Frank không thành ra nghiện rượu? Nếu như cô kết hôn với tình yêu đích thực của mình? Nếu vậy cô có nhận ra được người phụ nữ đang nhìn mình trong gương lúc này hay không?

Dựa vào chiếc xe, cô tự hỏi Tuck sẽ nghe gì về những suy tưởng của cô. Tuck, người ăn món trứng và yến mạch tại quán Irvin mỗi sáng và thả đậu phộng rang vào cốc Pepsi ông uống; Tuck, người cứ sống mái ở một ngôi nhà trong gần bảy mươi năm và mới chỉ rời quê nhà đúng một lần khi được

gọi nhập ngũ để phục vụ đất nước trong Thế chiến thứ hai. Tuck, người nghe radio và máy quay đĩa thay vì xem ti vi, vì đó là những gì ông thường làm trong suốt mấy chục năm nay. Không giống cô, Tuck dường như đón nhận cái vai trò mà thế giới đã đặt ra cho ông. Cô nhận ra rằng thật sáng suốt khi chấp nhận chuyện đó mà không hề do dự, ngay cả khi cô sẽ không bao giờ có thể đạt được nó.

Tất nhiên, Tuck có Clara, và có lẽ điều đó có liên quan. Họ lấy nhau năm mươi bảy tuổi và sống bên nhau bốn mươi hai năm, và khi Tuck nói chuyện với Amanda, cô dần biết được câu chuyện về cuộc đời của họ. Bằng giọng trầm lặng, ông kể với cô về ba lần Clara bị sẩy thai, lần cuối đã dẫn đến biến chứng nghiêm trọng. Theo lời Tuck, khi bác sĩ thông báo rằng Clara sẽ không bao giờ có con được nữa, suốt gần một năm bà đã khóc cho đến khi thiếp đi. Amanda cũng được biết rằng Clara có một vườn rau và bà đã từng chiến thắng cuộc thi của bang xem ai trồng được quả bí ngô lớn nhất, và cô đã thấy dải ruy băng xanh dành cho người thắng cuộc đã phai màu vẫn được nhét sau chiếc gương trong phòng ngủ. Tuck kể với cô rằng sau khi ông mở công việc kinh doanh, họ đã xây một ngôi nhà nhỏ trên mảnh đất nhỏ ở sông Bay gần Vandemere, một thị trấn mà khi đứng cạnh nó thì Oriental trông có vẻ như và một thành phố, và mỗi năm họ ở đó nhiều tuần liền, vì Clara nghĩ đó là nơi đẹp nhất trên thế giới. Ông mô tả điệu bộ của Clara, bà thường ngâm nga theo radio trong khi dọn dẹp nhà cửa, và ông tiết lộ rằng thỉnh thoảng ông thường đưa bà đi khiêu vũ tại quán đồ nướng của Red Lee, một nơi mà Amanda cũng thường đến suốt thời niên thiếu.

Cuối cùng cô kết luận, đó là một cuộc sống có thể coi là chấp nhận được so với nhiều người, một cuộc sống mà sự mãn nguyện và tình yêu có thể được tìm thấy trong từng chi tiết nhỏ nhất giữa đời thường. Đó là một cuộc sống đàng hoàng và danh dự, không phải là không có những nỗi buồn nhưng cũng trọn vẹn theo cái cách mà hiếm người được trải nghiệm. Cô biết Tuck hiểu điều đó hơn ai hết.

“Có Clara ở bên, cuộc sống luôn tốt đẹp,” ông đã từng tổng kết lại như thế.

Có thể là do tính chất thân mật của những câu chuyện của ông, hoặc có thể do nỗi cô đơn ngày càng tăng của Amanda mà theo thời gian, Tuck cũng đã trở thành bạn tâm tình của cô, điều mà cô không bao giờ có thể đoán trước được Tuck chính là người cô chia sẻ nỗi đau và nỗi buồn về cái chết của Bea, và cũng chính trên hiên nhà ông, cô mới có thể giải phóng cơn thịnh nộ với Frank; chính là với ông, cô đã thú nhận nỗi lo lắng về bọn trẻ, và thậm chí là niềm tin ngày càng lớn của cô rằng dường như cô đã rẽ sai đường ở đâu đó trong cuộc đời mình. Cô chia sẻ với ông những câu chuyện về vô số bậc phụ huynh đau khổ và những đứa trẻ lạc quan đến đáng ngạc nhiên mà cô đã gặp tại Trung tâm Ung thư Nhi, và ông dường như hiểu được rằng cô đã tìm thấy một sự cứu rỗi khi làm việc tại đó, dù chưa bao giờ ông nói ra. Hầu như lúc nào ông cũng chỉ nắm tay cô trong đôi bàn tay xương xẩu, với những ngón tay dính đầy dầu mỡ của ông, xoa dịu cô bằng sự im lặng của mình. Cuối cùng, Tuck Hostetler đã trở thành người bạn thân nhất của cô, và cô bắt đầu cảm thấy ông hiểu cô, hiểu con người thật của cô rõ hơn bất cứ ai trong cuộc sống hiện tại của cô.

Nhưng giờ đây người bạn, người để trút bầu tâm sự của cô đã ra đi. Cô đã bắt đầu thấy nhớ ông, cô lướt nhìn khắp chiếc Stingray, tự hỏi liệu ông có biết đó là chiếc xe cuối cùng mà mình sửa chữa không. Ông không hề nói gì trực tiếp với cô, nhưng nghĩ lại, cô nhận ra rằng có lẽ ông đã ngờ trước sự việc. Trong lần ghé thăm cuối của cô, ông đã đưa cô chìa khóa dự phòng của nhà ông, và nháy mắt nói với cô, “Đừng làm mất nó, nếu không cháu có thể sẽ phải phá cửa sổ mà vào đấy.” Cô đã nhét chìa khóa vào túi mà không nghĩ ngợi gì nhiều vì ông còn nói nhiều điều kỳ quặc khác đêm đó. Cô nhớ mình đã lục lọi tủ đựng đồ ăn tìm cái gì đó để nấu bữa tối trong khi ông ngồi ở bàn, hút một điếu thuốc.

“Cháu thích vang đỏ hay vang trắng?” đột nhiên ông hỏi.

“Còn tùy ạ,” cô đáp, sắp xếp đồng hồ hộp. “Đôi khi cháu dùng bữa tối với một ly vang đỏ.”

“Bác có một ít vang đỏ,” ông tuyên bố. “Trên kia, trong ngăn tủ đằng đó.”

Cô quay người lại. “Bác có muốn cháu mở một chai không?”

“Bác không quan tâm nhiều tới nó. Bác chỉ uống Pepsi với đậu phộng thôi.” ông gạt tàn thuốc vào một tách cà phê mè. “Bác cũng luôn có thịt bò tươi để làm bít tết. Bác đã dặn người bán thịt mang thịt đến vào mỗi thứ Hai. Chúng ở giá dưới cùng của ngăn đá. Bếp nướng thì ở đằng sau nhà.”

Cô bước một bước về phía tủ lạnh. “Bác có muốn cháu làm cho bác một miếng bít tết không?”

“Không. Bác thường để dành cuối tuần mới ăn.”

Cô ngập ngừng, không chắc chắn chuyện này sẽ dẫn tới đâu. “Vậy là bác chỉ nói cho cháu biết thôi à?”

Thấy ông gạt đầu và không nói gì thêm, Amanda cho biểu hiện đó là do tuổi tác và mệt mỏi. Cuối cùng cô làm cho ông món trứng với thịt xông khói và dọn dẹp nhà cửa trong khi Tuck ngồi thư thái trong ghế bành cạnh lò sưởi với một tấm chăn trùm lên vai và nghe đài. Cô không thể không chú ý rằng trông ông thật nhăn nhoe, nhỏ bé hơn người mà cô từng biết khi còn là một cô gái rất nhiều. Khi chuẩn bị rời đi, cô chỉnh lại chiếc chăn, nghĩ rằng ông đã ngủ thiếp đi. Hơi thở của ông nghe nặng nề và khó nhọc. Cô cúi xuống và hôn nhẹ lên má ông.

“Cháu yêu bác, bác Tuck,” cô thì thầm.

Ông khẽ trở mình, có lẽ là đang mơ, nhưng khi cô quay người để đi về thì nghe thấy ông thở ra. “Tôi nhớ bà, Clara,” ông lẩm bẩm.

Đó là thừng lời cuối cùng mà cô nghe được từ ông. Một nỗi cô đơn nhức nhối toát ra từ những lời đó, và đột nhiên cô hiểu tại sao trước đây Tuck lại tiếp nhận Dawson. Cô đoán là Tuck cũng đã rất cô đơn.

Sau khi gọi Frank để báo cho anh biết rằng cô đã tới nơi - giọng anh nghe đã có vẻ lú lú - Amanda ngắt máy bằng vài lời ngắn gọn và tạ ơn Chúa rằng bọn trẻ đã tham gia những hoạt động khác vào cuối tuần này.

Trên bàn thợ, cô tìm bìa kẹp hồ sơ của gara và tự hỏi mình nên làm gì với chiếc xe. Đọc lướt nhanh thấy chiếc Stingray thuộc về một hậu vệ của đội Carolina Hurricanes, cô ghi nhớ trong đầu là sẽ thảo luận vấn đề này

với luật sư quản lý bất động sản của Tuck. Đặt bìa kẹp hồ sơ sang một bên, suy nghĩ của cô lại hướng về Dawson. Anh cũng là một phần bí mật của cô. Nói với Frank về Tuck sẽ dẫn đến việc phải nói với anh về Dawson, mà cô không muốn làm thế. Tuck luôn hiểu rằng Dawson là lý do thật sự cô về thăm ông, đặc biệt là lúc ban đầu. Tuck không bận tâm vì hơn ai hết ông hiểu được sức mạnh của ký ức. Có những khi, ánh nắng xuyên qua những tán lá, làm mảnh sân của Tuck như tắm trong màn sương cuối hè, cô gần như có thể cảm nhận được sự hiện diện của Dawson bên cạnh, và cô nhớ ra rằng Tuck không hề bị điên. Giống như bóng ma của Clara, bóng ma của Dawson ở khắp mọi nơi.

Mặc dù cô biết cứ băn khoăn rằng cuộc sống của mình sẽ khác thế nào nếu cô và Dawson vẫn ở bên nhau cũng chỉ vô nghĩa, nhưng thời gian gần đây cô cảm thấy thôi thúc trở về nơi này một cách thường xuyên hơn. Và cô càng về thăm thường xuyên thì ký ức càng trở nên mãnh liệt hơn, những sự kiện và cảm xúc đã bị lãng quên lâu nay lại sống dậy từ sâu thẳm quá khứ ở nơi đây thật dễ dàng để nhớ lại cô đã cảm thấy mạnh mẽ thế nào khi ở bên Dawson, anh đã luôn khiến cô thấy mình là duy nhất và xinh đẹp như thế nào. Cô có thể nhớ lại rõ ràng mình đã chắc chắn Dawson là người duy nhất trên thế giới này thật sự hiểu cô. Nhưng trên tất cả, cô có thể nhớ mình đã yêu anh một cách trọn vẹn thế nào và đáp lại anh cũng yêu cô với niềm đam mê toàn tâm toàn ý ra sao.

Theo cái cách trầm lặng của riêng mình, Dawson đã khiến cô tin rằng mọi chuyện đều có thể. Khi tha thân trong cái gara lộn xộn, với mùi xăng dầu vẫn còn vương trong không khí, cô cảm nhận được sự hiện hữu của hàng trăm buổi tối mình đã trải qua ở đây. Cô lướt ngón tay dọc băng ghế mà cô từng ngồi hàng giờ để xem Dawson cúi người trên mui xe chiếc Fastback đang mở, thỉnh thoảng lại vặn cờ lê, móng tay anh đen sì vì dầu mỡ. Ngay cả khi đó, khuôn mặt anh cũng không hề có những nét dễ chịu, trẻ trung vô tư như cô thấy ở những người khác tầm tuổi của họ, và khi những cơ bắp rần rỏi trên cánh tay anh nổi lên lúc anh với tay lấy một dụng cụ khác, cô có thể thấy cơ thể, thấy hình dáng của người đàn ông mà anh

đang dần trở thành. Giống như những người khác ở Oriental, cô biết rằng bố anh vẫn thường xuyên đánh đập anh, và khi anh làm việc mà không mặc áo sơ mi, cô có thể nhìn thấy những vết sẹo trên lưng anh, hiển nhiên là do cái khóa thắt lưng gây ra. Cô không chắc là Dawson có còn nhận biết được sự tồn tại của chúng nữa hay không, điều đó dường như khiến chúng trông càng tệ hơn.

Anh cao và gầy, mái tóc đen rủ trên đôi mắt còn đen hơn, và ngay từ khi đó cô đã biết anh sẽ chỉ càng đẹp trai hơn khi trưởng thành. Trông anh không có vẻ gì giống với những người còn lại trong nhà Cole, và một lần cô đã hỏi anh có phải anh giống mẹ hơn không. Lúc đó, họ đang ngồi trong xe anh trong khi những giọt mưa bắn tung tóe trên kính chắn gió. Giống như Tuck, giọng của anh gần như luôn nhẹ nhàng, thái độ lúc nào cũng điềm tĩnh. “Anh không biết,” anh trả lời, lau sương mù trên kính. “Bố anh đã đốt hết ảnh của mẹ anh.”

Vào cuối mùa hè đầu tiên bên nhau, sau khi mặt trời lặn đã lâu, họ đi xuống bến tàu nhỏ trên nhánh sông. Anh đã nghe được rằng sẽ có mưa sao băng, và sau khi trải một tấm chăn lên lớp ván lát của bến tàu, họ im lặng ngắm những tia sáng vụt qua bầu trời. Cô biết bố mẹ sẽ rất tức giận nếu họ biết cô đang ở đâu, nhưng khi đó không có gì quan trọng bằng những ngôi sao băng và hơi ấm của cơ thể anh, và cái cách mà anh nhẹ nhàng ôm lấy cô, như thể anh không thể tưởng tượng ra được một tương lai không có cô.

Mỗi tình đầu nào cũng đều như thế chẳng? Cô ngờ rằng thế, thậm chí đến tận bây giờ nó vẫn thật hơn bất kỳ điều gì cô từng biết. Đôi khi cô thấy buồn khi nghĩ rằng mình sẽ không bao giờ được trải qua cảm giác đó lần nữa, nhưng cuộc sống luôn tìm cách đè nén sự mãnh liệt của nỗi đam mê; cô đã học được rất rõ rằng tình yêu không phải lúc nào cũng là đủ.

Thế nhưng, khi nhìn ra khoảng sân phía trước gara, cô không thể không tự hỏi liệu Dawson có cảm thấy niềm đam mê như thế lần nữa không, và liệu anh có hạnh phúc không. Cô muốn tin rằng anh hạnh phúc, nhưng cuộc sống đối với một người từng có tiền án không bao giờ là dễ dàng. Như cô được biết, có thể anh đã lại vào tù, dính vào ma túy hay thậm chí đã chết,

nhưng cô không thể chồng khớp những hình ảnh đó với con người mà cô đã từng biết. Đó là một phần của cái lý do khiến cô chưa từng hỏi thăm Tuck về anh; cô sợ điều mà ông có thể sẽ nói với cô, và sự im lặng của ông chỉ càng củng cố thêm những hoài nghi của cô. Cô thích sự không rõ ràng hơn, vì nó cho phép cô nhớ về anh như cô đã từng biết. Dù đôi khi cô tự hỏi anh cảm thấy ra sao khi nghĩ về cái năm mà họ ở bên nhau, hay liệu anh có từng ngỡ ngàng khi nhớ về những gì họ đã cùng chia sẻ, hay thậm chí là liệu anh có nghĩ về cô hay không.

Chương 3

Hàng giờ sau khi mặt trời bắt đầu từ từ hạ xuống đường chân trời phía Tây, chuyến bay của Dawson mới hạ cánh ở New Bern. Trong chiếc xe thuê, anh băng qua sông Neuse để đi vào Brighton và rẽ vào đường cao tốc 55. Hai bên đường, các trang trại được bố trí cách xa mặt đường và xen kẽ với vài kho thuốc lá đã trở thành đồng đồ nát. Khung cảnh đồng bằng lung linh trong ánh mặt trời buổi chiều, và với anh dường như không có gì thay đổi kể từ khi anh ra đi nhiều năm trước, có lẽ cả trăm năm nữa cũng không có gì thay đổi. Anh đi qua Grantsboro và Alliance, Bayboro và Stonewall, các thị trấn còn nhỏ bé hơn cả Oriental, và anh chợt nhận thấy hạt Pamlico giống như một nơi bị lạc lối trong dòng thời gian, như một trang bị lãng quên trong một cuốn sách bị bỏ xó.

Nơi đây là quê hương, và cho dù có nhiều ký ức đau đớn, nhưng đây cũng chính là nơi Tuck đã làm bạn với anh và cũng là nơi anh gặp Amanda. Từng chút một anh bắt đầu nhận ra những mốc ranh giới anh đã biết từ thời thơ ấu, và trong không gian tĩnh lặng của chiếc xe, anh tự hỏi mình sẽ trở thành người như thế nào nếu Tuck và Amanda không bước vào cuộc đời anh. Nhưng hơn thế nữa, anh tự hỏi cuộc sống của mình sẽ khác thế nào nếu bác sĩ David Bonner không ra ngoài chạy bộ vào đêm ngày 18 tháng Chín năm 1985.

Bác sĩ Bonner chuyển đến Oriental vào tháng Mười hai năm trước đó cùng với vợ và hai đứa con nhỏ. Đã nhiều năm thị trấn không có bác sĩ có chuyên môn. Vị bác sĩ trước đây đã nghỉ hưu và chuyển tới Florida năm 1980, và Hội đồng Ủy viên của Oriental đã cố gắng tìm người thay thế ông ta kể từ đó. Dù đó là nhu cầu bức thiết, nhưng bất chấp vô số các ưu đãi mà

thị trấn đưa ra, rất ít ứng viên sáng giá muốn chuyển tới một nơi cơ bản được coi là ao tù nước đọng thế này. Ngẫu nhiên thay, vợ của bác sĩ Bonner, Marilyn, đã lớn lên ở đây và giống như Amanda, bà được coi như là thuộc về tầng lớp thượng lưu. Bố mẹ của Marilyn, ông bà Benner, trồng táo, đào, nho và việt quất trong một vườn cây ăn quả lớn ở ngoại ô thị trấn, và sau khi hoàn thành kỳ thực tập nội trú, David Bonner chuyển tới thành phố quê hương của vợ ông và mở phòng khám tư.

Ông đã bận rộn ngay từ lúc bắt đầu. Một mối với việc phải mất bốn mươi phút mới tới được New Bern nên bệnh nhân đổ xô tới phòng khám của ông, nhưng vị bác sĩ không ảo tưởng rằng mình sẽ trở nên giàu có. Đơn giản điều đó là không thể có một thị trấn nhỏ trong một hạt nghèo nàn, dù phòng khám có đông đến đâu đi nữa và gia đình ông có nhiều mối quan hệ đến thế nào đi nữa. Dù không có ai khác trong thị trấn biết được, những vườn cây ăn quả đã được đem đi thế chấp, và vào cái ngày mà David chuyển tới thị trấn, bố vợ ông đã hỏi vay ông một khoản tiền. Nhưng ngay cả sau khi đã giúp đỡ tiền nong cho bố mẹ vợ, chi phí sinh hoạt ở đây khá thấp nên vẫn còn đủ tiền để ông mua một căn nhà có phong cách thực dân với bốn phòng ngủ nhìn ra nhánh sông Smith, và vợ ông thì rất vui mừng vì được trở lại quê nhà. Trong tâm trí bà, Oriental là một nơi lý tưởng để nuôi dạy bọn trẻ, và phần nhiều thì bà đã đúng.

Bác sĩ Bonner yêu thiên nhiên hoang dã. Ông lướt sóng và bơi, ông đạp xe và chạy bộ. Người ta thường thấy ông chạy bộ thoăn thoắt trên đường Broad sau giờ làm việc, rồi chạy hướng qua đoạn đường vòng ở ngoại ô thị trấn. Mọi người thường bấm còi hoặc vẫy tay, và bác sĩ Bonner thường gật đầu và vẫn không ngừng sai chân. Đôi khi, sau một ngày làm việc đặc biệt dài, trời sấm tối ông mới bắt đầu chạy bộ, và mười tám tháng Chín năm 1985 chính xác là một ngày như thế. Bác sĩ Bonner rời nhà thì hoàng hôn đã buông xuống thị trấn. Ông không hề biết là đường rất trơn. Lúc chiều trời đã có mưa, đủ để dầu nổi lên trên con đường đá dăm nhưng không đủ để gột sạch dầu đi.

Ông bắt đầu chạy theo tuyến đường mọi khi, thường là mất khoảng ba mươi phút, nhưng đêm đó ông không về nhà. Đến lúc trăng lên, Marilyn bắt đầu thấy lo lắng, và sau khi nhờ một người hàng xóm để mắt đến bọn trẻ, bà nhảy vào xe và đi tìm ông. Ngay trước đoạn đường vòng ở rìa thị trấn, gần một đám cây, bà thấy một chiếc xe cứu thương, cùng với cảnh sát trưởng và một đám người tụ tập ngày càng nhiều. Chính ở đó bà biết được rằng chồng bà đã bị đâm chết khi tài xế của một chiếc xe tải mất kiểm soát và trượt phải ông.

Chiếc xe tải, như Marilyn nghe người ta nói lại, do Tuck Hostetler sở hữu. Tài xế, người sẽ sớm bị buộc tội gây chết người bằng xe cơ giới và ngộ sát, mới mười tám tuổi và đã bị còng tay.

Tên cậu ta là Dawson Cole.

Cách hai cây số từ ngoại ô của Oriental - và khúc quanh mà Dawson không bao giờ có thể quên được - anh thấy ngã rẽ vào con đường rải sỏi quen thuộc dẫn đến khu đất của gia đình anh và suy nghĩ của anh vô thức hướng về bố mình. Khi Dawson ngồi trong nhà tù của hạt để chờ xét xử, một người cai tù đột ngột xuất hiện và báo rằng anh có người đến thăm. Một phút sau, bố anh đứng trước mặt anh, miệng nhai một cây tằm.

“Bỏ nhà đi, hẹn hò với con bé nhà giàu đó, lập ra các kế hoạch. Và kết cục là mày ở đâu? Trong tù.” Anh thấy được vẻ vui mừng đầy ác ý trên mặt bố mình. Mày nghĩ là mày tốt đẹp hơn tao cơ à, không đâu, mày cùng một giuộc với tao thôi.”

Dawson không nói gì, anh cảm thấy một cái gì đó gần như căm ghét khi trừng mắt nhìn bố mình từ góc buồng giam. Anh đã thề ngay lúc đó rằng dù có bất cứ chuyện gì xảy ra, anh cũng sẽ không bao giờ nói chuyện với bố mình nữa.

Không có phiên tòa xét xử. Bất chấp lời khuyên của luật sư được chỉ định, Dawson đã nhận tội, và bất chấp lời khuyên của công tố viên, anh nhận mức án cao nhất. Tại Trại Cải huấn Caledonia ở Halifax, Bắc Carolina, anh làm việc trong trang trại của nhà tù, giúp trồng ngô, lúa mì,

bông và đậu nành, đổ mồ hôi dưới ánh mặt trời gay gắt khi thu hoạch hay lạnh cóng trong những cơn gió Bắc băng giá khi canh tác. Dù anh trao đổi thư từ với Tuck qua đường bưu điện, nhưng suốt bốn năm, anh không hề có lấy một người đến thăm.

Anh được tha theo diện bị quản chế và quay trở lại Oriental. Anh làm việc cho Tuck và nghe được những lời xì xầm bàn tán của người dân thị trấn khi thỉnh thoảng chạy đến cửa hàng ô tô để mua các phụ tùng. Anh biết mình là một người bị xã hội ruồng bỏ, một gã nhà Cole xấu xa, người bị giết không chỉ là con rể của ông bà Bennett mà còn là bác sĩ duy nhất của thị trấn, và cảm giác tội lỗi mà anh cảm thấy lấn át anh. Những lúc đó, anh thường ghé qua một cửa hàng hoa ở New Bern rồi đi tới nghĩa trang ở Oriental nơi bác sĩ Bonner được chôn cất. Anh đặt những bông hoa lên mộ, thường là vào lúc sáng sớm hoặc tối muộn, khi có ít người ở đó.

Đôi khi anh ở lại khoảng một tiếng hoặc nhiều hơn, nghĩ về người vợ và những đứa con mà bác sĩ Bonner đã bỏ lại phía sau. Ngoài những lúc ấy, năm đó anh chủ yếu giấu mình trong bóng tối, cố gắng tránh xa con mắt của người khác.

Tuy nhiên, gia đình anh vẫn không để anh yên. Khi bố anh lại tới gara để tiếp tục thu tiền của Dawson, ông ta mang theo Ted. Ông ta mang một khẩu súng săn, Ted thì mang gậy bóng chày, nhưng họ đã sai lầm khi không mang theo Abee. Khi Dawson bảo họ biến khỏi nơi đó, Ted đã di chuyển rất nhanh nhưng không đủ nhanh: bốn năm lao động trên cánh đồng đầy nắng gió đã tôi luyện Dawson, và anh đã sẵn sàng đối mặt với họ. Anh đập vỡ mũi và quai hàm của Ted với một chiếc xà beng và tước súng của bố anh trước khi làm rạn xương sườn ông ta. Khi cả hai đã nằm sóng soài trên mặt đất, Dawson chĩa súng săn vào họ, cảnh báo họ đừng có quay lại. Ted rên rỉ đe dọa là sẽ giết chết anh; bố anh thì chỉ quắc mắt. Sau chuyện đó, Dawson luôn đi ngủ với khẩu súng săn đặt bên cạnh và hiếm khi rời khỏi gara. Anh biết họ có thể đến tìm anh bất cứ lúc nào, nhưng số phận đúng là không thể đoán trước. Chưa đầy một tuần sau đó Ted Điên đâm một người đàn ông ở một quán bar và bị tổng vào tù. Và không biết vì lý do gì, bố anh

không bao giờ quay lại tìm anh, Dawson cũng không đặt câu hỏi về chuyện đó. Thay vào đó, anh đếm từng ngày cho đến khi cuối cùng cũng có thể rời khỏi Oriental, và khi thời gian thử thách của anh kết thúc, anh gói khẩu súng săn trong một tấm vải dầu, cho vào hộp, và chôn nó dưới chân một cây sồi gần góc ngôi nhà của Tuck. Sau đó anh phủ tấm bạt lên chiếc xe của mình, chào tạm biệt Tuck và lên đường, cuối cùng dừng lại ở Charlotte. Anh tìm được việc, làm thợ cơ khí, và vào các buổi tối anh học một khóa chuyên về hàn tại Trường Cao đẳng Cộng đồng. Từ đó, anh tới Louisiana và nhận công việc tại một nhà máy lọc dầu. Rồi tới công việc trên các giàn khoan.

Kể từ khi được thả, anh cố gắng không gây chú ý, và hầu như lúc nào anh cũng chỉ có một mình. Anh không bao giờ đến thăm bạn bè vì anh không có bạn. Anh không hẹn hò với ai kể từ khi chia tay Amanda vì cho đến tận bây giờ, cô là người duy nhất anh nghĩ tới. Tới gần ai đó, bất kỳ ai, nghĩa là cho phép người đó biết về quá khứ của anh, và ý nghĩ đó làm anh chùn lại. Anh là một người có tiền án, anh xuất thân trong một gia đình toàn những người phạm tội, và anh đã giết chết một người tốt. Dù đã chịu án tù và từ đó cố gắng làm mọi thứ để chuộc tội, nhưng anh biết anh sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân vì những gì đã làm.

...

Đã gần đến nơi. Dawson đang tới gần nơi mà bác sĩ Bonner bị đâm chết.

Một cách mơ hồ, anh nhận thấy rằng những cái cây gần khúc quanh đã được thay thế bởi một tòa nhà thấp tè, phía trước nhà là một bãi đỗ xe rải sỏi. Anh hướng mắt chăm chú nhìn đường, vì không muốn nhìn vào nơi đó.

Chưa đầy một phút sau, anh đã tới Oriental. Anh lái xe qua trung tâm thị trấn và băng qua cây cầu bắc ngang chỗ nhánh sông Greens giao với nhánh sông Smith. Khi còn bé, lúc cố gắng tránh gia đình mình, anh thường ngồi

gần cây cầu, ngắm những chiếc thuyền buồm và tưởng tượng ra những bến cảng xa xôi mà chúng có thể ghé lại và những nơi mà anh muốn tới một ngày nào đó.

Anh lái chậm lại, bị mê hoặc bởi khung cảnh giống như trước đây. Bến thuyền thật đông đúc, và người ta đi lại trên những chiếc thuyền, mang theo thùng lạnh hoặc tháo dây buộc thuyền. Nhìn lên những tán cây, xem những cành cây lắc lư, anh có thể đoán được có đủ gió để căng buồm, đủ để đi thuyền đến tận bờ biển.

Qua gương chiếu hậu, anh thoáng thấy chỗ nhà nghỉ mà anh định ở lại, nhưng vẫn chưa sẵn sàng để làm thủ tục nhận phòng. Thay vào đó, ở phía gần cầu, anh tắt xe vào và ra khỏi xe, cảm thấy nhẹ nhõm khi cuối cùng cũng được đuổi chân. Anh mơ hồ tự hỏi không biết hoa từ cửa hàng đã được đưa đến chưa, nhưng anh đoán là anh sẽ sớm biết thôi. Quay về phía sông Neuse, anh nhớ lại rằng nó là con sông rộng nhất ở Mỹ cho đến khi nó chạy tới Pamlico Sound, một sự thật mà ít người biết được. Anh đã nhiều lần thắng cược nhờ thông tin vật vãn đó, đặc biệt là ở trên giàn khoan, nơi mà hầu như tất cả mọi người đều đoán đó là sông Mississippi. Thậm chí cả ở Bắc Carolina cũng không có nhiều người biết thông tin đó; Amanda chính là người đã nói cho anh biết đầu tiên.

Như mọi khi, anh tự hỏi về cô: cô đang làm gì, cô sống ở đâu, cuộc sống hằng ngày của cô ra sao. Anh chắc rằng cô đã kết hôn, và trong những năm qua anh cố gắng tưởng tượng ra người đàn ông mà cô đã chọn. Dù hiểu cô rất rõ, anh vẫn không thể tưởng tượng ra việc cô bật cười hay ngủ bên cạnh người đàn ông khác. Anh cho là nó không quan trọng. Chỉ có thể thoát khỏi quá khứ bằng cách đón nhận cái gì đó tốt đẹp hơn, và anh đoán đó là điều mà cô đã làm. Rốt cuộc, dường như tất cả những người khác đều có thể làm thế. Ai cũng có những tiếc nuối và ai cũng có thể phạm sai lầm, nhưng sai lầm của Dawson thì khác. Nó sẽ mãi mãi đeo bám anh, và anh lại nghĩ về bác sĩ Bonner và gia đình mà anh đã hủy hoại.

Nhìn chăm chăm xuống mặt nước, anh đột nhiên hơi tiếc vì quyết định trở lại của mình. Anh biết rằng Marilyn Bonner vẫn sống tại thị trấn, nhưng

anh không muốn gặp lại bà, dù chỉ là vô tình. Và dù gia đình anh chắc chắn sẽ biết được anh đã trở lại, anh cũng không muốn gặp họ.

Ở đây không còn gì dành cho anh. Dù anh có thể hiểu được tại sao Tuck lại thu xếp để luật sư gọi cho anh sau khi ông chết, nhưng anh không thể đoán được tại sao di nguyện của Tuck là muốn anh trở về quê nhà. Kể từ khi nhận được thông báo, anh đã lật đi lật lại câu hỏi này trong đầu, nhưng vẫn không thể hiểu được. Tuck chưa một lần yêu cầu anh đến thăm ông; hơn ai hết, ông biết Dawson đã bỏ lại những gì ở phía sau. Tuck cũng chưa từng tới Louisiana gặp anh, và dù Dawson thường xuyên viết thư cho Tuck, không phải lúc nào anh cũng nhận được hồi âm. Anh nghĩ Tuck có lý do của riêng ông, dù chúng là gì đi nữa, nhưng ngay lúc này anh vẫn không thể đoán ra chúng là gì.

Đang định trở lại xe thì anh chú ý thấy thoáng chuyển động quen thuộc qua khóe mắt. Anh quay lại, cố gắng xác định vị trí của chuyển động nhưng không thành công, có điều, lần đầu tiên kể từ khi được cứu sống, tóc gáy anh dựng đứng. Đột nhiên anh biết rằng có cái gì ở đằng đó, dù tâm trí anh không thể định hình được nó. Mặt trời lặn chiếu những tia lấp lánh trên mặt nước, khiến anh phải nheo mắt. Anh lấy tay che mắt khi quét mắt qua khắp bến thuyền, thu nhận quang cảnh xung quanh. Anh thấy một người đàn ông lớn tuổi và vợ ông ta đang kéo chiếc chèo buồm của họ vào bến, nửa đường xuống bến thuyền, một người đàn ông cởi trần đang nhìn chăm chú vào khoang động cơ. Anh cũng thấy một vài người khác nữa: một cặp trung niên đang đi đi lại lại trên boong một con tàu và một nhóm thanh thiếu niên đang đỡ thùng lạnh xuống khỏi tàu sau một ngày dài trên sông nước. Ở phía xa cuối bến thuyền, một chiếc thuyền buồm khác đang ra khơi, với ý định đón cơn gió lúc chiều muộn - không có gì bất thường. Anh đang định quay lưng đi lần nữa thì thấy một người đàn ông tóc đen mặc áo gió màu xanh nước biển đang nhìn chăm chăm về phía mình. Người đàn ông đứng dưới chân bến thuyền và, giống như Dawson, cũng đang lấy tay che mắt. Khi Dawson từ từ hạ tay xuống, người đàn ông tóc đen cũng bắt chước anh. Dawson lùi nhanh một bước về phía sau; người đàn ông lạ mặt cũng làm

tương tự. Dawson cảm thấy hơi thở của mình nghẹn lại và tim anh đập thình thịch trong lồng ngực.

Đây không phải là sự thật. Nó không thể xảy ra.

Mặt trời xuống thấp sau lưng người đàn ông, thành ra khó nhận ra được nét mặt của anh ta, nhưng bất chấp ánh sáng yếu ớt, Dawson đột nhiên chắc chắn đó chính là người đàn ông anh đã nhìn thấy lần đầu tiên trên biển, và rồi nhìn thấy lần nữa trên tàu tiếp tế. Anh chớp mắt liên tục, cố gắng nhìn tập trung hơn. Cuối cùng khi đã nhìn rõ, anh chỉ thấy hình dáng một chiếc cột trên bến thuyền, với những sợi dây thừng rách tươm buộc ở đầu cột.

• • •

Cảnh ấy khiến Dawson lo lắng, và đột nhiên anh cảm thấy thôi thúc muốn đến thẳng chỗ Tuck. Đó từng là nơi ẩn náu của anh nhiều năm trước, và cùng lúc anh nhớ lại cảm giác yên bình mình tìm được nơi đó. Đột nhiên anh không hứng thú với việc nói chuyện tại chỗ trọ qua đêm khi làm thủ tục nhận phòng, mà muốn ở một mình để suy nghĩ về việc nhìn thấy người đàn ông tóc đen. Hoặc là vụ sang chấn tinh thần nặng hơn các bác sĩ đã nghi ngờ hoặc là họ đã nói đúng về sự căng thẳng. Khi lái xe trở lại đường, anh quyết tâm kiểm tra lại với các bác sĩ ở Louisiana lần nữa, dù anh ngờ rằng họ lại nói với anh điều mà họ đã từng nói trước đó.

Anh gạt những suy nghĩ rầy rà sang một bên và hạ cửa xe xuống, hít vào mùi hương trần tục của cây thông và mùi nước lợ khi con đường chạy ngoằn ngoèo qua những rặng cây. Vài phút sau, Dawson rẽ vào khu đất của Tuck. Chiếc xe lắc lư chạy dọc con đường đất nhấp nhô, và khi anh vòng xe qua góc đường, ngôi nhà hiện ra trước mắt. Trước sự ngạc nhiên của anh, có một chiếc BMW đỗ ở trước nhà. Anh biết chiếc xe không phải là của Tuck. Trước hết là nó quá sạch sẽ, nhưng hơn thế nữa, Tuck sẽ không bao giờ lái một chiếc xe ngoại nhập, không phải bởi vì ông không tin tưởng

vào chất lượng của xe ngoại, mà vì ông không có các dụng cụ chuẩn cần thiết để sửa chữa nó. Bên cạnh đó, Tuck luôn thích xe tải hơn, đặc biệt là những chiếc được sản xuất vào đầu những năm 1960. Những năm qua, có lẽ ông đã mua và phục hồi gần chục chiếc xe như vậy, lái chúng một thời gian và bán lại cho bất cứ ai muốn mua. Với Tuck, tiền không quan trọng bằng chính việc phục hồi xe.

Dawson đậu bên cạnh chiếc BMW và bước ra khỏi xe, ngạc nhiên khi thấy ngôi nhà ít thay đổi. Ngay cả lúc Dawson còn ở đó, nó cũng chỉ khá hơn cái lán đôi chút, luôn có vẻ bề ngoài dở dang và cần được sửa chữa. Amanda từng mua cho Tuck một chậu hoa để khiến ngôi nhà trông sáng sủa hơn, và nó vẫn được đặt góc hiên nhà, dù những bông hoa đã khô héo đi. Anh có thể nhớ lại cô đã hào hứng thế nào khi họ chỉ cho Tuck xem chậu hoa, cho dù ông chẳng biết phải làm gì với nó.

Dawson quan sát xung quanh, ngắm một con sóc khi nó chạy dọc cành cây sơn thù du. Một con chim giáo chủ kêu lên cảnh cáo từ rặng cây, nhưng ngoài ra thì khu nhà có vẻ hoang vắng. Anh bắt đầu đi vòng quanh mé nhà, về phía gara. Ở đó mát hơn, vì có bóng thông. Khi đi vòng qua góc tường và bước ra nắng, anh bắt gặp hình dáng một người phụ nữ đứng trong gara, đang xem xét một chiếc xe cổ có lẽ là chiếc cuối cùng mà Tuck phục hồi. Ý nghĩ đầu tiên của anh là có lẽ cô đến từ văn phòng luật sư, và anh đang định cất tiếng chào hỏi thì cô đột nhiên quay lại. Lờn anh tắc lại trong họng.

Dù ở khoảng cách xa, nhưng cô xinh đẹp hơn hình ảnh trong trí nhớ của anh, và sau một khoảng thời gian dường như là vô tận, anh vẫn không thể nói được gì. Anh chợt nảy ra ý nghĩ là có lẽ mình lại nhìn thấy ảo giác, nhưng anh chớp mắt thật chậm rãi và nhận ra rằng mình đã sai. Cô có thật, và cô ở đây, trong nơi trú ẩn đã từng là của họ.

Chính khi đó, khi Amanda nhìn lại anh từ phía đối diện, anh mới đột nhiên hiểu vì sao Tuck Hostetler khẳng khẳng muốn anh trở về quê nhà.

Chương 4

Không ai trong hai người họ có thể nhúc nhích hoặc lên tiếng trong khi sự kinh ngạc dần chuyển thành nhận biết. Ý nghĩ đầu tiên của Dawson là trông cô sống động hơn rất nhiều so với ký ức của anh về cô. Mái tóc cô dưới ánh chiều muộn ánh lên như vàng được đánh bóng, và đôi mắt xanh của cô thật long lanh ngay cả khi nhìn từ khoảng cách xa. Nhưng khi tiếp tục thìn chăm chú, anh dần nhận ra những khác biệt nhỏ. Anh để ý thấy khuôn mặt cô đã không còn nét mềm mại của tuổi trẻ. Các góc cạnh trên gò má cô nổi rõ hơn và đôi mắt cô dường như sâu hơn, khóe mắt cô đã có những vết nhăn mờ nhạt. Anh nhận ra rằng năm tháng đã ưu ái cô rất nhiều: kể từ lần cuối anh thấy cô, vẻ đẹp của cô đã trở nên chín chắn và nổi bật hơn.

Amanda cũng cố gắng tiếp nhận những gì cô nhìn thấy. Bên trên cái quần bò, chiếc áo sơ mi màu cát anh mặc được bỏ sơ vin một cách hồ hững, phác ra những đường nét của bờ hông gầy gò và đôi vai rộng của anh. Nụ cười của anh vẫn thế, nhưng mái tóc sẫm của anh dài hơn hồi anh còn thanh niên, và cô chú ý thấy tóc ở thái dương anh đã điểm bạc. Đôi mắt đen của anh vẫn nổi bật như cô từng nhớ, nhưng cô nghĩ rằng mình đã thấy một sự thận trọng mới trong đôi mắt ấy, dấu hiệu của một người đã sống một cuộc sống khó khăn hơn so với mong đợi. Có lẽ đây là kết quả của việc nhìn thấy anh ở nơi này, ở nơi mà họ đã chia sẻ nhiều điều, nhưng cảm xúc ồ ạt khiến cô không thể nghĩ ra điều gì để nói.

“Amanda?” cuối cùng anh cũng lên tiếng, bắt đầu đi về phía cô.

Cô nghe thấy sự ngạc nhiên trong giọng nói của anh khi anh gọi tên cô, và chính điều đó, hơn bất kỳ điều gì khác, cho cô biết được rằng anh có

thật. *Anh ấy ở đây, cô nghĩ, đúng là anh ấy rồi*, và khi anh rút ngắn khoảng cách giữa họ, cô thấy những năm tháng qua dần dần tan biến đi, dù đường như điều đó là không thể. Cuối cùng, khi tới được chỗ cô, anh dang rộng vòng tay và cô sà vào vòng tay ấy theo bản năng, như cô thường làm trước đây. Anh kéo cô lại gần, ôm cô như họ từng làm khi còn yêu nhau, và cô dựa vào anh, đột nhiên cảm thấy mình trở lại tuổi mười tám lần nữa.

“Chào anh, Dawson,” cô thì thầm.

Họ ôm nhau lắt lêu, ôm chặt lấy nhau trong ánh mặt trời yếu ớt, và trong một khoảnh khắc anh nghĩ mình cảm thấy cô run rẩy. Cuối cùng, khi họ buông nhau ra, cô có thể cảm nhận được cảm xúc không nói ra của anh.

Cô chăm chú nhìn anh ở khoảng cách gần, ghi nhận những thay đổi mà năm tháng đã tạo ra. Giờ anh đã là một người đàn ông. Gương mặt anh dạn dày sương gió và rám nắng, như khuôn mặt của một người đã dành nhiều giờ dưới ánh mặt trời, và mái tóc của anh chỉ hơi thưa đi một chút.

“Em đang làm gì ở đây?” anh hỏi, chạm vào cánh tay cô như muốn trấn an mình rằng cô là có thật.

Câu hỏi giúp cô định thần lại, nhắc nhở cô về thực tế của cô lúc này, và cô lùi lại một bước nhỏ. “Em ở đây có lẽ là vì cùng một lý do giống anh. Anh vào đây khi nào?”

“Vừa nãy thôi,” anh nói, bắn khoản trước cái thôi thúc đã khiến anh thực hiện chuyến thăm viếng không định trước đến nhà của Tuck. “Anh không thể tin được là em ở đây. Trông em... thật tuyệt.”

“Cảm ơn anh.” Không ngăn được bản thân, cô có thể cảm thấy má mình nóng bừng. “Làm sao mà anh biết em sẽ ở đây?”

“Anh không biết,” anh nói. Có một cái gì đó thôi thúc anh ghé qua đây và anh nhìn thấy chiếc xe đậu trước nhà. Anh đi vòng ra sau và...”

Thấy anh không nói hết câu, Amanda tiếp lời, “Và em ở đây.”

“Phải.” Anh gật đầu, lần đầu tiên nhìn vào mắt cô. “Và em ở đây.”

Cầm xúc mãnh liệt trong ánh mắt anh vẫn không thay đổi, cô bèn lùi thêm một bước về phía sau, hy vọng khoảng cách sẽ khiến mọi chuyện dễ dàng hơn. Hy vọng anh sẽ không hiểu sai. Cô ra hiệu về phía ngôi nhà. “Anh có định ở lại đây không?”

Anh nheo mắt nhìn ngôi nhà trước khi quay lại nhìn cô. “Không, anh đã đặt một phòng tại nhà nghỉ ở trung tâm thị trấn. Còn em?”

“Em định về nhà với mẹ.” Thấy nét mặt dò hỏi của anh, cô giải thích, “Bố em đã qua đời mười một năm trước.”

“Anh rất tiếc,” anh nói.

Cô gật đầu, không nói gì thêm, và anh nhớ rằng, trong quá khứ, đó là cách cô thường đóng lại một chủ đề nói chuyện. Thấy cô liếc về phía gara, Dawson bước một bước về phía đó. “Em có phiền không,” anh hỏi. “Đã nhiều năm anh chưa nhìn qua nơi này.”

“Không, tất nhiên là không,” cô nói. “Anh cứ xem xét đi.”

Cô nhìn anh đi vượt qua và cảm thấy mình thả lỏng vai, không hề biết là vai mình đã căng cứng. Anh ngó vào văn phòng nhỏ lộn xộn, đoạn lướt tay dọc theo bàn thợ và lướt qua một cái kích bẫy lốp bằng thép đã gỉ sét. Đi lang thang chậm rãi, anh nhìn ngắm từ các bức tường ván ép, đến trần nhà có rầm lộ ra, và chiếc thùng thép đặt ở góc nhà - nơi Tuck trú đầu thừa. Một chiếc kích thủy lực và một hòm đồ nghề lắp ráp được xếp dọc theo bức tường phía sau, đằng sau một đồng lốp xe. Một máy đánh bóng điện tử và thiết bị hàn choán chỗ đối diện bàn thợ. Một chiếc quạt bụi bặm được dựng ở góc gara gần máy phun sơn, những ngọn đèn thì treo lơ lửng trên dây điện, và các bộ phận nằm rải rác khắp nơi.

“Trông vẫn giống hệt ngày trước,” anh nhận xét.

Theo anh đi sâu hơn vào gara, cô vẫn còn cảm thấy hơi run rẩy, nên cố gắng giữ một khoảng cách đủ rộng giữa họ.

“Có lẽ là trông nó vẫn y như cũ. Bác ấy rất tỉ mỉ về nơi đặt dụng cụ của mình, đặc biệt là vài năm gần đây. Em nghĩ là bác ấy biết mình đang bắt đầu đăng trí.”

“Xét đến tuổi tác, anh không thể tin rằng bác ấy vẫn còn sửa xe.”

“Bác ấy đã giảm dần công việc rồi. Chỉ sửa chữa một hoặc hai chiếc một năm, và rồi chỉ nhận làm khi biết mình có thể hoàn thành. Bác ấy không nhận đại tu hay đại loại như thế. Đây là chiếc xe đầu tiên mà em nhìn thấy ở đây trong một khoảng thời gian dài.”

“Nghe có vẻ như em đã dành rất nhiều thời gian với bác ấy.”

“Không hẳn thế. Vài tháng một lần hoặc lâu hơn em mới gặp bác ấy. Nhưng trước đây, hai bác cháu đã không liên lạc trong một thời gian dài.”

“Bác ấy chưa bao giờ nhắc đến em trong những lá thư,” Dawson trầm ngâm.

Cô nhún vai. “Bác ấy cũng không hề nói với em về anh.”

Anh gật đầu, đoạn chuyển sự chú ý trở lại bàn thợ một lần nữa. Được xếp gọn gàng ở cuối bàn là một chiếc khăn lau tay của Tuck, anh nhắc nó lên, gõ gõ ngón tay lên bàn. “Các chữ cái đầu tiên anh mà anh khắc vẫn còn ở đây. Cả tên em nữa.”

“Em biết,” cô nói. Bên dưới chúng, cô cũng biết, là từ *mãi mãi*. Cô khoanh tay, cố không nhìn chăm chăm và bàn tay anh. Trông chúng dạn dày sương gió và mạnh mẽ, bàn tay của một người làm công việc nặng nhọc, nhưng đồng thời trông chúng vẫn thon gọn và thanh nhã.

“Anh không thể tin rằng bác ấy đã ra đi,” anh nói.

“Em biết.”

“Em nói là bác ấy đã dần đăng trí đi à?”

“Chỉ là những thứ nhỏ nhặt thôi. Xét đến tuổi tác và số thuốc lá bác ấy hút, thì lần cuối em gặp, bác ấy vẫn khá khỏe mạnh.”

“Đó là khi nào?”

“Cuối tháng Hai thì phải.”

Anh chỉ về phía chiếc Stingray. “Em có biết bất cứ điều gì về chiếc xe này không?”

Cô lắc đầu. “Em chỉ biết là bác Tuck đang phục hồi nó. Có trình tự công việc trên bìa kẹp hồ sơ với những ghi chú của bác ấy về chiếc xe, nhưng ngoài tên chủ xe ra thì em không biết thêm được gì. Nó ở ngay đằng kia kia.”

Dawson tìm bản ghi trình tự công việc, và liếc qua danh sách trước khi xem xét chiếc xe. Cô nhìn anh mở mui xe và cúi xuống nhìn vào trong, áo sơ mi căng ra trên đôi vai anh, cô bèn quay đi, không muốn anh nhận ra là cô đã chú ý thấy. Sau một phút, anh chuyển sự chú ý đến những chiếc hộp nhỏ trên bàn thợ. Anh mở các nắp hộp, gạt gù khi sắp xếp các bộ phận, lông mày anh nhíu lại.

“Lạ thật,” Dawson nói.

“Cái gì lạ cơ?”

“Đó không phải là sửa chữa. Chủ yếu là làm lại động cơ, và thay các bộ phận nhỏ. Bộ chế hòa khí, các khớp 1y hợp, một vài thứ khác nữa. Anh đoán là bác ấy chỉ đang chờ các bộ phận này được đưa đến. Đôi khi, với những chiếc xe kiểu cũ như thế này, có thể phải mất một thời gian.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Ngoài những thứ khác ra thì, nó có nghĩa là không có chuyện chủ sở hữu có thể lái chiếc xe ra khỏi đây.”

“Em sẽ bảo luật sư liên hệ với chủ sở hữu.” Cô gạt một món tóc vướng vào mắt. “Dẫu sao thì em cũng phải gặp ông ta.”

“Gặp luật sư à?”

“Vâng.” Cô gạt đầu. “Ông ta là người đã gọi cho em để báo tin về bác Tuck. Ông ta nói việc em đến đây là rất quan trọng.”

Dawson hạ mui xe xuống. “Tên ông ta không tình cờ là Morgan Tanner đấy chứ?”

“Anh biết ông ta à?” cô hỏi, giật mình.

“Chỉ là anh cũng phải gặp ông ta vào ngày mai.”

“Lúc mấy giờ?”

“Mười một giờ. Anh đoán là cùng thời điểm với cuộc hẹn của em, phải không?”

Phải mất một vài giây cô mới hiểu được những gì Dawson đã đoán ra, rằng Tuck rõ ràng đã lên kế hoạch trước cho cuộc tái ngộ này. Nếu họ không gặp nhau ở đây tại nhà ông, thì họ cũng sẽ gặp mặt vào ngày mai. Khi nhận thức rõ được điều đó, cô đột nhiên không biết là mình muốn thụi vào tay Tuck hay hôn cảm ơn ông vì đã làm thế.

Về mặt cô hẳn đã thể hiện những gì cô cảm thấy, vì Dawson nói, “Anh cho là em không hề biết bác Tuck định làm gì.”

“Đúng vậy.”

Một đàn chim sáo đá bay ủa ra từ tán cây, và Amanda ngắm chúng bay lượn trên không, đổi hướng, tạo nên những hình thù trừu tượng trên nền trời. Đến lúc cô quay lại nhìn, Dawson đang tựa vào bàn thợ, nửa khuôn mặt anh khuất trong bóng tối. Ở vị trí này, với rất nhiều ký ức bao quanh họ, cô thề là mình có thể nhìn thấy Dawson như thời trai trẻ, nhưng cô cố nhắc nhở bản thân rằng giờ đây họ đã khác xưa. Giờ họ là những người xa lạ.

“Đã quá lâu rồi,” anh nói, phá vỡ sự im lặng.

“Phải, đúng vậy.”

“Anh có không một nghìn câu hỏi.”

Cô nhướn mày. “Chỉ có một nghìn thôi ư?”

Anh bật cười, nhưng cô nghĩ rằng cô nghe thấy một nỗi buồn ẩn trong nó. “Em cũng có những câu hỏi,” cô tiếp tục, “nhưng trước hết... anh nên biết rằng em đã kết hôn.”

“Anh biết,” anh nói. “Anh có thấy em đeo nhẫn cưới.” Anh ngoắc một ngón tay cái vào túi quần rồi lại dựa vào bàn thợ và bắt tréo chân. “Em kết hôn được bao lâu rồi?”

“Tháng tới là được hai mươi năm.”

“Còn con cái?”

Cô dừng lại, nghĩ tới Bea, cô chưa bao giờ biết nên trả lời câu hỏi này của mọi người thế nào. “Ba đứa,” cuối cùng cô cũng đáp lại. Anh nhận thấy sự do dự của cô, không biết nên hiểu ra sao. “Còn chồng em? Liệu anh có thích anh ta không?”

“Frank ư?” Cô chợt nhớ đến những cuộc nói chuyện khổ sở của cô với Tuck về Frank và tự hỏi không biết Dawson đã biết được bao nhiêu. Không phải vì cô không tin tưởng Tuck giữ được bí mật, mà là vì cô đột nhiên có cảm giác rằng Dawson sẽ biết ngay nếu cô nói dối.

“Bọn em đã ở bên nhau một thời gian dài.”

Dawson dường như ngẫm nghĩ về lựa chọn từ ngữ của cô trước khi anh đứng lên khỏi bàn thợ. Anh đi ngang qua cô, hướng về phía ngôi nhà, bước đi với dáng vẻ uyển chuyển của một vận động viên. “Anh đoán là bác Tuck đã đưa em chìa khóa, phải không? Anh cần thứ gì đó để uống.” Cô chớp mắt ngạc nhiên.

“Đợi đã! Bác Tuck đã nói với anh chuyện đó à?”

Dawson quay người lại, tiếp tục đi giật lùi. “Không.”

“Vậy thì làm sao anh biết được?”

“Bởi vì bác ấy không gửi chìa khóa cho anh, và chắc hẳn một trong hai người chúng ta phải giữ nó.”

Cô đứng yên tại chỗ, suy nghĩ, vẫn cố gắng đoán xem làm thế nào mà anh biết được, cuối cùng thì cô cũng đi theo anh lên lối dẫn lên nhà.

Anh thông thả bước lên bậc thềm dẫn lên hiên nhà, và dừng lại ở cửa. Amanda lục tìm chìa khóa trong ví, chạm lướt qua người anh khi cô ta chìa khóa vào ổ. Cánh cửa lạch cạch bật mở.

Không khí bên trong nhà thật mát mẻ, và ý nghĩ đầu tiên của Dawson là nội thất của ngôi nhà là một phần nối tiếp của bản thân cánh rừng: toàn là gỗ, đất, và các vết ố tự nhiên. Các bức tường bằng ván gỗ và sàn nhà bằng gỗ thông đã xỉn màu và nứt ra theo thời gian, những tấm rèm cửa màu nâu không che hết được những khe hở bên dưới các cửa sổ. Các tay vịn và đến tựa lưng trên chiếc xô pha kẻ sọc đã bị sờn gần hết. Lốp vữa trên lò sưởi đã

bắt đầu bị nứt, và những viên gạch xung quanh cửa lò đen lại, ám khói, tàn dư của hàng nghìn ngọn lửa bập bùng. Cạnh cửa là một chiếc bàn nhỏ, trên bàn bày một loạt album ảnh, một máy nghe nhạc mà có lẽ còn nhiều tuổi hơn cả Dawson, và một chiếc quạt ọp ẹp bằng thép. Không khí đượm mùi thuốc lá, và sau khi mở một cái cửa sổ, Dawson bật quạt, lắng nghe tiếng cánh quạt bắt đầu quay lạch cạch. Để quạt hơi lắc lư.

Lúc đó, Amanda đang đứng gần lò sưởi, nhìn chăm chú vào bức ảnh trên bộ lò. Bức ảnh chụp Tuck và Clara, vào dịp kỷ niệm hai mươi năm ngày cưới của họ.

Anh đi về phía Amanda, dừng lại bên cạnh cô. “Anh nhớ lần đầu tiên thấy bức ảnh đó,” anh đưa tay ra. “Anh ở đây suốt một tháng, sau đó bác Tuck mới để anh vào trong nhà, và anh nhớ mình đã hỏi bác ấy đây là ai. Anh thậm chí còn không biết bác ấy đã lập gia đình.”

Cảm nhận được hơi nóng tỏa ra từ cơ thể anh, cô cố lờ nó đi. “Làm sao anh lại không biết điều đó chứ?”

“Bởi vì anh không biết bác ấy. Trước khi xuất hiện ở nhà bác Tuck đêm đó, anh chưa từng nói chuyện với bác ấy.”

“Tại sao lúc đó anh lại đến đây?”

“Anh không biết,” anh lắc đầu nói. “Mà anh cũng không biết tại sao bác ấy lại cho anh ở lại.”

“Bởi vì bác ấy muốn anh ở đây.”

“Bác ấy bảo em thế à?”

“Không nói thẳng ra. Nhưng lúc anh xuất hiện thì bác Clara qua đời đã lâu, và em nghĩ rằng anh chính là điều mà bác ấy cần.”

“Còn anh thì nghĩ chỉ là vì đêm đó bác ấy đã có rượu vào. Nếu không nói và hầu như đêm nào cũng vậy.”

Cô lục tìm trong ký ức. “Bác Tuck không phải là sâu rượu, phải không?”

Anh chạm vào bức ảnh nằm trong chiếc khung gỗ đơn giản, như thể vẫn đang cố tiếp nhận một thế giới mà không có Tuck. Đó là trước khi em biết

bác ấy. Khi đó bác ấy thích uống rượu Jim Beam, và đôi khi bác ấy loạng choạng bước vào gara, tay vẫn cầm một chai rượu đã uống hết một nửa. Bác ấy thường lấy khăn lau mặt và bảo anh rằng tốt hơn hết anh nên tìm một chỗ khác để ở. Suốt sáu tháng đầu anh ngủ ở đó, đêm nào bác ấy cũng nói thế. Và suốt đêm anh nằm đó, hy vọng rằng đến sáng hôm sau bác ấy sẽ quên hết những gì đã nói với anh. Và rồi một ngày, bác ấy ngừng uống rượu, và bác ấy không bao giờ nhắc lại chuyện đó nữa.” Anh quay sang phía cô, khuôn mặt anh chỉ cách mặt cô vài phân. “Bác ấy là một người tốt,” anh nói.

“Em biết,” cô đáp. Anh đủ gần để cô có thể ngửi thấy mùi anh; mùi xà phòng và xạ hương, hòa quyện với nhau. Quá gần. “Em cũng nhớ bác ấy.”

Cô bước ra xa, với tay mân mê một trong những chiếc gối tựa cũ sồn trên xô pha, tạo khoảng cách lần nữa. Bên ngoài, mặt trời đã hạ xuống sau những tán cây, khiến căn phòng nhỏ càng trở nên tối hơn. Cô nghe thấy Dawson hăng giọng.

“Tìm đồ uống thôi. Anh chắc rằng bác Tuck có một ít trà ngọt trong tủ lạnh.”

“Bác Tuck không uống trà ngọt đâu. Nhưng có thể bác ấy có mấy lon Pepsi.”

“Để xem nào,” anh nói, bước vào bếp.

Anh bước đi, uyển chuyển như một vận động viên, và cô khẽ lắc đầu, cố xua ý nghĩ đó đi. “Anh có chắc chúng ta nên làm điều này không?”

“Anh chắc đó chính xác là điều mà bác Tuck muốn.”

Cũng như phòng khách, nhà bếp như thể được ủ kín trong một chiếc hộp thời gian, các vật dụng như bước ra từ cuốn catalog Sears, Roebuck những năm 1940, có một cái lò nướng bánh mì với kích thước bằng lò vi sóng, và một cái tủ lạnh hình hộp có tay nắm gài chốt. Mặt bàn bếp bằng gỗ màu đen có các vệt nước gần bồn rửa, và lớp sơn trắng của tủ đựng đồ ăn đã bong ra ở chỗ gần những tay nắm. Những chiếc rèm cửa hình hoa lá - hiển nhiên là do bà Clara treo - đã chuyển sang màu vàng xám xịt, bị biến màu

do khói thuốc lá của Tuck. Có một chiếc bàn tròn nhỏ đủ chỗ cho hai người ngồi ăn và một xấp giấy ăn được nhét dưới chân bàn để giữ cho nó khỏi bập bênh. Dawson mở chốt trên cánh cửa tủ lạnh, với tay lôi ra một bình trà. Anh vừa đặt bình trà lên bàn bếp thì Amanda bước vào.

“Làm sao mà anh biết bác Tuck có trà ngọt?” cô hỏi.

“Cũng giống như anh biết em có chìa khóa thôi,” anh vừa trả lời vừa thò tay vào tủ và lấy ra hai cái hũ thủy tinh từng được dùng để chứa mứt.

“Anh đang nói gì vậy?”

Dawson rót trà vào hũ. “Bác Tuck biết chúng ta sẽ đến đây, và bác ấy nhớ là anh thích uống trà ngọt. Thế nên bác ấy chuẩn bị sẵn một ít trà để trong tủ lạnh.”

Tất nhiên là ông đã làm thế. Cũng giống như chuyện ông đã dàn xếp với luật sư. Nhưng cô còn chưa kịp đào sâu vấn đề này, Dawson đã đưa hũ trà cho cô, đem cô trở lại hiện tại. Những ngón tay của họ khẽ chạm vào nhau khi cô nhận lấy nó.

Dawson giơ hũ trà lên. “Uống vì bác Tuck,” anh nói.

Amanda chạm cốc với anh, và tất cả những chuyện này việc đứng gần Dawson, sự giằng xé của quá khứ, cảm nhận của cô khi anh ôm cô, việc hai người ở riêng trong nhà - tất cả khiến cô gần như không thể chịu đựng nổi. Một giọng nói nhỏ bên trong thì thầm với cô rằng cô phải cẩn thận, rằng sẽ chẳng có kết cục gì hay ho sau chuyện này, và nhắc nhở rằng cô là người đã có chồng có con. Nhưng nó chỉ khiến mọi chuyện càng rối rắm hơn.

“Vậy là hai mươi năm, phải không?” Dawson cuối cùng cũng hỏi.

Anh đang hỏi về cuộc hôn nhân của cô, nhưng trong trạng thái lơ đãng, phải mất một lúc cô mới định thần được. “Gần hai mươi năm. Còn anh? Anh đã kết hôn chưa?”

“Anh không nghĩ chuyện đó có thể xảy ra với anh.”

Cô nhìn anh qua miệng hũ. “Vẫn quen hết cô này đến cô khác sao?”

“Thời gian gần đây anh chỉ có một mình.”

Cô dựa vào bàn bếp, không biết nên hiểu thế nào về câu trả lời của anh.
“Giờ anh sống ở đâu?”

“Louisiana. Trong một giáo xứ ngoài New Orleans.”

“Anh có thích sống ở đó không?”

“Cũng tạm. Anh đã quên là nơi đó giống Oriental thế nào cho đến khi trở lại đây. Ở đây có nhiều thông hơn trong khi ở đó có nhiều rêu Tây Ban Nha, nhưng ngoài điểm đó ra thì anh không chắc là có thể nêu ra sự khác biệt giữa hai nơi.”

“Ngoại trừ những con cá sấu.”

“Ừ. Ngoại trừ điều đó.” Anh cười nhẹ. “Đến lượt em. Giờ em sống ở đâu?”

“Durham. Kết hôn xong thì em sống ở đó.”

“Và mỗi năm em trở lại đây vài lần để gặp mẹ em à?”

Cô gật đầu. “Khi bố em còn sống, bố mẹ em thường đến thăm bọn em vì bọn em còn vương lũ trẻ. Nhưng sau khi bố em qua đời thì chuyện đó khó khăn hơn. Mẹ em chưa bao giờ thích lái xe, vì vậy bây giờ em phải tới đây.” Cô nhấp một ngụm trà đoạn hát hàm về phía bàn. “Anh không phiền nếu em ngồi xuống chứ? Chân em đang mỏi muốn chết.”

“Cứ tự nhiên. Nhưng anh sẽ đứng một chút. Anh đã mắc kẹt trên máy bay cả ngày rồi.”

Cô cầm cốc trà của mình bên và đi tới chiếc bàn, cảm thấy ánh mắt anh dõi theo cô.

“Anh làm gì ở Louisiana?” cô hỏi, ngồi lên ghế.

“Anh điều khiển cần trục trên một giàn khoan dầu, về cơ bản là anh hỗ trợ thợ khoan dầu. Anh hướng dẫn đưa ống khoan vào và ra khỏi thang máy, kiểm tra để chắc chắn các mối nối đều ổn, kiểm soát máy bơm để chắc chắn chúng chạy tốt. Anh chắc rằng nói thế thì thà không nói còn hơn, vì có lẽ em chưa bao giờ ở trên một giàn khoan dầu, nhưng thật khó để giải thích mà không chỉ cho em thấy tận mắt.”

“Công việc đó khác xa việc sửa chữa xe hơi.”

“Nó ít khác nhau hơn em nghĩ đấy. Về cơ bản, anh làm việc với các động cơ và máy móc. Và anh cũng vẫn sửa chữa ô tô, lúc rảnh. Chiếc Fastback vẫn chạy như còn mới.”

“Anh vẫn giữ nó à?”

Anh cười toe toét. “Anh thích chiếc xe đó.”

“Không,” cô phản bác lại, “Anh yêu chiếc xe đó. Em thường phải kéo anh ra xa nó mỗi khi em ghé qua. Và nửa số lần em đã không thành công. Em sẽ rất ngạc nhiên nếu anh không mang theo một bức ảnh chụp nó trong ví đấy.”

“Có chứ.”

“Thật không?”

“Anh chỉ đùa thôi.”

Cô cười, tiếng cười tự do thoải mái giống như trước kia. “Anh làm việc trên giàn khoan bao lâu rồi?”

“Mười bốn năm. Anh bắt đầu với vị trí lon con, rồi làm lực sĩ, và bây giờ anh làm cần trục.”

“Từ lon con thành lực sĩ rồi làm cần trục à?”

“Anh có thể nói gì chứ? Ngoài đó, giữa biển khơi, bọn anh không dùng ngôn ngữ của đất liền.” Anh lơ đãng chọc chọc vào một trong những đường rãnh khắc trên mặt bàn bếp cũ kỹ. “Còn em thì sao? Em làm gì? Em thường nói về chuyện trở thành giáo viên.”

Cô thấp một ngụm trà, gật đầu. “Em đã dạy học một năm, nhưng rồi em sinh Jared, con trai lớn của em, và em muốn ở nhà chăm sóc nó. Sau đó Lynn ra đời và rồi... đã có vài năm chúng em trải qua nhiều chuyện, bao gồm cả việc bố em qua đời, đó là một quãng thời gian thật sự khó khăn.” Cô dừng lại, nhận ra có những điều mình đã không nói với anh, cô biết giờ không phải lúc cũng không phải chỗ để nói về Bea. Cô đứng lên, giữ cho giọng mình bình thường. “Một vài năm sau đó, Annette ra đời, đến khi ấy

thì không còn lý do gì để em quay trở lại làm việc. Nhưng em đã dành rất nhiều thời gian trong suốt mười năm qua để làm tình nguyện viên tại Bệnh viện Đại học Duke. Em cũng tổ chức một số bữa ăn trưa gây quỹ cho họ. Đôi khi thật khó khăn, nhưng nó khiến em cảm thấy mình đang tạo nên một chút khác biệt.”

“Bọn trẻ nhà em bao nhiêu tuổi rồi?”

Cô dùng ngón tay đếm lần lượt. tháng Tám này Jared bước sang tuổi mười chín, nó vừa học xong năm đầu đại học, Lynn mười bảy tuổi và đang bắt đầu năm cuối trung học. Annette, chín tuổi, vừa học xong lớp ba. Nó là một con bé ngọt ngào, vui vẻ và vô tư. Mặt khác, Jared và Lynn đang ở độ tuổi mà chúng nghĩ rằng chúng biết tất cả mọi thứ và em, tất nhiên, hoàn toàn chẳng biết gì cả.”

“Nói cách khác, ý em và chúng giống chúng ta trước kia à?”

Cô nghĩ về điều đó, nét mặt của cô gần như là tiếc nuối. “Có thể.”

Dawson im lặng, nhìn chăm chú ra ngoài cửa sổ, và cô nhìn theo ánh mắt của anh. Nhánh sông đã chuyển sang màu của sắt và dòng nước lững lờ trôi phản chiếu bầu trời đang tối dần. Cây sồi già gần bờ sông không thay đổi nhiều so với lần cuối cùng anh ở đây, nhưng bến tàu đã mục nát, chỉ để trở lại những chiếc cột.

“Có rất nhiều kỷ niệm ở đó, Amanda nhỉ,” anh quan sát, nhẹ nhàng nói.

Có lẽ là do giọng anh, nhưng cô cảm thấy lòng mình xao động khi nghe anh nói như thế, giống như có một cái chìa khóa vừa bật mở một ổ khóa xa xôi nào đó.

“Em biết,” cô nói. Cô dừng lại, vòng tay ôm lấy người, và suốt một lúc, tiếng kêu ro ro của tủ lạnh là âm thanh duy nhất trong nhà bếp. Ngọn đèn trên đầu tỏa ánh sáng màu vàng dịu lên các bức tường, phản chiếu bóng họ thành những hình trừu tượng. “Anh định ở lại đây bao lâu?” cuối cùng cô cũng lên tiếng.

“Anh đặt chuyến bay về vào sáng sớm thứ Hai. Còn em?”

“Em không ở lâu. Em đã nói với Frank là Chủ nhật sẽ về. Tuy nhiên, theo ý mẹ em, bà muốn em ở lại Durham cuối tuần này. Bà nói đến dự tang lễ này không phải là một ý hay.”

“Tại sao?”

“Bởi vì bà không thích bác Tuck.”

“Ý em là bà ấy không thích anh.”

“Bà chưa bao giờ hiểu được anh,” Amanda nói. “Bà chưa bao giờ cho anh lấy một cơ hội. Bà luôn muốn em phải sống theo ý của bà. Dường như những gì em muốn chưa bao giờ là quan trọng với bà. Mặc dù em đã là một người trưởng thành, bà vẫn cố bảo em phải làm gì. Bà không hề thay đổi chút nào.” Cô xoa những giọt nước tụ lại lên hũ trà. “Mấy năm trước, em đã sai lầm khi nói với bà rằng em ghé thăm bác Tuck, thế là bà làm như thể em vừa phạm tội vậy. Bà liên tục lên lớp em, hỏi em tại sao lại đến thăm bác ấy, muốn biết hai bác cháu đã nói những chuyện gì, đồng thời la mắng em như thể em vẫn còn là trẻ con vậy. Nên sau chuyện đó, em không kể với bà về việc thăm nom nữa. Thay vào đó, em kể với bà là em đi mua sắm, hay em muốn ăn trưa cùng bạn em, Martha, ở bãi biển. Martha và em là bạn cùng phòng hồi đại học và cô ấy sống ở Salter Path, nhưng dù chúng em vẫn nói chuyện với nhau, thực ra nhiều năm rồi em không gặp cô ấy. Em không muốn đối mặt với những câu hỏi soi mói của mẹ, thế nên em đã nói dối bà.”

Dawson lắc hũ trà của mình, suy nghĩ về những gì cô nói, ngẫm nước trà cho đến khi nó ngừng sóng sánh. “Khi lái xe tới đây, anh không thể ngừng nghĩ về bố anh, và cái kiểu ông ta luôn muốn kiểm soát mọi chuyện. Anh không nói bà mẹ em giống ông ta, có lẽ đó chỉ là cách của bà để cố ngăn em phạm sai lầm.”

“Anh nói việc đến thăm bác Tuck là sai lầm à?”

“Không phải vì bác Tuck,” anh nói. “Mà là vì em chẳng? Nó phụ thuộc vào việc em hy vọng sẽ tìm thấy gì ở đây, và chỉ em mới có thể trả lời câu hỏi đó.”

Cô cảm thấy muốn phản bác, nhưng cô còn chưa kịp phản ứng thì cảm giác đó đã tan đi khi cô nhận ra cái cách họ thường nói chuyện với nhau trước đây. Một người sẽ nói điều gì đó để thách thức người kia, và thường thì nó dẫn tới một cuộc tranh luận, và cô nhận ra mình nhớ chuyện đó nhiều đến thế nào. Không phải là vì họ tranh cãi, mà là vì sự tin tưởng hàm chứa trong đó và sự tha thứ tất yếu sau này. Bởi vì, rốt cuộc, họ đã luôn tha thứ cho nhau.

Một phần trong cô nghi ngờ rằng anh đang thử cô, nhưng cô không bình luận gì. Thay vào đó, trước sự ngạc nhiên của chính mình, cô nghiêng người qua chiếc bàn, những từ tiếp theo gần như là tự động tuôn ra.

“Anh định ăn gì tối nay?”

“Anh không có kế hoạch nào cả. Tại sao?”

“Có một ít thịt bò để làm bít tết trong tủ lạnh nếu anh muốn ăn ở đây.”

“Thế còn mẹ em?”

“Em sẽ gọi và nói với bà rằng em xuất phát muộn.”

“Em có chắc đó là một ý hay không?”

“Không,” cô nói. “Ngay lúc này em không chắc chắn về bất kỳ điều gì cả.”

Anh gại gại ngón tay cái lên hủ trà, chăm chú nhìn cô mà không nói gì. “Được thôi.” Anh gật đầu. “Ta sẽ ăn bít tết.”

“Nếu thịt chưa bị ôi.”

“Chúng mới được đưa đến hôm thứ Hai mà,” cô nói, nhớ lại những gì Tuck đã nói với cô. “Bếp nướng ở phía sau nếu anh muốn nhóm bếp nướng thịt.”

Ngay sau đó, anh bước ra ngoài, tuy nhiên, sự hiện diện của anh như vẫn còn vương lại trong phòng, ngay cả trong lúc cô lục tìm điện thoại di động của mình trong túi xách.

Chương 5

Khi than đã sẵn sàng, Dawson trở vào nhà để lấy miếng thịt bò đã được Amanda quết bơ và tẩm gia vị. Đẩy cửa ra, anh nhìn thấy cô đang nhìn chăm chăm vào tủ, tay vẫn lơ đãng cầm một lon thịt lợn và đậu.

“Có chuyện gì vậy?”

“Em đang cố gắng tìm vài thứ để ăn kèm với bít tết, nhưng không có gì khác ngoài cái này,” cô nói, giơ lên cái hộp, “không nhiều nhận gì.”

“Chúng ta có những gì?” anh vừa rửa tay ở bồn vừa hỏi.

“Ngoài đậu, bác ấy có bột yến mạch, một lọ nước sốt spaghetti, bột bánh kẹp, một nửa hộp mì ống và bánh vòng. Trong tủ lạnh, bác ấy còn có bơ và gia vị. À, cả trà ngọt nữa chứ.”

Anh vẫy tay. “Bánh vòng cũng được đấy.”

“Em nghĩ rằng em sẽ lấy mì ống,” cô nói, đảo mắt. “Mà đáng lẽ anh phải ở ngoài kia nướng thịt chứ?”

“Anh biết,” anh trả lời, và cô phải cố nén cười. Qua khước mắt, cô thấy anh lấy đĩa và rời đi, cánh cửa phía sau anh đóng lại rất nhẹ nhàng.

Bầu trời sâu thẳm tím mượt như nhung và những ngôi sao đã bắt đầu lấp lánh. Đằng sau Dawson, nhánh sông trông như một dải ruy băng đen và ngọn cây đã bắt đầu ánh bạc, mặt trăng dần lên cao.

Cô cho nước vào chảo, thêm vào một chút muối và bật bếp; lấy bơ từ tủ lạnh ra. Khi nước sôi, cô cho mì ống vào rồi phải mất vài phút tìm kiếm mới phát hiện ra cái rây ở mặt sau của ngăn tủ gần lò.

Khi mì ống đã xong, cô để ráo nước và cho nó trở lại vào chảo, cùng với bơ, bột tỏi, và một chút muối cùng hạt tiêu xào lên. Rất nhanh, cô hâm

nóng hộp đậu, hoàn thiện nốt trước khi Dawson trở lại mang theo đĩa.

“Thơm tuyệt,” anh nói, không buồn giấu sự ngạc nhiên của mình.

“Bơ và tỏi đấy,” cô hát hàm. “Luôn hữu dụng. Bít tết thế nào?”

“Một tái chín, một chín tới. Anh thế nào cũng được, nhưng không rõ em muốn chín thế nào. Anh cho thịt lên nướng thêm vài phút cũng được.”

“Chín tới là được rồi,” cô đồng ý.

Dawson đặt đĩa lên bàn và lướt qua các ngăn tủ và ngăn kéo, lôi ra đĩa, cốc, và đồ đựng. Cô bắt gặp hai ly rượu vang trong tủ cốc tách để mở và chợt nhớ lại những gì Tuck đã nói vào lần cuối cùng cô tới thăm.

“Anh có muốn một ly rượu vang không?” cô hỏi.

“Chỉ khi em cùng uống với anh.”

Cô gạt đầu, đoạn mở ngăn tủ mà Tuck đã dặn trước, tìm ra hai chai rượu. Cô cầm lấy cái mở chai và mở nó ra trong khi Dawson dọn bàn ăn. Sau khi rót cho mỗi người một ly cô đưa qua cho anh.

“Có một lọ nước sốt thịt bò trong tủ lạnh, nếu anh cần,” cô nói.

Dawson tìm thấy nước sốt trong khi Amanda đổ mì và đậu vào từng bát riêng. Họ bước đến bàn cùng một lúc, và khi cùng nhau chiêm ngưỡng bàn ăn tối thân mật, cô để ý thấy ngực anh phập phồng theo nhịp thở khi anh đứng bên cạnh cô. Dawson chợt với tới chai rượu vang trên quầy, cô lắc đầu, đoạn ngồi vào chỗ của mình.

Amanda nhấp một ngụm rượu, thưởng thức hương vị còn đọng lại trong cổ họng. Sau khi họ tự lấy đồ ăn, Dawson do dự, nhìn chăm chăm vào đĩa của mình.

“Ổn chứ anh?” Cô cau mày.

Giọng nói của cô đưa anh trở lại với thực tế. “Anh chỉ đang cố gắng nhớ lại xem lần cuối cùng anh có một bữa ăn thư thế này là vào lúc nào.”

“Bít tết á?” cô hỏi, cắt thịt và nếm miếng đầu tiên.

“Tất cả mọi thứ.” Anh nhún vai. “Trên giàn khoan, anh ăn ở nhà ăn với một nhóm người, còn ở nhà thì chỉ có mình anh, nên anh thường chỉ làm

mấy món đơn giản.”

“Còn khi anh đi ra ngoài ở New Orleans nhiều chỗ đồ ăn tuyệt lắm.”

“Anh hầu như không bao giờ vào thành phố.”

“Ngay cả khi hẹn hò?” cô vặn hỏi.

“Anh không hẹn hò,” anh nói.

“Không hề sao?”

Anh bắt đầu cắt miếng bít tết của mình. “Không.”

“Tại sao không?”

Anh có thể cảm thấy cô nhìn anh với ánh mắt dò xét khi cô nhấp một ngụm rượu, và chờ đợi. Dawson cựa mình trên ghế.

“Như vậy tốt hơn,” anh trả lời.

Cô dừng đĩa ăn giữa chừng. “Không phải vì em đấy chứ?”

Anh giữ cho giọng mình không lạc đi. “Anh không chắc em muốn anh nói gì,” anh nói.

“Chắc chắn anh không định nói...” cô bắt đầu.

Thấy Dawson không nói gì, cô lại cố gắng tiếp, “Anh đang nghiêm túc nói với em rằng anh... anh không hẹn hò với ai từ khi chúng ta chia tay sao?”

Dawson vẫn tiếp tục giữ im lặng, cô đặt đĩa xuống. Cô có thể nghe thấy tiếng thanh âm của mình một chút gì đó hiểu chiến. “Anh đang nói rằng em là nguyên nhân của chuyện này... của cuộc sống mà anh đang sống?”

“Một lần nữa, anh không rõ em muốn anh nói gì.”

Cô nheo mắt lại. “Vậy em cũng không rõ em nên nói gì?”

“Ý em là gì?”

“Em muốn nói, anh làm như em là nguyên nhân khiến anh cô đơn không bằng. Rằng... theo cách nào đó, chuyện này là lỗi của em. Anh có biết việc đó khiến em cảm thấy thế nào không?”

“Anh nói chuyện đó không phải để làm tổn thương em. Anh chỉ muốn...”

“Em biết rõ anh muốn gì,” Amanda gắt. “Và anh biết không? Khi đó em cũng yêu anh nhiều như là anh yêu em nhưng vì lý do gì đi nữa, chúng ta không sinh ra để dành cho nhau và chuyện đôi ta kết thúc. Nhưng em không kết thúc, và anh cũng không kết thúc.” Cô đặt bàn tay lên bàn. “Anh thực sự nghĩ em đã rời nơi này với niềm tin rằng anh sẽ sống cô đơn suốt quãng đời còn lại sao? Mà nguyên nhân lại là vì em.”

Anh nhìn chăm chăm vào cô. “Anh chưa bao giờ cần em thương hại anh.”

“Vậy tại sao anh lại nói những chuyện đó?”

“Anh không nói gì nhiều về bất cứ điều gì,” anh nói. “Anh thậm chí không trả lời câu hỏi. Em tự suy luận ra những gì em muốn thôi.”

“Vậy em đã sai?”

Thay vì trả lời, anh với tay lấy con dao của mình. “Có ai từng nói với em rằng nếu em không muốn biết câu trả lời thì đừng hỏi chưa?”

Mặc dù thực tế là anh đã ném ngược câu hỏi của cô trở lại anh vẫn luôn làm được điều đó - cô vẫn không thể làm gì. “Vâng, ngay cả như vậy, nó cũng không phải là lỗi của em. Nếu anh muốn hủy hoại cuộc sống của anh, cứ việc đi. Em là ai mà ngăn anh được cơ chứ?”

Trước sự ngạc nhiên của cô, Dawson bật cười. “Thật tốt khi thấy em không thay đổi chút nào.”

“Hãy tin em. Em thay đổi nhiều rồi.”

“Không nhiều lắm. Em vẫn sẵn sàng nói cho anh những ý nghĩ của em dù rằng chúng là gì đi nữa. Kể cả khi em cho rằng anh đang hủy hoại cuộc sống của mình.”

“Rõ ràng anh cần người nói cho anh biết điều đó.”

“Vậy anh sẽ cố gắng làm em yên tâm một chút, được không? Anh cũng không thay đổi. Bây giờ anh độc thân vì anh từ trước đến giờ vẫn luôn độc thân. Trước khi em biết anh, anh đã làm tất cả mọi thứ có thể để tránh xa cái gia đình điên cuồng của anh. Khi anh đến đây, đôi khi bác Tuck bỏ đi

nhiều ngày mà không nói với anh, và sau khi em đi, anh đến Caledonia Correctional. Khi anh đi ra ngoài, không ai trong thị trấn muốn dính dáng gì đến anh, nên anh rời đi. Cuối cùng anh dành phần lớn thời gian trong năm làm việc trên một giàn khoan ngoài đại dương, một nơi không có lợi lắm cho việc xây dựng các mối quan hệ - anh thấy rằng đó là nguyên nhân trực tiếp. Phải, có một số cặp đôi có thể vượt qua việc thường xuyên phải xa cách đấy, nhưng cũng có một số thất bại. Cho nên anh thấy sống độc thân thì dễ dàng hơn, và dù sao anh cũng quen rồi.”

Cô cân nhắc câu trả lời của anh. “Anh đoán xem em có tin rằng những gì anh nói là toàn bộ sự thật không?”

“Không muốn đoán lắm.”

Cô vô thức bật cười. “Vậy, em có thể hỏi anh một câu khác không? Anh không cần phải trả lời nếu không muốn nói về nó.”

“Em có thể hỏi bất cứ điều gì em muốn,” anh nói, cắn một miếng bút chì.

“Có chuyện gì vào cái đêm xảy ra tai nạn vậy? Em nghe được những đoạn nhỏ đứt quãng từ mẹ em, nhưng chưa bao giờ hiểu được toàn bộ câu chuyện và em không biết phải tin vào cái gì.”

Dawson im lặng nhai thịt trước khi trả lời. “Không có gì đáng kể lắm,” cuối cùng anh nói. “Bác Tuck đặt một bộ lốp xe cho chiếc Impala mà bác đang sửa, nhưng vì lý do gì đó, chúng lại bị chuyển đến một cửa hàng ở tận New Bern. Bác nhờ anh đi lấy lại chúng và anh đã nhận lời. Lúc đó mưa nhỏ, và lúc anh trở lại thị trấn thì trời đã tối.”

Anh dừng lại, cố gắng một lần nữa để giải thích điều không thể. “Có một chiếc xe đi tới, và hẳn ta đang tăng tốc, hoặc là bà ta, anh cũng không rõ. Dù sao, ngay khi anh tiến lại gần thì kẻ đó đã choán hết làn đường giữa, và anh giật tay lái sang bên để lấy đường. Điều tiếp theo anh biết, là hẳn ta đã vượt qua anh và chiếc xe tải đang bị trượt ra khỏi mặt đường. Anh thấy bác sĩ Bonner, nhưng...” Những hình ảnh đó vẫn còn rõ ràng, những hình ảnh đó vẫn luôn rõ ràng, một cơn ác mộng không thay đổi. “Mọi chuyện diễn ra

giống như một đoạn phim quay chậm. Anh lại phanh gấp và cố quẹo lái, nhưng con đường và mặt cỏ trơn trượt, rồi sau đó...”

Anh im bật. Trong thinh lặng, Amanda chạm vào tay anh. “Đó là một tai nạn,” cô thì thầm.

Dawson không nói gì, nhưng khi anh dịch chân, Amanda hỏi một điều hiển nhiên, “Tại sao anh lại phải đi tù? Khi đó anh đâu có say rượu hay phóng quá tốc độ?”

Thấy anh nhún vai, cô nhận ra mình đã biết câu trả lời, rõ ràng như đánh vần họ của anh.

“Em xin lỗi,” cô nói, lời nói nghe có vẻ hời hợt.

“Anh biết. Nhưng không cần thương hại anh đâu,” anh nói. “Nên cảm thương cho gia đình bác sĩ Bonner. Chính vì anh, ông ấy không bao giờ về nhà được nữa. Vì anh mà con của ông lớn lên không có bố. Vì anh, vợ ông vẫn sống một mình.”

“Anh đâu có biết rõ,” cô phản đối. “Có khi bà ấy đã tái hôn thì sao.”

“Bà ấy không làm việc ấy,” anh nói. Cô còn chưa kịp hỏi làm sao anh biết, anh đã quay lại với đĩa ăn của mình. “Còn em thì thế nào Dawson hỏi đột ngột, như thể anh đã cắt cuộc đối thoại trước đó của họ vào tủ và đóng sầm cửa lại, cô thấy hơi tiếc vì đã đả động đến nó. “Cho anh biết về những gì em làm kể từ lần cuối chúng ta gặp nhau đi.”

“Em thậm chí không biết bắt đầu từ đâu.”

Anh với tay lấy chai rượu vang và đổ thêm cho cả hai người. “Bắt đầu từ lúc học đại học xem sao?”

Amanda đành thuận theo, dẫn đường cho anh nhìn vào cuộc đời cô, đầu tiên là những nét khái quát. Dawson chăm chú vừa lắng nghe cô nói vừa đặt câu hỏi, thăm dò chi tiết hơn. Từ ngữ bắt đầu đến một cách dễ dàng. Cô nói với anh về bạn cùng phòng của cô, về lớp học của cô và các giáo sư truyền nhiều cảm hứng cho cô nhất. Cô thừa nhận rằng thời gian một năm giảng dạy của cô không hề giống thư cô từng mong đợi, chỉ vì cô khó mà nắm bắt được cái ý nghĩ rằng mình không còn là sinh viên nữa. Cô kể về việc gặp

Frank, mặc dù nhắc đến tên anh là cô cảm thấy tội lỗi một cách lạ lùng, và sau đó cô cũng không đề cập đến anh nữa. Cô kể sơ qua với Dawson về bạn bè mình và một số nơi cô đi du lịch trong những năm qua, nhưng chủ yếu là cô nói về đám trẻ, mô tả tính cách chúng và những thách thức chúng đặt ra, cố gắng không khoe khoang quá nhiều về thành tựu của chúng.

Thình thoảng, nói xong một đoạn, cô lại hỏi Dawson về cuộc sống của anh trên giàn khoan, hoặc lúc về nhà thì anh thế nào, nhưng thường anh chỉ hướng các cuộc trò chuyện trở lại với cô. Anh dường như thực sự quan tâm đến cuộc sống của cô, và cô thấy chẳng khó khăn gì trong việc bộc bạch ra tất cả, như thể họ đang nối lại một cuộc trò chuyện đã bị gián đoạn từ lâu.

Sau đó, cô cố gắng nhớ lại lần cuối cùng cô và Frank tâm sự như thế này, cả những khi họ ra ngoài riêng với nhau. Những ngày này, Frank sẽ uống và hầu như nói ít phần cô; khi thảo luận về những đứa trẻ, họ luôn bàn luận về các hoạt động của chúng ở trường hoặc những vấn đề chúng có thể gặp phải và cách tốt nhất để giải quyết. Hội thoại giữa bọn họ luôn nhanh gọn và có mục đích, và hiếm khi chồng cô hỏi xem ngày hôm đó của cô thế nào hay cô thích gì. Cô biết, đó là phần tất yếu của bất kỳ cuộc hôn nhân dài lâu nào; có rất ít thứ mới lạ để nói. Nhưng không hiểu sao cô cảm thấy mỗi liên hệ của mình và Dawson luôn luôn khác biệt, và cô thắc mắc liệu cuộc sống có thể làm biến chất mối quan hệ của họ như vậy không. Cô không muốn nghĩ như vậy, nhưng làm sao cô biết chắc chắn được?

Họ nói chuyện đến tận khuya, ánh sao mờ ảo xuyên thấu qua cửa sổ nhà bếp. Gió thổi xào xạc qua những tán lá trên cây như sóng biển lăn tăn. Chai rượu đã cạn sạch, Amanda cảm thấy ấm áp và thoải mái. Dawson đưa đĩa cho vào bồn rửa và họ đứng bên cạnh nhau, Dawson rửa bát còn cô lau khô. Thình thoảng, khi anh đưa đĩa qua cho cô, cô bắt gặp ánh mắt anh nhìn cô đắm đắm, và nói thế nào đi nữa thì thời gian họ xa cách nhau cũng đã dài như một đời người, vậy mà thật kỳ lạ, cô lại cảm thấy như họ chưa từng mất liên lạc với nhau.

• • •

Khi họ đã dọn dẹp nhà bếp xong xuôi, Dawson ra hiệu về phía cửa sau. “Em vẫn còn chút thời gian chứ?”

Amanda liếc nhìn đồng hồ đeo tay, và mặc dù biết rằng đã đến lúc mình nên đi, cô lại thấy mình buột ra, “Còn một chút thôi.”

Dawson giữ cửa mở và cô đi lướt qua anh, đi dần xuống các bậc thang bằng gỗ ọp ẹp. Trống cuối cùng đã lên cao, tạo nên cho khung cảnh xung quanh một vẻ đẹp kỳ lạ và gợi cảm. Màn sương bằng bạc bao phủ mặt đất, khiến đôi giày hở ngón của cô ươn ướt, và mùi gỗ thông tràn ngập trong không khí. Họ sóng vai đi bên nhau, tiếng bước chân của họ chìm đi trong tiếng dế du dương và tiếng cây lá thì thầm.

Gần bờ sông, những tán lá của một cây sồi cổ thụ xòa xuống, phản chiếu trên mặt nước. Con sông đã cuốn trôi một phần của bờ đất, khiến người ta khó có thể với tới nhánh lá mà không chạm chân xuống nước. Họ bèn dừng lại. “Đó là nơi mà chúng ta thường ngồi,” anh nói.

“Đó là chỗ của chúng ta,” cô nói. “Đặc biệt là sau mỗi lần em cãi nhau với bố mẹ.”

“Đôi chút. Từ khi đó em đã tranh luận với bố mẹ rồi cơ à?” Dawson giả vờ kinh ngạc. “Không phải vì chuyện cha anh đấy chứ?”

Cô huých vai anh. “Anh vui tính nhỉ. Dù sao thì, chúng ta thường leo lên đó, anh vòng tay ôm lấy em, em thì khóc lóc la lối còn anh luôn để mặc em bức xúc rằng mọi việc không công bằng như thế nào mãi đến khi em bình tĩnh lại. Hồi đấy em có vẻ khá kích động nhỉ?”

“Anh có thấy vậy đâu.”

Cô nén cười. “Anh có nhớ bọn cá đối thường nhảy thế nào không? Đôi khi, chúng đông lúc nhúc như đang tổ chức biểu diễn đại hội vậy.”

“Anh chắc chắn tối nay chúng sẽ nhảy.”

“Em biết, nhưng sẽ không như trước kia. Khi chúng ta đến chỗ này, em cần phải nhìn thấy chúng. Như thế chúng luôn biết rằng em cần một cái gì đó đặc biệt để khiến mình cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Anh tưởng rằng anh mới là người làm cho em cảm thấy dễ chịu hơn.”

“Nhầm rồi, chắc chắn là cá đối,” cô trêu chọc.

Anh mỉm cười. “Em và bác Tuck có từng đến đây không?”

Cô lắc đầu. “Đường dốc quá nên bác ấy không đi được. Nhưng em vẫn đến. Hoặc ít nhất em đã cố thử.”

“Thế nghĩa là sao?”

“Em đoán rằng em muốn biết liệu nơi này có mang lại cho em cảm giác như xưa không, nhưng em không đi được đến tận đây. Không phải là em nhìn thấy hay nghe thấy gì trên đường xuống đây, nhưng em thường nghĩ rằng ai đó có thể đang ở trong rừng, và trí tưởng tượng của em lại... cao chạy xa bay giống em. Em nhận ra rằng em chỉ có một mình, và nếu có chuyện gì xảy ra, em sẽ chẳng thể làm được gì. Cho nên em quay lại, trở vào trong nhà và từ đó chưa bao giờ xuống đây lần nữa.”

“Cho đến tận bây giờ.”

“Em không phải đi một mình.” Cô nhìn chăm chú vào các xoáy nước, mong đợi con cá đối nào đó sẽ nhảy lên, nhưng không có gì. “Thật khó để tin rằng cả một quãng thời gian dài như vậy đã trôi qua,” cô thì thầm. “Lúc đó chúng ta còn quá trẻ.”

“Không trẻ lắm đâu.” Anh nói khá nhỏ, nhưng kiên định một cách kỳ lạ.

“Chúng ta lúc đó chỉ là những đứa trẻ, Dawson. Dù lúc đó chúng ta không nghĩ như vậy, nhưng khi anh trở thành phụ huynh, quan điểm của anh sẽ thay đổi. Ý em là, Lynn đã mười bảy tuổi và em không thể tưởng tượng nó sẽ giống như em hồi đó. Nó thậm chí còn chưa có bạn trai. Và nếu con bé lén trèo ra cửa sổ phòng ngủ của nó lúc nửa đêm, em có thể cũng hành động giống như bố mẹ em đã làm.”

“Ý em là trong trường hợp em không thích bạn trai con bé?”

“Kể cả khi em nghĩ rằng cậu ta hoàn toàn thích hợp với con bé.” Cô quay sang nhìn thẳng vào anh. “Lúc đó chúng ta nghĩ gì vậy nhỉ?”

“Chúng ta không nghĩ gì cả,” anh nói. “Chúng ta chỉ chìm đắm trong tình yêu.”

Cô nhìn chăm chăm vào anh, một mảnh trăng lọt vào mắt cô. “Em xin lỗi, em đã không hề đến thăm hoặc thậm chí là viết thư. Ý em là khi anh bị chuyển đến Caledonia.”

“Không sao đâu.”

“Không, không phải. Nhưng em đã nghĩ về chuyện đó... về chúng ta. Lúc nào cũng nghĩ.” Cô đưa tay ra chạm vào cây sồi, cố gắng hấp thụ một ít sức mạnh từ nó trước khi tiếp tục. “Chỉ là mỗi khi ngồi xuống định viết thư, em lại thấy bị tê liệt. Em nên bắt đầu từ đâu? Em có nên cho anh biết về lớp học của em hoặc bạn cùng phòng của em là người như thế nào? Hay hỏi thăm anh dạo này sống như thế nào? Mỗi khi viết được rồi, em lại đọc qua nó, và nó luôn có vẻ không đúng. Vì vậy em lại xé đi và tự hứa rằng hôm sau em sẽ viết lại. Nhưng ngày này lại kéo sang ngày khác. Rồi quá nhiều thời gian đã trôi qua và...”

“Anh không giận đâu,” anh nói. “Và khi đó anh cũng không giận.”

“Bởi vì anh đã muốn quên em rồi?”

“Không,” anh trả lời. “Bởi vì lúc đó anh còn không đối mặt được với bản thân mình. Và việc biết rằng em muốn bỏ lại quá khứ để tiếp tục đi tới có ý nghĩa rất lớn với anh. Anh muốn em được sống cuộc sống mà anh chưa bao giờ có thể cho em.”

“Anh không nghĩ như vậy thật đấy chứ.”

“Anh nghĩ như vậy thật,” anh nói.

“Vậy thì đó là chỗ anh đã sai. Ai cũng có những điều trong quá khứ mà họ muốn thay đổi, Dawson. Kể cả em. Cuộc sống của em cũng không phải hoàn hảo.”

“Muốn tâm sự không?”

Nhiều năm trước đây, cô có thể nói tất cả mọi thứ cho Dawson, và mặc dù tạm thời vẫn chưa sẵn sàng, nhưng cô cảm nhận rằng rồi cô sẽ lại có thể,

vấn đề chỉ là thời gian mà thôi. Nhận thức này làm cô sợ hãi, ngay cả khi cô thừa nhận rằng Dawson đã đánh thức một cái gì đó bên trong mình, thứ mà cô đã không còn cảm thấy trong một thời gian dài, rất dài.

“Anh có giận không nếu em bảo rằng em chưa sẵn sàng để nói về điều đó?”

“Không sao cả.”

Cô thoáng cười. “Vậy chúng ta hãy tận hưởng nơi này thêm một vài phút nữa, được không? Giống như chúng ta trước kia? Chỗ này thật yên bình.”

Mặt trăng vẫn chậm chạp lên dần, khiến cho cảnh vật xung quanh trở nên thanh tao thoát tục; nằm cách xa ánh sáng của nó, những ngôi sao chập chờn mờ nhạt, giống những lăng kính nhỏ. Khi họ đứng bên cạnh nhau, Dawson tự hỏi những năm qua cô có thường nhớ về anh không. Chắc là ít hơn anh nghĩ về cô, anh chắc chắn điều đó, nhưng anh cũng cảm giác được rằng bọn họ đâu cô đơn, mặc dù biểu hiện theo những cách khác nhau. Anh là một người đơn độc trong một môi trường rộng lớn trong khi cô là một khuôn mặt trong một đám đông vô danh. Nhưng chẳng phải mọi chuyện vẫn luôn như vậy kể cả khi họ còn là thiếu niên. Vì cô đơn bọn họ mới tìm đến với nhau, và bằng cách nào đó họ tìm thấy hạnh phúc khi bên nhau.

Trong bóng tối, anh nghe tiếng Amanda thở dài. “Có lẽ em nên đi,” cô nói.

“Anh biết.”

Cô thấy nhẹ nhõm trước phản ứng của anh, nhưng cũng có một chút thất vọng. Từ chỗ nhánh sông, họ quay lại căn nhà trong im lặng, cả hai đều đắm chìm trong suy nghĩ của riêng mình. Vào nhà, Dawson tắt đèn trong khi cô khóa cửa, rồi họ từ từ tản bộ về phía những chiếc xe. Dawson với tay, mở cửa xe cho cô.

“Hẹn gặp em ngày mai tại văn phòng luật sư,” anh nói.

“Mười một giờ nhé.”

Dưới ánh trăng, mái tóc của cô như một thác bạc, và anh cố gắng cưỡng lại ham muốn lùa ngón tay vào nó. “Tối nay thật tuyệt. Cảm ơn em về bữa

tối.”

Đứng trước mặt anh, cô chợt có một ý nghĩ bất ngờ, ngông cuồng, rằng biết đâu anh sẽ hôn cô, và lần đầu tiên kể từ thời đại học, cô cảm thấy gần như không thở được dưới cái nhìn đắm đắm của một ai đó. Nhưng cô quay đi trước khi cho anh cơ hội làm việc ấy.

“Được gặp lại anh thật tuyệt, Dawson.”

Cô luồn người vào phía sau tay lái, thở phào nhẹ nhõm khi Dawson đóng cửa xe cho cô. Cô khởi động xe và vào số lùi.

Dawson vẫy tay khi cô quay lại và rẽ ngoặt, anh nhìn theo mãi cho đến khi xe cô đi xuống đường sỏi. Đèn hậu màu đỏ của chiếc xe nhấp nháy một chút cho đến khi xe vào ngã rẽ và khuất khỏi tầm nhìn của anh.

Anh thông thả bước trở lại gara. Anh bật công tắc, và khi bóng đèn treo duy nhất sáng lên, anh ngồi xuống trên một đồng lõp xe. Bây giờ nơi này thật yên tĩnh, không có gì di chuyển ngoại trừ một con thiêu thân vỗ cánh lao về phía ánh sáng đèn. Khi nó đâm vào bóng đèn, Dawson nhận thức được một sự thật là Amanda đã tiếp tục cuộc sống của cô. Dù gặp những phiền muộn hay rắc rối mà cô đã giấu anh - nhưng anh vẫn biết rằng chúng tồn tại - cô vẫn cố gắng xây dựng một kiểu sống mà cô luôn mong muốn. Cô có chồng con cùng một ngôi nhà ở thành phố, và những ký ức của cô bây giờ toàn là về những điều đó, chính xác nên là như thế.

Khi ngồi một mình trong gara của Tuck, anh biết anh vẫn tự lừa dối bản thân rằng anh cũng đã tiếp tục sống tốt, nhưng không phải như vậy. Anh luôn luôn ngờ rằng cô đã để lại anh phía sau, nhưng bây giờ giả thiết đó đã được khẳng định.

Sâu thẳm bên trong, anh cảm thấy một cái gì đó đã thay đổi và được giải thoát. Anh đã nói lời tạm biệt một thời gian dài trước đây, và kể từ đó anh muốn tin rằng mình đã làm một việc đúng đắn. Mặc dù tại nơi này, lúc này, trong ánh sáng vàng vọt tĩnh lặng của gara bỏ hoang, anh lại thấy không chắc chắn. Anh đã từng yêu Amanda, anh chưa bao giờ ngừng yêu cô, và thời gian ở cùng cô tối nay cũng không thay đổi được sự thật đơn giản đó.

Nhưng khi với tay lấy chìa khóa, anh cũng nhận ra thêm một điều khác, một cái gì đó anh không hoàn toàn mong đợi.

Anh đứng lên và bật đèn, đoạn đi về phía chiếc xe của mình, cảm thấy kiệt quệ một cách kỳ lạ. Phát hiện ra rằng mình vẫn còn cảm xúc với Amanda là một chuyện, nhưng phát hiện ra rằng tình cảm ấy sẽ mãi mãi không bao giờ thay đổi lại là một chuyện hoàn toàn khác.

Chương 6

Màn cửa của nhà nghỉ khá mỏng, và chỉ một vài phút sau khi bình minh ló dạng, những tia nắng đã đánh thức Dawson. Anh xoay người, hy vọng được ngủ tiếp, nhưng rồi lại biết rằng điều đó là không thể. Thay vào đó, anh đứng lên và dành vài phút tiếp theo để duỗi tay duỗi chân. Sáng ra, khắp mình mẩy anh đều đau nhức, đặc biệt là phần lưng và vai. Anh băn khoăn không biết mình còn có thể tiếp tục làm việc trên giàn khoan bao nhiêu năm nữa, cơ thể anh đã đầy những vết thương, và mỗi năm trôi qua chúng càng lúc càng tàn phá sức khỏe của anh.

Thò tay vào túi vải của mình, anh với lấy đồ tập thể dục, mặc quần áo rồi lặng lẽ bước xuống cầu thang. Nhà nghỉ này về cơ bản là những gì anh mong đợi: bốn phòng ngủ trên lầu, một nhà bếp, phòng ăn và khu vực chỗ ngồi ở tầng dưới. Không mấy ngạc nhiên là chủ nhà nghỉ này lại thích thuyền bè; mô hình thuyền buồm thu nhỏ bằng gỗ được trang trí tại cuối mỗi bàn, và các bức tranh thuyền buồm treo trên các bức tường. Phía trên lò sưởi là một bánh lái tàu cổ, và được đóng đinh vào cánh cửa là một tấm bản đồ dòng sông, có đánh dấu các kênh đào.

Chủ nhà nghỉ vẫn chưa thức giấc. Khi anh nhận phòng đêm trước, họ thông báo với anh rằng họ sẽ chuyển hoa anh đặt trước vào phòng anh khi nó được đưa đến, và bữa ăn sáng là vào lúc tám giờ. Như vậy anh sẽ có rất nhiều thời gian để làm những gì mình cần phải làm trước cuộc hẹn.

Bên ngoài, trời đã sáng hẳn. Một lớp sương mù mỏng lơ lửng trên sông như một đám mây tầng thấp, nhưng khắp bầu trời là một màu xanh rực rỡ và hoàn toàn quang đãng. Tiết trời ấm áp, báo trước rằng sắp tới sẽ nóng hơn. Anh xoay vai vài lần và chạy bộ thẳng về phía đường lớn. Phải mất

một chốc cơ thể anh mới bắt đầu cảm thấy dẻo dai hơn và anh bắt đầu chạy với một tốc độ ổn định.

Khi anh bước vào khu trung tâm nhỏ bé của Oriental, đường phố thật yên tĩnh. Anh chạy ngang qua hai cửa hàng đồ cổ, một cửa hàng đồ kim khí, và một số văn phòng bất động sản; bên kia đường, quán Irvin đã mở cửa, có vài chiếc xe đang đậu trước cửa. Sau lưng anh, lớp sương mù trên mặt sông đã bắt đầu dâng lên, hít một hơi thở sâu, anh bắt gặp mùi hương tươi nồng của muối và cây thông. Gần bến du thuyền, anh chạy qua một quán cà phê nhộn nhịp, và một vài phút sau, cơ thể gần như không còn cứng nhắc nữa, anh đã có thể tăng tốc. Tại bến du thuyền, những con mòng biển lượn vòng quanh và kêu lên khi có người chuyển máy làm mát xuống thuyền buồm của họ, anh chạy qua một cửa hàng bán mỗi câu trông khá tênh toàng.

Anh chạy qua nhà thờ First Baptist, kinh ngạc trước những ô cửa sổ kính màu và cố gắng nhớ lại không biết hồi nhỏ mình có để ý đến chúng chút nào không, đoạn đi tìm kiếm văn phòng của Morgan Tanner. Anh biết địa chỉ và cuối cùng cũng phát hiện ra biển đề tên văn phòng của ông trên một tòa nhà nhỏ bằng gạch nằm giữa một nhà thuốc và một đại lý tiền xu. Có tên của luật sư khác cũng được liệt kê trên biển, mặc dù họ không có vẻ chia sẻ cùng một văn phòng. Anh tự hỏi làm sao bác Tuck lại chọn Tanner. Trước khi nhận được cuộc gọi, anh chưa bao giờ nghe nói về người đàn ông này.

Khi chạy tới cuối khu trung tâm Oriental, Dawson rẽ ngoặt ra đường cái, vào phân nhánh đường khu lân cận, cứ thế chạy mà không có bất kỳ điểm đến đặc biệt nào trong đầu.

Anh không ngủ ngon. Thay vào đó, tâm trí anh cứ đảo đi đảo lại không ngừng giữa Amanda và nhà Bonner. Khi còn ở trong tù, ngoài Amanda, Marilyn Bonner là tất cả những gì anh có thể nghĩ tới. Bà đã làm chứng tại phiên tòa xét xử, những lời khai của bà chỉ rõ sự thực rằng anh không chỉ cướp đi người đàn ông mà bà yêu, người bố của các con bà, mà còn đồng thời phá hủy toàn bộ cuộc sống sau này của bà. Bằng giọng nói đứt đoạn, bà thừa nhận rằng bà không biết sẽ nuôi sống gia đình mình như thế nào,

không biết sau này họ sẽ ra sao. Bác sĩ Bonner, theo như người ta nói, đã bất cần mà không mua bảo hiểm nhân thọ.

Cuối cùng, Marilyn Bonner bị mất căn nhà. Bà chuyển về ở với bố mẹ tại vườn hoa quả, nhưng bà phải tiếp tục vật lộn với cuộc sống. Bố bà đã nghỉ hưu và có những triệu chứng của bệnh khí thũng giai đoạn đầu. Mẹ bà bị bệnh tiểu đường, và các khoản tiền vay lãi chiếm gần hết số tiền vườn cây ăn quả mang lại. Bởi vì bố mẹ bà đều cần người chăm sóc toàn thời gian, Marilyn chỉ có thể làm việc bán thời gian. Bà có cộng dồn số tiền lương nhỏ nhoi của mình với tiền lương hưu của bố mẹ cũng chỉ vừa đủ để trang trải những chi phí cơ bản nhất, đôi khi thậm chí không đủ. Trang trại lâu năm nơi họ sống đã bắt đầu xuống dốc, và các khoản lãi suất từ tiền vay cuối cùng đã đáo hạn.

Đến lúc Dawson được ra tù, tình cảnh gia đình Bonner đã lâm vào tuyệt vọng. Dawson không hề biết điều đó mãi đến gần sáu tháng sau, khi anh đến trang trại để xin lỗi. Khi Marilyn ra mở cửa, Dawson hầu như không nhận ra bà, mái tóc của bà đã nhuộm màu muối tiêu và da bà trông tái xám. Tuy vậy, bà vẫn biết chính xác anh là ai, và không để anh kịp nói một lời, bà đã bắt đầu hét đuổi anh đi, gào lên rằng anh đã hủy hoại cuộc sống của bà, rằng anh đã giết chồng bà, rằng bà thậm chí còn không có đủ tiền để sửa chữa nhà dột hoặc thuê công nhân làm vườn. Bà gào thét về chuyện các ngân hàng đe dọa tịch thu vườn cây ăn quả, và rằng bà chuẩn bị gọi cảnh sát. Bà cảnh báo anh đừng bao giờ quay trở lại. Dawson rời đi, nhưng đêm đó anh trở lại trang trại và xem xét những nơi bị mục, anh bước dọc lối đi giữa hàng cây đào và cây táo. Tuần tiếp theo, sau khi nhận được tiền lương từ Tuck, anh đi đến ngân hàng và nhờ gửi séc đến Marilyn Bonner, gần như toàn bộ số tiền, cùng với tất cả những gì anh đã tiết kiệm được từ khi anh ra tù, không kèm theo lời nhắn nào.

Trong những năm tiếp theo đó, cuộc sống của Marilyn dần dần sáng sủa hơn.

Bố mẹ bà lần lượt qua đời và trang trại cùng vườn cây ăn quả được để lại cho bà, mặc dù vẫn có những khoảng thời gian vất vả, bà đã từ từ hoàn

được tiền nợ phát sinh quá hạn và sửa sang những chỗ cần thiết cho trang trại. Bây giờ mảnh đất bà sở hữu đã hoàn toàn thoát khỏi nợ nần. Một vài năm sau khi anh rời thị trấn, bà bắt đầu kinh doanh dưới hình thức đặt hàng qua thư điện tử, bán sản phẩm đóng hộp thủ công. Với sự trợ giúp của Internet, doanh nghiệp của bà đã phát triển đến mức bà không còn phải lo lắng về việc trả các hóa đơn. Mặc dù chưa tái hôn, nhưng gần mười sáu năm nay bà vẫn qua lại với một nhân viên kế toán tên Leo.

Còn bọn trẻ thì theo anh được biết Emily tốt nghiệp Đại học Đông Carolina và sau đó chuyển đến Raleigh làm quản lý trong một cửa hàng bách hóa, tích lũy kinh nghiệm để một - ngày nào đó sẽ tiếp nhận việc làm ăn của mẹ cô. Alan sống ở - vườn cây ăn quả trong một căn nhà ghép mà mẹ cậu mua cho và không đi học đại học, nhưng cậu có một công việc ổn định và trong những bức ảnh được gửi đến cho Dawson, lúc nào trông cậu cũng có vẻ hạnh phúc.

Mỗi năm một lần, những bức ảnh được gửi đến Louisiana cùng với một bản cập nhật ngắn gọn về Marilyn, Emily và Alan; các thám tử tư anh thuê luôn làm việc kỹ lưỡng nhưng chưa bao giờ tìm hiểu quá sâu.

Đôi khi anh cảm thấy có lỗi về việc theo dõi gia đình Bonner, nhưng anh phải biết liệu mình có thể làm gì để giúp cho cuộc sống của họ biến chuyển theo chiều hướng tích cực dù chỉ ở mức độ nhỏ nhất. Đó là tất cả những gì anh muốn kể từ đêm xảy ra tai nạn, và đó là lý do suốt hai mươi năm qua anh vẫn đều đặn gửi séc đi hằng tháng, hầu như luôn thông qua tài khoản ngân hàng vô danh ở nước ngoài. Rốt cuộc, anh chính là kẻ phải chịu trách nhiệm cho sự mất mát lớn nhất mà gia đình họ phải chịu đựng, và khi chạy trên đường phố yên tĩnh anh biết mình sẵn sàng làm bất cứ điều gì có thể để bù đắp cho họ.

• • •

Abee Cole có thể cảm thấy cơn sốt trong người đang làm cho hăn ta buồn nôn, hăn lạnh run dù tiết trời nóng bức. Hai ngày trước, hăn lấy một cây gậy bóng chày đến xử lý một gã từng khiêu khích hăn, và gã kia đã làm hăn kinh ngạc với một con dao xếp. Con dao bắn thiêu đã để lại một vết cắt ghê rợn rộng hoác trên bụng hăn. Sáng sớm hôm nay, hăn nhận thấy có mủ màu xanh lá cây chảy ra từ vết thương, mùi hôi như cống thoát nước mặc dù hăn đã dùng các loại thuốc được cho là hữu ích. Hăn đã chuẩn bị tinh thần để nếu không sớm hạ sốt thì sẽ vác cây gậy đó đi xử lý thằng anh họ Calvin của hăn, vì cả anh họ đã thề thốt rằng kháng sinh gã đánh cắp từ phòng bệnh thú y cũng có tác dụng.

Ngay lúc này, tuy nhiên, hăn lại bị phân tâm khi nhìn thấy Dawson chạy ở bên kia đường, và hăn cần cân nhắc xem nên làm gì với thằng nhãi này.

Ted đang ở trong cửa hàng tiện lợi phía sau hăn, và hăn tự hỏi không biết gã đã phát hiện ra Dawson chưa. Có lẽ là chưa, nếu không gã đã xông ra khỏi cửa hàng như một con lợn rừng. Kể từ khi nghe nói Tuck đã nhắm mắt xuôi tay, Ted luôn ngóng trông Dawson xuất hiện. Và hăn và gã không quên mài lại dao, nạp đạn vào súng và kiểm tra lại lựu đạn hoặc mấy khẩu bazooka hay bất cứ loại vũ khí nào khác mà gã giấu trong cái ổ chuột của gã và Ella, con điểm lẳng lơ của gã.

Đầu óc Ted không được tốt lắm. Chưa bao giờ tốt. Chỉ có một đồng những cảm xúc thịnh nộ, vậy thôi. Chín năm trong nhà tù cũng không dạy được gã cách để kiểm soát đầu óc mình. Trong vài năm qua, đầu óc Ted thậm chí đã không thể đưa hành vi của gã vào khuôn khổ, nhưng Abee vẫn cho rằng không phải lúc nào đó cũng là chuyện xấu. Vì chuyện đó giúp hăn có được một gã đầu trâu mặt ngựa hữu dụng, đảm bảo rằng tất cả mọi người sinh hoạt trên đất của nhà hăn phải tuân theo quy tắc của hăn. Hồi này Ted dọa tất cả mọi người sợ mất mật, bao gồm cả các thành viên trong gia đình, và điều đó rất hợp ý Abee. Bọn họ không còn chỗ mũi vào việc kinh doanh của hăn mà chỉ làm những gì họ được bảo. Tuy rằng cũng không quan tâm gì đến thằng em trai mình cho cam, nhưng Abee thật sự cảm thấy gã hữu ích.

Nhưng bây giờ Dawson đã trở lại trong thị trấn, và có Chúa mới biết được Ted sẽ làm gì. Abee cũng đoán được là Dawson sẽ xuất hiện ở đây vì Tuck đã chết, nhưng hẳn hy vọng Dawson sẽ đủ khôn ngoan để chỉ ở lại phúng viếng rồi rời đi trước khi có ai biết anh đã trở về. Bất cứ ai có một chút lý trí đều sẽ làm thế, và hẳn chắc rằng Dawson đủ thông minh để biết rằng Ted luôn muốn giết anh mỗi khi soi gương và thấy cái mũi vẹo của mình.

Nói thế nào đi nữa, Abee cũng không mấy quan tâm về chuyện sẽ xảy ra với Dawson. Nhưng hẳn không muốn Ted tạo ra những rắc rối không cần thiết. Để mọi việc vận hành được như bây giờ đã khá khó khăn rồi, không biết sao bọn FBI, cảnh sát bang và cảnh sát trưởng luôn thích chĩa mũi vào công việc kinh doanh của gia đình hẳn. Giờ đã không giống như xưa, khi luật pháp còn phải sợ họ. Ngày nay, cảnh sát có trực thăng và chó săn cùng tia hồng ngoại và bọn chỉ điểm ở khắp mọi nơi. Abee phải suy nghĩ về những điều như vậy; chỉ có một mình hẳn tính đến những điều như vậy.

Vấn đề là, Dawson khôn ngoan hơn rất nhiều so với đám đầu trâu mặt ngựa Ted vẫn thường xử lý. Nói gì thì nói, anh cũng đã từng đánh cho cả Ted và bố anh bầm dập ngay cả khi hai người đó có vũ khí, và điều đó đáng phải suy nghĩ. Dawson chưa từng sợ Ted hay Abee, và anh có chuẩn bị trước. Anh có thể tàn nhẫn khi cần thiết, và điều đó lẽ ra đã đủ để ngăn chặn Ted. Nhưng thực tế lại không đủ, bởi vì Ted chưa bao giờ biết suy nghĩ.

Hẳn không muốn Ted lại phải vào tù một lần nữa. Hẳn cần gã, chuyện gì sẽ xảy ra khi có đến nửa số thành viên trong gia đình luôn rục rịch và dễ bị kích động để làm những điều ngu ngốc chứ. Nhưng nếu Abee không thể ngăn Ted phát điên khi nhìn thấy Dawson, Ted sẽ chỉ có thể vác xác đến trước mặt thẩm phán một lần nữa. Ý nghĩ đó làm dạ dày của hẳn sôi sục, khiến hẳn càng buồn nôn thêm.

Abee cúi xuống, nôn thốc xuống mặt đường nhựa. Hẳn lau miệng bằng mu bàn tay khi thấy Dawson biến mất sau khúc quanh. Ted vẫn chưa đi ra. Abee thở dài nhẹ nhõm và quyết định không nói cho gã những gì hẳn vừa

thấy. Hắn lại rùng mình lần nữa, bụng dạ như thiêu đốt. Lạy Chúa, hắn cảm thấy thật tệ. Ai mà nghĩ được là thằng đó lại mang theo một con dao xếp cơ chứ?

Cũng không phải là Abee định giết gã - hắn chỉ muốn gửi một thông điệp cảnh cáo gã hay bất cứ ai khác lăm le có ý gì với Candy. Tuy nhiên, lần sau, Abee sẽ không để mất cơ hội. Một khi đã bắt đầu động thủ, hắn sẽ không dừng lại. Hắn sẽ cẩn thận - hắn luôn luôn cẩn thận khi dính tới pháp luật nhưng tất cả mọi người cần phải hiểu rằng không được động đến một sợi tóc của bạn gái hắn. Bọn đàn ông tốt nhất không nên nhìn cô ta hoặc nói chuyện với cô ta, đừng nói gì đến việc tìm cách lên giường với cô ta. Candy có thể giận dữ, nhưng cô ta cần phải hiểu rằng hiện tại cô ta là của hắn. Hắn thực lòng không muốn phải làm hỏng khuôn mặt xinh đẹp đó mới có thể khiến cô ta hiểu rõ ý hắn.

• • •

Candy không biết phải làm thế nào với Abee Cole. Dĩ nhiên, họ từng hẹn hò vài lần, và cô biết hắn nghĩ rằng bây giờ hắn có thể kiểm soát cô. Nhưng hắn cũng chỉ là một tên đàn ông, mà từ rất lâu trước đây cô đã thừa hiểu bọn họ, kể cả loại đầu bò đầu bướu như Abee. Đúng là cô mới hai mươi tư tuổi nhưng cô đã tự lập từ khi mười bảy tuổi, và cô học được rằng chỉ cần xoa mái tóc dài vàng óng và nhìn đám đàn ông với *ánh mắt đó*, là cô gần như có thể khiến bọn họ làm bất cứ việc gì cô muốn. Cô biết làm thế nào để khiến cho một người đàn ông bị hấp dẫn, dù hắn ngây ngô khờ khạo đến thế nào. Suốt bảy năm qua, bản lĩnh đó đã giúp cô rất nhiều. Cô sở hữu một chiếc Mustang mui trần, nhờ sự giúp đỡ của vài lão già ở Wilmington, và pho tượng Phật nhỏ được cho là làm bằng vàng mà cô vẫn bày trên bậu cửa sổ là từ một người đàn ông Trung Quốc ngọt ngào ở Charleston. Cô biết nếu nói cho Abee rằng cô đang thiếu tiền, hắn có thể sẽ cho cô một ít và tự cho rằng mình là một vị vua.

Tuy nhiên, nghĩ kỹ lại có lẽ đó không phải là một ý tưởng hay. Cô vốn không phải người ở đây, và cách đây vài tháng, khi mới đến Oriental, cô chưa biết gì về người nhà Cole. Biết càng nhiều về họ, cô lại càng cảm thấy không biết có nên để Abee tiếp cận mình hay không. Không phải vì Abee là một tên tội phạm. Cô đã từng tiêu xài gần hai mươi ngàn đôla của một tên buôn thuốc phiện ở Atlanta trong vài tháng, rồi cả hăn và cô đều vừa lòng với thỏa thuận chia tay của họ. Không, việc cô không thoải mái khi thấy Ted mới là lý do.

Hai người đó thường đi cùng nhau mỗi khi Abee đến, và nói thật, Ted làm cô sợ. Không chỉ có làn da lỗ rỗ hoặc hàm răng nâu xỉn của gã làm cô kinh hãi, nó là trực giác về toàn bộ con người gã. Khi gã nhe răng cười với cô, cô luôn cảm thấy vẻ thích thú đầy ác ý trong đó, như thể gã bắn khoăn không biết nên bóp cổ cô hay nên hôn cô, mà làm điều nào gã cũng vui như nhau cả.

Ted đã cho cô ấn tượng hãi hùng nghiêm trọng ngay từ đầu, nhưng cô phải thừa nhận rằng khi biết nhiều hơn về Abee, cô càng sợ hãi thấy rằng bọn họ đều cùng một giuộc. Ham muốn chiếm hữu của Abee ngày càng trở nên rõ ràng, và điều đó bắt đầu làm cô sợ. Nói thật ra, có lẽ đã đến lúc nên rời đi mà sống tiếp. Lái xe về phía Bắc tới Virginia hoặc phía Nam tới Florida, sao cũng được. Cô có thể đi ngay ngày mai, có điều hiện tại cô chưa có đủ tiền mặt trang trải cho chuyến đi. Cô chưa bao giờ giỏi giữ tiền, nhưng cô nghĩ nếu chăm sóc cẩn thận những khách hàng tại quầy bar cuối tuần này và lợi dụng ưu thế của mình một cách hợp lý, cô có thể kiếm đủ tiền vào Chủ nhật và cuốn gói đi khỏi đây, trước khi Abee Cole kịp nhận ra rằng cô đã biến mất.

• • •

Xe tải giao hàng lao đảo từ giữa đường đến đường biên rồi ngược lại, kết quả của việc Alan Bonner cố gắng lấy một liều thuốc bằng cách đập gói

thuốc xuống đùi mình, đồng thời cố gắng không làm đổ tách cà phê đang kẹp giữa hai chân. Radio đang âm ỉ một bài hát đồng quê nói gì đó về một người đàn ông đánh mất con chó hay muốn có một con chó hay thích ăn thịt chó hay gì đó, lời bài hát không bao giờ quan trọng bằng nhịp điệu, và bài này có nhịp điệu hân hoan. Thêm nữa, hôm nay là thứ Sáu, tức là cậu chỉ còn phải làm việc hơn bảy tiếng nữa là đến kỳ nghỉ cuối tuần lâu dài và tuyệt vời, nên hiện tại tâm trạng của cậu rất tốt.

“Cậu không tắt đài đi được à?” Buster hỏi.

Buster Tibson mới vào học việc trong công ty, đó là lý do duy nhất khiến cậu ta ở trong xe tải, và suốt cả tuần dài cậu ta hết phàn nàn về việc này lại đặt câu hỏi về việc khác. Cậu ta khiến cho bất cứ ai cũng phải phát điên.

“Cái gì? Cậu không thích bài hát này à?”

“Sách hướng dẫn ghi rõ là bật radio quá to sẽ làm lái xe mất tập trung. Khi thuê tôi, Ron đã đặc biệt nhắc nhở tôi điều đó.”

Lại thêm một điều khó chịu khác về Buster. Cậu ta luôn răm rắp tuân thủ các quy tắc. Đó có thể là lý do tại sao Ron thuê cậu ta.

Alan đã lòi được thuốc ra khỏi bao, cậu vừa giữ điều thuốc giữa hai hàm răng vừa tìm kiếm chiếc bật lửa. Nó rúc sâu dưới túi quần của cậu và phải mất một chút tập trung để giữ cho cà phê không tràn ra trong lúc cậu moi nó ra khỏi túi.

“Đừng lo lắng. Hôm nay là thứ Sáu rồi, nhớ không?”

Buster dường như không hài lòng với câu trả lời của cậu, và khi Alan liếc qua, cậu nhận thấy sáng nay áo sơ mi của Buster đã được ủi. Không nghi ngờ gì, cậu ta hẳn cũng đã làm cho Ron nhận thấy điều ấy giống như cậu. Có lẽ cậu ta cũng đến văn phòng với một quyển sổ tay và bút, để cậu ta có thể viết tất cả mọi thứ Ron nói đồng thời liên tục ca ngợi sự thông thái của ông.

Và còn về tên của cậu ta? Đó là một chuyện khác. Bố mẹ kiểu gì mà lại đi đặt tên con là Buster (bom) chứ?

Cuối cùng, khi Alan lấy được bật lửa ra, chiếc xe tải chuyển hàng lại trông tránh tiến ra rìa đường.

“Này, dù sao thì, cậu lấy cái tên Buster từ chỗ quái nào vậy?” cậu hỏi.

“Đó là tên truyền lại trong họ. Bên nhà ngoại của tôi.”

Buster cau mày. “Có bao nhiêu lượt giao hàng hôm nay?”

Cả tuần nay, Buster liên tục hỏi câu đó, và Alan vẫn chưa tìm ra lý do tại sao con số cụ thể lại quan trọng như vậy. Họ giao quả khô, các loại hạt khô, khoai tây chiên, bim bim và thịt bò khô đến các trạm xăng và các cửa hàng tiện lợi, nhưng mấu chốt là không nên đẩy nhanh lộ trình, nếu không Ron sẽ thêm nhiều điểm dừng hơn nữa. Alan thu được kinh nghiệm đó năm ngoái và cậu không định phạm sai lầm lần nữa.

Khu vực làm việc của cậu đã bao gồm toàn hạt Pamlico, đồng nghĩa với việc phải lái xe không ngừng dọc theo con đường nhằm chán nhất trong lịch sử nhân loại. Mặc dù vậy, đây là công việc tốt nhất từ trước đến nay mà cậu từng có. Tốt hơn nhiều so với đi xây xường, đo đạc đất đai hoặc rửa xe hoặc bất cứ việc gì cậu từng làm kể từ khi tốt nghiệp trung học. Ở đây có không khí trong lành thổi qua cửa sổ, được bật nhạc to tùy ý cậu muốn, và ông chủ không liên tục soi mói cậu. Lương lậu cũng không tệ chút nào.

Alan khum tay lại, chống khuỷu tay lên bánh lái trong khi châm điều thuốc. Cậu thối khói qua cửa kính xe đang mở. “Đủ rồi. Chỉ cần kết thúc được là may rồi.”

Buster quay về phía cửa sổ còn lại, nói nhỏ, “Vậy đáng lẽ ra chúng ta không nên ăn trưa lâu thế này.”

Thằng nhóc khó chịu thật đấy. Dù trên thực tế Buster lớn tuổi hơn nhưng Alan vẫn thấy cậu ta là một thằng nhóc. Tuy nhiên, cậu cũng không muốn Buster báo cáo lại cho Ron rằng cậu trốn việc.

“Không chỉ là vì ăn trưa,” Alan nói, cố ra vẻ nghiêm túc. “Đây là vấn đề dịch vụ khách hàng. Không phải cứ chạy vào trong rồi chạy ra ngoài là xong. Cậu phải nói chuyện với người ta. Công việc của chúng ta là bảo đảm

khách hàng của chúng ta vui vẻ. Đó là lý do tại sao tôi luôn luôn đảm bảo rằng tôi làm việc có nguyên tắc.”

“Cũng giống như hút thuốc ấy hả? Cậu biết cậu không được phép hút thuốc trong xe mà.”

“Đàn ông ai chả có thói xấu nào đấy.”

“Còn làm nổ tung radio nữa chứ?”

À à. Thăng nhóc rõ ràng là đã biên soạn một dãy tội trạng, Alan phải ứng biến nhanh.

“Tôi làm điều đó là vì cậu đấy chứ. Kiểu như là ăn mừng ấy, cậu biết không? Tuần đầu tiên của cậu đã kết thúc và cậu hoàn thành công việc xuất sắc. Và khi chúng ta xong việc hôm nay, tôi sẽ bảo Ron điều đó.”

Đề cập đến Ron như thế là đủ để làm cho Buster yên tĩnh trong vài phút, dù chẳng đáng kể gì lắm, nhưng sau một tuần ở trong xe với cậu ta, một chút im lặng cũng đáng quý rồi. Ngày sẽ kết thúc nhanh thôi, và tuần tới cậu lại có thể một mình lái xe. Ơn Chúa.

Còn đêm nay? Sẽ dành để lên kế hoạch cho ngày nghỉ cuối tuần, đồng nghĩa với việc cố gắng để quên tất cả về Buster. Tối nay cậu sẽ đến Tidewater, một cái quán nhỏ xíu ngay bên ngoài thị trấn, gần như là chỗ duy nhất gần đây có cuộc sống về đêm. Cậu sẽ uống ít bia, chơi vài ván bi a, và nếu cậu may mắn, biết đâu chừng cô nàng bartender dễ thương lại có mặt ở đó. Cô thường mặc quần Jean bó sát làm nổi bật dáng người và áo ngắn, cổ rộng, nghiêng người về phía trước mỗi khi cô đưa bia cho khách, điều đó làm bia thành ra thơm ngon hơn nhiều. Tối thứ Bảy và tối Chủ nhật cũng có thể như vậy, nếu như mẹ cậu có lịch hẹn với bạn trai lâu năm của bà, Leo, và không ghé qua chỗ cậu ở như đêm qua.

Cậu chẳng hiểu tại sao bà vẫn chưa kết hôn với Leo, có lẽ nếu kết hôn bà sẽ có nhiều việc tốt hơn để làm thay vì sắm soi đứa con trai đã lớn của mình. Điều cậu không muốn cuối tuần này là mẹ cậu hy vọng cậu ở bên bà, bởi vì sẽ không có chuyện đó được. Nếu thứ Hai cậu có ăn mặc nhếch nhác

chút thì cũng có sao đâu nhỉ? Lúc đó, Buster đã lái xe chở hàng của riêng cậu ta, và nếu điều đó không đáng để chúc mừng thì còn gì đáng nữa chứ.

• • •

Marilyn Bonner rất lo lắng về Alan.

Tất nhiên không phải lúc nào cũng lo, và bà cố hết sức để giữ sự lo lắng của mình đúng mực. Dù sao cậu cũng đã trưởng thành, và bà biết cậu đã đủ lớn để đưa ra quyết định của riêng mình. Nhưng bà là mẹ cậu, và theo bà vấn đề cốt yếu của Alan là cậu luôn luôn chọn con đường dễ dàng, thường chẳng dẫn đến đâu cả, thay vì con đường khó khăn hơn với cơ hội tốt hơn. Bà rất phiền lòng khi thấy cậu đã hai mươi bảy tuổi đầu mà vẫn sống như trẻ vị thành niên. Đêm qua bà ghé qua chỗ của cậu thì thấy cậu đang chơi điện tử, và phản ứng đầu tiên của cậu là hỏi bà có muốn chơi thử không. Đứng sững nơi ngưỡng cửa, bà tự vấn bản thân làm sao lại nuôi dạy nên một đứa con chẳng hiểu gì về bà như vậy.

Tuy nhiên, bà biết chuyện có thể tồi tệ hơn, tồi tệ hơn rất nhiều. Alan tính ra vẫn có thể coi là đạt chuẩn. Cậu tử tế, có công ăn việc làm và chưa dính vào rắc rối bao giờ, đó là chuyện tốt, trong thời buổi này, tầm tuổi này. Nói thế nào thì nói, nhưng bà từng thấy tin tức trên báo và nghe những tin đồn xung quanh thị trấn. Bà biết rất nhiều bạn bè của cậu, những cậu trai mà bà đã biết họ kể từ khi họ còn bé, có cả vài người từ các gia đình khá giả đã sa chân vào con đường dùng ma túy hoặc nghiện rượu hay thậm chí đến nước phải vào tù. Xét đến nơi họ sinh sống, chuyện này thật dễ hiểu. Có quá nhiều người tôn sùng thị trấn nhỏ ở nước Mỹ, làm cho nó có vẻ giống như một bức tranh của Norman Rockwell, nhưng thực tế lại hoàn toàn khác. Trừ phi làm bác sĩ, luật sư hoặc kinh doanh riêng, ở Oriental chẳng có công việc nào được trả lương cao, hoặc ở bất kỳ thị trấn nhỏ nào khác cũng vậy. Và cho dù là nơi lý tưởng để nuôi dạy con trẻ, nơi đây lại có rất ít động lực cho thanh niên phấn đấu. Trước giờ chưa từng có vị trí quản

lý cấp trung ở các thị trấn nhỏ, cũng không có nhiều việc để làm vào cuối tuần, thậm chí cũng chẳng có người nào mới đến để mà gặp. Bà không hiểu tại sao Alan vẫn muốn sống ở đây, nhưng miễn là cậu hạnh phúc và tự lập được, bà sẵn lòng giúp đỡ cậu, ngay cả khi điều đó có nghĩa bà phải mua một căn nhà ghép ở ngay gần trang trại để cậu bắt đầu ra ở riêng.

Không, bà không có bất kỳ ảo tưởng gì về cái kiểu thị trấn như Oriental này. Điều đó khiến bà không giống những kẻ sinh ra trong các gia đình danh gia vọng tộc khác trong thị trấn, nhưng sau khi mất chồng, trở thành bà mẹ góa bụa phải nuôi hai đứa con thơ, quan điểm của bà đã thay đổi. Là người nhà Bennett và từng tốt nghiệp Đại học Bắc Carolina, bà cũng không thể khiến ngân hàng dừng việc cưỡng ép tịch thu vườn cây ăn quả. Dòng họ hoặc các mối quan hệ của bà cũng không giúp bà nuôi sống gia đình lay lắt của mình. Kể cả tấm bằng kinh tế học danh giá của bà từ Đại học Bắc Carolina cũng không giúp bà vượt qua được cảnh ngộ đó.

Chung quy rồi cũng chỉ là chuyện tiền nong. Nó định hướng những gì một người thực sự làm, dù họ có tự cho mình là ai đi chăng nữa, đó chính là lý do khiến bà không thể chịu đựng được tình trạng hiện tại của Oriental nữa. Giờ đây, bà thuê một người nhập cư chăm chỉ còn hơn một người tốt nghiệp từ Đại học Bắc Carolina hoặc Đại học Duke, luôn tin rằng thế giới nợ họ một cuộc đời tốt đẹp quan điểm này rất có thể xúc phạm đến những người như Evelyn Collier hoặc Eugenia Wilcox, nhưng từ lâu bà đã xem Evelyn, Eugenia và những người dạng như họ như những con khủng long, cứ bám víu và một thế giới không còn tồn tại nữa. Tại một cuộc họp mặt của thị trấn gần đây, bà thậm chí còn nói hẳn điều đó ra. Nếu là trước đây, điều đó hẳn sẽ gây ra sự chấn động, nhưng doanh nghiệp của Marilyn là một trong số ít các doanh nghiệp trong thị trấn đang ngày càng mở rộng, và chẳng ai dám nói gì - kể cả Evelyn Collier và Eugenia Wilcox.

Trong nhiều năm ròng kể từ khi David qua đời, bà ngày càng trân trọng những thành quả tự mình vất vả gặt hái được. Bà học cách tin vào bản năng của mình, và phải thừa nhận rằng bà thích tự kiểm soát cuộc sống của chính mình, không phải trông chờ ở bất kỳ ai. Bà cho rằng đó là lý do tại sao bà

liên tục từ chối những lời cầu hôn của Leo. Là một kế toán tại thành phố Morehead, ông thông minh, công việc ổn định, và bà rất vui khi ở bên ông. Quan trọng nhất, ông tôn trọng bà, và các con bà cũng yêu mến ông. Emily và Alan không tài nào hiểu được tại sao bà cứ từ chối.

Nhưng Leo biết bà sẽ luôn luôn khước từ, và ông chấp nhận điều đó, bởi vì sự thật là cả hai người họ đều thấy thoải mái với thực tại. Tối mai họ có thể đi xem phim, Chủ nhật thì bà đi nhà thờ và sau đó ghé qua nghĩa trang viếng mộ David, suốt mười lăm năm nay, cuối tuần nào bà cũng làm thế. Rồi bà gặp Leo để đi ăn tối. Bà yêu ông theo cách riêng của mình. Nó có thể không phải kiểu tình yêu mà người khác hiểu được, nhưng điều đó không quan trọng. Bà và Leo đủ tốt cho nhau là được.

• • •

Ở đầu bên kia thị trấn, Amanda đang uống cà phê ở bàn bếp và cố sức làm ngơ trước sự im lặng gay gắt của mẹ cô. Đêm hôm qua, khi Amanda vào nhà, mẹ cô đã chờ sẵn trong phòng khách, và cô còn chưa kịp ngồi xuống, các câu hỏi đã tuôn ra.

Con đã ở đâu? Sao lại về muộn thế này? Sao con không gọi điện?

Amanda nhắc mẹ nhớ rằng cô có gọi, nhưng thay vì để mình bị rơi vào cuộc trò chuyện buộc tội mà rõ ràng mẹ cô đang muốn hướng tới, Amanda lúng búng bảo rằng cô bị đau đầu và đang rất cần được về phòng nằm nghỉ. Thái độ sáng nay của mẹ cô cho thấy bà không hài lòng về việc đó. Ngoài lời chào ngắn gọn khi bước vào nhà bếp, mẹ cô không hề nói gì. Thay vào đó, bà đi thẳng đến chỗ lò nướng, thở dài một tiếng phá vỡ sự im lặng, đoạn cho mấy cái bánh vào. Vì nó hơi bị cháy, bà lại thở dài, lần này tiếng thở dài rõ hơn.

Con hiểu rồi, Amanda những muốn cất lời. Mẹ đang buồn bực chứ gì? Thay vào đó, cô nhấp ngụm cà phê, quyết tâm rằng bất kể bà có làm căng

đến thế nào, cô cũng không để mình bị lôi kéo và một cuộc tranh cãi.

Amanda nghe tiếng bánh mì nướng bật lên khỏi máy nướng. Mẹ cô mở ngăn kéo và lấy ra một con dao rồi đóng cách nó lại. Bà bắt đầu phết bơ lên miếng bánh.

“Con thấy khỏe hơn rồi chứ?” Cuối cùng mẹ cô cất tiếng hỏi mà không quay đầu lại.

“Rồi ạ, cảm ơn mẹ.”

“Con đã sẵn lòng nói cho mẹ biết chuyện gì đã xảy ra, hay là con đã đi đâu chưa?”

“Con nó với mẹ rồi mà, muộn muộn con mới bắt đầu đi.” Amanda cố gắng hết sức để giữ cho giọng mình đều đều.

“Mẹ đã cố gọi cho con, nhưng toàn bị chuyển đến hộp thư thoại.”

“Máy con hết pin.” Lời nói dối này cô đã nghĩ ra đêm qua, khi đang đi trên đường. Mẹ cô là người dễ đoán hơn ai hết.

Mẹ cô cầm đĩa của bà lên. “Đó là lý do tại sao con không hề gọi cho Frank à hôm qua con nói chuyện với anh ấy rồi, khoảng một tiếng sau khi anh ấy tan làm về đến nhà.” Cô cầm tờ báo buổi sáng lên, xem qua các tit báo với vẻ thờ ơ.

“Ừm, nó cũng gọi đến đây.”

“Rồi sao ạ.”

“Nó bảo nó rất ngạc nhiên là tại sao con vẫn chưa đến nơi,” mẹ cô khịt mũi. “Nó nói, theo như nó được biết thì con đã đi từ lúc hai giờ rồi.”

“Con phải đi mấy việc linh tinh,” cô nói. Những lời dối trá sao mà dễ dàng buột ra đến vậy, cô thầm nghĩ, nhưng cô cũng đã được luyện tập nhiều.

“Giọng nó nghe có vẻ bức.”

“Không, giọng anh nghe có vẻ say thì có, Amanda nghĩ, và cô ngờ là anh chẳng nhớ gì đâu. Cô đứng dậy khỏi bàn và rót cốc cà phê thứ hai. “Con sẽ gọi cho anh ấy sau.”

Mẹ cô kéo một chiếc ghế ra. “Tối qua mẹ được mời đến chơi bài.”

À, chuyện là vậy, Amanda nghĩ. Hoặc ít nhất một phần là vậy. Mẹ cô ham mê bài bạc và đã chơi với cùng một nhóm phụ nữ cũng nghiện món này suốt gần ba mươi năm nay.

“Đáng lẽ mẹ nên đi.”

“Mẹ không đi được, vì mẹ biết con đang trên đường tới và mẹ nghĩ chúng ta sẽ ăn tối cùng nhau.” Mẹ cô ngồi xuống một cách cứng nhắc. “Eugenia Wilcox đã thế chỗ mẹ.”

Eugenia Wilcox sống ngay cuối con phố, cũng trong một ngôi biệt thự lâu đời nguy nga tráng lệ như của Evelyn. Mặc dù họ được cho là bạn - mẹ cô và Eugenia đã biết nhau gần như cả đời - luôn luôn có một sự cạnh tranh ngầm giữa hai người, nào là nhà ai đẹp hơn, vườn nhà ai rộng hơn và tất cả mọi thứ liên quan, bao gồm cả việc ai trong số họ làm bánh red velvet ngon hơn.

“Con xin lỗi, mẹ,” Amanda nói, ngồi xuống trở lại.

“Đáng lẽ con nên gọi sớm hơn.”

“Eugenia còn chẳng biết xuống bài và thế là đi tong cả cuộc chơi. Martha Ann đã gọi điện và phàn nàn với mẹ về chuyện đó. Nhưng dù sao, mẹ đã nói với bà ta rằng con đã về thị trấn, thế là chuyện nọ xọ chuyện kia và bà ta mời mẹ con mình đến dùng bữa tối nay.”

Amanda cau mày và đặt tách cà phê xuống. “Mẹ không đồng ý đấy chứ?”

“Tất nhiên là mẹ đồng ý rồi.”

Hình bóng Dawson chợt lóe lên trong tâm trí cô. “Con không biết con có thời gian không nữa,” cô ứng biến. “Có khi tối nay con phải đi.”

“Có khi tối nay con phải đi nghĩa là sao? Hoặc là con phải đi, hoặc là không.”

“Ý con muốn nói con cũng không chắc là thế nào nữa. Khi luật sư gọi, ông ta không cho con thông tin cụ thể nào về tang lễ cả.”

“Lạ nhỉ? Sao ông ta lại không nói cho con biết?”

Có lẽ vậy, Amanda nghĩ. Nhưng làm sao lạ bằng việc bác Tuck sắp xếp cho Dawson và con ăn tối ở nhà bác ấy đêm qua. “Con chắc ông ta chỉ làm theo di nguyện của bác Tuck thôi.”

Nghe nhắc đến tên Tuck, mẹ cô luôn ngón tay qua chiếc vòng cổ ngọc trai bà đang đeo. Amanda chưa bao giờ thấy bà rời phòng ngủ mà không trang điểm và đeo đồ trang sức, và sáng nay cũng không ngoại lệ. Evelyn Collier luôn luôn thể hiện tinh thần của miền Nam cũ và không nghi ngờ gì là bà sẽ tiếp tục như vậy cho đến ngày bà qua đời.

“Mẹ chẳng hiểu tại sao con lại phải về vì việc này. Có phải con quen thân gì với ông ta cho lắm đâu.”

“Con quen bác ấy mà mẹ.”

“Đó là chuyện nhiều năm trước rồi. Ý mẹ là nếu con vẫn còn sống ở thị trấn thì có thể mẹ còn hiểu được. Nhưng không có lý do gì lại phải đi một chặng đường dài xuống đây vì chuyện đó cả.”

“Con về để viếng bác ấy.”

“Ông ta không được tiếng tốt cho lắm, con cũng biết rồi đấy. Rất nhiều người nghĩ rằng ông ta bị điên. Và mẹ nên giải thích với bạn bè mẹ ra sao về lý do con xuống đây?”

“Con không hiểu sao mẹ lại phải giải thích.”

“Vì họ sẽ hỏi tại sao con lại ở đây,” bà nói.

“Sao họ phải hỏi thế?”

“Vì họ để ý đến con.”

Amanda nghe trong giọng mẹ có gì đó mà cô không hoàn toàn hiểu được. Vừa cố đoán xem đó là gì, cô vừa bỏ thêm kem vào tách cà phê của mình. “Con không nhận ra mình lại là chủ đề nóng để tám chuyện đấy,” cô nhận xét.

“Nghĩ kỹ ra thì cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Con còn hiếm khi đưa Frank hay đám trẻ về cùng nữa. Họ thấy lạ thì mẹ cũng chẳng làm gì

được.”

“Trước đây bọn con đã về rồi còn gì,” Amanda nói, không thể che giấu sự bức tức của mình. “Frank phải đi làm còn bọn trẻ thì đi học, nhưng điều đó không có nghĩa là con không về được. Con gái thỉnh thoảng về thăm mẹ là chuyện bình thường.”

“Và thỉnh thoảng, con gái chẳng hề gặp mẹ. Đó mới là điều họ thực sự quan tâm, nếu con muốn biết sự thật.”

“Mẹ đang nói gì vậy?” Amanda nheo mắt.

“Mẹ đang nói đến cái sự thực là con về Oriental khi con biết là mẹ không ở đây. Và rồi con ở trong cái nhà này mà thậm chí còn chẳng buồn cho mẹ biết.” Không buồn che giấu thái độ gây hấn, bà tiếp lời. “Con không nhận ra là mẹ biết, đúng không? Giống như khi mẹ đi chơi biển năm ngoái? Hoặc khi mẹ đến thăm bác gái con ở Charleston năm kia? Thị trấn này nhỏ lắm, Amanda. Người ta nhìn thấy con. Bạn bè cha mẹ nhìn thấy con. Sao con lại tin chắc là mẹ không phát hiện ra nhỉ.”

“Mẹ à...”

“Thôi,” bà nói, giơ bàn tay được chăm sóc cẩn thận lên. “Mẹ biết chính xác lý do tại sao con về đây. Mẹ già rồi, nhưng mẹ chưa lần đâu. Còn lý do gì khác khiến con về đây dự tang lễ nữa? Rõ ràng con về đây để gặp ông ta. Và đó chính là nơi mà con đã đến mỗi khi con nói với mẹ rằng con đi mua sắm, mẹ không nhầm chứ? Hay những khi con nói con đi chơi với bạn ở chỗ bãi biển? Con đã nói dối mẹ suốt.”

Amanda cup mắt xuống và nín lặng. Cô không biết phải nói gì. Trong sự im lặng, cô nghe thấy một tiếng thở dài. Mẹ cô cuối cùng cũng cất lời, giọng nói của bà lúc này đã không còn vẻ gay gắt.

“Con biết không? Mẹ cũng đã nói dối con, Amanda ạ, và mẹ mệt mỏi vì điều đó rồi. Nhưng mẹ vẫn là mẹ của con, và con có thể tâm sự với mẹ.”

“Vâng, mẹ.” Khi giọng mình cất lên, cô nghe trong đó có sự hờn dỗi như thuở thiếu thời và thấy ghét bản thân mình vì nó.

“Có chuyện gì với đám trẻ mà mẹ nên biết không?”

“Không ạ. Bọn trẻ ngoan lắm.”

“Thế là về Frank à?”

Amanda xoay tay cầm tách cà phê của mình về phía đối diện.

“Con có muốn nói về chuyện đó không?” bà hỏi.

“Không ạ.” Giọng Amanda đều đều.

“Mẹ giúp gì được không?”

“Không ạ,” cô lại nói.

“Có chuyện gì với con vậy, Amanda?”

Vì lý do gì đó, câu hỏi khiến cô nghĩ đến Dawson, và trong một thoáng dường như cô đã trở lại căn bếp nhà Tuck, trước ánh nhìn chăm chú của anh. Và cô biết mình chẳng muốn gì hơn là được gặp anh một lần nữa, bất kể hậu quả ra sao.

“Con không biết,” cuối cùng cô thì thầm. “Con ước là con biết, nhưng không.”

• • •

Sau khi Amanda lên lầu đi tắm, Evelyn Collier ra hiên sau đứng, nhìn đăm đăm ra lớp sương mỏng trên sông. Thường thì đây là một trong những khoảng thời gian yêu thích của bà trong ngày, kể từ khi bà còn là thiếu nữ. Hồi đó, bà không sống trên sông; bà sống gần nhà máy do cha bà sở hữu, nhìn đến cuối tuần bà thường lang thang ra cây cầu, đôi khi ngồi đó hàng giờ, ngắm mặt trời dần dần xua tan màn sương mù. Harvey đã biết bà luôn muốn sống trên sông, bởi vậy nên ông đã mua căn nhà chỉ vài tháng sau khi họ kết hôn. Tất nhiên, ông đã mua lại từ cha ông với giá rẻ như bèo - hồi đó nhà Collier sở hữu rất nhiều bất động sản - vậy nên đó cũng chẳng phải chuyện ghê gớm to tát gì với ông, nhưng điều đó cũng chẳng quan trọng. Quan trọng là ông đã quan tâm, và bà ước gì ông vẫn đang ở đây, chỉ để bà

được nói chuyện với ông về Amanda. Ai mà biết được dạo gần đây cô đang gặp chuyện gì kia chứ? Nhưng ngẫm lại, ngay từ hồi còn thiếu nữ, Amanda vốn luôn luôn là một bí ẩn. Cô có quan điểm riêng về mọi thứ, và ngay từ hồi chập chững biết đi, cô đã luôn tỏ ra bướng bỉnh y như một cánh cửa bị cong vênh trong một ngày hè nóng ẩm. Nếu mẹ cô bảo cô ở bên cạnh, thế nào cô cũng sẽ lang thang đi mất ngay khi có cơ hội; nếu bà bảo cô mặc thứ gì đó xinh đẹp, thế nào cô cũng sẽ nhảy lò cò xuống cầu thang trong khi đang mặc thứ gì đó moi từ trong xó tủ. Hồi Amanda còn nhỏ thì may ra còn tương đối giữ được cô trong tầm kiểm soát và lái cô đi theo đúng đường ngay nẻo chính. Xét cho cùng, cô là một người mang trong mình dòng máu Collier, và mọi người có lý do để mà kỳ vọng. Nhưng một khi Amanda bước vào tuổi thanh thiếu niên thì sao? Có Chúa mới biết, cứ y như cô đã bị quỷ nhập vậy. Đầu tiên là Dawson Cole - một người nhà Cole cơ đấy! - rồi thì những lời nói dối, những lần trốn khỏi nhà, tâm trạng ủ rũ không dứt và những câu trả lời xấc xược vang lên bất cứ khi nào bà cố nói vài lời chấn chỉnh cô. Quả thực, tóc Evelyn đã bắt đầu bạc đi vì căng thẳng, và mặc dù Amanda không hề hay biết, nhưng nếu không nhờ sự hỗ trợ thường xuyên của rượu whisky ngô, bà không dám chắc mình có thể trải qua được suốt những rằm tháng kinh khủng ấy.

Khi họ đã tìm ra cách để tách Amanda ra khỏi cậu chàng Cole kia và cô đi học đại học, tình hình bắt đầu được cải thiện. Đã có một vài năm tốt đẹp, và tất nhiên, các cháu bà mới đáng yêu làm sao. Tất nhiên là buồn thay cho con bé con, mới chỉ chập chững biết đi và xinh xắn dị thường, nhưng Chúa có bao giờ hứa hẹn cho bất kỳ ai một cuộc đời không vương chút khổ đau. Này nhé, chính bà cũng từng sẩy thai một năm trước khi Amanda chào đời đấy thôi. Tuy nhiên, bà lấy làm mãn nguyện khi thấy Amanda đã có thể gượng dậy sau một thời gian tương đối dài - có Chúa mới biết gia đình cần cô đến mức nào - và thậm chí đảm nhận một vài công việc từ thiện đáng chú ý. Evelyn vẫn thích một thứ gì đó ít việc hơn một chút, kiểu như Hội Phụ nữ chẳng hạn, nhưng Bệnh viện Đại học Duke vẫn là một cơ sở từ thiện khá ổn, và bà không lấy làm phiền khi kể cho bạn bè bà về các bữa

trưa gây quỹ do Amanda chủ trì, hoặc thậm chí là công việc tình nguyện viên của cô ở đó.

Đạo gần đây, Amanda dường như lại đã chứng nào tật nấy - nói dối như một đứa choai choai, thế cơ đấy! Ở, hai mẹ con chưa bao giờ gần gũi nhau, và đã từ lâu bà cam chịu thực tế rằng có lẽ họ sẽ chẳng bao giờ được như thế. Chuyện mọi bà mẹ và con gái đều là bạn thân của nhau chỉ là hoang đường, nhưng tình bạn còn xa mới quan trọng bằng tình thân gia đình. Bạn bè đến và đi; gia đình mãi mãi ở đó. Không, họ không thật lòng giải bày tâm sự với nhau, nhưng việc giải bày tâm sự thường chỉ là một cách diễn đạt khác cho sự phàn nàn, vốn luôn lãng phí thời gian. Cuộc sống rồi như mới bong bóng. Vẫn luôn như thế, luôn luôn sẽ như thế, đời là vậy mà, nên tại sao phải bận tâm đến chuyện phàn nàn chứ? Hoặc ta làm một điều gì đó, hoặc ta không làm, và rồi sau đó ta phải sống với lựa chọn ta đã đưa ra.

Chẳng cần phải là một chuyên gia gỡ rối cũng có thể đoán ra được Amanda và Frank đang gặp trục trặc. Mấy năm gần đây bà không hay gặp Frank, vì Amanda thường về nhà một mình, và bà nhớ ra anh hơi quá ham hồ bia bọt. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, chính cha Amanda cũng nghiện rượu whisky ngô đấy thôi, và chẳng có cuộc hôn nhân nào không có chút gì vết cả. Từng có nhiều năm, bà thậm chí còn không chịu nổi khi nhìn thấy Harvey, chứ đừng nói gì đến chuyện muốn duy trì cuộc hôn nhân với ông. Nếu Amanda có hỏi, Evelyn hẳn sẽ thừa nhận điều đó, và đồng thời, bà cũng sẽ nhắc nhở con gái rằng chẳng phải lúc nào cỏ nơi khác cũng xanh hơn cỏ nhà đâu. Điều mà thế hệ trẻ không hiểu được chính là cỏ chỉ xanh nhất khi được tưới nước, đồng nghĩa với việc nếu muốn tình hình được cải thiện thì cả Frank lẫn Amanda đều phải cùng tưới nước mới được. Nhưng Amanda không hỏi.

Quả là đáng tiếc, bởi vì Evelyn có thể nói rằng Amanda chỉ đang chồng thêm nhiều vấn đề mới lên cuộc hôn nhân vốn đã quá nhiều rắc rối - nói dối chính là một phần trong số đó. Bởi vì Amanda vẫn đang nói dối mẹ cô, vậy nên đâu có khó để phóng đoán cô cũng đang nói dối Frank. Và một khi đã có lời nói dối đầu tiên, làm sao biết được đâu mới là lời nói dối cuối cùng

Evelyn không dám chắc, nhưng Amanda rõ ràng đang hoang mang, và một khi đã hoang mang thì người ta thường phạm phải sai lầm. Tất nhiên, điều đó có nghĩa là cuối tuần này bà sẽ phải cẩn thận hơn nữa, bất luận Amanda có thích hay không.

• • •

Dawson đã quay trở lại thị trấn.

Ted Cole đang đứng trên thềm nhà, hút thuốc lá và uể oải nhìn những cây thịt, cách gọi gã luôn dùng khi cánh đàn ông quay về sau cuộc săn. Hai con hươu, đã bị moi ruột lột da, đang treo lủng lẳng trên mấy cành cây vông xuống, ruồi nhặng vo ve bò lên khắp phần thịt trong khi bộ lông xếp thành một đồng dưới đất.

Làn gió buổi sáng khê đung đưa hai cái xác đang dần thối rữa, và Ted rít thêm một hơi dài thuốc lá nữa. Gã đã nhìn thấy Dawson, và biết Abee cũng nhìn thấy anh. Nhưng Abee đã nói dối về chuyện này và điều đó làm gã điên tiết không kém gì cái vẻ coi trời bằng vung của Dawson.

Gã đang trở nên phát ngán thẳng anh trai của mình, Abee. Phát ngán vì bị sai bảo này nọ, vì cứ phải bắn khoản không biết tiền của gia đình đang chạy đi đường nào. Đã sắp đến lúc thẳng già Abee chỉ có thể chăm chăm nhìn xuống cái họng súng Glock chĩa thẳng vào mình rồi. Thằng anh trai thân yêu của gã dạo gần đây đang xuống dốc rồi. Một thằng cha mang theo con dao xếp suýt nữa đã giết chết hăn, một điều mà chỉ vài năm trước thôi cũng sẽ không bao giờ xảy ra. Hăn đã chẳng có chuyện như thế nếu Ted có mặt ở đó, nhưng Abee lại không cho gã biết về kế hoạch của mình, và như thế lại thêm một dấu hiệu nữa cho thấy hăn đang ngày càng sơ suất. Cô ả mới của hăn đã làm hăn xoắn hết cả lên - Candy, hay Cammie gì đấy, bất kỳ cái tên quý quái nào mà cô ta tự dùng để gọi mình. Phải, cô ta có khuôn mặt xinh đẹp và một thân hình mà Ted sẽ không ngại dành chút thời gian

khám phá, nhưng cô ta là phụ nữ và quy tắc rất đơn giản: mày muốn thứ gì đó từ họ, vậy thì cứ lấy đi, và nếu họ giận dữ hay nói năng xấc láo, mày hãy chỉ ra cho họ thấy họ sai ở chỗ nào. Có lẽ cần thêm một vài bài học, nhưng đến cuối cùng, mọi phụ nữ đều thay đổi quan điểm của mình. Abee hình như đã quên tất cả những điều đó.

Và hẳn đã nói dối gã, thẳng vào mặt gã. Ted búng đầu mẩu thuốc lá ra ngoài hiên, thầm nghĩ gã và Abee chẳng mấy mà phải đi gặp Chúa rồi, chắc chắn thế rồi. Nhưng quan trọng nhất trong tất cả những điều quan trọng: Dawson phải đi trước. Gã đã đợi chuyện này lâu rồi. Tại thẳng Dawson, mũi gã bị khoằm xuống, còn hàm phải niềng lại; tại thẳng Dawson mà thẳng nhãi đó cười nhạo tình trạng của Ted, mà Ted thì không thể phớt lờ được, và chín năm cuộc đời gã đã tàn theo khói thuốc. Không ai chơi gã mà lại thoát. Không ai hết. Dawson không, Abee không. Không ai. Thêm nữa, gã đã chờ đợi chuyện này từ lâu, lâu lắm lắm rồi.

Ted xoay người quay trở vào nhà. Ngôi nhà này đã được xây dựng trong khoảng thời gian giao thời giữa hai thế kỷ, và ngọn đèn trần độc nhất lủng lẳng treo lên một sợi dây hầu như chẳng thể xua tan được bóng tối. Tina, đứa con gái ba tuổi của gã, đang vắt vẻo trên cái ghế ọp ẹp trước ti vi, theo dõi gì đó trên kênh Disney. Ella chẳng nói chẳng rằng đi qua con bé. Trong bếp, cái chảo đã được phủ một lớp thịt mỡ xông khói dày cộp, và Ella quay lại đút thức ăn cho đứa bé đang ngồi kêu ré lên trong cái ghế cao, khuôn mặt phủ thứ gì đó nhợt nhợt màu vàng. Ella hai mươi tuổi, hông hẹp, tóc nâu mỏng dính, tàn nhang xòe ra trên má như cánh quạt. Bộ váy cô ta mặc che đi một phần cái bụng gồ lên. Cô ta đã có thai bảy tháng và cảm thấy mệt mỏi. Cô ta lúc nào cũng mệt mỏi.

Gã chộp lấy chìa khóa trên kệ bếp, cô ta liền quay lại.

“Anh đi ra ngoài đấy à?”

“Đừng có chỗ mũi và công việc của tôi,” gã nói. Thấy cô ta quay đi, gã vỗ vỗ lên đầu đứa bé rồi tới phòng ngủ. Gã lôi khẩu Glock vẫn cất dưới gối ra và nhét nó vào cặp quần, cảm thấy phấn khích như thể mọi chuyện trên đời đều ổn.

Đã đến lúc để mắt đến mọi chuyện, một lần cho mãi mãi.

Chương 7

Khi Dawson đi chạy về, vài vị khách khác đang vừa ngồi nhấm nháp cà phê trong phòng khách vừa đọc báo USA Today được phát miễn phí. Anh có thể ngửi thấy mùi thịt xông khói và trứng ngào ngọt bay ra từ bếp trong lúc leo lên tầng tới phòng mình. Tắm xong, anh mặc quần Jean và áo sơ mi cộc tay rồi xuống nhà ăn sáng.

Lúc anh vào bàn, hầu hết những người khác đều đã ăn xong, vậy nên Dawson ngồi ăn một mình. Dù vừa đi chạy về, anh cũng không thấy đói lắm, nhưng người chủ nhà nghỉ một phụ nữ tầm sáu mươi tuổi tên là Alice Russell, vốn chuyển tới Oriental sau khi nghỉ hưu từ tám năm trước - đã chất đầy đĩa cho anh, và anh có cảm giác sẽ làm bà thất vọng nếu không ăn sạch sẽ mọi thứ. Bà mang dáng vẻ của một người bà, giống đến cả cái tạp dề và váy kẻ ca rô.

Trong lúc anh ăn, Alice giải thích rằng, giống như nhiều người khác, vợ chồng bà đã chuyển tới Oriental sau khi nghỉ hưu để đi thuyền. Tuy nhiên, dần dà chồng bà đã chán thú vui đó, vậy nên cuối cùng họ đã mua cơ sở kinh doanh này vài năm trước. Ngạc nhiên thay, bà gọi anh là “anh Cole” mà không hề có vẻ nhận ra anh là ai, dẫn rằng anh đã nhắc đến chuyện mình lớn lên tại thị trấn này. Rõ ràng bà vẫn là một người ngoài tại nơi này.

Tuy nhiên, gia đình anh ở quanh đây. Anh đã nhìn thấy Abee ở cửa hàng tiện lợi, và ngay khi đi vòng qua góc đường, anh bèn chui vội vào giữa mấy ngôi nhà nào đó và tìm đường quay trở lại nhà nghỉ, tránh con đường cái. Điều anh không mong muốn nhất là dính phải bất kỳ rắc rối nào với gia đình mình, đặc biệt là Ted và Abee. Nhưng anh có cảm giác bất an rằng mối thù của họ vẫn chưa nguôi ngoai.

Tuy nhiên, anh vẫn cần làm một chuyện. Sau khi ăn xong, anh cầm bó hoa đã đặt gửi đến nhà nghỉ từ lúc vẫn còn ở Louisiana, rồi vào chiếc xe thuê. Trong lúc lái xe, anh không rời mắt khỏi gương chiếu hậu, đảm bảo chắc chắn không có ai theo dõi. Đến nghĩa trang, anh luồn lách qua các tấm bia mộ quen thuộc để đến chỗ mộ của bác sĩ David Bonner.

Đúng như anh hy vọng, nghĩa trang vắng tanh. Anh đặt bó hoa xuống chân tấm bia mộ và cầu nguyện ngắn gọn cho gia đình. Anh chỉ ở lại vài phút rồi lại quay trở về nhà nghỉ. Ra khỏi xe, anh ngược mắt lên. Bầu trời xanh trải dài miên man đến tận đường chân trời, và trời đã bắt đầu ấm dần lên. Thăm nghĩ buổi sáng quá đẹp không nên để phí hoài, anh quyết định đi bộ.

Mặt trời chiếu sáng lấp lánh trên mặt sông Neuse, anh bèn đeo kính râm lên. Băng qua phố, anh quan sát khu vực xung quanh. Mặc dù các cửa hàng đã mở cửa nhưng hai bên vỉa hè hầu như vẫn vắng tanh, và anh thầm hỏi không biết sao họ có thể duy trì công việc kinh doanh được.

Liếc nhìn đồng hồ đeo tay, anh nhận ra vẫn còn nửa tiếng nữa mới tới cuộc hẹn. Tiến về phía trước, anh liếc mắt về phía quán cà phê sáng nay anh vừa băng qua trên đường chạy, và dù không muốn uống thêm cà phê nữa, anh vẫn quyết định có lẽ nên kiếm một chai nước. Vừa cảm nhận được gió nổi lên đương lúc dán mắt vào quán cà phê thì anh thấy cánh cửa ra vào bật mở. Anh dõi nhìn khi có người từ trong bước ra, và gần như lập tức, anh nở nụ cười.

...

Amanda đứng ở quầy tính tiền của Bean, đang cho thêm kem và đường vào cốc cà phê Ethiopia. Bean, từng là một ngôi nhà nhỏ trông ra bên cảng, cung cấp khoảng hai mươi loại cà phê khác nhau kèm bánh ngọt ngon lành, và Amanda luôn thích đến đây mỗi khi cô về thăm Oriental. Cùng với

Irvin, đây là địa điểm tụ tập của dân địa phương để thu nhặt tin tức về bất cứ chuyện gì đang xảy ra trong thị trấn. Sau lưng, cô có thể nghe thấy tiếng lầm bầm trò chuyện. Mặc dù giờ cao điểm buổi sáng đã qua từ lâu, quán cà phê vẫn đông hơn cô tưởng tượng nhiều. Người thu ngân tầm hai mươi tuổi phía sau quầy tính tiền vẫn luôn tay luôn chân kể từ khi Amanda bước vào.

Cô cần cà phê kinh khủng. Cuộc nói chuyện sáng nay với mẹ cô đã khiến cô cảm thấy chẳng còn chút sức sống nào. Trước đó, lúc đang ở trong phòng tắm, cô đã thoáng cân nhắc đến chuyện quay lại bếp để cố gắng nói chuyện cho ra ngô ra khoai. Tuy nhiên, đến lúc đã lau khô người, cô lại thay đổi suy nghĩ. Mặc dù cô luôn hy vọng bà sẽ trở thành người mẹ cảm thông có thể hậu thuẫn cô như cô vẫn thường khao khát, nhưng quá dễ hình dung ra vẻ mặt choáng váng và thất vọng của mẹ cô khi bà nghe đến tên Dawson. Sau đó, tràng đả kích sẽ bắt đầu, chắc chắn là các bài thuyết giảng kể cả, giận dữ bà vẫn thường đưa ra hồi cô còn trẻ. Mẹ cô, xét cho cùng, vẫn bà một phụ nữ cổ hủ.

Quyết định thì có thể tốt hoặc xấu, lựa chọn có thể đúng hoặc sai, và có một số giới hạn không được vượt quá. Có những nguyên tắc cư xử không thể thương lượng được, đặc biệt khi liên quan đến gia đình. Amanda hiểu các quy tắc đó; cô luôn biết mẹ cô tin tưởng gì. Sự căng thẳng của bà xuất phát từ trách nhiệm, bà tin rằng gieo nhân nào gặt quả ấy, và bà không mấy kiên nhẫn trước những lời than vãn. Amanda biết rằng điều này không phải lúc nào cũng tệ; cô đã phần nào áp dụng những điều tương tự với chính con của mình, và cô biết nhờ thế mà chúng trở nên ngoan hơn.

Sự khác biệt nằm ở chỗ mẹ cô dường như luôn chắc chắn về mọi thứ. Bà luôn tin tưởng vào con người bà đã trở thành, những lựa chọn bà đã đưa ra, như thể cuộc sống là một bài ca và bà chỉ cần hòa nhịp với nó, biết rõ rằng mọi thứ rồi sẽ tiến triển y như đã định. Amanda thường xuyên nghĩ rằng, mẹ cô chẳng có gì để hối tiếc cả.

Nhưng Amanda không giống như vậy. Cô cũng không bao giờ có thể quên được mẹ cô đã phản ứng lạnh lẽo đến mức nào trước căn bệnh của Bea và cuối cùng là cái chết của con bé. Tất nhiên, bà đã bày tỏ thái độ cảm

thông và ở lại để chăm sóc Jared và Lynn khi cùng cô tới Trung tâm Ung thư Nhi tại Bệnh viện Duke; bà thậm chí còn nấu nướng một vài bữa cho họ trong mấy tuần sau đám tang. Nhưng Amanda không bao giờ có thể hiểu được thái độ chấp nhận hoàn cảnh đầy tính khắc kỷ của mẹ cô, cũng như không tài nào tiêu hóa nổi bài thuyết giáo bà vẫn rao giảng suốt ba tháng liền sau khi Bea mất, về chuyện cô cần phải “gượng dậy sau nỗi đau” và “ngừng thương tiếc” bản thân đi. Như thế việc mất Bea chẳng có gì nghiêm trọng hơn so với một vụ chia tay bạn trai không mấy tốt đẹp vậy. Cô vẫn cảm thấy giận sôi lên mỗi lần nghĩ lại chuyện này, và đôi lúc cô không khỏi băn khoăn không biết mẹ cô có chút lòng trắc ẩn nào không.

Cô thở hắt ra, cố nhắc nhở bản thân rằng thế giới của mẹ cô khác hẳn so với thế giới của cô. Mẹ cô không bao giờ học đại học, mẹ cô chưa bao giờ sống ở bất kỳ nơi nào khác ngoài Oriental, và có lẽ nó có phần liên quan đến điều này. Bà chấp nhận mọi thứ bởi vì bà không có gì khác để so sánh với chúng. Và từ những mẫu thông tin ít ỏi mà bà chia sẻ về quãng đời trưởng thành của bà, có thể thấy gia đình bên ngoài của cô chỉ biết đến tình yêu thương. Nhưng ai mà biết được kia chứ? Tất cả những gì cô chắc chắn đó là nếu nhẹ dạ cả tin mà nghe theo mẹ cô thì thế nào cũng dẫn đến nhiều rắc rối hơn mức đáng phải thế, và ngay bây giờ, cô không sẵn sàng cho điều đó.

Đúng lúc Amanda đang dậy nấp cốc cà phê thì chuông điện thoại của cô reo vang. Nhìn thấy là Lynn gọi, cô bước ra ngoài mái hiên nhỏ hẹp, đứng trả lời điện thoại, và hai mẹ con chuyện phiếm với nhau vài phút. Sau đó, Amanda gọi vào điện thoại di động cho Jared, đánh thức thằng bé dậy và nghe những tiếng lẩm bầm ngái ngủ của nó. Trước khi ngắt máy, thằng bé nói nó rất mong được gặp cô vào Chủ nhật. Cô ước gì có thể gọi cho Annette nhưng rồi tự an ủi bản thân rằng con bé hẳn đang có quãng thời gian vui vẻ tại trại hè.

Lưỡn lự một lát, cô cũng gọi đến văn phòng cho Frank. Lúc sáng sớm cô không có cơ hội để gọi, dù đã bảo với mẹ cô là sẽ làm thế. Như thường

lệ, cô phải đợi cho đến khi anh có vài phút rảnh rang giữa hai đợt khám chữa bệnh.

“Ừ, anh đây,” anh chào cô khi nhận máy. Lúc họ nói chuyện, cô suy ra được anh không nhớ gì về cuộc gọi đến nhà tối hôm qua. Tuy nhiên, anh có vẻ vui khi nghe thấy giọng cô. Anh hỏi về mẹ cô, và Amanda thông báo cho anh biết họ định sẽ đi ăn tối; anh bảo với cô anh có kế hoạch đi chơi golf sáng Chủ nhật cùng ông bạn Roger của anh, và sau đó có thể họ sẽ theo dõi trận đấu của đội Braves tại câu lạc bộ địa phương. Kinh nghiệm cho cô biết rằng những hoạt động này sẽ không tránh khỏi liên quan đến việc chè chén say sưa, nhưng cô cố đè nén cơn giận dữ, biết rằng chẳng hay ho gì nếu căn vặn anh.

Frank hỏi về đám tang và các kế hoạch khác của cô ở thị trấn. Mặc dù Amanda trả lời câu hỏi một cách chân thành - cô vẫn chưa biết rõ lắm - cô vẫn có thể cảm thấy mình đang tránh nhắc đến tên Dawson. Frank dường như không để ý thấy có bất cứ điều gì bất thường, nhưng đến lúc họ kết thúc cuộc trò chuyện, Amanda không tránh khỏi một cơn rùng mình áy náy rõ rệt và khó chịu. Cùng với cơn giận của cô, thế này đã quá đủ để khiến cô thấy bồn chồn khác thường.

• • •

Dawson đợi dưới bóng cây mộc lan cho tới khi Amanda nhét điện thoại trở lại vào túi xách. Anh nghĩ anh đã nhìn thấy vẻ lo lắng trên mặt cô, nhưng đến lúc kéo căng quai túi xách trên vai, cô lại trở lên khó dò như trước.

Giống như anh, cô cũng đang mặc quần Jean, và lúc bước về phía cô, anh để ý thấy chiếc áo màu ngọc lam của cô càng làm cho màu mắt cô đậm hơn. Mãi miên man suy nghĩ cô giật mình khi nhận ra anh.

“Ồ kìa,” cô nói, bừng nở nụ cười. “Em không ngờ lại gặp anh ở đây.”

Dawson bước lên hiên, dõi mắt nhìn cô đưa tay vuốt cái túm tóc đuôi ngựa gọn gàng. “Anh muốn uống miếng nước trước khi đến giờ hẹn của chúng ta.”

“Uống cà phê không?” Amanda ra dấu về phía sau. “Cà phê ngon nhất thị trấn đây.”

“Anh đã uống lúc ăn sáng rồi.”

“Anh tới quán Irvin à? Bác Tuck ngày xưa tín nhiệm chỗ đó lắm đấy.”

“Không. Anh vừa ăn ở chỗ nhà nghỉ rồi. Bữa sáng được tính luôn vào giá phòng, và Alice đã chuẩn bị sẵn sàng hết cả rồi.”

“Alice?”

“Một siêu mẫu áo tắm tình cờ lại là chủ sở hữu nơi đó. Không có lý do gì để em ghen tuông đâu.”

Cô bật cười. “Phải rồi, em chắc chắn thế. Buổi sáng của anh thế nào?”

“Tốt lắm. Làm một cuộc chạy thoải mái và có cơ hội quan sát những thay đổi diễn ra quanh đây.”

“Và?”

“Đại loại như đang lên vào trong một khúc thời gian bị uốn cong vậy. Anh cảm thấy mình giống như Michael J. Fox trong *Trở lại tương lai*.”

“Đây chính là một trong những nét quyến rũ của Oriental mà. Khi anh ở đây, rất dễ để vờ như phần còn lại của thế giới không hề tồn tại, và rằng mọi vấn đề của anh sẽ biến mất một cách nhẹ nhàng.”

“Em nói chẳng khác gì người quảng cáo của phòng du lịch địa phương.”

“Đó chính là một trong những nét quyến rũ của em mà.”

“Một trong rất nhiều nét quyến rũ, tất nhiên rồi.”

Khi anh nói thế, một lần nữa ánh mắt đăm đăm của anh lại dán thẳng vào cô. Cô không quen bị nhìn chăm chăm thế này - trái lại, cô vẫn thường có cảm giác mình hầu như chỉ là một bóng ma vô hình lần lượt thực hiện các hoạt động thường nhật đã ăn sâu thành nếp. Nhưng cô còn chưa kịp bày tỏ

thái độ ngượng ngùng, anh đã hất hàm về phía cửa ra vào. “Nếu được thì anh vào lấy chai nước nhé.”

Anh vào trong, và từ vị trí thuận lợi của mình, Amanda để ý thấy cô nhân viên thu ngân xinh đẹp tầm hai mươi tuổi phải cố lắm mới không nhìn anh chằm chằm lúc anh tiến về phía tủ lạnh. Khi Dawson đã đến gần cuối cửa hàng, cô thu ngân bèn soi gương chỉnh trang diện mạo phía sau quầy, rồi mỉm cười thân thiện chào đón anh bên máy tính tiền. Amanda vội quay đi trước khi anh bắt quả tang cô đang nhìn.

Một phút sau, Dawson xuất hiện, vẫn còn đang cố kết thúc màn chuyện trò với cô thu ngân. Amanda buộc mình phải cố giữ vẻ mặt bình thản, và như đã thỏa thuận ngầm, họ rời khỏi hiên, rồi lang thang đến một chỗ có thể nhìn rõ bến cảng hơn.

“Cô gái ở quầy thu ngân đang tán tỉnh anh đấy,” cô nhận xét.

“Cô ấy chỉ tỏ ra thân thiện thôi.”

“Cô ấy thể hiện rõ ràng thế còn gì.”

Anh nhún vai, vặn mở nắp chai nước. “Anh không để ý lắm.”

“Sao anh lại không để ý chứ?”

“Anh đang mãi suy nghĩ đến chuyện khác.”

Dựa vào cách nói của anh, cô biết anh vẫn còn muốn nói nữa, và cô chờ đợi. Anh dỗi mắt nhìn ra dãy thuyền đang bập bênh ngoài bến cảng.

“Sáng nay anh đã nhìn thấy Abee,” cuối cùng anh lên tiếng. “Lúc anh ra ngoài chạy bộ.”

Amanda cứng đờ người khi nghe nhắc đến cái tên ấy. “Anh chắc chắn chính là hắn ta chứ?”

“Hắn là anh họ của anh mà, nhớ không?”

“Sau đó có chuyện gì?”

“Chẳng có gì cả.”

“Thế là ổn cả, đúng không?”

“Anh không chắc nữa.”

Amanda căng thẳng. “Thế nghĩa là sao?”

Anh không trả lời câu hỏi ngay lập tức. Thay vào đó, anh nhấp một ngụm nước, và cô cơ hồ có thể nghe thấy tiếng những bánh xe đang quay trong đầu anh. “Anh đoán như thế có nghĩa là anh càng ít lộ mặt ra thì càng tốt. Ngoài ra, nếu bọn chúng đến, anh sẽ chơi cùng chúng.”

“Có khi bọn chúng sẽ chẳng làm gì đâu.”

“Có thể,” anh tán thành. “Cho đến giờ thì vẫn ổn, đúng không?” Anh vặn cái nắp chai chặt lại, thay đổi chủ đề. “Theo em thì ông Tanner định nói gì với chúng ta? Lúc nói chuyện qua điện thoại, ông ấy tỏ ra khá bí hiểm. Ông ấy sẽ chẳng nói gì với anh về đám tang đâu.”

“Ông ấy cũng chẳng nói gì nhiều với em. Sáng nay hai mẹ con em vừa khéo nhắc đến chuyện này đấy.”

“VẬY HẢ? Mẹ em thế nào?”

“Mẹ hơi bức vì tối qua đã lỡ mất vụ chơi bài. Nhưng bù lại, mẹ vẫn tử tế đủ để cưỡng ép em tối nay đến ăn tối ở nhà một người bạn.”

Anh mỉm cười. “VẬY... có nghĩa là từ giờ cho đến tối em sẽ rảnh?”

“Sao hả? Anh có ý gì à?”

“Anh không biết nữa. Trước tiên hãy đi xem xem ông Tanner có chuyện gì cần nói đã. Nhắc mới nhớ, có khi chúng ta nên khởi hành đi thôi. Văn phòng ông ấy nằm ngay dưới phố đấy.”

Amanda đẩy chặt cái nắp cốc cà phê, rồi họ bắt đầu bước dọc vỉa hè, chuyển từ vạt bóng râm này sang vạt bóng râm khác.

“Anh còn nhớ lúc anh hỏi liệu anh có thể mua kem cho em được không?” cô hỏi. “Lần đầu tiên ấy?”

“Anh chỉ nhớ mình cứ băn khoăn mãi sao em lại nói đồng ý.”

Cô phớt lờ bình luận của anh. “Anh đã dẫn em đến hiệu thuốc, cái cửa hàng có cái quầy dài thượt và máy bán nước cổ lỗ sĩ ấy, rồi cả hai chúng ta đều gọi kem sundae rưới sô cô la nóng. Họ làm kem ngay ở đó, và cho đến

giờ nó vẫn là món kem ngon nhất em từng ăn. Không thể tin nổi cuối cùng họ lại phá tan chỗ ấy.”

“Ừa, phá khi nào vậy?”

“Em không biết. Chắc khoảng sáu bảy năm trước? Một hôm, lúc em về đây chơi, em để ý thấy nó đã biến mất rồi. Em đã khá là buồn. Hồi bọn trẻ nhà em còn nhỏ, em vẫn thường dẫn chúng đến đây, và lần nào chúng cũng rất vui.”

Anh cố tưởng tượng ra hình ảnh mấy đứa con của cô đang ngồi cạnh cô ở hiệu thuốc cũ ấy, nhưng anh không sao hình dung được khuôn mặt bọn chúng. Anh thầm hỏi, không biết chúng có giống cô không, hay chúng giống bố? Liệu chúng có được thừa hưởng trái tim phóng khoáng, nồng nhiệt của cô không?

“Em có nghĩ là các con của em thích lớn lên ở nơi này không?” anh hỏi.

“Hồi còn nhỏ thì chúng thích đây. Thị trấn xinh đẹp, nhiều chỗ vui chơi khám phá. Nhưng khi đã lớn hơn rồi, có lẽ chúng thấy nơi này thật gò bó.”

“Giống như em hả?”

“Phải,” cô nói. “Giống em. Em chỉ muốn rời đi cho nhanh. Không biết anh còn nhớ không, nhưng em đã nộp đơn vào Đại học New York và Cao đẳng Boston, chỉ để có thể trải nghiệm một thành phố đích thực.”

“Sao anh quên được chứ? Nghe như đã xa xăm lắm rồi,” Dawson nói.

“Phải, chà... bố em đã học ở Duke, em lớn lên cùng những câu chuyện về Duke, em đã theo dõi đội bóng rổ của Duke thi đấu qua truyền hình. Có lẽ trong tâm trí em đã khắc sâu cái ý nghĩ rằng, nếu em đi học thì sẽ phải là học ở đó. Và hóa ra đó là một lựa chọn đúng đắn, vì trường rất tuyệt vời, em đã kết bạn được với rất nhiều người và chính tại nơi đó, em đã trưởng thành. Thêm nữa, em không biết liệu em có thích cuộc sống ở New York hay Boston không. Từ tận trong thâm tâm, em vẫn là một cô gái nơi thị trấn nhỏ. Em thích tiếng dế kêu mỗi khi đi ngủ.”

“Vậy thì em sẽ thích Louisiana cho xem. Nó là thủ đô của các loài bọ trên thế giới đấy.”

Cô mỉm cười trước khi nhấp một ngụm cà phê. “Anh còn nhớ hồi chúng ta lái xe ra bờ biển khi cơn bão Diana sắp đến không? Em cứ nài nỉ anh hãy đưa em đi, còn anh thì cứ cố gắng bảo em bỏ ý nghĩ đó đi ấy?”

“Hồi đó anh tưởng em điên rồi.”

“Nhưng rồi anh vẫn đưa em đi. Vì em muốn thế. Chúng mình gần như chẳng thể chui ra khỏi xe của anh được, gió quật dữ quá, còn biển thì quá là... hung bạo. Sóng tung bọt trắng xóa tới tận chân trời, và anh cứ đứng đó túm chặt lấy em, cố gắng thuyết phục em quay vào xe.”

“Anh không muốn em bị thương.”

“Khi anh ở trên giàn khoan, có nhiều trận bão như thế không?”

“Ít hơn em tưởng nhiều. Nếu bọn anh nằm trên đường di chuyển của bão thì bọn anh thường sẽ được di tản.”

“Thường?”

Anh nhún vai. Các nhà khí tượng học thỉnh thoảng cũng nhầm lẫn. Anh bị vài lần mấp mé bên mép bão, và nó thật đáng sợ. Thực sự ta đành phải phó mặc cho thời tiết, và ta chỉ có thể ngồi sụp xuống trong lúc giàn khoan chao đảo, biết thừa rằng nếu nó có bị lật thì cũng sẽ chẳng có ai đến giải cứu mình. Anh đã từng chứng kiến vài người phát điên lên.”

“Có lẽ em cũng giống như một trong những người phát điên lên đó.”

“Em vẫn ổn thỏa cả lúc cơn bão Diana đang đến mà,” anh chỉ ra vấn đề.

“Đó là vì có anh ở đó.” Amanda chỉ bước chậm lại. Giọng cô trở nên nghiêm túc. “Em biết anh sẽ không để em xảy ra chuyện gì. Chỉ cần có anh bên cạnh, em luôn cảm thấy an toàn.”

“Ngay cả khi bố anh và mấy người anh họ của anh đến chỗ bác Tuck sao? Để lấy tiền ấy?”

“Phải,” cô nói. “Ngay cả khi đó. Gia đình anh chưa bao giờ làm em bận lòng.”

“Em may mắn thật đấy.”

“Em không biết nữa,” cô nói. “Hồi chúng ta còn ở bên nhau, thỉnh thoảng em lấy Ted hay Abeer ở trong thị trấn, và đôi lúc còn thấy cả bố anh nữa. Ôi chao, nếu tình cờ đi ngang qua em là thế nào họ cũng dán cái nụ cười tự mãn ấy lên trên mặt, nhưng họ không bao giờ gây phiền phức cho em. Và sau này, khi em quay về đây vào mùa hè, sau khi Ted đã bị tống đi, Abeer và bố anh luôn giữ khoảng cách. Em nghĩ họ biết thừa anh sẽ làm gì nếu có chuyện xảy ra với em.” Cô dừng hẳn lại dưới một bóng cây và đối diện với anh. “Vậy nên không đâu, em chưa bao giờ sợ họ. Chưa một lần nào. Vì em đã có anh.”

“Em đang bốc anh lên đến tận chín tầng mây đấy.”

“Thật hả? Ý anh và anh sẽ để mặc họ làm tổn thương em à?”

Anh không cần phải trả lời. Chỉ cần nhìn vào vẻ mặt anh, cô cũng biết cô đã đúng.

“Họ luôn sợ anh, anh biết mà. Ngay cả Ted cũng thế. Bởi vì họ hiểu rõ anh cũng y như em hiểu vậy.”

“Em sợ anh à?”

“Ý em không phải thế,” cô nói. “Em biết anh yêu em và anh sẽ làm bất cứ điều gì vì em. Và đây cũng chính là một trong những nguyên nhân khiến nỗi đau trở nên sâu sắc vô cùng khi anh nói lời chia tay, Dawson ạ. Bởi vì ngay từ hồi đó, em đã biết kiểu tình yêu đó hiếm hoi đến mức nào. Chỉ những người may mắn nhất mới có được cơ hội để trải nghiệm nó.”

Trong một thoáng, Dawson dường như không nói nổi nên lời. “Anh rất tiếc,” cuối cùng anh nói.

“Em cũng thế,” cô nói, chẳng buồn che giấu nỗi buồn đầy hoài niệm. “Em là một trong những người may mắn đó mà, nhớ không?”

Sau khi đã đến được văn phòng của Morgan Tanner, Dawson và Amanda ngồi trong khu tiếp tân nhỏ chỉ thấy toàn sàn gỗ thông mòn vẹt, những chiếc bàn chất đống tạp chí cũ và những cái ghế xơ xác. Nhân viên tiếp tân, trông già đến độ thừa hàng bao nhiêu tuổi so với tiêu chuẩn nhận trợ cấp an sinh xã hội, đang đọc một cuốn tiểu thuyết bìa mềm. Tuy nhiên, bà cũng

chẳng có việc gì khác để làm. Suốt mười phút họ ngồi đợi, chuông điện thoại chưa hề reo lần nào.

Cuối cùng, cửa bật mở, để lộ bóng dáng một người đàn ông luống tuổi với mái tóc bạc bù xù và đôi lông mày sâu róm ngả màu muối tiêu trong bộ vest nhàu nhĩ. Ông vẫy tay gọi họ vào trong văn phòng. “Amanda Ridley và Dawson Cole phải không?” Ông bắt tay họ. “Tôi là Morgan Tanner, và tôi xin được chia buồn cùng cả hai người. Tôi biết chuyện này hẳn phải rất đau lòng.”

“Cảm ơn ông,” Amanda nói, Dawson chỉ gật đầu.

Tanner dẫn họ đến chỗ hai cái ghế bành bọc da với phần tựa lưng cao. “Mời ngồi. Chắc không mất nhiều thời gian đâu.”

Văn phòng Tanner không giống chút gì với khu tiếp tân, với những giá sách bằng gỗ gụ xếp gọn gàng hàng trăm cuốn sách luật, cùng một khung cửa sổ trông ra ngoài phố. Bàn làm việc là một cái bàn kiểu cổ chạm trổ cầu kỳ ở bốn góc, phía trên đặt một món đồ có vẻ như là một cây đèn Tiffany. Một cái hộp bằng gỗ óc chó đặt ở chính giữa bàn, quay mặt về phía mấy cái ghế bành bọc da.

“Tôi xin lỗi vì sự chậm trễ này. Tôi cứ bị dính chặt vào cái điện thoại, phải để ý đến một vài chi tiết vào phút cuối.” Ông vẫn nói tiếp trong lúc đi vòng quanh bàn. “Chắc hẳn cô cậu đều rất tò mò không hiểu tại sao sự thu xếp này lại được giữ bí mật đến thế, nhưng chính Tuck muốn vậy. Ông ấy khá kiên quyết và đã lên sẵn kế hoạch cho mọi chuyện.” Ông quan sát hai người từ bên dưới hàng lông mày rậm rạp. “Nhưng hẳn là cô cậu đều biết thế rồi.”

Amanda liếc trộm Dawson trong lúc Tanner ngồi xuống với tay lấy tập hồ sơ trước mặt ông. “Tôi tin rằng cả hai người có thể làm được chuyện này. Sau khi nghe ông ấy kể về hai người, tôi biết Tuck cũng tin tưởng như vậy. Tôi chắc chắn cả hai cô cậu đều có nhiều điều muốn hỏi, vậy nên để tôi bắt đầu trước nhé.” Ông thoáng cười với họ, để lộ hàm răng trắng đều

tầm tắp đến mức đáng ngạc nhiên. “Như cô cậu biết đấy, thi thể của Tuck đã được Rex Yarborough phát hiện sáng hôm thứ Ba.”

“Ai cơ?” Amanda hỏi.

“Người đưa thư. Hóa ra ông ấy đã cảm thấy cần phải thường xuyên qua xem Tuck thế nào. Khi ông ấy gõ cửa, không thấy có ai trả lời. Tuy nhiên, cửa không khóa, và khi bước vào trong thà, ông ấy phát hiện ra Tuck đang nằm trên giường. Ông ấy đã gọi cảnh sát trưởng, và tình hình cho thấy đây không phải một vụ sát hại. Đến lúc đó, cảnh sát trưởng đã gọi cho tôi.”

“Sao ông ta lại gọi cho ông?” Dawson hỏi.

“Vì Tuck yêu cầu như thế. Ông ấy đã làm rõ với bên cảnh sát trưởng rằng tôi là người thi hành di chúc của ông ấy và cần phải liên lạc với tôi ngay sau khi ông ấy qua đời.”

“Nghe ông nói thì cứ như thể bác ấy biết rõ mình sắp chết vậy.”

“Tôi nghĩ ông ấy cảm nhận được cái chết đang đến,” Tanner nói. “Tuck Hostetler đã già rồi, và ông ấy không sợ hãi khi phải đối diện với những thực tế của tuổi già.” Ông lắc đầu “Tôi chỉ mong sao khi thời điểm của mình sắp đến, tôi cũng có thể kiên quyết và chuẩn bị đâu ra đấy được như thế.”

Amanda và Dawson liếc nhìn nhau nhưng không nói gì.

“Tôi đã thúc giục ông ấy cho cả hai cô cậu biết về những mong muốn và kế hoạch cuối cùng của ông ấy, nhưng vì lý do nào đó mà ông ấy cứ muốn giữ bí mật mọi chuyện. Đến giờ tôi vẫn không sao giải thích được.” Tanner nói bằng giọng tưởng như của một người cha. “Ông ấy còn thể hiện rất rõ ràng rằng ông ấy quan tâm sâu sắc đến cả hai cô cậu.”

Dawson ngồi rướn về phía trước. “Tôi biết điều này không mấy quan trọng, nhưng ông và bác ấy quen biết nhau như thế nào vậy?”

Tanner gật gù, như thể đã đoán trước được câu hỏi. “Tôi gặp Tuck mười tám năm trước, khi tôi lái một chiếc Mustang cổ đến chỗ ông ấy nhờ sửa chữa. Hồi đó, tôi là cổ đông của một công ty lớn ở Raleigh. Nói thật thì, tôi là một nhà vận động hành lang. Làm nhiều việc liên quan đến nông nghiệp.

Nhưng để kể tóm gọn lại, thì có thể nói là tôi đã ở lại đây vài ngày để quan sát tiến trình làm việc. Tôi mới chỉ nghe danh Tuck và không mấy tin tưởng giao phó chiếc xe của mình cho ông ấy. Dù sao đi nữa, đại loại là chúng tôi đã dần quen nhau, và tôi nhận ra tôi thích nhịp điệu cuộc sống nơi này. Cuối cùng, vài tuần sau đó, khi tôi quay lại để nhận xe, ông ấy tính phí ít hơn nhiều so với dự tính của tôi, và tôi không khỏi kinh ngạc trước tay nghề của ông ấy. Tua nhanh qua mười lăm năm nhé. Tôi cảm thấy kiệt sức và bất chợt nảy ra ý định chuyển đến an dưỡng tại nơi này. Có điều cũng không yên mãi được. Sau khoảng một năm, tôi mở một văn phòng nhỏ. Công việc không nhiều lắm, chủ yếu liên quan đến di chúc và thỉnh thoảng là một vụ giao dịch bất động sản. Tôi không cần công việc, nhưng nó cho tôi có cái để mà làm. Và vợ tôi vô cùng hạnh phúc vì mỗi tuần tôi chỉ rời nhà có vài tiếng đồng hồ. Dù sao đi nữa, một sáng tôi tình cờ gặp Tuck ở quán Irvin và bảo với ông ấy rằng nếu ông ấy cần bất kỳ việc gì, tôi luôn sẵn lòng. Và rồi, tháng Hai vừa rồi, không ai ngạc nhiên bằng tôi khi ông ấy chấp nhận lời đề nghị ấy.”

“Sao lại là ông chứ không phải...”

“Bất kỳ luật sư nào khác trong thị trấn?” Tanner hỏi, kết thúc câu nói giùm anh. “Tôi có cảm giác ông ấy muốn tìm một luật sư không có gốc rễ quá sâu ở trong thị trấn này. Ông ấy không quá tin tưởng vào sự bảo mật của luật sư với thân chủ, cho dù tôi đã đảm bảo với ông ấy rằng chuyện đó chắc chắn một trăm phần trăm. Không biết tôi có cần bổ sung bất cứ điều gì tôi đã lỡ bỏ qua không?”

Thấy Amanda lắc đầu, ông kéo tập hồ sơ lại gần và đeo chiếc kính đọc sách lên. “Vậy thì bắt đầu thôi. Tuck đã chỉ dẫn rõ rằng ông ấy muốn tôi xử lý mọi việc trong vai trò người thi hành di chúc của ông ấy như thế nào. Cô cậu nên biết rằng những mong muốn này bao gồm cả việc ông ấy không muốn một tang lễ theo kiểu truyền thống. Thay vào đó, ông ấy đề nghị rằng, sau khi ông ấy qua đời, tôi phải thu xếp lễ hỏa táng, và dựa theo yêu cầu của ông ấy cũng như để phù hợp thời gian, Tuck Hostetler đã được hỏa

táng ngày hôm qua.” Ông ra dấu về phía cái hộp trên bàn, để ai nấy đều biết chắc trong đó đang cất giữ tro cốt của Tuck.

Amanda tái nhợt mặt mày. “Nhưng hôm qua chúng tôi đến rồi cơ mà.”

“Tôi biết. Ông ấy yêu cầu tôi cố gắng xử lý chuyện này trước khi cô cậu đến.”

“Bác ấy không muốn chúng tôi ở đó sao?”

“Ông ấy không muốn bất cứ ai có mặt ở đó?”

“Tại sao lại không?”

“Tất cả những gì tôi có thể nói đó là ông ấy đã đưa ra những chỉ thị rất rõ ràng. Nhưng nếu được phỏng đoán thì tôi nghĩ rằng ông ấy cảm thấy có thể cô cậu sẽ đau buồn nếu phải tham gia bất kỳ sự chuẩn bị nào như thế này.” Ông cầm một tờ giấy từ trong tập tài liệu lên và giở nó lên cao. “Ông ấy nói - và tôi trích nguyên văn lời ông ấy nhé - ‘chẳng có lý do gì để cái chết của tôi lại trở thành gánh nặng cho họ’.” Tanner tháo cái kính đọc sách ra và lại ngả người vào lưng ghế, cố đánh giá phản ứng của họ.

“Nói cách khác, không có đám tang nào cả?” Amanda hỏi.

“Nếu theo quan điểm truyền thống thì không.”

Amanda quay sang nhìn Dawson rồi lại quay nhìn Tanner. “Vậy tại sao bác ấy lại muốn chúng tôi đến đây?”

“Ông ấy đề nghị tôi liên lạc với cô cậu, hy vọng cô cậu sẽ làm một việc khác cho ông ấy, một việc quan trọng hơn chuyện hỏa táng nhiều. Về cơ bản, ông ấy muốn hai người rải tro của ông ấy ở một nơi mà ông ấy nói là mang ý nghĩa đặc biệt đối với ông ấy, một nơi có vẻ như cả hai cô cậu đều chưa từng đến bao giờ.”

Amanda chỉ mất một thoáng để đoán ra. “Ngôi nhà nhỏ của bác ấy ở Vandemere?”

Tanner gật đầu. “Chính nó đấy. Ngày mai sẽ là thời điểm lý tưởng, cô cậu muốn chọn giờ nào cũng được. Tất nhiên, nếu cô cậu không thấy thoải mái thì tôi sẽ xử lý chuyện này. Dù sao đi nữa, tôi cũng phải đi đến đó.”

“Không, ngày mai được đấy,” Amanda nói.

Tanner cầm một mẫu giấy lên. “Đây là địa chỉ, và tôi cũng mạn phép in cả các chỉ dẫn ra rồi đây. Có lẽ cô cậu cũng ngờ được, nó hơi cách xa con đường mòn. Và thêm một chuyện nữa: ông ấy yêu cầu tôi đưa mấy thứ này cho cô cậu,” ông nói, lấy ba cái phong bì được niêm phong ra khỏi hồ sơ. “Cô cậu sẽ thấy có hai cái đề tên cô cậu. Ông ấy đề nghị cô cậu đọc to cái không đề tên trước, vào lúc nào đó trước nghi lễ.”

“Nghi lễ?” Amanda nhắc lại.

“Ý tôi là lúc rải tro,” ông nói, chìa các chỉ dẫn cùng mấy cái phong bì ra. “Và tất nhiên, cứ thoải mái thêm bất kỳ điều gì cô hay cậu muốn nói.”

“Cảm ơn ông,” cô nói, đón lấy mớ giấy tờ. Mấy cái phong bì có vẻ nặng đến kỳ cục, trĩu xuống cùng bí ẩn. “Nhưng còn hai cái kia thì sao?”

“Tôi đoán là cô cậu sẽ đọc chúng sau đó.”

“Ông đoán?”

“Tuck không nói rõ về chuyện đó, chỉ bảo sau khi cô cậu đã đọc bức thư đầu tiên kia rồi thì sẽ biết khi nào phải mở hai bức còn lại.”

Amanda cầm mấy cái phong bì nhét vào trong túi, cố tiêu hóa tất cả những điều Tanner vừa nói với họ. Dawson cũng có vẻ bối rối chẳng kém gì.

Tanner xem kỹ tập hồ sơ lần nữa. “Còn bất kỳ câu hỏi nào không?”

“Bác ấy có nói rõ rằng bác ấy muốn được rải tro ở chỗ nào tại Vandemere không?”

“Không,” Tanner trả lời.

“Vậy làm sao chúng tôi biết được, chúng tôi đã đến đó bao giờ đâu?”

“Tôi cũng hỏi ông ấy y như vậy đấy, nhưng ông ấy có vẻ rất chắc chắn cô cậu sẽ hiểu cần phải làm gì.”

“Bác ấy có định trước là giờ nào trong ngày không?”

“Lại một vấn đề nữa ông ấy để tùy cô cậu. Tuy nhiên, ông ấy nhất quyết mong rằng nghi lễ phải thật kín đáo. Chẳng hạn, ông ấy yêu cầu tôi đảm

bảo chắc chắn rằng không có bất kỳ thông tin nào liên quan đến cái chết của ông ấy bị tiết lộ lên báo, thậm chí là cáo phó cũng không. Theo tôi hiểu, ông ấy không muốn bất kỳ ai, ngoại trừ ba chúng ta, biết được ông ấy đã qua đời. Và tôi đã tuân thủ mong muốn của ông ấy, một cách tối đa. Tất nhiên, dầu có cố gắng hết sức cũng không thể tránh khỏi tin tức bị lọt ra ngoài, nhưng tôi muốn cô cậu biết rằng tôi đã làm tất cả những gì có thể rồi.”

“Bác ấy có nói tại sao không?”

“Không,” Tanner trả lời. “Tôi cũng không hỏi. Lúc đó, tôi cho rằng trừ phi ông ấy tự nguyện, còn nếu không có lẽ ông ấy sẽ chẳng nói gì với tôi đâu.” Ông nhìn Amanda và Dawson, đợi xem họ có hỏi thêm gì nữa không. Thấy họ vẫn im lặng, ông lật trang đầu tiên trên tập hồ sơ. “Chuyển sang vấn đề tài sản của ông ấy, cả hai cô cậu đều biết Tuck hiện không còn người thân nào còn sống. Mặc dù tôi hiểu rõ trong lúc cô cậu đang buồn rầu thế này, đây có lẽ không phải thời điểm thích hợp để thảo luận về di chúc của ông ấy, nhưng ông ấy đã yêu cầu tôi phải nói cho cô cậu biết dự định của ông ấy trong lúc cả hai cô cậu đều đang có mặt ở đây. Như thế không có vấn đề gì chứ?” Thấy họ gật đầu, ông tiếp tục. “Tài sản của Tuck không có nhiều. Ông ấy chỉ sở hữu một ít đất đai, cộng với tiền trong một vài tài khoản. Tôi vẫn đang tổng hợp số lượng, nhưng cô cậu nên biết thế này: ông ấy đề nghị cô cậu cứ tùy ý xử lý bất kỳ tài sản cá nhân nào của ông ấy mà cô cậu muốn, cho dù nó chỉ là một đồ vật nào đó. Ông ấy chỉ yêu cầu đơn giản rằng nếu có bất hòa về bất kỳ vấn đề gì, hai cô cậu hãy xử lý thỏa đáng khi cô cậu vẫn còn đang ở đây. Tôi sẽ xử lý thủ tục chứng thực di chúc trong vài tháng nữa, nhưng về cơ bản, những tài sản còn lại của ông ấy sẽ được bán hết và số tiền thu được sẽ được quyên tặng cho Trung tâm Ung thư Nhi ở Bệnh viện Đại học Duke.” Tanner mỉm cười với Amanda. Ông ấy nghĩ cô hẳn sẽ muốn biết chuyện đó.”

“Tôi không biết phải nói gì.” Cô có thể cảm nhận được sự cảnh giác thầm lặng của Dawson bên cạnh. “Bác ấy hào phóng quá.” Cô ngáp ngừng,

nổi xúc động lớn hơn nhiều những gì cô muốn thừa nhận. “Bác ấy... có lẽ bác ấy biết điều đó có ý nghĩa như thế nào đối với tôi.”

Tanner gật đầu, đoạn tóm tắt qua các trang tài liệu và cuối cùng, ông đặt chúng sang một bên. “Tôi nghĩ thế là xong rồi, trừ phi cô cậu có thể nghĩ ra bất kỳ chuyện gì khác.”

Chẳng còn chuyện gì khác nữa, và sau khi họ chào tạm biệt, Amanda đứng dậy còn Dawson nhắc cái hộp bằng gỗ óc chó trên bàn lên. Tanner đứng lên nhưng không đi theo họ ra ngoài. Amanda đi theo Dawson ra cửa, để ý thấy khuôn mặt anh đang cau lại. Họ còn chưa ra đến cửa, anh đã dừng bước và quay người lại.

“Ông Tanner?”

“Vâng?”

“Ông đã nói một điều khiến tôi tò mò mãi.”

“Ồ?”

“Ông nói ngày mai là thời điểm lý tưởng. Theo ý tôi, hẳn là ông muốn nói ngày mai chứ không phải ngày hôm nay.”

“Ông có thể cho tôi biết tại sao không?”

Tanner đẩy tập hồ sơ vào góc bàn. “Tôi rất tiếc,” ông nói. “Nhưng tôi không thể.”

• • •

“Chuyện đó là sao vậy?” Amanda hỏi.

Họ đang đi bộ về phía xe của cô, lúc này vẫn đang đậu ngoài quán cà phê. Thay vì trả lời, Dawson thọc tay vào trong túi.

“Bữa trưa em định thế nào?” anh hỏi.

“Anh không trả lời câu hỏi của em à?”

“Anh không chắc nên nói gì nữa. Tanner không trả lời anh.”

“Nhưng trước tiên tại sao anh lại hỏi câu đó?”

“Vì anh là người tò mò mà,” anh nói. “Anh lúc nào cũng tò mò về tất cả mọi thứ.”

Cô băng sang bên kia đường. “Không,” cuối cùng cô nói. “Em không đồng ý. Nói đúng ra, anh đã sống với thái độ chấp nhận gần như khắc kỷ đối với cái cách mọi thứ vận hành. Nhưng em biết chính xác anh đang làm gì.”

“Anh đang làm gì?”

“Anh đang tìm cách chuyển chủ đề.”

Anh chẳng buồn phủ nhận điều này. Thay vào đó, anh kẹp cái hộp vào nách. “Em cũng có trả lời câu hỏi của anh đâu.”

“Câu hỏi nào?”

“Anh đã hỏi bữa trưa em định thế nào. Bởi vì nếu em rảnh rồi, anh biết một chỗ rất tuyệt đấy.”

Cô lưỡng lự, thầm nghĩ đến những lời ngòi lê đôi mách nơi thị trấn bé tẹo này, nhưng như thường lệ, Dawson đã nhìn thấu được suy nghĩ của cô.

“Cứ tin anh đi,” anh nói. “Anh biết phải đi đâu mà.”

• • •

Nửa giờ sau, họ đã quay lại nhà Tuck, ngồi bên nhánh sông trên một cái chần được Amanda trưng dụng từ tủ của Tuck. Trên đường đến đây, Dawson đã mua mấy cái bánh sandwich từ nhà hàng Brantlee’s Village cùng vài chai nước.

“Làm sao anh biết cô hỏi, trở lại thói quen nói chuyện không rào trước đón sau. Ở cạnh Dawson, cô nhớ lại cái cảm giác những suy nghĩ của mình bị đọc thấu trước khi cô nói thành lời. Hồi họ còn trẻ, chỉ cần một ánh mắt

thoáng qua hay một cử chỉ mơ hồ cũng đã quá đủ để tỏ bày cả một bầu trời suy nghĩ và cảm xúc.

“Mẹ em và tất cả những người bà ấy quen biết vẫn đang sống ở thị trấn. Em đã kết hôn, và anh là một người thuộc về quá khứ của em. Cũng không quá khó để đoán được rằng sẽ không hay ho gì nếu chúng ta bị bắt gặp đang ở bên nhau buổi trưa.”

Cô lấy làm mừng vì anh đã hiểu, nhưng khi anh lôi hai cái bánh sandwich từ trong túi ra, cảm giác tội lỗi lại râm ran trong lòng cô. Cô tự nhủ họ chỉ đơn giản là đang ăn trưa thôi, nhưng đó không phải toàn bộ sự thực, và cô biết thế.

Dawson có vẻ không để ý. “Salad gà hay gà tây đây?” anh hỏi, cầm cả hai cái bánh chìa ra cho cô.

“Gì cũng được,” cô nói. Rồi chợt đổi ý, cô nói, “Salad gà đi.”

Anh đưa cái sandwich cho cô, kèm theo một chai nước. Cô quan sát xung quanh, tận hưởng bầu không khí tĩnh lặng. Những đám mây mỏng mờ đục bàng lảng trôi trên đầu, và bên cạnh ngôi nhà, cô nhìn thấy một đôi sóc đang đuổi nhau chạy lên trên một thân sồi phủ kín rêu. Một con rùa đang phơi nắng trên một khúc gỗ ở đầu bên kia sông. Đây chính là nơi cô lớn lên, tuy nhiên nó lại mang đến một cảm giác xa lạ kỳ quái, một thế giới hoàn toàn khác so với thế giới cô đang sống hiện nay.

“Em nghĩ thế nào về cuộc gặp vừa rồi?” anh hỏi.

“Tanner có vẻ là người đứng đắn.”

“Còn những bức thư bác Tuck viết thì sao? Có suy nghĩ gì không?”

“Sau những gì em được nghe sáng nay ấy hả? Chẳng có manh mối nào hết.”

Dawson gật gù bóc lớp vỏ bọc cái bánh sandwich của anh, và cô cũng làm tương tự. “Trung tâm Ung thư Nhi hả?”

Cô gật đầu, bắt giác nghĩ đến Bea. “Em đã kể với anh là em làm tình nguyện viên tại Bệnh viện Đại học Duke. Em cũng tiến hành vài hoạt động

gây quỹ cho họ nữa.”

“Phải, nhưng em không nhắc đến chuyện em làm ở khu nào trong bệnh viện,” Dawson đáp, cái bánh sandwich mặc dù đã được bóc lớp vỏ bọc nhưng vẫn chưa hề được đụng tới. Nghe giọng anh, cô biết anh đang thắc mắc và biết rõ anh chờ đợi gì. Cô lơ đãng xoắn xoắn cái nắp chai nước.

“Frank và em từng có một đứa con khác, một bé gái, ba năm sau khi Lynn chào đời.” Cô dừng lại, cố lấy dũng khí, nhưng chẳng hiểu sao, cô vẫn biết rằng khi kể với Dawson, mọi chuyện dường như không có vẻ kỳ cục và đau đớn như thường lệ, khi cô nói với những người khác.

“Được mười tám tháng tuổi, con bé bị chẩn đoán u não. Không phẫu thuật cắt bỏ được, và cho dù đội ngũ y bác sĩ đông đảo cùng các nhân viên ở Trung tâm Ung thư Nhi đã nỗ lực biết bao nhiêu, sáu tháng sau con bé vẫn qua đời.” Cô nhìn xuống nhánh sông xưa cũ, trong lòng dâng lên một nỗi đau sâu sắc quen thuộc, một nỗi sầu thảm cô biết rõ sẽ không bao giờ qua đi.

Dawson vươn tay ra siết chặt bàn tay cô. “Tên con bé là gì?” anh hỏi, giọng dịu dàng.

“Bea,” cô đáp.

Suốt một lúc lâu, không ai nói gì, chỉ có tiếng nước sông cuộn chảy và tiếng lá xào xạc trên đầu. Amanda cảm thấy cô không cần phải nói gì thêm, và Dawson cũng không mong chờ cô nói. Cô biết anh hiểu chính xác cô đang cảm thấy như thế nào, mà cô có cảm giác anh cũng đang đau đớn, chỉ bởi vì anh không thể giúp gì được cho cô.

• • •

Sau bữa trưa, họ dọn dẹp đồ picnic cùng cái chăn rồi bắt đầu quay trở lại ngôi nhà. Dawson theo chân Amanda vào trong, đôi mắt nhìn theo khi cô biến mất nơi góc nhà để cất cái chăn đi. Ở cô toát lên vẻ gì tuồng như thận

trọng, như thế cô sợ sẽ phá vỡ một quy tắc ngầm nào đó. Lấy được mấy cái cốc từ tủ cốc chén trong phòng bếp, anh rót ra ít trà ngọt. Khi cô quay lại bếp, anh đưa cho cô một cốc.

“Em ổn chứ?” anh hỏi.

“Vâng,” cô đáp, đưa tay đón cái cốc. “Em ổn.”

“Anh xin lỗi nếu đã làm em buồn.”

“Không đâu mà,” cô nói. “Chỉ là đôi lúc, em vẫn thấy khá nặng nề khi nói chuyện về Bea. Và cho đến lúc này, đây là một... kỳ nghỉ cuối tuần bất ngờ.”

“Với anh cũng vậy,” anh tán thành. Anh ngả người ra sau tựa lưng vào quầy bếp. “Em có muốn làm chuyện này không?”

“Làm cái gì?”

“Đi quanh nhà một lượt. Để xem liệu có thứ gì em muốn không.”

Amanda thở phào, hy vọng vẻ bồn chồn của cô không lộ quá rõ. “Em không biết nữa. Chẳng hiểu sao em vẫn có cảm giác sai trái thế nào đó.”

“Đừng như thế. Bác ấy muốn chúng ta nhớ đến bác ấy mà.”

“Cho dù có chuyện gì thì em vẫn sẽ nhớ bác ấy.”

“Vậy thế này thì sao? Bác ấy không muốn chỉ là một ký ức. Bác ấy muốn chúng ta lưu giữ một phần của bác ấy và của nơi này nữa.”

Cô nhấp một ngụm trà, biết rõ có lẽ anh nói đúng. Nhưng ngay lúc này đây, cái ý tưởng sục sạo đồ đạc của ông để tìm một món đồ lưu niệm có vẻ hơi thái quá. “Cứ đợi một chút đã. Được không anh?”

“Được chứ. Bất cứ khi nào em sẵn sàng. Em muốn ngồi ngoài trời một lát không?”

Cô gật đầu, đi theo anh ra hiên sau, ngồi lên hai cái ghế bập bênh cũ kỹ của Tuck. Dawson thì cốc nước lên trên đùi. “Anh đoán rằng bác Tuck và bác Clara cũng thường làm thế này,” anh nhận xét. “Chỉ ngồi ngoài trời ngắm nhìn thế giới vằn xoay.”

“Có lẽ.”

Anh quay về phía cô. “Anh lấy làm mừng vì em đã đến thăm bác ấy. Anh không muốn nghĩ rằng bác ấy luôn phải cô đơn ở nơi này.”

Cô có thể cảm nhận được hơi nước tỏa ra từ cái cốc toát mồ hôi cô đang giữ trong tay. “Anh biết bác ấy vẫn thường xuyên nhìn thấy bác Clara mà, phải không? Sau khi bác gái qua đời ấy.”

Dawson cau mày. “Em đang nói chuyện gì vậy?”

“Bác ấy đã thề rằng bác Clara vẫn đang ở quanh đây.”

Trong một thoáng, tâm trí anh xẹt lên những hình ảnh và những chuyển động mà anh từng được trải nghiệm. “Em bảo bác ấy nhìn thấy bác Clara nghĩa là sao?”

“Nghĩa y như em đã nói đấy. Bác ấy đã nhìn thấy và nói chuyện với bác Clara,” cô nói.

Anh chớp mắt. “Có phải em đang nói rằng bác Tuck tin là bác ấy nhìn thấy một hồn ma?”

“Sao vậy? Bác ấy chưa bao giờ kể với anh à?”

“Bác ấy chưa bao giờ kể cho anh nghe về bác Clara.”

Mắt cô mở to. “Chưa bao giờ?”

“Bác ấy chỉ nói với anh rằng tên bác gái là Clara.”

Amanda bèn bỏ cốc trà sang một bên và bắt đầu kể cho anh nghe một vài câu chuyện mà Tuck từng chia sẻ với cô trong suốt bao nhiêu năm nay. Về chuyện ông nghỉ học năm mười hai tuổi và tìm được việc tại gara của ông bác; chuyện ông gặp bà Clara lần đầu tiên tại nhà thờ hồi ông mười bốn và ngay lập tức biết rằng ông sẽ cưới bà; chuyện toàn bộ gia đình Tuck, bao gồm cả người bác của ông, chuyển nhà lên miền Bắc kiếm việc trong mấy năm đầu thời là Đại khủng hoảng và không bao giờ quay trở lại. Cô kể cho Dawson nghe về những năm đầu tiên ông trải qua cùng bà Clara, bao gồm cả vụ sảy thai đầu tiên, rồi công việc vất vả của ông tại nông trại của cha bà Clara trong khi tối tối ông vẫn tiếp tục xây dựng ngôi nhà này. Cô nói sau thời chiến tranh, bà Clara còn sảy thai thêm hai lần nữa, và cô kể chuyện

Tuck xây được cái gara rồi bắt tay vào công việc sửa chữa xe hơi từ hồi đầu thập niên 1950, bao gồm cả một chiếc Cadillac của một ca sĩ đang trên đà tỏa sáng tên là Elvis Presley. Đến lúc cô kết thúc câu chuyện bằng cái chết của bà Clara và việc Tuck nhắc đến bóng ma của bà, Dawson đã uống cạn cốc trà và giờ anh chăm chú nhìn vào trong cốc, hiển nhiên đang cố gắng kết nối những câu chuyện cô kể với người đàn ông anh từng quen biết.

“Thật không tin nổi là bác ấy không hề kể cho anh nghe những chuyện này,” Amanda ngạc nhiên.

“Hẳn bác ấy có lý do của mình. Có lẽ bác ấy quý em hơn.”

“Em nghi ngờ điều đó đấy,” cô nói. “Chỉ là em biết bác ấy muộn hơn. Anh biết bác ấy khi bác ấy vẫn còn đang đau khổ.”

“Có lẽ,” anh nói, giọng không mấy tin tưởng.

Amanda tiếp tục. “Anh rất quan trọng đối với bác ấy. Xét cho cùng, bác ấy đã để anh sống ở đây mà. Không phải một mà những hai lần.” Thấy Dawson cuối cùng cũng gật đầu, cô để cốc trà của mình sang bên. “Nhưng cho em hỏi một câu được không?”

“Gì cũng được.”

“VẬY anh và bác ấy đã nói về chuyện gì vậy?”

“Ô tô. Động cơ. Bộ truyền động. Thỉnh thoảng hai bác cháu nói chuyện về thời tiết.”

“Hẳn phải sôi nổi lắm,” cô châm chọc.

“Em không tưởng tượng nổi đâu. Nhưng hồi đó, anh cũng chẳng phải người hay trò chuyện.”

Cô ngả người về phía anh, đột nhiên có vẻ quả quyết. “Được rồi. Vậy giờ đây cả hai chúng ta đều đã biết chuyện bác Tuck và anh đã biết chuyện của em. Nhưng em vẫn chưa biết chuyện của anh.”

“Tất nhiên là có chứ. Anh đã kể với em ngày hôm qua rồi còi gì. Anh làm việc trên một giàn khoan dầu. Sống trong một cái xe móc ngoài trời trong vùng nông thôn. Vẫn lái cái xe cũ. Không hẹn hò.”

Uể oải, Amanda hất túm tóc đuôi ngựa lên một bên vai, cử chỉ gần như có chút gợi tình. “Kể cho em chuyện gì em không biết đi,” cô dụ dỗ. “Chuyện gì đó về anh mà không người nào biết. Chuyện gì đó sẽ khiến em ngạc nhiên ấy.”

“Chẳng có gì nhiều để mà kể đâu,” anh nói.

Cô nhìn anh nghiến ngậm. “Sao em lại thấy khó tin anh?”

Bởi vì, anh nghĩ, anh có bao giờ giấu em được điều gì đâu. “Anh không chắc nữa,” thay vào đó anh nói.

Nghe câu trả lời của anh, cô trở nên im lặng hẳn, mãi nghĩ đến điều gì đó khác. “Hôm qua anh đã nói một chuyện khiến em rất tò mò.” Khi anh chăm chú nhìn cô với vẻ mặt như trêu chọc, cô tiếp tục. “Làm sao anh biết Marilyn Bonner chưa bao giờ tái hôn?”

“Anh biết thế thôi.”

“Bác Tuck kể với anh à?”

“Không.”

“Vậy làm sao anh biết?”

Anh đan tay vào nhau và ngả người tựa lưng vào chiếc ghế bập bênh, biết rõ nếu anh không trả lời, cô sẽ cứ thế hỏi mãi. Trên phương diện đó, cô không hề thay đổi. “Có lẽ tốt hơn hết, anh nên bắt đầu từ đầu,” anh thở dài nói. Vậy là anh kể cho cô nghe về gia đình Bonner, về cái lần anh ghé thăm nông trại tiêu điều của Marilyn từ lâu lắm rồi, về những năm tháng vật lộn của gia đình họ, về chuyện anh bắt đầu gửi tiền nạc danh cho họ kể từ sau khi anh ra tù. Và cuối cùng, rằng suốt nhiều năm qua, anh vẫn thuê thám tử tư báo cáo tình hình sinh sống của gia đình họ. Khi anh kết thúc, Amanda vẫn im lặng, rõ ràng đang chật vật tìm câu trả lời.

“Em không biết phải nói gì nữa,” cuối cùng cô thốt lên.

“Anh đã biết em thế nào cũng sẽ nói thế mà.”

“Em nghiêm túc đấy, Dawson,” cô nói, rõ ràng đang giận dữ. “Ý em là, em biết hành động của anh cũng đáng khâm phục, và em chắc chắn nó đã

khiến cuộc sống của họ thay đổi rất nhiều. Nhưng... chuyện đó cũng thật đáng buồn, bởi anh vẫn không thể tha thứ cho bản thân vì một sự kiện rõ ràng là tai nạn. Ai cũng mắc sai lầm, chỉ có điều một vài sai lầm thì tệ hơn mà thôi. Tai nạn vẫn thường xảy ra mà. Nhưng cử người theo dõi họ ư? Để biết chính xác đã có chuyện gì xảy ra trong cuộc sống của họ ư? Đó là hành động sai lầm.”

“Em không hiểu đâu...” anh dõm giọng.

“Không, anh không hiểu thì có,” cô ngắt lời. “Anh không nghĩ rằng họ xứng đáng được riêng tư ư? Chụp ảnh, đào bới đời sống cá nhân của họ...”

“Không phải thế,” anh phản đối.

“Nhưng nó đúng là thế đấy!” Amanda vỗ lên tay ghế bập bênh. “Nhờ họ phát hiện ra thì sao? Anh có thể tưởng tượng được chuyện đó sẽ khủng khiếp đến thế nào không? Họ sẽ cảm thấy bị phản bội và bị xâm phạm đời tư như thế nào?” Trước sự ngạc nhiên của anh, cô đặt một bàn tay lên cánh tay anh, siết thật chặt và đầy khẩn thiết để chắc chắn anh nghe được lời cô. “Em không nói là em tán thành với hành động của anh; anh làm gì với tiền của anh thì đó là chuyện của anh. Nhưng còn những chuyện khác. Về các thám tử ấy. Anh phải dừng lại đi. Anh phải hứa là anh sẽ làm thế nhé?”

Anh có thể cảm thấy hơi nóng tỏa ra từ sự đụng chạm của cô. “Được rồi,” cuối cùng anh nói. “Anh hứa anh sẽ không làm thế nữa.”

Cô nhìn anh chăm chú, để đảm bảo rằng anh đang nói sự thực. Lần đầu tiên kể từ khi họ gặp nhau, Dawson trong có vẻ gần như một mới. Trong dáng vẻ của anh có nét gì đó chán chường, và khi họ ngồi bên nhau, cô thầm hỏi đáng lẽ anh sẽ ra sao nếu mùa hè đó cô không bỏ đi. Hay thậm chí là nếu cô đến thăm anh trong thời gian anh còn đang ở tù. Cô muốn tin rằng nó có thể mang lại một sự đổi thay, rằng Dawson sẽ sống một cuộc đời ít bị quá khứ ám ảnh hơn. Rằng Dawson nếu không hạnh phúc thì ít nhất cũng sẽ có thể tìm được một chút cảm giác bình yên. Sự bình yên vốn dĩ luôn luôn trốn tránh anh.

Nhưng nó đâu chỉ trốn tránh mỗi mình anh, phải vậy không? Chẳng phải đó là điều tất cả mọi người đều mong muốn sao?

“Anh còn có một chuyện phải thú nhận nữa,” anh nói. “Về gia đình Bonner.”

Cô cảm giác hơi thở dường như đã rời khỏi buồng phổi. “Còn nữa?”

Anh đưa bàn tay kia gãi gãi cánh mũi, như thể để câu giờ. “Sáng sớm nay anh đã mang hoa đến mộ bác sĩ Bonner. Anh vẫn thường làm thế kể từ khi ra tù. Khi mọi thứ trở nên quá sức chịu đựng ấy, em hiểu mà, phải không?”

Cô nhìn anh chăm chăm, băn khoăn không biết anh có định đưa ra một bất ngờ nào nữa không, nhưng không. “Chuyện đó không cùng cấp độ với những chuyện khác mà anh đã làm.”

“Anh biết. Anh chỉ nghĩ là anh nên nhắc đến nó thôi.”

“Tại sao? Vì bây giờ anh muốn biết ý kiến của em à?”

Anh nhún vai. “Có lẽ.”

Mất một lúc, cô không trả lời. “Em nghĩ hoa thì ổn cả,” cuối cùng cô nói, “miễn là anh không làm quá trớn. Thực ra chuyện đó... rất thích đáng.”

Anh quay về phía cô. “Thật hả?”

“Thật,” cô nói. “Đặt hoa trên mộ ông ấy là hành động nhiều ý nghĩa, mà nó lại không mang tính xâm phạm đời sống riêng tư.”

Anh gật đầu nhưng không nói gì. Trong im lặng, Amanda vươn người tới gần hơn. “Anh có biết em đang nghĩ gì không?” cô hỏi.

“Sau tất cả những chuyện anh vừa nói, anh gần như thấy sợ không dám đoán đâu.”

“Em nghĩ anh và bác Tuck giống nhau nhiều hơn anh tưởng nhiều.”

Anh quay sang nhìn cô. “Đó là chuyện tốt hay xấu?” “Em vẫn đang ở đây với anh mà, phải không?”

...

Khi cái nóng đã trở nên ngột ngạt hơn nhiều ngay cả dưới bóng râm, Amanda đi trước, họ quay trở vào trong nhà. Cánh cửa chấn nhẹ nhàng đóng lại sau lưng họ.

“Em sẵn sàng chưa?” anh hỏi, quan sát căn bếp.

“Chưa,” cô nói. “Nhưng em cho là chúng ta vẫn phải làm chuyện này thôi. Nhắc lại lần nữa, em vẫn có cảm giác đây là chuyện sai trái. Thậm chí em còn chẳng biết bắt đầu từ đâu nữa.”

Dawson bước từ đầu này đến đầu kia căn bếp rồi mới quay lại đối mặt với cô. “Được rồi, vậy thì làm thế này nhé: khi nhớ về lần cuối cùng em đến thăm bác Tuck, em nghĩ đến điều gì?”

“Cũng y như mọi lần thôi. Bác ấy nói chuyện về bác Clara, em làm bữa tối cho bác ấy.” Cô khẽ rùng mình. “Em khoác một cái chăn lên vai bác ấy khi bác ấy ngủ thiếp đi trên ghế.”

Dawson kéo cô vào trong phòng khách và hát hăm về phía lò sưởi. “Vậy thì có lẽ em nên lấy bức ảnh đi.”

Cô lắc đầu. “Em không thể làm thế được.”

“Em thà để nó bị ném đi à?”

“Không, tất nhiên là không rồi. Nhưng anh nên lấy nó. Anh hiểu bác ấy rõ hơn em.”

“Không hẳn,” anh nói. “Bác ấy chưa bao giờ kể cho anh nghe về bác Clara. Và khi em nhìn nó, em sẽ nghĩ đến cả hai người họ chứ không chỉ riêng bác ấy, và chính bởi vậy nên bác ấy mới kể cho em nghe về bác Clara.”

Thấy cô lưỡng lự, anh bước về phía lò sưởi và nhẹ nhàng nhắc nó ra khỏi mặt lò sưởi. “Bác ấy muốn thứ này có ý nghĩa quan trọng đối với em. Bác ấy muốn cả hai bác đều có ý nghĩa quan trọng đối với em.”

Cô với tay về phía tấm ảnh, nhìn nó không chớp mắt. “Nhưng nếu em cầm nó thì còn lại gì cho anh?” ý em là, ở đây chẳng có gì nhiều nhận.”

“Đừng lo. Lúc trước anh đã nhìn thấy một thứ mà anh muốn giữ rồi.” Anh đi về phía cửa. “Đi nào.”

Amanda theo anh bước xuống cầu thang. Khi họ ra đến gara, cô bất chợt bừng tỉnh: nếu ngôi nhà là nơi cô và Tuck đã dệt nên mối liên hệ của họ, vậy thì gara chính là nơi dành cho Dawson và Tuck. Và khi anh còn chưa tìm ra nó, cô đã biết anh muốn gì rồi.

Dawson với tay về phía cái khăn bạc màu được gấp gọn gàng đặt trên bàn máy. “Đây chính là thứ bác ấy muốn anh giữ,” anh nói.

“Anh chắc chứ?” Amanda liếc nhìn tấm vải đỏ hình vuông. “Nó không có gì đáng kể.”

“Đây là lần đầu tiên anh nhìn thấy có một cái khăn sạch ở quanh đây, vậy nên ắt hẳn nó dành cho anh rồi.” Anh toét miệng cười. “Nhưng đúng vậy, anh chắc chắn đấy. Với anh, đây chính là bác Tuck. Theo anh nhớ thì anh chưa từng thấy có lần nào bác ấy lại không mang theo một cái khăn. Tất nhiên, luôn luôn là cùng một màu.”

“Tất nhiên,” cô tán thành. “Chúng ta đang nói về bác Tuck cơ mà, đúng không? Ngài chung thủy-trong-mọi-vấn-đề?”

Dawson nhét cái khăn vào túi quần sau. “Như thế cũng chẳng có gì không tốt. Thay đổi không phải lúc nào cũng là hay.”

Những từ ngữ dường như treo lơ lửng giữa không trung, và Amanda không đáp lời. Thay vào đó, khi anh ngả người dựa vào chiếc Stingray, cử chỉ ấy đã khuấy động ký ức của cô, và cô dẫn thêm một bước về phía anh. “Em quên mất không hỏi Tanner xem phải xử lý cái xe thế nào.”

“Anh đang nghĩ có khi anh sẽ hoàn thành nốt công việc đó. Sau đó Tanner chỉ việc gọi chủ sở hữu đến đưa nó đi thôi.”

“Thật hả?”

“Theo như anh thấy, mọi bộ phận đều có sẵn ở đây rồi,” anh nói, “và anh dám chắc bác Tuck muốn anh hoàn thành công việc này. Thêm nữa, em sắp đi ăn tối với mẹ em rồi, vậy nên có vẻ như tối nay anh chẳng còn việc gì khác để làm cả.”

“Chuyện này sẽ mất bao lâu?” Amanda quét mắt khắp lượt những chiếc hộp đựng các bộ phận dự phòng.

“Anh không biết nữa. Có lẽ là vài giờ.”

Cô hướng sự chú ý về phía cái xe, đi từ đầu này đến đầu kia rồi lại quay sang nhìn anh. “Được rồi,” cô nói. “Anh có cần giúp đỡ không?”

Dawson cười gượng. “Từ lần cuối anh gặp em đến giờ, em đã học được cách sửa chữa động cơ chưa đấy?”

“Chưa.”

“Anh có thể xử lý chuyện này sau khi em đi,” anh nói. “Không có vấn đề gì to tát đâu.” Xoay người nhìn quanh, anh ra dấu về phía căn nhà. “Nếu em muốn, chúng ta có thể quay trở vào nhà. Giờ ở ngoài này khá nóng.”

“Em không muốn anh phải làm việc muộn quá,” cô nói, và như thể một thói quen cũ sống dậy, cô bước đến chỗ ngày xưa từng được dành cho cô. Cô đẩy một cái kích gổ sét sang bên và đu người ngồi lên cái bàn thợ, tìm tư thế thoải mái nhất. “Mai chúng ta sẽ có một ngày trọng đại. Và thêm nữa, em luôn thích quan sát anh làm việc.”

Anh tưởng như nghe thấy trong câu nói một điều gần như lời hứa hẹn, và anh bất chợt có cảm giác năm tháng dường như đã lượn vòng trở lại, cho phép anh thăm lại quãng thời gian cùng nơi chốn từng khiến anh hạnh phúc nhất. Quay người đi, anh tự nhắc nhở bản thân rằng Amanda đã kết hôn rồi. Điều cô không cần đến nhất vào thời điểm này chính là thứ rắc rối bắt nguồn từ việc cố gắng viết tiếp những gì còn dang dở ở quá khứ. Chậm rãi thở ra một hơi thông thả, anh với tay về phía một cái hộp ở đầu bên kia bàn thợ.

“Em sẽ chán chết cho xem. Phải mất một lúc đấy,” anh nói, cố gắng không để lộ suy nghĩ thực của mình.

“Không cần bận tâm đến em đâu. Em quen rồi.”

“Quen buồn chán á?”

Cô co hai chân lên. “Em đã quen ngồi đây hàng giờ đợi anh xong việc để chúng ta cuối cùng cũng có thể đi làm chuyện gì đó hay ho.”

“Lẽ ra em nên nói gì đó.”

“Khi nào không thể chịu đựng thêm được nữa, em mới nói. Nhưng em biết rằng nếu em kéo anh đi quá thường xuyên, bác Tuck sẽ không cho em loanh quanh ở đây thêm nữa. Cũng chính bởi vậy nên suốt thời gian đó em mới không bắt anh nói chuyện.”

Khuôn mặt cô hơi khuất trong bóng tối, giọng cô là một tiếng gọi đầy cảm dỗ. Quá nhiều ký ức, khi cô ngồi ở kia với cái dáng vẻ xưa quen thuộc, trò chuyện như thế này. Anh nhắc bộ chế hòa khí ra khỏi hộp, xem xét kỹ càng. Nó đã được cải tạo, nhưng rõ ràng vẫn hoạt động rất tốt, và anh bỏ nó sang bên trước khi đọc lướt qua yêu cầu công việc.

Anh đi ra trước mũi xe, nhắc nắp ca pô lên rồi ngó vào trong. Nghe tiếng cô hăng giọng, anh liếc nhìn cô.

“Chà, cần nhắc đến việc bác Tuck không có ở đây,” cô nói, “em đoán là bây giờ chúng ta có thể thích nói gì thì nói, ngay cả khi anh đang làm việc đi chẳng nữa.”

“Đúng vậy.” Anh đứng thẳng người lên và bước về phía bàn thợ. “Em muốn nói về chuyện gì?”

Cô ngẫm nghĩ một lúc. “Được rồi, chuyện này thì sao? Anh nhiều gì nhất vào mùa hè đầu tiên chúng ta ở bên nhau?”

Anh với lấy bộ cờ lê mở lết, cân nhắc câu hỏi. “Anh nhớ mình cứ băn khoăn mãi không hiểu thế quái nào mà em lại muốn dành thời gian cho anh chứ.”

“Em nghiêm túc đấy.”

“Anh cũng vậy mà. Anh chẳng có gì trong khi em có tất cả. Em có thể hẹn hò với bất kỳ ai. Và mặc dù chúng ta đã cố gắng giấu giếm giấu giếm,

nhưng ngay từ hồi đó, anh vẫn biết rằng chuyện này sẽ chỉ gây rắc rối cho em mà thôi. Anh chẳng thấy nó hợp lý gì cả.”

Cô ngồi bó gối thật chặt, tì cằm lên. “Anh có biết em nhớ gì không? Em nhớ hồi anh và em lái xe xuống bãi biển Atlantic. Khi chúng ta nhìn thấy bầu sao biển ấy. Cứ như thể tất cả bị dạt hết vào bờ cùng một lúc, và chúng ta đi hết dọc bãi biển, ném trả chúng xuống nước. Rồi sau đó, chúng ta cùng chia nhau một chiếc bánh hamburger cùng khoai tây chiên và ngắm mặt trời lặn. Chúng ta dễ phải trò chuyện suốt mười hai tiếng đồng hồ ấy chứ.”

Cô mỉm cười trước khi tiếp tục, biết rõ anh cũng đang nhớ lại. “Chính bởi vậy nên em mới thích được ở bên anh. Chúng ta có thể làm những chuyện đơn giản nhất, giống như ném sao biển xuống nước, chia sẻ một chiếc hamburger rồi trò chuyện, và ngay từ hồi đó em đã biết mình thật may mắn. Bởi vì anh là người đầu tiên không phải lúc nào cũng cố gắng gây ấn tượng với em. Anh chấp nhận con người thật của anh, nhưng hơn cả thế, anh chấp nhận em vì chính em. Và ngoài điều đó ra, chẳng còn gì quan trọng hết - kể cả gia đình em hay gia đình anh hay bất kỳ ai khác trên thế giới này. Chỉ có chúng ta thôi.” Cô dừng lại. “Em không biết liệu có bao giờ em còn cảm thấy hạnh phúc như ngày hôm đó không, nhưng mỗi khi chúng ta ở bên nhau thì đều như thế cả. Em không bao giờ muốn nó kết thúc.”

Anh nhìn vào mắt cô. “Có lẽ nó không kết thúc đâu.” Và rồi, từ cái khoảng cách mà tuổi tác và sự chín chắn mang lại, cô đã hiểu rằng hồi đó anh yêu cô nhiều biết bao nhiêu. Và vẫn yêu, một tiếng nói thầm thì trong tâm trí cô, đột nhiên, cô có một cảm giác kỳ lạ rằng hết thảy mọi điều họ cùng chia sẻ trong quá khứ là những chương đầu một cuốn sách vẫn chưa được viết phần kết thúc.

Ý nghĩ này đáng ra phải khiến cô thấy sợ hãi, nhưng không hề, và cô lướt lòng bàn tay lên những nét chữ đã mờ phai với tên viết tắt tên của hai người, được khắc vào bàn thờ từ rất nhiều năm về trước.

“Anh biết không, hồi bố em mất, em đã từng đến đây đây.”

“Đến đâu? Đây á?” Thấy cô gật đầu, Dawson lại với tay về phía bộ chế hòa khí. “Anh tưởng em bảo em mới chỉ bắt đầu về thăm bác Tuck mấy năm nay thôi.”

“Bác ấy không biết. Em chưa từng nói cho bác ấy biết là em đã đến.”

“Sao lại không?”

“Em không thể. Em phải cố hết sức mới có thể giữ được bình tĩnh, và em muốn ở một mình.” Cô dừng lại. “Chuyện xảy ra khoảng một năm sau khi Bea mất, và em còn đang vật lộn để vượt qua chuyện đó thì mẹ em gọi điện báo cho em biết bố em bị lên cơn đau tim. Thật phi lý. Vừa mới tuần trước bố mẹ còn đến Durham thăm bọn em, thế rồi dùng một cái, bọn em đã mang theo lũ trẻ về dự đám tang của ông. Bọn em đã lái xe suốt cả buổi sáng để về được đây, và vừa bước vào cửa nhà, em đã thấy mẹ em ăn mặc lộng lẫ và bà gần như ngay lập tức tóm tắt cho bọn em nghe nhiệm vụ của bọn em ở nhà tang lễ.

Ý em là, bà gần như chẳng để lộ bất kỳ cảm xúc nào hết. Có vẻ bà còn bận tâm hơn nhiều đến việc chọn cho đúng loại hoa lễ và bắt em gọi điện báo cho toàn thể họ hàng. Nó chẳng khác gì một cơn ác mộng, và đến cuối ngày, em chỉ cảm thấy quá... cô độc. Vậy nên nửa đêm, em rời nhà lái xe đi loanh quanh, và chẳng hiểu sao em lại dừng xe ở bên đường rồi đi bộ lên đây. Em không thể lý giải được. Nhưng em ngồi đây và khóc có lẽ phải mấy tiếng liền.” Cô thở hắt ra, cơn sóng triều ký ức đang cuộn dâng trở lại. “Em biết bố em chưa bao giờ cho anh cơ hội, nhưng ông không hẳn là người xấu. Em luôn hòa thuận với ông hơn với mẹ, và em càng trưởng thành thì hai bố con càng gần gũi nhau hơn. Ông yêu bọn trẻ... đặc biệt là Bea.” Cô im lặng rồi nở nụ cười buồn bã. “Anh có thấy chuyện này kỳ lạ không ý em là chuyện em đến đây sau khi ông qua đời ấy?”

Dawson ngẫm nghĩ một lúc: “Không,” anh nói. “Anh không thấy có gì kỳ lạ cả. Sau khi ra tù, anh cũng đã quay lại đây.”

“Anh đâu có nơi nào khác để đi.”

Anh nhướn mày. “Em thì có à?”

Tất nhiên, anh đã đúng: mặc dù chỗ Tuck lưu giữ những ký ức bình dị thanh thản nhưng nó cũng là nơi cô luôn muốn đến để khóc.

Cô siết chặt các ngón tay hơn, gạt ký ức ra xa, và rồi bình tĩnh lại, quan sát Dawson trong lúc anh bắt đầu lắp ráp động cơ. Khi bóng chiều buông xuống, họ thoả mái trò chuyện về những điều thường nhật, cả quá khứ lẫn hiện tại, lấp đầy các mảnh ghép cuộc đời của họ và trao đổi ý kiến về mọi thứ, từ sách vở cho tới những nơi họ vẫn luôn mơ ước được đến thăm. Lắng nghe tiếng cờ lê lách cách khi anh chỉnh nó vào đúng vị trí, cô đột nhiên có cảm giác như mình đã từng trải qua chuyện này rồi. Cô nhìn thấy anh hì hục nới lỏng một cái bu lông, hàm anh nghiến chặt lại cho tới khi cuối cùng cái bu lông cũng bị tháo rời, rồi anh cẩn thận đặt nó sang bên. Hệt như anh vẫn làm hồi còn trẻ, thỉnh thoảng anh sẽ dừng tay, nhắc cho cô nhớ anh vẫn đang chăm chú lắng nghe hết thảy mọi điều cô nói. Rằng anh muốn để cho cô biết, theo cái cách dè dặt của anh, rằng cô đã và mãi mãi là người quan trọng đối với anh. Những điều ấy khơi dậy trong cô một cảm xúc mãnh liệt gần như đau đớn.

Sau đó, khi anh ngừng tay để nghỉ giải lao và vào trong nhà rồi trở lại mang theo hai cốc trà ngọt, có một thoáng, chỉ một thoáng thôi, cô đã hình dung ra một cuộc đời khác có thể đã là cuộc đời của cô, cuộc đời mà cô biết rõ mình vẫn luôn thật lòng mong muốn.

Khi vầng mặt trời hoàng hôn treo lơ lửng trên hang thông, Dawson và Amanda cuối cùng cũng rời khỏi gara, chậm rãi quay trở lại xe của cô. Trong vài tiếng đồng hồ ít ỏi vừa rồi, điều gì đó giữa họ đã thay đổi - có lẽ là một sự tái sinh mong manh của quá khứ - khiến cô vừa hồi hộp vừa sợ hãi. Về phần Dawson, anh khát khao được vòng cánh tay mình quanh người cô lúc bọn họ sánh bước bên nhau, nhưng cảm nhận được sự bối rối của cô, anh đành tự ngăn mình lại.

Nụ cười của Amanda lộ vẻ ngập ngừng khi cuối cùng họ cũng đến cửa xe cô. Cô ngược nhìn anh, để ý thấy hàng lông mi vừa dày vừa dài của anh, đúng kiểu mi khiến bất kỳ người phụ nữ nào cũng đều phải ghen tị.

“Em chỉ mong sao mình không phải đi,” cô thú nhận.

Anh đổi chân trụ. “Anh dám chắc em và mẹ sẽ rất vui vẻ.”

Có lẽ, cô thầm nghĩ, nhưng cũng có thể không. “Khi nào đi anh khóa cửa nhé?”

“Tất nhiên rồi,” anh nói, nhận thấy ánh mặt trời lả lướt trên làn da rạn rờ của cô và vài lọn tóc của cô bay lên trong làn gió nhẹ. “Ngày mai em định thế nào? Anh sẽ gặp em ở đó hay em muốn anh đi cùng em?”

Cô cân nhắc hai phương án, cảm thấy rối bời. “Chẳng có lý gì lại phải mang theo cả hai cái xe, đúng không?” cuối cùng cô nói. “Sao chúng ta không gặp nhau ở đây vào khoảng mười một giờ và đi chung nhỉ?”

Anh gật đầu nhìn cô, không ai cử động. Cuối cùng, anh bước lùi lại một chút, phá giải bùa mê, và Amanda cảm thấy mình đang thở hắt ra. Cô không nhận ra mình này giờ vẫn đang nín thở.

Sau khi cô chui vào ghế trước xe, Dawson đóng cánh cửa lại sau lưng cô. Dáng hình anh nổi bật dưới ánh trời chiều, gần như khiến cô có cảm giác anh là người xa lạ. Đột nhiên cảm thấy ngượng nghịu, cô bèn khua tay trong ví tìm chìa khóa, nhận ra hai bàn tay mình đang run rẩy.

“Cảm ơn anh vì bữa trưa nhé,” cô nói.

“Lúc nào cũng sẵn lòng,” anh trả lời.

Liếc nhìn qua gương chiếu hậu lúc lái xe rời đi, cô thấy Dawson vẫn đang đứng đúng nơi cô đã tạm biệt anh, như thể đang hy vọng cô đổi ý mà quay xe trở lại. Cô cảm nhận được một điều gì đó đang quấy lộn bên trong mình, một điều gì đó cô vẫn đang cố gắng phủ nhận.

Anh vẫn yêu cô, giờ cô đã chắc chắn về điều này, và nhận thức ấy khiến cô chệnh choáng. Cô biết điều này là sai lầm, và cô cố gắng xóa bỏ cảm xúc ấy, nhưng Dawson cùng quá khứ giữa họ một lần nữa lại đã bắt đầu bén rễ vào cô, và cô không thể phủ nhận một thực tế giản đơn rằng, lần đầu tiên sau nhiều năm, cô mới có cảm giác cuối cùng mình cũng đã về nhà.

Chương 8

Ted quan sát cô nàng đội trưởng đội cổ vũ nhỏ nhắn đánh xe quay trở lại con đường cái phía trước nhà Tuck và rút ra kết luận trông cô có vẻ quá ư nhìn so với tuổi của cô. Nhưng cô vốn luôn xinh đẹp, và thời xưa, đã không ít lần gã nghĩ đến chuyện được ân ái cùng cô. Cứ ném cô vào trong xe, chơi cô cho đến chết rồi chôn cô ở chỗ nào đó mà không ai có thể tìm thấy được. Nhưng bố của Dawson đã xía vào, tuyên bố cô nàng đó là hàng cấm, và hồi đó Ted vẫn quen nghĩ rằng Tommy Cole biết rõ lão ta đang làm gì.

Nhưng Tommy Cole chẳng biết cái gì hết. Phải đến tận lúc vào tù rồi Ted mới hiểu được điều này, và đến lúc ra tù, gã đã trở nên căm ghét Tommy Cole không thua gì từng căm ghét Dawson. Tommy chẳng làm gì sau khi con trai lão đã sỉ nhục cả hai người họ. Lão đã biến họ thành trò cười, và bởi vậy nên Tommy thành ra đứng đầu danh sách của Ted sau khi gã ra tù. Chẳng có gì khó khăn để làm ra vẻ như tối đó Tommy đã say đến chết. Tất cả những gì gã phải làm là khi lão đã say mềm ra rồi thì tổng cho lão ê hề rượu gạo, và rồi sau đó, người ta thấy Tommy chết nghẹn vì chất nôn.

Và giờ, cuối cùng thì Dawson cũng chuẩn bị được gạch tên khỏi danh sách của Ted. Trong lúc đợi Amanda khuất khỏi tầm mắt, gã thầm hỏi không biết hai người bọn họ làm gì ở kia. Có lẽ là bù đắp cho hết thảy những tháng năm chia xa ấy, hết thảy những lần quần quai trên giường gào thét tên nhau. Gã đoán cô đã lấy chồng rồi, và gã thầm hỏi không biết chồng cô có nghi ngờ chuyện đang xảy ra không. Có lẽ là không. Đây không thuộc dạng vấn đề mà phụ nữ thích loan báo, đặc biệt là một phụ nữ lái chiếc xe như thế. Có lẽ cô đã cưới một gã nhà giàu ngu xuẩn nào đó và tiêu tốn hết các buổi chiều để đi làm móng tại thẩm mỹ viện, giống y hệt

như bà mẹ của cô. Chồng cô rất có thể là bác sĩ hay luật sư, quá vênh vang tự mãn nên chẳng buồn cân nhắc đến khả năng vợ có thể đang cảm sùng mình.

Tuy nhiên, có lẽ cô là người giỏi giữ bí mật. Phụ nữ đa phần đều thế. Quý tha ma bắt, lẽ ra gã phải biết. Cho dù đã lấy chồng hay chưa thì với gã cũng chẳng có gì khác biệt hết; nếu họ cho thì gã nhận. Cho dù có là bà con họ hàng dây mơ rễ má thì cũng mặc kệ. Gã đã từng qua lại với một nửa số phụ nữ trên khu đất, thậm chí cả những người đã lấy anh em họ của gã. Cả con gái của họ nữa.

Suốt sáu năm qua, gã và Claire, vợ Calvin, vẫn quan hệ với nhau mỗi tuần vài lần, và Claire không nói gì với bất kỳ ai. Ella có lẽ biết chuyện, vì cô ta chính là người giặt quần đùi cho gã, nhưng cô ta cũng ngậm chặt miệng, và cô ta sẽ vẫn ngậm chặt miệng nếu cô ta biết điều đó có lợi cho mình. Chuyện của đám đàn ông và chuyện của riêng họ.

Đèn hậu xe sáng lên đỏ lờ mờ khi Amanda vòng qua khúc rẽ và biến mất khỏi tầm nhìn. Cô không nhìn thấy xe gã - chẳng có gì đáng ngạc nhiên, vì gã đã đậu tránh khỏi đường, cố hết sức giấu nó vào trong bụi cây. Gã tính toán sẽ đợi vài phút, để đảm bảo cô không quay lại. Điều gã không mong muốn nhất chính là có người chứng kiến, nhưng gã vẫn bản khoăn không biết làm cách nào để xử lý ổn thỏa chuyện này. Nếu sáng nay Abee đã nhìn thấy Dawson, vậy thì chắc như bấp rằng Dawson cũng đã nhìn thấy Abee, thành ra gã không khỏi nghĩ rằng rất có thể Dawson cũng đang ngồi đợi ở đó, khẩu súng ngắn đặt trong lòng. Có lẽ thằng nhãi ấy cũng có kế hoạch riêng, phòng trường hợp người họ hàng của nó xuất hiện thật.

Giống y như lần đó.

Ted gõ gõ khẩu Glock vào bấp đùi, thầm nghĩ mấu chốt là phải khiến Dawson ngạc nhiên. Tiếp cận đủ gần để khai hỏa, rồi lôi cái xác vào trong xe tải và lái cái xe ra khỏi khu đất Cáo số VIN của xe đi và cho tắt tạt một mồi lửa, cho tới khi chẳng còn lại gì ngoài đồng tro tàn. Loại bỏ cái xác cũng chẳng phải việc khó khăn gì cho cam. Chỉ việc chất cho nặng xác, rồi ném nó xuống sông, để mặc cho nước và thời gian làm nốt phần việc còn

lại. Hoặc có lẽ chôn nó đâu đó trong rừng, ở chỗ không mấy khả năng có người tìm thấy. Nếu không có xác thì khó mà chứng minh được vụ giết người. Cô nàng đội trưởng đội cổ vũ nhỏ nhắn hay thậm chí là cảnh sát trưởng cứ việc nghi ngờ tùy thích, nhưng muốn đi từ nghi ngờ đến chỗ chứng minh được thì còn phải qua một chặng đường dài. Tất nhiên, mọi thứ hẳn sẽ bị khuấy tung lên, nhưng rồi cuối cùng mọi chuyện cũng qua thôi. Sau đó, gã và Abee sẽ xử lý ổn thỏa mọi chuyện. Và phải nói thêm rằng nếu Abee không cẩn thận thì có lẽ chính hắn cũng sẽ được nằm dưới đáy sông.

Cuối cùng cũng đã sẵn sàng, Ted rời khỏi xe và bắt đầu tiến vào trong rừng.

• • •

Dawson bỏ cái cờ lê sang bên và đóng nắp ca pô lại, kết thúc phần việc sửa chữa động cơ. Từ lúc Amanda rời đi, anh không sao xua được cái cảm giác mình đang bị theo dõi. Lúc bắt đầu nảy sinh cảm giác này, anh đã siết chặt cái cờ lê rồi ngó quanh chỗ cái ca pô, nhưng chẳng có ai cả.

Giờ, trên đường đi tới gara, anh quét mắt quanh khu này, thu lấy toàn cảnh. Anh nhìn những cây sồi cây thông đang bị địa y bò lên khắp thân và để ý thấy bóng cây đã bắt đầu đổ dài. Một con diều hâu bay qua trên đầu, bóng nó đập dờn ngang qua l i chạy xe, và mấy con sáo đá kêu vang từ những cành cây phía trên đầu. Ngoài ra, hết thảy đều chìm trong tĩnh lặng dưới cái nóng đầu hè.

Nhưng ai đó đang theo dõi anh. Ai đó ở ngoài kia, anh chắc chắn như vậy, và trong đầu anh bất chợt nháy lên hình ảnh khẩu súng ngắn anh đã chôn dưới gốc sồi gần góc nhà từ bao nhiêu năm về trước - không sâu, có lẽ chỉ tầm mấy chục phân, bọc trong vải dầu và được phong kín khỏi mọi tác động của tự nhiên. Tuck cũng cất súng trong nhà, có lẽ dưới gầm giường,

nhưng Dawson không chắc chúng được đảm bảo chất lượng. Theo như anh thấy thì chẳng có gì ngoài kia cả, nhưng đúng lúc này, một thoáng chuyển động mờ mờ lại nháng lên gần lùm cây cuối đường xe chạy.

Tuy nhiên, khi anh cố gắng xác định xem nó là gì thì lại chẳng nhìn thấy gì hết. Anh chớp mắt, đợi thêm lúc nữa, đang cố gắng xem liệu có phải do anh tưởng tượng ra không, thì tóc gáy anh bắt đầu từ từ dựng lên.

• • •

Ted di chuyển thận trọng, biết thừa bây giờ mà xông lên thì sẽ là quá ngu ngốc. Gã đột nhiên ước gì mình dẫn theo Abee. Nếu có Abee tiếp cận từ hướng khác thì đã tốt biết mấy. Nhưng ít nhất Dawson vẫn còn ở đó, trừ phi anh quyết định rời khỏi chỗ này. Nếu thế Ted phải nghe thấy tiếng xe khởi động.

Gã băn khoăn không biết chính xác thì Dawson hiện giờ đang ở đâu. Trong nhà hay gara, hay đâu đó bên ngoài. Gã hy vọng anh không ở bên trong; rất khó tiếp cận ngôi nhà mà không bị phát hiện. Nhà Tuck nằm trong một khu đất nhỏ, sau lưng là nhánh sông, nhưng tứ phía đều có cửa sổ và Dawson rất có thể sẽ nhìn thấy gã đến gần. Phòng trường hợp đó, có lẽ tốt hơn hết gã nên lùi lại và đợi cho đến khi Dawson ra ngoài. Vấn đề nằm ở chỗ Dawson có thể ra ngoài bằng cửa trước hoặc cửa sau, mà Ted thì không thể đồng thời ở cả hai nơi được.

Điều gã thật sự cần là làm sao đó để đánh lạc hướng. Như vậy, khi Dawson ra ngoài kiểm tra, gã có thể đợi cho đến khi anh bước tới đủ gần rồi kéo cò súng. Gã cảm thấy tự tin khi sử dụng khẩu Glock khoảng cách tầm chục mét. Nhưng đánh lạc hướng kiểu gì bây giờ? Đó mới là vấn đề nan giải.

Gã rón rén tiến về phía trước, tránh những đồng đá lổn nhổn trải dài phía trước; trên khắp hạt này đâu đâu cũng có đá sét vôi. Đơn giản nhưng hiệu

quả. Ném vài viên lên xe là nghe côm cốp hoặc vỡ cả cửa sổ. Dawson sẽ ra ngoài kiểm tra và Ted sẽ đợi sẵn.

Gã vốc một v c đá sét vôi và nhét vào trong túi quần.

• • •

Dawson lặng lẽ tiến đến chỗ vừa nhìn thấy chuyển động, chiếu lại trong đầu những ảo giác mà anh đã vô cùng quen thuộc kể từ vụ nổ trên giàn khoan, thậm nghĩ cảm giác này mới quen thuộc làm sao. Anh tiến đến rìa khu đất trống và ngó vào trong rừng, cố gắng bình ổn lại nhịp tim đang dồn dập.

Anh dừng lại, nghe tiếng chim sáo đá liếp chiếp, hàng trăm con đang kêu từ trên cây. Có khi là hàng nghìn con cũng không chừng. Hồi còn bé, anh vẫn luôn bị hấp dẫn trước cái cảnh cả đàn chim cùng kéo nhau bay vụt khỏi cây khi anh vỗ tay, cứ như thể chúng bị cột chung vào với nhau vậy. Giờ chúng đang kêu, kêu vì một điều gì đó.

Một cảnh báo?

Anh không biết. Phía xa trước mặt anh, khu rừng là một sinh thể; không khí mẩn mẩn và đậm đặc mùi gỗ mục. Những nhánh sồi sà thấp bò trên nền đất trước khi vươn lên trời. Địa y và rêu phủ kín cảnh vật cách anh chỉ tầm một mét.

Qua khóe mắt, lại nhìn thấy chuyển động, anh bèn quay ngoắt lại, hơi thở tắc lại trong lồng ngực khi anh thấy một người đàn ông tóc đen mặc áo gió màu xanh dương bước đi đằng sau một cái cây. Dawson có thể nghe thấy tiếng tim mình đập thành thạch bên tai. Không, anh nghĩ, không thể có chuyện này được. Đây không phải thực, nó không thể là thực được, và anh biết mình vẫn đang gặp ảo giác.

Nhưng gạt các nhánh cây sang bên, anh bám theo người đàn ông vào sâu trong rừng.

• • •

Giờ thì áp sát tí nào, Ted nghĩ. Xuyên qua tán lá, nhìn thấy nóc ống khói, gã rạp người xuống, bước đi cẩn trọng. Không làm ồn, không gây ra tiếng động. Mấu chốt khi đi săn là thế, và Ted luôn thực hiện rất chuẩn.

Người hay thú thì cũng như nhau cả thôi, miễn là người đi săn có kỹ năng. Dawson đi xuyên qua lùm cây thấp, đổi hướng quanh các cây. Anh thở nặng nhọc trong lúc cố gắng thu hẹp khoảng cách. Sợ hãi không dám dừng lại nhưng mỗi bước đi lại càng thêm hoảng hốt.

Anh tiến đến nơi anh đã nhìn thấy người đàn ông tóc đen và cứ thế bước tiếp, tìm xem có bất kỳ dấu hiệu nào của anh ta không. Mồ hôi túa ra khắp người anh, làm chiếc áo sơ mi của anh dính bết vào lưng. Anh cưỡng lại khát khao bất ngờ là được gọi to lên, thầm hỏi nếu cố thử thì có gọi được không. Cổ họng anh chẳng khác gì tờ giấy rách.

Mặt đất khô ráo, lá thông lạo xạo dưới chân. Khi nhảy qua một cái cây đổ, anh nhìn thấy người đàn ông tóc đen đang đâm xuyên qua đám cành lá, thành linh cúi xuống sau một cái cây, cái áo gió của anh ta lật phật sau lưng.

Dawson chuyển sang chạy hết tốc lực.

• • •

Ted cuối cùng cũng đã dò dẫm tiến đến bên đồng gỗ nằm ngay rìa khoảng đất trống. Ngôi nhà sừng sững ngay phía sau nó. Từ điểm nhìn thuận lợi của mình, gã có thể ngó vào bên trong gara. Đèn vẫn bật, và Ted quan sát gần một phút, xem có động tĩnh gì không. Dawson đã ở đó sửa chữa cái xe, gã gần như chắc chắn vậy. Nhưng giờ anh không có ở đó, hay ở bất cứ đâu trước mắt gã. Anh hoặc ở trong nhà hoặc đang ở phía sau. Ted cúi người xuống, lẩn khuất vào khu rừng rồi đi vòng ra bên hông nhà. Ở đó

cũng không có. Dò lại theo dấu chân, gã quay trở lại đồng gỗ. Vẫn không thấy có dấu hiệu nào của Dawson ở gara. Điều đó đồng nghĩa với việc anh ấy phải ở trong nhà.

Có lẽ anh đang kiểm đồ uống, hoặc cũng có thể đi vệ sinh. Dù là gì đi chăng nữa, anh cũng sẽ sớm xuất hiện thôi.

Gã ổn định vị trí để mai phục.

• • •

Dawson nhìn thấy người đàn ông lần thứ ba, lần này gần đường cái hơn.

Anh chạy theo anh ta, cành cây và bụi rậm quật vào anh, nhưng dường như anh vẫn không sao rút ngắn được khoảng cách. Thở hổn hển, anh dần dần thả bước chậm lại trước khi dừng hẳn bên rìa đường.

Người đàn ông đó đã đi. Tất nhiên, đấy là nếu lúc trước anh ta ở trong rừng, và Dawson đột nhiên không còn chắc chắn về chuyện đó nữa. Cảm giác rờn rợn cũng như nỗi sợ hãi đến lạnh người khi bị theo dõi đã tiêu tan; giờ anh chỉ cảm thấy nóng nực và mệt mỏi, giận dữ trộn lẫn với cảm giác mình thật ngu ngốc.

Tuck thường nhìn thấy bà Clara, còn bây giờ Dawson đang nhìn thấy một người đàn ông tóc đen mặc áo gió trong cái nóng đầu hè. Có phải Tuck cũng điên như anh không? Anh vẫn đứng yên, chờ cho hơi thở trở lại bình thường. Anh dám chắc người đàn ông đó đang bám theo mình, nhưng nếu đúng như vậy thì anh ta là ai? Và anh ta muốn gì ở anh?

Anh không biết, nhưng anh càng cố gắng tập trung vào hình ảnh thực trước mắt, nó lại càng bắt đầu trượt ra xa. Giống như những giấc mơ, chúng thường nhạt nhòa ngay sau khi anh tỉnh giấc được vài phút, cho tới khi anh chẳng còn chắc chắn về bất cứ điều gì được nữa.

Anh lắc đầu, lấy làm mừng vì đã sắp sửa xong chiếc Stingray. Anh muốn quay lại nhà nghỉ tắm một cái rồi nằm ngấm lại mọi chuyện. Người đàn ông

tóc đen, Amanda... kể từ sau vụ tai nạn trên giàn khoan, cuộc đời anh đã đột ngột thay đổi.

Anh nhìn lại hướng mình vừa đi qua lúc này, quyết định rằng không cần phải lang thang ngược trở lại đường rừng. Đơn giản nhất là đi theo đường cái và cuốc bộ lên lối xe chạy. Giảm lên lớp đá dăm nện, anh bắt đầu bước đi, để ý thấy có một cái xe cũ đậu bên lề đường đằng sau một lùm cây bụi.

Anh thầm hỏi sao nó lại ở ngoài đây; trong khoảnh rừng này có muốn tìm cũng chẳng có gì ngoài nhà của Tuck. Lớp xe không bị xì hơi, và anh đoán chiếc xe có thể đã bị hỏng, nhưng nếu vậy, người lái xe phải lên lối xe chạy để tìm sự giúp đỡ mới đúng. Bước vào trong bụi cây thấp, Dawson nhận thấy cái xe đã bị khóa lại; anh với tay ra sờ lên mũi xe. Ấm, nhưng không nóng. Có lẽ cái xe đã ở đó tầm một hai tiếng rồi.

Thật phi lý, không hiểu tại sao chiếc xe lại bị giấu ở đây, phía sau bụi rậm. Nếu cần kéo xe đi, vậy thì tốt hơn hết nó phải đỗ đâu đó gần đường cái. Cơ hồ có vẻ như tài xế không muốn bắt là ai để ý đến cái xe.

Như thế ai đó chủ tâm giấu nó đi?

Nghĩ theo chiều hướng đó, tất cả mọi chuyện bắt đầu khớp vào vị trí, đầu tiên là việc nhìn thấy Abeer sáng hôm đó. Đây không phải xe của Abeer - cái xe hăn đã lái sáng hôm đó nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì hết. Cẩn thận, Dawson dò dẫm vòng đến cuối xe, dừng lại khi để ý thấy mấy cành cây vẹo sang bên.

Lối vào.

Ai đó đã đi theo đường này, thẳng tiến về phía ngôi nhà.

Một mối vì chờ đợi, Ted moi một cục đá sét vôi ra, thầm suy tính, nếu gã làm vỡ cửa sổ trong lúc Dawson đang ở trong nhà, rất có khả năng anh sẽ quyết định cứ ở yên trong chốn trú ẩn của mình. Nhưng một tiếng động thì sẽ khác. Khi có thứ gì đó đập mạnh vào hông nhà, ta sẽ ra ngoài để kiểm tra xem có chuyện gì. Rất có thể anh sẽ đi ra ngay quá đông gỗ, chỉ cách tầm một mét. Không thể trượt được.

Lấy làm hài lòng, gã xọc tay vào trong túi quần, moi ra những viên đá sét vôi đầu tiên. Một cách thận trọng, gã nhòm qua đồng gỗ, không nhìn thấy ai ở cửa sổ. Rồi, thành linh nhóm dậy, gã vận sức ném mạnh cục đá và rồi ngồi thụp xuống trước khi viên đá đập đánh cạch vào nhà, âm thanh to và sắc nét. Sau lưng gã, bầy chim sáo đá rào rào bay khỏi cây.

• • •

Dawson nghe thấy một tiếng đập, và một đàn sáo đá tụ lại phía trên đầu anh rồi ngay sau đó lại đổ xuống. Âm thanh không phải là tiếng súng, nó là tiếng động khác. Anh chậm chậm bước đi, lặng lẽ tiến về phía nhà Tuck.

Ai đó đã ở kia. Anh tin chắc như vậy. Người họ hàng của anh, không nghi ngờ gì nữa.

• • •

Ted nhấp nhồm không yên, gã băn khoăn không biết Dawson đang ở chỗ quái quỷ nào. Không thể có chuyện anh không nghe thấy tiếng động, nhưng anh đang ở đâu mới được? Sao anh không xuất hiện?

Gã móc một viên đá khác ra khỏi túi quần, lần này lấy hết sức bình sinh mà ném.

• • •

Dawson chết sững khi nghe thấy tiếng đập thứ hai, to hơn lần trước. Dần dần, anh thả lỏng cơ thể và rón rén tiến lại gần hơn, trực chỉ về phía phát ra

tiếng động.

Ted, đang giấu mình sau đồng gỗ. Có mang vũ khí.

Lưng gã quay về phía Dawson, và gã đang nhòm qua nóc đồng gỗ nhìn về phía ngôi nhà. Có phải gã đang đợi Dawson từ trong nhà bước ra. Gây ra tiếng động hòng dụ anh ra ngoài xem xét?

Đột nhiên, Dawson chỉ ước giá mà lúc trước anh moi khẩu súng ngắn lên.

Hoặc mang theo bất kỳ loại vũ khí nào. Có mấy món đồ ở trong gara, nhưng anh không có cách nào lấy chúng đi mà không bị Ted phát hiện. Anh cân nhắc đến chuyện quay trở lại đường cái, nhưng Ted sẽ không rời đi trừ phi có lý do. Tuy nhiên, từ dáng vẻ nhấp nhồm của Ted, anh có thể nói được gã đang sốt ruột lắm rồi, và như thế cũng tốt. Sự mất kiên nhẫn chính là kẻ thù của người đi săn.

Dawson ngồi chup xuống đằng sau một cái cây, trầm ngâm suy nghĩ, hy vọng sẽ có cơ hội xử lý chuyện này mà không bị nã đạn giữa chừng.

...

Năm phút trôi qua, rồi mười phút, trong lúc đó Ted càng lúc càng bất an.

Không có gì, tuyệt đối không có gì. Không có động tĩnh nào ở phía trước, hay thậm chí là ở mấy cái cửa sổ chết tiệt ấy. Nhưng có một chiếc xe thuê đang đỗ ở lối xe chạy - gã có thể nhìn thấy cái biển hiệu - và ai đó vừa mới làm việc trong gara. Chắc như bấp rằng không phải Tuck hay Amanda rồi. Vậy nên nếu Dawson không ở trước cửa hay sau nhà, vậy thì anh ắt phải ở trong nhà. Nhưng tại sao anh không xuất hiện?

Có lẽ anh đang xem ti vi hay nghe nhạc... hoặc đang ngủ hay đang tắm hay làm gì khác có Chúa mới biết. Cho dù vì lý do gì đi chăng nữa, anh ắt vẫn chưa nghe thấy gì hết.

Ted núp ở đó thêm vài phút nữa, càng lúc càng điên tiết, và rồi cuối cùng quyết định rằng gã sẽ không đợi suông như thế nữa.

Lúp xúp bước ra từ sau đồng gỗ, gã đột kích bên hông nhà và quét mắt nhìn khắp mặt trước nhà. Chẳng thấy gì cả, gã lại tiếp tục di chuyển, rón rén tiến về phía hiên. Gã áp sát người vào bức tường giữa cửa ra vào và cửa sổ.

Gã căng tai lắng nghe xem trong nhà có động tĩnh gì không nhưng không ăn thua. Không có tiếng ván sàn cọt két, không có tiếng ti vi ầm ĩ hay tiếng nhạc thậm thịch. Khi đã chắc chắn không bị phát hiện, gã nhòm quanh khung cửa sổ. Gã nắm lấy tay nắm cửa và từ từ xoay.

Không khóa. Hoàn hảo.

Ted chỉnh lại tư thế sẵn sàng nổ súng.

Dawson quan sát thấy Ted từ từ đẩy mở cửa ra vào. Ngay khi cánh cửa đóng lại sau lưng gã, Dawson chạy về phía gara, ước chừng anh có lẽ có một phút, hoặc ngắn hơn. Anh tóm lấy cái kích gi sét từ trên bàn thợ và lạng lẹ chạy vụt về phía cửa ra vào của ngôi nhà, đoán rằng giờ này Ted hẳn đang ở trong bếp hay phòng ngủ. Anh thầm cầu nguyện rằng mình đoán đúng.

Anh nhảy lên hiên rồi áp người vào đúng chỗ Ted đứng lúc trước, nắm chặt cái kích và vào tư thế sẵn sàng tấn công. Không mất quá nhiều thời gian; bên trong nhà, anh nghe tiếng Ted vừa chửi thề vừa sầm sầm tiến về phía cửa ra vào. Khi cửa bật mở, Dawson bắt gặp vẻ mặt kinh hoàng của Ted khi gã nhìn thấy Dawson. Nhưng đã quá muộn.

Dawson vung cây kích, cảm thấy cánh tay mình rung lên khi nó đập vào mũi Ted. Ngay khi Ted loạng choạng lùi lại, máu đỏ tươi phun ra ầm nóng, Dawson đã sẵn sàng đuổi theo. Ted ngã rạp xuống sàn, Dawson liền nện mạnh cái kích lên cánh tay đang duỗi ra của gã, làm khẩu súng văng ra xa. Đúng lúc tiếng xương vỡ kêu lên răng rắc, Ted cuối cùng cũng gào lên.

Thấy Ted quằn quại trên sàn, Dawson với tay lấy khẩu súng, nâng nó lên chĩa vào gã. “Tôi đã bảo anh đừng có quay lại rồi.”

Đây là những lời cuối cùng Ted nghe thấy trước khi mắt gã trợn ngược lên và cơn đau mù mẫm khiến gã bất tỉnh.

• • •

Cho dù có căm ghét gia đình này đến đâu, anh vẫn không thể cho phép mình giết Ted. Đồng thời, anh cũng không biết nên làm gì với gã. Hẳn là anh nên gọi cảnh sát, nhưng ngay từ khi rời bỏ thị trấn này anh đã biết rằng, cho dù có bị xử án hay không, anh cũng sẽ không quay trở lại, vậy nên dù sao đi nữa cũng sẽ chẳng có chuyện gì với Ted hết. Dawson sẽ bị giữ lại hàng tiếng đồng hồ liền, giải trình về các sự kiện, mà chắc chắn cũng không thể thoát khỏi bị nghi ngờ. Xét cho cùng, anh vẫn là một người nhà Cole và lại từng có tiền án. Không, anh quyết định, anh không muốn gặp rắc rối.

Nhưng anh cũng chẳng thể cứ để mặc Ted ngoài này được. Gã cần được khám chữa, mà chắc chắn nếu thả gã ở một bệnh viện nào đó thì cũng sẽ lại lôi cảnh sát vào cuộc thôi. Gọi cứu thương cũng có hậu quả tương tự.

Thò tay xuống dưới, anh lục soát hết mấy túi quần của Ted, tìm thấy một chiếc điện thoại di động. Bật mở điện thoại, anh nhấn một vài nút và tìm được danh bạ. Trên đó chỉ lưu vài cái tên, đa phần anh đều biết. Thế là tốt rồi. Anh lại mò mẫm một hồi nữa tìm chìa khóa xe tải của Ted, rồi rảo bước đến gara gom ít dây thừng dây điện, trói gô Ted lại. Sau đó, khi mặt trời đã lặn, anh vác gã anh họ lên vai.

Anh vác Ted xuôi đường xe chạy và ném gã vào thùng xe tải. Rồi anh trèo lên ghế lái, khởi động xe và tiến thẳng về phía mảnh đất nơi anh đã từng lớn lên. Không muốn thu hút sự chú ý, anh tắt đèn pha trong lúc tìm đường đến bên rìa khu đất nhà Cole rồi đỗ xe lại cạnh tấm biển CẤM XÂM PHẠM. Anh lôi Ted ra khỏi thùng xe tải và dựng gã anh họ vào và tấm biển.

Anh mở điện thoại và nhấn vào mục đề “Abee”. Chuông điện thoại kêu bốn lần rồi Abee mới bắt máy. Dawson có thể nghe thấy nền nhạc âm ỉ.

“Ted đấy à?” hân gào lên át tiếng ồn. “Mày đang ở chỗ chết tiệt nào đấy?”

“Không phải Ted đâu. Nhưng anh phải đến đón anh ta đi. Anh ta bị thương nặng lắm,” Dawson trả lời. Trước khi Abee kịp đáp lại, Dawson nói cho hân biết có thể tìm được Ted ở đâu.

Ngắt máy, anh ném chiếc điện thoại lên sàn xe giữa hai chân Ted.

Quay trở lại xe tải, anh tăng tốc rời khỏi khu đất. Sau khi đã vớt khẩu súng của Ted xuống sông, anh tính sẽ ngoặt về nhà nghỉ ngay để thu dọn đồ đạc. Rồi anh đổi xe, để chiếc xe tải của Ted ở lại chỗ đỗ xe ban đầu của gã, tìm một khách sạn ngoài Oriental, và ở đây, cuối cùng anh cũng được tắm rửa và ăn uống rồi đi ngủ.

Anh thấy mệt mỏi. Xét cho cùng, ngày hôm nay thật dài. Anh lấy làm mừng vì nó đã qua.

Chương 9

Bụng Abee Cole cứ như thể đang bị ai đó đóng dấu sắt nung, và cơn sốt vẫn chưa hạ, khiến hắn thậm tính có lẽ lần tới bác sĩ vào phòng kiểm tra cho Ted, hắn cũng nên nhờ bác sĩ xem qua vết thương cho mình. Tất nhiên, có lẽ họ muốn hắn cũng nhập viện luôn, nhưng còn lâu mới có chuyện đó. Làm thế có thể khơi ra những câu hỏi mà Abee không muốn trả lời.

Đã muộn rồi, sắp đến nửa đêm, và cuối cùng bệnh viện cũng bắt đầu trở nên yên tĩnh. Dưới ánh sáng mờ mờ, hắn ngược nhìn thẳng em, thậm nghĩ Dawson đã làm một cú ra trò với nó rồi. Y như lần gần nhất họ đụng nhau. Lúc tìm thấy gã, Abee cứ nghĩ gã đã chết rồi. Mặt mày bê bết máu, tay thông xuống hai bên sườn, và trong đầu hắn chỉ có độc một suy nghĩ là Ted đã bất cẩn quá. Hoặc là thế, hoặc là Dawson đã chờ sẵn rồi, mà như thế thì hắn cho rằng có lẽ Dawson cũng có những kế hoạch riêng.

Abee cảm thấy cơn đau thiêu đốt trong bụng, cơn buồn nôn cuộn lên. Bệnh viện chẳng giúp ích được gì. Ở đây chẳng khác gì cái lò lửa chết tiệt. Lý do duy nhất giữ cho Abee vẫn còn ở trong phòng bệnh là vì hắn muốn có mặt khi Ted tỉnh lại, để có thể tìm hiểu xem liệu Dawson có dính dáng đến chuyện này không. Hắn rùng mình hoảng sợ, nhưng đoán chừng có khi đầu óc hắn đang thiếu tỉnh táo. Tốt hơn hết là thuốc kháng sinh nên có hiệu quả, và nhanh nhanh lên.

Đêm nay đúng là chết giẫm, và không chỉ vì Ted. Lúc này hắn đã quyết định tạt qua thăm Candy, nhưng đến lúc hắn tới Tidewater, một nửa đàn ông trong quán bar đang vây lấy cô ả. Chỉ cần liếc mắt nhìn một cái là hắn đã đủ biết cô ả đang làm trò gì. Ả đang mặc cái áo dây buộc cổ lộ hết cả hàng họ và cái quần ngắn gần như chỉ che được mỗi cái mông. Vừa nhìn

thấy hắn bước vào, ả ngay lập tức phát hoảng, cứ như thể ả đang làm chuyện gì sai trái vậy, và chắc như bắt và ả chẳng vui vẻ gì khi nhìn thấy hắn. Hắn những muốn lôi ả ra ngoài quán bar ngay lúc đó, nhưng vì có quá nhiều người xung quanh nên hắn cho rằng có lẽ đó chẳng phải ý gì hay ho. Hắn biết, sau đây họ sẽ nói chuyện và rồi ả sẽ được sáng mắt ra. Chuyện đó là cái chắc, nhưng tạm thời, tốt hơn hết là phải tìm hiểu xem đích xác tại sao cô ả lại ra về tội lỗi đến thế khi hắn bước vào. Hay nói cho đúng hơn là cô ả đang cảm thấy tội lỗi về kẻ nào. Bởi vì rõ như ban ngày chuyện đang xảy ra như thế. Chắc chắn là một gã nào đó ở quán bar, và mặc dù đầu vẫn đang chệnh choáng vì sốt còn bụng thì thư lửa đốt, hắn sẽ vẫn tìm cho ra chính xác thằng cha đó là ai. Vậy là hắn bèn ngồi đợi, và chỉ một lúc sau, hắn đã xác định được một thằng cha rất có thể chính là kẻ đó. Trẻ tuổi, tóc đen, tán tỉnh Candy hơi thái quá như thế đó là chuyện bình thường. Hắn quan sát ả chạm vào tay thằng kia và cho gã nhìn no mắt bộ ngực của ả lúc ả đưa bia cho gã, và hắn vừa dợm đứng dậy định xử lý chuyện này thì điện thoại của hắn bắt đầu đổ chuông, đầu dây bên kia chính là Dawson. Đến lúc tỉnh táo lại thì hắn đã lái xe lên đường đến bệnh viện, Ted nằm sõng soài trên ghế phía sau hắn. Ngay cả khi đang phóng như bay đến New Bern, hắn vẫn hình dung ra cảnh Candy ở bên cạnh thằng khốn vênh váo kia, cảnh cô ả cời cái áo buộc dây ở cổ ra và rên rỉ trong vòng tay gã.

Đúng lúc này, ả vừa đến giờ tan ca, và suy nghĩ này khiến hắn hừng hực lửa giận. Vì hắn biết chính xác ai đang đi cùng ả đến chỗ xe của ả, trong khi hắn chẳng thể làm gì được. Ngay bây giờ đây, hắn phải tìm hiểu xem Dawson đang làm gì.

• • •

Suốt cả đêm, Ted chập chờn lúc tỉnh lúc mê, thuốc và cơn chấn động khiến gã lúc nào cũng lơ mơ, thậm chí ngay cả khi đã thức, nhưng đến giữa buổi sáng ngày hôm sau, trong gã chỉ còn độc nhất cơn giận dữ. Giận dữ

với Abee, vì hắn cứ không ngừng hỏi xem liệu Dawson có định truy đuổi hắn không; với Ella, vì cô ả lúc nào cũng rên rỉ, lo lắng và sụt sịt; và cả vì tiếng thì thầm của những người họ hàng mà gã nghe thấy vọng vào từ ngoài hành lang, cứ như thể bọn họ đang thầm hỏi liệu họ có cần phải sợ gã nữa hay không. Tuy nhiên, cơn giận chủ yếu tập trung vào Dawson, và Ted nằm đó trên giường, vẫn cố gắng hình dung xem chính xác đã có chuyện gì. Điều cuối cùng gã nhớ được trước khi tỉnh dậy trong bệnh viện là Dawson đang đứng phía trên gã, và phải mất một lúc lâu gã mới ý thức được Abee và Ella đang nói gì với mình. Cuối cùng, đám bác sĩ phải giữ gã lại và dọa sẽ gọi cảnh sát. Kể từ lúc đó, gã tỏ ra bình tĩnh hơn, vì đó là cách duy nhất giúp gã thoát ra được khỏi đây. Abee đang ngồi ghế còn Ella ở trên giường cạnh gã. Cô ả không ngừng nhặng xị lên với gã, và gã cố giấu cái khao khát được tát cho ả một cái, mặc dù gã đã bị trói vào giường và dù có cố lắm cũng chẳng thể làm thế được. Thay vào đó, gã lại kiểm tra đồng dây nhợ, trong đầu nghĩ đến Dawson. Thằng đó sắp xong đời rồi, chắc chắn là vậy, và Ted cóc thèm quan tâm đến lời khuyên của tay bác sĩ bảo gã nên ở lại thêm một đêm nữa để theo dõi, cũng chẳng buồn để ý đến lời cảnh báo của tay này rằng việc di chuyển có thể gây nguy hiểm. Dawson có thể rời thì trấn bất kỳ lúc nào. Và khi nghe thấy Ella bắt đầu nấc cụt giữa những tiếng nước nở, gã nghiêng rằng. “Cút đi,” gã nói. “Tao muốn nói chuyện với Abee.”

Ella lau mặt và lẳng lặng rời khỏi phòng. Khi ả đã khuất bóng, Ted quay sang phía Abee, thầm nghĩ thằng anh gã trông chẳng khác gì một đồng phân. Mặt đỏ bừng bừng, mồ hôi đầm đìa. Trông như mắc bệnh truyền nhiễm. Abee mới chính là kẻ cần ở bệnh viện chứ không phải gã.

“Đưa tao ra khỏi đây.”

Abee nhăn mặt, ngấn người về phía trước. “Mày định quay lại bắt nó đấy à?”

“Chuyện vẫn chưa xong đâu.”

Hắn chỉ về cơ thể méo mó. “Vậy mày bắt nó kiểu gì được khi tay mày gãy tan nát thế kia? Trong khi hôm qua cả hai tay còn lành lặn mà mày còn chẳng bắt nổi nó?”

“Vì mày sẽ đi cùng tao. Đầu tiên mày phải đưa tao về nhà để tao lấy một khẩu Glock khác. Sau đó tao và mày sẽ kết thúc chuyện này.”

Abee ngả người ra tựa vào lưng ghế. “Vậy tại sao tao lại muốn làm thế chứ?”

Ted vẫn nhìn chăm chăm, nghĩ đến cả chuỗi câu hỏi lo lắng bất tận lúc trước của Abee.

“Bởi vì điều cuối cùng tao còn nhớ được trước khi bất tỉnh là nó bảo tiếp theo sẽ đến lượt mày.”

Chương 10

Dawson chạy trên lớp cát nén gần mép nước, uể oải đuổi theo lũ nhận biển đang hết lao vào rồi lại lao ra khỏi những con sóng. Cho dù còn sớm, bãi biển đã đông nghịt những người chạy bộ khác và những người dắt chó đi dạo, đám trẻ con đang dựng lâu đài cát. Đằng sau cồn cát, mọi người đang ở trên boong tàu uống cà phê, chân tì lên chân song, tận hưởng buổi sáng.

Anh may mắn kiếm được một phòng. Vào quãng thời gian này trong năm, các khách sạn trên bờ biển thường đã được đặt kín chỗ, và phải ghé qua mấy nơi mới tìm được một chỗ có người hủy phòng. Anh chỉ có lựa chọn là tìm một phòng nào quanh đây hoặc ở một khách sạn tại New Bern. Và vì bệnh viện nằm ở New Bern nên anh quyết định rằng tốt hơn hết là tránh đi cho xa. Anh sẽ phải án binh bất động thôi. Anh ngờ rằng Ted sẽ không để yên cho chuyện này.

Cho dù đã cố gắng hết sức, anh vẫn không thể không nghĩ đến người đàn ông tóc đen. Nếu anh ta không bám theo anh, anh sẽ không bao giờ biết Ted đang phục sẵn. Hình ảnh đó - bóng ma đó - đã vấy tay ra hiệu với anh và anh đã đi theo, y như lúc anh ở giữa đại dương sau khi giàn khoan bị nổ.

Hai sự kiện tình cờ chạy đuổi nhau trong đầu anh, một cái vòng bất tận. Cứu mạng anh một lần thì còn có thể được coi là một ảo tưởng, nhưng lần thứ hai thì sao? Lần đầu tiên trong đời, anh bắt đầu băn khoăn không biết liệu những chuyến viếng thăm của người đàn ông tóc đen ấy có mục đích lớn lao nào hơn không, như thế anh đang được cứu vì một lý do nào đó, cho dù anh không dám chắc lý do đó có thể là gì.

Cố gắng thoát khỏi những suy nghĩ trong đầu, Dawson gia tăng tốc độ, hơi thở trở nên nặng nề hơn. Anh cởi áo phông ra, vẫn không hề chậm bước và dùng nó làm khăn để lau mồ hôi trên mặt. Anh tập trung vào cái cầu tàu ở xa xa, quyết tâm chạy nhanh hơn nữa cho tới khi đến được chỗ đó.

Chỉ sau vài phút, các cơ bắp của anh đã nóng rực. Anh tiếp tục tiến về phía trước, cố gắng tập trung vào việc điều khiển cơ thể tiến đến mục tiêu, nhưng mắt anh vẫn không ngừng đảo từ bên này sang bên kia, vô thức quét khắp những người đi dạo trên bờ biển để tìm người đàn ông tóc đen.

Khi đã đến được cầu tàu, thay vì giảm tốc độ, anh vẫn giữ nguyên bước chạy cho tới khi trở về khách sạn. Lần đầu tiên trong nhiều năm, kết thúc cuộc chạy bộ, cảm giác của anh còn tệ hơn nhiều so với khi anh bắt đầu chạy. Anh gập người xuống, cố nín thở, vẫn chẳng có manh mối nào cho những câu hỏi của mình. Anh không thể không cảm thấy một chân trời mới đã mở ra trong thế giới nội tâm của anh kể từ khi anh đến thị trấn. Mọi thứ quanh anh đều gợi lên một cảm giác khác biệt mơ hồ. Không phải vì người đàn ông tóc đen hay Ted hay vì Tuck đã qua đời. Mọi thứ đều có vẻ khác là bởi vì Amanda. Cô không đơn thuần là một ký ức nữa; cô đột nhiên trở nên chân thực đến không thể phủ nhận được - một phiên bản sống tràn đầy sinh lực của cái quá khứ thật ra chưa bao giờ rời bỏ anh. Không chỉ một lần, Amanda thời trẻ đã ghé thăm anh trong mơ, và anh thầm hỏi không biết trong tương lai những giấc mơ của anh về cô có thay đổi hay không. Cô sẽ là người nào? Anh không dám chắc. Tất cả những gì anh có thể biết một cách chắc chắn, đó là khi ở bên Amanda, anh cảm thấy mình như được lấp đầy theo cái cách mà chẳng mấy ai từng biết đến.

Bãi biển lúc này đã vào giờ im ắng, những người dạo bộ sáng sớm đang quay trở về xe còn khách du lịch bắt đầu trải khăn tắm ra. Sóng cuộn lên theo một giai điệu đều đều, âm thanh như ru ngủ: Dawson hướng ánh mắt về phía biển, những suy nghĩ về tương lai lấp đầy tâm trạng anh bằng nỗi thất vọng. Cho dù anh có quan tâm đến cô nhiều đến mức nào thì cũng vậy thôi, anh vẫn phải chấp nhận sự thực rằng cô đã có chồng có con. Một lần kết thúc đã đủ khó khăn lắm rồi; cái suy nghĩ lại kết thúc mọi thứ thêm lần

nữa dường như đột nhiên trở nên không thể chịu đựng nổi. Gió nổi lên, thầm thì với anh rằng thời gian anh được ở bên cô đang cạn dần rồi, và anh bắt đầu tiến về phía hành lang, kiệt sức trước nhận thức này và khát khao cháy bỏng rằng mọi thứ bằng cách nào đó có thể khác đi.

...

Càng uống thêm cà phê, Amanda càng vững dạ để chuẩn bị ứng phó với mẹ mình. Họ đang ở hiên sau trông ra khu vườn. Mẹ cô đang ngồi rất điệu trong một cái ghế mây trắng, ăn mặc cứ như thể bà đang đợi thống đốc tạt qua thăm, và mồm xẻ các sự việc xảy ra tối hôm trước. Bà có vẻ vui mừng vì đã phát hiện ra những âm mưu bất tận cùng những phán xét ngầm ẩn trong giọng điệu và lời lẽ mà bạn bè bà đã dùng trong suốt bữa tối và lúc chơi bài.

Nhờ cuộc chơi bài brit mở rộng, một buổi tối Amanda những tưởng sẽ kéo dài trong một hoặc hai tiếng đồng hồ cuối cùng phải đến tận mười rưỡi mới kết thúc. Thậm chí, đến lúc đó, cô vẫn cảm thấy bọn họ chẳng ai thật lòng muốn về nhà. Còn Amanda đã bắt đầu ngáp ngáp dài, và thực lòng, cô chẳng nhận ra nổi mẹ cô đang nói về chuyện gì. Theo như cô thấy, những cuộc nói chuyện này cũng chẳng khác gì so với những cuộc trò chuyện trong quá khứ, hay cũng chẳng khác gì so với những cuộc trò chuyện ở bất kỳ thị trấn nhỏ nào. Nói từ chuyện hàng xóm đến cháu chắt, mới đây nhất thì chuyện ai là người giảng Kinh Thánh cho nhóm hoặc cách treo rèm đúng hoặc giá cả món sườn nướng leo thang ra sao, tất cả đều được đi kèm với một vài câu chuyện ngồi lê đôi mách vô thưởng vô phạt. Nói cách khác là những câu chuyện trần tục, nhưng mẹ cô lại nâng cuộc trò chuyện lên tầm quan trọng cỡ quốc gia, dù nghe có ngớ ngẩn đến đâu đi nữa. Mẹ cô lúc nào cũng có thể tìm ra điểm thiếu sót hay kịch tính, và Amanda lấy làm mừng là phải đến tận khi cô đã uống xong cốc cà phê đầu tiên thì mẹ cô mới bắt đầu mở bài căn nhắc. Nguyên nhân khiến cô thấy

khó tập trung hơn nữa chính là cô không thể ngừng suy nghĩ về Dawson. Cô đã cố thuyết phục bản thân rằng mình kiểm soát được tất cả mọi việc, nhưng nếu vậy thì tại sao cô lại cứ hình dung ra hình ảnh mái tóc dày của anh đổ xuống cổ áo, hay dáng vẻ của anh trong chiếc quần Jean, hay mấy lần họ ôm lấy nhau khi anh vừa tới, cảm giác mới tự nhiên làm sao? Cô đã kết hôn đủ lâu để biết rằng những điều này không quan trọng bằng sự tin tưởng và tình bạn đơn thuần, được củng cố bởi những mối quan tâm chung; vài ngày ít ỏi ở bên nhau sau hơn hai mươi năm xa cách không đủ để bắt đầu hình thành những mối liên kết này. Bạn cũ không phải ngày một ngày hai mà thành, và sự tin tưởng được xây dựng dần dần từng chút một. Đôi khi, cô vẫn nghĩ rằng, phụ nữ thường có xu hướng nhìn đàn ông theo cách họ muốn, ít nhất cũng là lúc ban đầu, và cô thầm hỏi không biết mình có phạm phải sai lầm tương tự. Ấy vậy nhưng, khi cô đang trầm ngâm nghĩ đến những câu hỏi không thể trả lời được này, mẹ cô lại chẳng thể giữ im lặng. Bà cứ lải nhải mãi...

“Con có nghe mẹ nói không đấy?” mẹ cô hỏi, cắt ngang dòng suy nghĩ của cô.

Amanda hạ tách xuống. “Tất nhiên con đang nghe rồi.”

“Mẹ đang bảo con cần phải tiếp tục đăng ký thành viên đi.”

“Con mới chơi được một thời gian thôi mà mẹ.”

“Thế nên mẹ mới bảo con nên gia nhập một câu lạc bộ nào đó đi, hoặc tự lập một cái,” bà gợi ý. “Hay là con không nghe thấy đoạn đó?”

“Con xin lỗi. Hôm nay con mãi suy nghĩ nhiều chuyện quá.”

“Phải rồi. Cái buổi lễ vật đó phỏng?”

Amanda phớt lờ câu châm chọc đó vì cô không có hứng tranh cãi. Cô biết thừa đó chính là điều mẹ cô muốn. Mẹ cô đã bực bội suốt cả sáng, vận đến những cuộc tranh cãi tưởng tượng tối hôm trước như một cái cớ cho việc xâm phạm sự riêng tư mà cô không thể tránh được.

“Con đã bảo mẹ rằng bác Tuck muốn rải tro cốt của bác ấy mà,” cô giải thích, giữ cho giọng đều đều. “Vợ bác ấy, bác Clara, cũng được hỏa táng.

Có lẽ bác ấy coi đó như một cách để họ lại được ở bên nhau.”

Mẹ cô có vẻ không nghe thấy cô nói. “Sao người ta lại dùng cách như thế nhỉ? Nghe có vẻ... bất cần.”

Amanda quay về phía dòng sông. “Con không biết mẹ ạ. Con không nghĩ đến chuyện đó.”

Vẻ mặt của mẹ cô vẫn thờ ơ và giả tạo y như ma nơ canh. “Còn bọn trẻ thì sao? Chúng thế nào?”

“Sáng nay con chưa nói chuyện với Jared hay Lynn. Nhưng theo như con biết thì chúng vẫn khỏe.”

“Còn Frank?”

Cô nhấp một ngụm cà phê, đánh trống lảng. Cô không muốn nói về anh. Không hề muốn làm thế sau cuộc tranh cãi giữa họ sáng hôm qua, một cuộc tranh cãi đã gần như trở thành cơm bữa đối với hai vợ chồng, và cũng là một cuộc tranh cãi mà rất có thể anh đã quên rồi. Các cuộc hôn nhân, dù tốt dù xấu, đều được định nghĩa bởi sự lặp đi lặp lại.

“Anh ấy ổn cả.”

Mẹ cô gật đầu, đợi cô nói thêm. Amanda không nói gì nữa.

Trong bầu không khí lặng im, mẹ cô trải rộng cái chần ăn trong lòng rồi tiếp tục, “Vậy công việc ngày hôm nay như thế nào? Con chỉ cần đổ tro xuống nơi ông ấy yêu cầu hả?”

“Đại loại thế ạ.”

“Con có cần xin phép để làm một chuyện kiểu như thế không? Mẹ không muốn nghĩ rằng người ta được phép làm như thế ở bất kỳ nơi nào họ muốn.”

“Luật sư không nói gì cả, vậy nên con chắc rằng mọi chuyện đều không vấn đề gì. Con chỉ cảm thấy vô cùng vinh dự vì bác Tuck muốn con tham dự vào kế hoạch của bác ấy, cho dù kế hoạch ấy có là gì đi nữa.”

Mẹ cô hơi ngả người về phía trước và cười giả lả. “Ồ, chuyện đó cũng đúng thôi,” bà nói. “Bởi vì hai người là bạn bè mà.”

Amanda quay người đi, đột nhiên cảm thấy mệt mỏi với hết thảy những chuyện này - mẹ cô, Frank, tất cả những sự giả dối đã định hình nên cuộc đời cô. “Vâng, mẹ ạ, vì bác ấy với con là bạn bè. Con thích bầu bạn cùng bác ấy. Bác ấy là một trong những người tử tế nhất mà con từng quen biết.” Lần đầu tiên, mẹ cô có vẻ chưng hửng. “Buổi lễ này dự định tiến hành ở đâu vậy?”

“Mẹ quan tâm làm gì chứ? Rõ ràng mẹ có tán thành đâu.”

“Mẹ chỉ muốn nói chuyện thôi mà.” Bà khịt mũi. “Làm gì mà con phải cộc cằn thế.”

“Có lẽ con nói có vẻ cộc cằn bởi vì con đang đau lòng. Hoặc có lẽ vì rằng toàn bộ chuyện này, mẹ chẳng bao giờ nói một lời động viên nào. Thậm chí còn chẳng có được một câu, ‘Mẹ rất thông cảm cho mất mát của con. Mẹ biết ông ấy có ý nghĩa rất lớn đối với con.’ Đó là điều bình thường người ta vẫn nói khi có người thân qua đời.”

“Có lẽ mẹ sẽ nói thế nếu ban đầu mẹ biết về mối quan hệ này. Nhưng con đã nói dối về nó suốt còn gì.”

“Mẹ có bao giờ dừng lại để cân nhắc đến khả năng chính mẹ đã khiến con ban đầu phải nói dối không?”

Mẹ cô trợn mắt. “Đừng có buồn cười thế. Mẹ không bắt con phải nói gì. Mẹ đâu phải người lén lút quay trở lại đây. Con là người đưa ra quyết định chứ không phải mẹ, và mọi quyết định đều có hậu quả. Con cần phải học cách chịu trách nhiệm với những lựa chọn của con.”

“Mẹ không nghĩ là con cũng biết điều đó à?” Amanda cảm giác được cô đang đỏ bừng hết cả mặt mày.

“Mẹ nghĩ rằng,” mẹ cô nói, nhả từng từ một, “thỉnh thoảng con hơi quá ích kỷ.”

“Con á?” Amanda chớp mắt. “Mẹ nghĩ rằng con là người ích kỷ?”

“Tất nhiên,” mẹ cô nói. Xét ở một mức độ nào đó, tất cả mọi người đều thế cả. “Mẹ chỉ nói rằng đôi lúc con hơi tỏ ra thái quá.”

Amanda nhìn chăm chăm sang bên kia bàn, quá choáng váng đến độ không nói nổi nên lời. Vì mẹ cô, không phải ai khác chính mẹ cô - đang đặt ra giả thuyết này chỉ cốt để đổ dầu vào lửa. Trong thế giới của mẹ cô, người khác mãi mãi chỉ có độc một vai trò là những tấm gương. Cô lựa chọn từ ngữ một cách cẩn thận. “Con không nghĩ rằng nói đến chuyện này bây giờ lại là ý hay.”

“Mẹ nghĩ là có đấy,” mẹ cô đáp.

“Bởi vì con không kể cho mẹ nghe về bác Tuck à?”

“Không,” bà trả lời. “Bởi vì mẹ nghĩ nó liên quan đến vấn đề con đang vướng phải với Frank.”

Câu nhận xét khiến Amanda thầm chột dạ, và cô phải cố gắng hết sức mới có thể giữ cho giọng nói và vẻ mặt được điềm tĩnh. “Sao mẹ lại nghĩ rằng con và Frank đang có vấn đề?”

Mẹ cô vẫn giữ giọng trung tính, nhưng đã thêm một chút ấm áp. “Mẹ hiểu con hơn con tưởng đấy, và việc con không phủ nhận điều đó đã chứng minh quan điểm của mẹ. Mẹ không lo lắng vì con không chịu nói về tình hình hiện tại giữa hai đứa. Chuyện đó liên quan đến con và Frank, và mẹ chẳng thể nói gì hay làm gì để giúp được cả. Cả hai chúng ta đều biết như thế. Hôn nhân là chung thân, chứ không phải thích thì hợp, chán thì tan. Tất nhiên, điều đó sẽ khơi lên câu hỏi rằng suốt những năm này, con vẫn đang chia sẻ điều gì với ông Tuck. Nếu bắt buộc phải đoán, thì mẹ sẽ cho rằng không chỉ là con muốn đến thăm ông ấy. Việc đó còn là vì con cảm thấy cần phải chia sẻ với ông ấy.”

Mẹ cô để câu nhận xét lơ lửng ở đó, hàng lông mày cong lên đầy vẻ cật vấn, và trong im lặng, Amanda cố gắng nuốt cơn choáng váng vào trong lòng. Mẹ cô chỉnh lại chiếc khăn ăn. “Nào, theo mẹ thì hẳn là con sẽ ăn tối ở đây. Con thích ra ngoài hay ăn ở nhà?”

“Ra là vậy đấy hả?” Amanda bùng nổ. “Mẹ ném những lời suy đoán kết tội của mẹ ra, rồi cứ thế mà dùng vấn đề lại?”

Mẹ cô chấp tay lại để trong lòng. “Mẹ không dừng vấn đề lại. Chính con mới là người không chịu nói về nó. Nhưng nếu mẹ là con, mẹ sẽ nghĩ xem con thật lòng muốn gì, vì khi con trở về nhà, con sẽ phải đưa ra một quyết định nào đó cho cuộc hôn nhân của con. Cuối cùng, nó sẽ có hiệu quả hoặc không. Và vấn đề chủ yếu phụ thuộc vào con.”

Lời nói của bà mang theo một sự thật phũ phàng. Xét cho cùng, đây không phải là vấn đề riêng của cô và Frank; nó còn liên quan đến những đứa con họ đang nuôi nấng. Amanda đột nhiên cảm thấy kiệt sức. Đặt tách cà phê lên đĩa lót, cô cảm thấy cơn giận đã phát tán hết ra ngoài, chỉ để lại cảm giác thất bại.

“Mẹ còn nhớ gia đình rái cá thường chơi gần bến tàu của chúng ta không?” cuối cùng cô cũng lên tiếng, không đợi câu trả lời. “Hồi con còn bé ấy? Bố vẫn đưa con đến đó mỗi khi bọn chúng xuất hiện rồi đưa con trở về. Hai bố con ngồi trên bãi cỏ ngắm nhìn chúng bắn nước tung tóe và chạy đuổi nhau lòng vòng. Con vẫn thường nghĩ chúng là những con vật hạnh phúc nhất thế giới.”

“Mẹ không hiểu chuyện này thì liên quan gì đến...”

“Con lại nhìn thấy lũ rái cá,” Amanda tiếp tục, át lời mẹ cô. “Năm ngoái, khi đi nghỉ ở bãi biển, bọn con đã đến thăm công viên nước ở thị trấn Pin Knoll Shores. Con rất phấn khích vì được xem triển lãm rái cá mới. Con phải kể với Annette về bầy rái cá sau nhà chúng ta để đến hàng chục lần rồi, và con bé vô cùng háo hức chờ mong được nhìn thấy chúng, nhưng cuối cùng, đến khi chúng con đến được đó, thì nó chẳng hề giống với hồi con còn bé. Bầy rái cá ở đó, tất nhiên rồi, nhưng chúng đang ngủ trong rãnh rước. Cho dù chúng con ở công viên nước đến mấy tiếng liền, chúng vẫn không hề nhúc nhích. Trên đường về, Annette đã hỏi con tại sao chúng không chơi đùa và thực sự con không biết trả lời ra sao nữa. Nhưng sau khi chúng con rời đi, con cảm thấy... buồn bã. Bởi vì con biết đích xác tại sao bọn rái cá không chơi đùa.”

Cô dừng lại, lướt ngón tay quanh miệng tách cà phê rồi nhìn thẳng vào mắt mẹ cô.

“Chúng không hạnh phúc. Bọn rái cá biết chúng không sống trong một con sông thật. Có lẽ chúng không hiểu chuyện xảy ra như thế nào, nhưng dường như chúng hiểu được chúng đang ở trong một cái lồng và không thể thoát ra được. Đó không phải cuộc sống dành cho chúng, cũng chẳng phải cuộc sống chúng mong muốn, nhưng chúng chẳng thể làm gì để thay đổi được chuyện này.”

Lần đầu tiên kể từ lúc mẹ cô ngồi vào bàn, bà có vẻ ngập ngừng không chắc mình nên nói gì. Amanda đẩy tách cà phê sang một bên rồi đứng dậy khỏi bàn.

Lúc bước đi, cô nghe thấy tiếng mẹ cô hắng giọng. Cô quay sang nhìn.

“Mẹ cho rằng con kể câu chuyện này ra là có ý cả phải không?” mẹ cô hỏi.

Amanda mỉm cười mệt mỏi. “Vâng,” cô nói, giọng nhẹ tênh. “Con có ý cả.”

Chương 11

Dawson hạ mui chiếc Stingray và ngã người xuống, đợi Amanda. Bầu không khí có cảm giác oi bức, ngột ngạt, báo hiệu cơn bão sẽ kéo đến chiều hôm đó, và anh thầm suy nghĩ vẫn vợ, không biết liệu Tuck có cất cái ô nào ở đâu đó trong nhà không. Anh ngờ là không. Trong suy nghĩ của anh, khả năng Tuck dùng ô cũng cao ngang với khả năng ông mặc váy, nhưng ai mà biết được chứ Tuck, như anh đã dần nhận ra, là con người đầy những bất ngờ.

Một cái bóng băng ngang qua khu đất và Dawson dõi mắt nhìn theo một con chim ưng biến lười biếng, chậm rãi lượn vòng vòng trên đầu cho tới khi cuối cùng chiếc xe hơi của Amanda cũng lăn bánh lên đường xe chạy vào nhà. Anh có thể nghe thấy tiếng sỏi lạo xạo dưới bánh xe khi cô dừng lại dưới bóng râm cạnh xe anh.

Amanda bước ra khỏi xe, không khỏi ngạc nhiên trước chiếc quần đen và áo sơ mi trắng nhàu nhĩ Dawson đang mặc, nhưng trang phục này hiển nhiên rất chuẩn. Với chiếc áo vest hững hờ vắt trên vai, trông anh đẹp trai ngời ngời, chỉ càng khiến cho lời mẹ cô nói giống với một lời tiên đoán hơn. Cô hít một hơi sâu, bắn khoả không biết nên làm gì đây.

“Em có đến muộn không?” cô hỏi, dợm bước về phía anh.

Dawson nhìn cô tiến lại gần. Dầu cách vài mét, ánh sáng đầu ngày vẫn tỏa rạng đôi mắt xanh trong sâu hun hút của cô, như thể những dòng nước lấp lánh ánh mặt trời của một cái hồ nguyên sơ. Cô mặc bộ vest đen, kết hợp với áo lụa không tay và trên cổ đeo sợi dây chuyền lồng trái tim bạc.

“Không đâu,” anh nói. “Anh đến sớm để chắc chắn rằng chiếc xe đã sẵn sàng thôi.”

“Và?”

“Cho dù ai đã sửa nó đi nữa thì người đó cũng biết chính xác mình cần phải làm gì.”

Lúc đến chỗ anh, cô mỉm cười, và rồi, trong cơn bốc đồng, cô hôn lên má anh. Dawson có vẻ không biết chuyện này nghĩa là sao, sự hoang mang của anh cũng phản chiếu chính sự hoang mang của cô khi trong đầu cô lại vọng ra những lời nhận xét của mẹ. Cô tiến về phía xe, cố chạy trốn khỏi những tiếng vọng ấy. “Anh hạ mui xe xuống à?” cô hỏi.

Câu hỏi đưa anh quay trở lại với cô. “Anh nghĩ chúng ta có thể mang nó đến Vandemere.”

“Đây có phải xe của chúng ta đâu.”

“Anh biết,” anh nói. “Nhưng phải chạy thử nó rồi thì anh mới có thể đảm bảo rằng mọi thứ đều hoạt động ổn thỏa. Tin anh đi, chủ của nó sẽ muốn tin chắc chiếc xe đã hoạt động ngon lành trước khi ông ta quyết định lái nó suốt đêm trong thị trấn.”

“Nhờ nó hỏng thì sao?”

“Không hỏng được đâu.”

“Anh chắc chứ?”

“Chắc như đinh đóng cột.”

Một nụ cười nở trên môi cô. “Vậy chúng ta còn cần lái thử làm gì?”

Anh xòe tay ra, đã bị bắt thóp. “Thôi được rồi, có lẽ chỉ vì anh muốn lái nó thôi. Thật đáng hổ thẹn khi để một chiếc xe hơi thư thế này nằm đắp chần trong ga ra, nhất là nếu tính đến chuyện chủ nhân của nó chẳng biết gì còn chìa khóa thì được cắm sẵn ở đây.”

“Vậy để em đoán thử nhé... Khi xong việc, chúng ta sẽ cho nó lên trên bệ và cài số lùi, để công tơ mét chạy ngược lại, đúng không? Như vậy thì chủ của nó sẽ không biết gì.”

“Cách đó không hiệu quả đâu.”

“Em biết. Em học được mẹo đó khi xem *Ferris Bueller’s Day Off*.” Cô cười điệu đà.

Anh hơi ngả người ra sau để tầm mắt bao trọn lấy cô. “Mà này, nhìn em đúng là khiến người ta đứng tim đấy.”

Cô có cảm giác trái tim mình như vọt lên cổ khi nghe được những lời anh nói, và cô thầm hỏi không biết có khi nào cô thôi đỏ mặt khi đứng trước anh hay không. “Cảm ơn anh,” cô nói, vén một lọn tóc ra sau tai trong lúc ngẩng ngửa lại anh, giữ khoảng cách nhỏ giữa hai người. “Hình như em chưa bao giờ nhìn thấy anh mặc vest cả. Đồ mới đấy à?”

“Cũ rồi, nhưng anh không thường xuyên mặc. Chỉ vào những dịp đặc biệt thôi.”

“Em nghĩ bác Tuck sẽ tán thành đấy,” cô nói. “Tối qua anh làm gì vậy?”

Anh đã nghĩ về Ted và hết thảy những chuyện đã xảy ra, kể cả chuyến đi sau đó tới bãi biển. “Cũng chẳng có gì nhiều. Bữa tối với mẹ em thế nào?”

“Chẳng có gì đáng nói đâu,” cô nói. Cô nhào người vào trong xe, lướt tay lên vô lăng đoạn ngược lên nhìn anh. “Tuy nhiên, sáng nay hai mẹ con em đã có một cuộc trò chuyện thú vị.”

“Thật hả?”

Cô gật đầu. “Nó đã khiến em nghĩ đến những chuyện xảy ra mấy ngày gần đây. Về em, anh... cuộc đời. Tất cả mọi chuyện. Và trên đường lái xe đến đây, em nhận ra em lấy làm mừng vì bác Tuck chưa bao giờ kể với anh về em.”

“Sao em lại nói thế?”

“Vì hôm qua, khi chúng ta ở trong gara...” Cô lưỡng lự, cố gắng tìm cách diễn đạt chính xác. “Em nghĩ em đã đi quá giới hạn. Ý em là cách hành xử của em. Và em muốn xin lỗi.”

“Tại sao em lại phải xin lỗi?”

“Khó giải thích lắm. Ý em là...”

Thấy giọng cô nhỏ dần, Dawson nhìn cô một hồi rồi cuối cùng tiến lại thêm bước nữa. “Em ổn chứ, Amanda?”

“Em không biết nữa,” cô nói. “Em chẳng biết gì nữa hết. Hồi chúng ta còn trẻ, mọi thứ đều đơn giản hơn nhiều.”

Anh ngập ngừng. “Em đang muốn nói gì vậy?”

Cô ngược nhìn anh. “Anh phải hiểu rằng em không còn là cô gái ngày xưa nữa,” cô nói. “Em giờ đã là vợ, là mẹ, và giống như tất cả những người khác, em không phải người hoàn hảo. Em vẫn đang phải vật lộn với những lựa chọn em đã đưa ra và em đã phạm nhiều sai lầm, quá nửa thời gian em vẫn luôn tự hỏi thật ra em là ai hay cuộc đời của em liệu có bất kỳ ý nghĩa nào không. Em không có gì đặc biệt cả, Dawson, và anh cần phải biết điều đó. Anh phải hiểu rằng em chỉ là một người... bình thường.”

“Em không phải người bình thường.”

Gương mặt cô toát lên vẻ đau khổ nhưng không hề nao núng. “Em biết anh tin như thế. Nhưng em đúng là người bình thường. Và vấn đề nằm ở chỗ toàn bộ chuyện này chẳng có gì là bình thường cả. Em hoàn toàn lạc lõng. Tuy nhiên, em chỉ mong sao lúc trước bác Tuck nhắc đến anh, như vậy thì em có thể chuẩn bị sẵn sàng hơn cho kỳ cuối tuần này.” Một cách vô thức, cô đưa tay lên sờ hình trái tim bằng bạc trên cổ. “Em không muốn phạm sai lầm.”

Dawson chuyển trọng tâm sang chân bên kia, hiểu rõ ràng tại sao cô lại nói như thế. Đây chính là một trong những lý do khiến anh mãi luôn yêu cô, dù rằng anh biết anh không nên nói thành tiếng những lời đó. Đó không phải điều cô muốn nghe. Thay vào đó, anh cố giữ giọng nhẹ nhàng hết mức. “Chúng ta nói chuyện, chúng ta ăn uống, chúng ta ôn lại quá khứ anh chỉ ra vấn đề. Tất cả chỉ có thế. Em chẳng làm gì sai cả.”

“Có, em có đấy.” Cô mỉm cười nhưng không giấu được nét buồn rầu. “Em đã không kể với mẹ em rằng anh đang ở đây. Em cũng không nói cho chồng em biết.”

“Em có muốn nói không?” anh hỏi.

Đó chính là vấn đề, phải vậy không? Dẫu không hề biết về chuyện này, mẹ cô vẫn hỏi điều tương tự. Cô biết mình nên nói gì, nhưng đôi khi, ngôn từ chẳng dễ dàng mà đến. Thay vào đó, cô chầm chậm lắc đầu. “Không,” cuối cùng cô thì thầm.

Trước lời thú nhận của cô, Dawson dường như cảm nhận được nỗi sợ hãi đã siết chặt lấy cô, anh bèn vươn tay ra tìm bàn tay Amanda. “Đến Vandemere thôi,” anh nói. “Hãy tưởng niệm bác Tuck nào, được chứ?”

Cô gật đầu, để mặc bản thân đầu hàng trước sự khẩn nài dịu dàng từ cái động chạm của anh, một thứ gì đó đã tuột khỏi cô, cô bắt đầu chấp nhận sự thực rằng mình không còn hoàn toàn kiểm soát được những gì có thể sắp xảy ra.

• • •

Dawson dẫn cô đi vòng sang phía bên kia xe và mở cửa cho cô Amanda vào ghế ngồi, cảm thấy đầu óc quay cuồng khi Dawson lấy cái hộp đựng tro cốt của Tuck từ chiếc xe anh thuê sang. Anh chèn nó vào trong khoảng trống phía sau ghế lái, cùng với cái áo khoác của anh, trước khi lên xe. Sau khi đã lấy các chỉ dẫn ra, Amanda cũng nhét túi xách ra đằng sau ghế.

Dawson nhấn bàn đạp rồi xoay chìa khóa, và động cơ gầm lên khởi động.

Anh đổi số xe vài lần, chiếc xe hơi rung lên. Cuối cùng, khi máy bắt đầu chạy, Dawson lùi xe ra ngoài ga ra và chậm rãi lăn bánh xuống đường cái, tránh các ổ gà. Xe chạy êm ru khi họ băng qua Oriental và rẽ vào đường cao tốc im ắng.

Khi Amanda bắt đầu ổn định chỗ ngồi, cô phát hiện ra rằng qua khoe mắt, cô có thể nhìn thấy tất cả những gì cần thiết. Dawson để một tay trên vô lăng, một tư thế quen thuộc đến nhức nhối đối với cô từ những chuyến xe lang thang quen thuộc ngày xưa của họ. Đó là khoảng thời gian anh thư

giãn nhất, và cô lại cảm nhận được cảm xúc đó trong anh khi anh vào sổ, những cơ bắp trên cánh tay căng lên rồi lại được thả lỏng.

Tóc Amada tung bay khi xe tăng tốc, cô bèn túm nó lại thành đuôi ngựa. Quá ồn nên chẳng ai nói năng gì, nhưng với cô thế lại hay. Cô hài lòng vì được trầm ngâm suy nghĩ một mình, được ở riêng với Dawson, và khi những dặm đường bắt đầu bị bỏ lại sau lưng, cô cảm thấy nỗi lo lắng ban đầu đã dần phai nhạt, thư thể đã bị cơn gió quét đi.

Dawson vẫn giữ vững tốc độ, bất chấp con đường không ngừng trải dài dang dặc. Anh không vội, và cô cũng không. Amanda đang ở trong một chiếc xe hơi cùng người đàn ông cô từng yêu, trên hành trình đến với một mảnh đất cả hai người đều chưa từng biết đến, và cô thầm nghĩ rằng nếu là vài ngày trước đây thôi, thế nào cô cũng thấy ý tưởng này thật lố bịch. Chuyện này thật điên rồ và không thể tưởng tượng được, nhưng đồng thời lại cũng có phần thật phấn khích. Ít nhất, trong một lúc, cô không phải là người vợ, người mẹ hay con gái, và lần đầu tiên trong nhiều năm dài, cô cảm thấy gần như được tự do.

Nhưng Dawson luôn khiến cô cảm nhận theo cách đó, và khi anh thò một khuỷu tay ra ngoài cửa sổ, cô liếc nhìn anh, cố gắng nghĩ xem có bất kỳ người nào khác thậm chí chỉ nhang nhác giống anh hay không. Nỗi đau đớn và buồn bã hằn sâu quanh khóe mắt anh, và vẻ hiểu biết cũng thế, và cô nhận ra mình đang thăm bản khoản không biết nếu là một người cha, anh sẽ thư thế nào. Một người cha tốt, cô cho là thế. Thật dễ hình dung về anh trong vai trò một người cha hăng hái ném bóng chày qua lại hàng giờ, hoặc cố gắng tết tóc cho cô con gái, cho dù có khi anh chẳng biết làm như thế nào. Cái ý tưởng ấy có một vẻ gì đó trên người đến lạ lùng và không được phép nghĩ đến.

Sau đó, khi Dawson nhìn cô, cô biết anh đang nghĩ về cô, và cô thầm nghĩ không biết anh đã làm điều tương tự trong bao nhiêu đêm trên giàn khoan. Dawson, giống như Tuck, nằm trong số những người hiếm hoi cả đời chỉ yêu một người, và sự chia cách chỉ khiến cho cảm xúc của anh càng thêm mãnh liệt.

Hai ngày trước, nhận thức này không khỏi khiến cô hoang mang bối rối, nhưng giờ cô đã hiểu rằng, với Dawson, không còn lựa chọn nào khác. Xét cho cùng, bao giờ cũng vậy, tình yêu luôn bộc lộ nhiều điều về những người yêu hơn là về những người được yêu.

Một cơn gió phương Nam thổi lại, mang theo mùi nước biển, và Amanda nhắm mắt lại, thả lỏng bản thân. Cuối cùng, khi họ ra đến vùng ngoại vi Vandemere, Dawson mở các tờ chỉ dẫn Amanda đã đưa cho anh và liếc mắt qua một lượt rồi gật gù.

Vandemere là một ngôi làng nhỏ chứ chẳng phải là thị trấn, chỉ có tầm vài trăm người cư ngụ. Cô nhìn thấy những ngôi nhà rải rác cách xa đường cái, một cửa hàng tạp hóa nhỏ phía trước chỉ có một cây xăng. Vài phút sau, Dawson rẽ vào một lối xe chạy bằng đường đất hằn vết lún bánh xe bên đường cao tốc. Cô không biết anh nhìn ra nó bằng cách nào - cỏ mọc cao gần như khiến nó biến mất hoàn toàn khỏi tầm nhìn từ đường cao tốc - và họ bắt đầu lăn bánh tiến về phía trước, cẩn trọng rẽ qua hết góc cua này sang góc cua khác, men theo những thân cây đổ đã bị bao quật ngã và bám theo những đường nét quang cảnh đang dần dần êm ái hiện ra trước mắt. Động cơ xe, lúc ở trên đường cao tốc âm ỉ là thế, giờ như đã lắng hoàn toàn, đắm chìm trong khung cảnh choáng ngợp bao bọc họ từ tứ phía. Đường xe chạy càng lúc càng hẹp dần, những cành cây sà thấp phủ kín địa y sạt qua thân xe. Đổ quây, với những bông hoa đang tàn tự do mọc tràn lan, ganh đua với thảm đậu dưới ánh mặt trời, che khuất tầm nhìn từ cả hai phía.

Dawson cúi người xuống sát vô lăng hơn, vừa điều chỉnh tay lái vừa nhích lên từng phân một, cố gắng không cào xước lớp sơn xe. Trên đầu họ, vầng mặt trời chìm khuất sau một đám mây, làm cho thế giới xanh tươi xung quanh họ trở nên trầm mặc.

Con đường xe chạy trải rộng hơn mỗi khi họ vòng qua hết khúc quanh này đến khúc quanh khác. “Điên quá,” cô nói. “Anh có chắc là chúng ta đang đi đúng đường không đấy?”

“Theo như bản đồ thì chỗ đấy đây rồi.”

“Sao lại cách xa đường cái thế?”

Dawson nhún vai, cũng hoang mang chẳng kém gì cô, nhưng sau khi vòng qua khúc quanh cuối cùng, anh phanh xe lại theo bản năng, và cả hai người đột ngột nhận ra câu trả lời.

Chương 12

Đường xe chạy dừng lại ở một ngôi nhà nhỏ nấu mình giữa một vạt sồi cổ thụ. Ngôi nhà dãi dầu sương gió, lớp sơn bong tróc và các cánh cửa chớp đã bắt đầu ngả đen ở mép, phía trước nhà là hàng hiên nhỏ, bao quanh là những cây cột trắng của thời gian, một cây cột đã bị phủ kín những hàng dây leo đang vươn lên mái. Một cái ghế sắt được đặt sát mép hiên, và ở một góc hiên, để bổ sung màu sắc cho thế giới màu xanh lục này, là một bồn phong lữ đứng ra hoa.

Nhưng đôi mắt của họ không thể không bị hút đến những bông hoa dại. Hàng nghìn bông hoa, cả một cánh đồng pháo hoa trải dài tới sát thềm nhà, một biển màu đỏ, cam, tía, xanh lơ, vàng mọc cam tới gần thắt lưng, rung rinh trong gió nhẹ. Hàng trăm con bướm dập dờn bay trên đồng hoa, những con sổng triều màu sắc gợn sóng nhấp nhô dưới ánh mặt trời. Sát cánh đồng là một hàng rào nhỏ ghép bằng những thanh gỗ mỏng, gần như biến mất tầm dưới những cây loa kèn và lay ơn.

Amanda kinh ngạc nhìn Dawson không chớp mắt, rồi lại nhìn cánh đồng hoa. Nó chẳng khác gì một hình ảnh trong mơ, một thiên đường trong trí tưởng tượng của mọi người. Cô thầm hỏi không biết Tuck đã bắt tay vào trồng nó từ bao giờ và như thế nào, nhưng ngay trong giây phút đó, cô vẫn biết ông trồng cánh đồng hoa dại này là để cho bà Clara. Ông trồng chúng để thể hiện rằng bà có ý nghĩa với ông như thế nào.

“Thật không thể tin được,” cô thốt lên.

“Em có biết về chuyện này không?” Giọng anh như phản chiếu đúng cảm giác kinh ngạc trong lòng cô.

“Không,” cô trả lời. “Đây là thứ chỉ dành riêng cho hai bác ấy.”

Khi nói lên những lời này, trong cô hiện lên rõ ràng hình ảnh bà Clara đang ngồi trên mái hiên trong lúc ông Tuck tựa vào một cây cột, đắm chìm trong vẻ đẹp choáng ngợp của vườn hoa dại. Cuối cùng Dawson cũng thả chân ra khỏi phanh và chiếc xe lăn bánh về phía ngôi nhà, màu sắc nhạt nhòa, như thể những giọt sơn đang tan chảy dưới ánh mặt trời.

Sau khi đỗ xe gần ngôi nhà, họ ra khỏi xe, ánh mắt vẫn tiếp tục thâm trọn cảnh tượng xung quanh. Một con đường mòn nhỏ ngoằn ngoèo lộ ra giữa vạt hoa.

Mê mẩn, họ lạc bước vào giữa biển màu sắc dưới bầu trời lớn vờn mây. Vầng mặt trời lại ló ra từ sau một đám mây, và Amanda có thể cảm nhận được hơi ấm của nó đang phát tán mùi hương thơm ngát bao quanh cô. Mọi giác quan của cô dường như đều được khuếch đại, như thể ngày hôm nay đặc biệt được sinh ra để dành cho cô. Cô cảm nhận được Dawson, lúc này đang đi bộ bên cạnh cô, với tay ra tìm tay cô. Cô để cho anh nắm tay mình, thầm nghĩ chuyện này có vẻ tự nhiên biết bao nhiêu, và cô cảm thấy như mình có thể lần theo dấu vết của bao nhiêu tháng năm lao động đã khắc thành những vết chai trên tay anh. Những vết thương nhỏ xíu đã hằn thành sẹo trên lòng bàn tay anh, nhưng chạm vào lại có cảm giác dịu dàng đến mức không thực, và cô biết, biết chắc chắn đến ngỡ ngàng, rằng Dawson hẳn cũng sẽ tạo ra một khu vườn thế này cho cô nếu anh biết cô muốn thế.

Mãi mãi. Anh đã khắc từ này lên cái bàn thờ của Tuck. Một lời hứa thuở choai choai, thuần túy chỉ có thể, dấu vậ anh vẫn giữ lời. Giờ đây, cô có thể cảm nhận được sức mạnh của lời hứa đó đang lấp đầy khoảng cách giữa họ khi họ xuyên qua thảm hoa. Từ đâu đó xa xa, cô nghe thấy tiếng sấm ầm ỉ và trong cô dậy lên một cảm giác kỳ lạ rằng nó đang réo gọi cô, hồi thúc cô lắng nghe.

Vai cô quệt qua vai anh, làm mạch đập của cô dồn dập hơn. “Không biết liệu những cây hoa này có mọc lại không nhỉ, hay năm nào bác ấy cũng phải gieo trồng lại,” anh trầm ngâm.

Giọng anh kéo cô rời khỏi cơn mơ màng. “Cả hai,” cô trả lời, chính cô cũng cảm thấy giọng mình nghe là lạ. “Em nhận ra một ít trong số này.”

“Vậy trong năm nay bác ấy đã từng đến đây? Để gieo thêm hạt?”

“Hẳn phải thế. Em thấy một ít hoa tổ chim. Mẹ em cũng trồng hoa này ở nhà và đến mùa đông cây sẽ chết.”

Họ tiếp tục lang thang dọc con đường thêm vài phút nữa, và cô chỉ ra những loài hoa thường niên cô biết: hoa mắt nai, cúc phất trần, bìm bìm, cúc họa mi, xen lẫn những loại hoa lâu năm như lưu ly, hoa nón, anh túc. Có vẻ như khu vườn chẳng theo một cách sắp đặt chẵn chu nào, cứ như thể Chúa và tự nhiên đã tùy hứng làm theo ý mình, bất kể các kế hoạch của Tuck có như thế nào đi chăng nữa. Tuy nhiên, như bằng một cách nào đó, sự hoang dại chỉ càng khiến cho vẻ đẹp của khu vườn thêm sắc nét, và khi họ rảo bước xuyên qua biển màu sắc hỗn độn, cô chỉ có độc một suy nghĩ rằng cô rất mừng vì có Dawson ở bên để họ có thể cùng nhau chia sẻ điều này.

Gió thổi nhẹ, giúp bầu không khí thêm mát mẻ và xua mây cuộn lên nhiều hơn. Cô nhìn anh ngược mắt lên bầu trời. “Sắp bão đấy,” anh nhận xét. “Có lẽ anh nên đóng mui xe lại.”

Amanda gật đầu nhưng vẫn không thả tay anh ra. Một phần trong cô sợ rằng anh có thể sẽ không nắm tay cô lần nữa, rằng có thể sẽ không có cơ hội đó.

Nhưng anh nói đúng; mây càng lúc càng sẫm sì.

“Anh sẽ gặp em trong nhà nhé,” anh nói, nghe có vẻ miễn cưỡng, và mãi mới bỏ tay cô ra.

“Theo anh thì cửa có mở không?”

“Anh dám cá là có đấy.” Anh mỉm cười. “Nhoáng cái là anh sẽ có mặt ở đó thôi.”

“Lúc ra đến đó anh lấy hộ cái túi cho em nhé?”

Anh gật đầu, và khi nhìn anh bước đi, cô nhớ lại trước đây cô đã từng yêu anh, từng mê đắm anh như thế nào. Lúc đầu, nó giống như cơn say nắng thời thiếu nữ, thứ tình cảm khiến cô nguệch ngoạc tên anh lên vở trong lúc lẽ ra cô phải làm bài tập về nhà. Không ai, thậm chí là Dawson,

biết rằng chẳng phải tình cờ mà họ lại được ghép thành cặp trong giờ hóa học. Khi giáo viên yêu cầu học sinh ghép cặp, cô đã xin phép vào nhà vệ sinh, và đến lúc cô quay trở lại thì, như thường lệ, Dawson là người duy nhất còn lẻ loi. Các bạn cô liếc nhìn cô đầy thương hại, nhưng cô thầm phẫn khích khi được ở cùng với chàng trai lặng lẽ, bí ẩn có phần khôn ngoan trước tuổi.

Giờ đây, khi anh tiến lại gần chiếc xe, lịch sử dường như đang tái diễn, và cô lại cảm nhận được niềm phẫn khích y hệt như xưa. Ở anh có một điều gì đó chỉ tiết lộ cho riêng cô, một sự kết nối mà cô vẫn nhớ nhung suốt bao nhiêu năm họ xa cách. Và cô biết rõ rằng, ở một chừng mực nào đó, cô vẫn đang chờ đợi anh, y như anh vẫn đang chờ đợi cô.

Cô không thể tưởng tượng nổi sẽ ra sao nếu không bao giờ còn được gặp lại anh nữa, cô không thể để Dawson đơn thuần trở thành một ký ức. Định mệnh - dưới hình dạng Tuck - đã can thiệp, và khi dợm bước tiến về phía ngôi nhà, cô đã biết chuyện này vốn có nguyên do cả. Tất cả chuyện này phải mang một ý nghĩa nào đó. Xét cho cùng, quá khứ đã qua rồi, và tương lai và thứ duy nhất còn lại với họ.

• • •

Đúng như Dawson dự đoán, cửa ra vào không khóa. Khi bước vào trong ngôi nhà nhỏ, suy nghĩ đầu tiên của Amanda chính là đây hẳn từng là nơi trú ẩn của bà Clara. Dẫu rằng nó có cùng cái sàn nhà bằng gỗ thông trầy xước, những bức tường gỗ tuyết tùng và cách bài trí y như ngôi nhà ở Oriental, nhưng ở đây có những cái gối sáng màu trên đi văng và những bức ảnh đen trắng được xếp đặt một cách nghệ thuật trên tường. Sàn gỗ tuyết tùng được đánh nhẵn thín và sơn màu xanh nhạt, những ô cửa sổ rộng đổ ánh sáng tự nhiên tràn ngập căn phòng. Có hai giá sách chìm màu trắng, chất đầy sách và rải rác những bức tượng sứ nhỏ, rõ ràng đã được bà Clara sưu tập suốt bao nhiêu năm qua. Một cái chăn thủ công cầu kỳ nằm vắt trên

lưng một cái ghế dựa, và không hề có một vết bụi nào trên những cái đôn kiểu nông thôn. Đèn đứng được đặt ở bốn vách nhà, và một bức ảnh kỷ niệm khổ nhỏ hơn được treo gần cái radio trong góc.

Từ sau lưng, cô có thể nghe thấy tiếng Dawson bước vào ngôi nhà. Anh đứng lặng yên nơi ngưỡng cửa, trên tay cầm áo khoác của anh cùng chiếc túi của cô, dường như không nói nổi nên lời. Cô không thể giấu nổi sự kinh ngạc. “Thật ấn tượng, đúng không?”

Dawson từ từ bước vào phòng. “Anh đang băn khoăn không biết có phải anh đã dẫn chúng ta đến nhầm nhà rồi không.”

“Đừng lo,” cô nói, chỉ về phía bức ảnh. “Đúng chỗ rồi đấy. Nhưng hiển nhiên đây là chỗ của bác Clara chứ không phải của bác ấy. Và bác ấy chưa bao giờ thay đổi gì trong này cả.”

Dawson vắt áo khoác lên lưng ghế, đặt cái túi của Amanda ở bên cạnh nó. “Anh không nhớ là ngôi nhà của bác Tuck đã có khi nào sạch sẽ đến mức này. Chắc hẳn Tanner đã thuê ai đó sửa soạn sẵn nơi này cho chúng ta.”

Tất nhiên ông ấy đã làm thế, Amanda nghĩ. Cô nhớ lại Tanner đã nói ông có kế hoạch đến đây, và ông còn chỉ dẫn rằng phải đợi đến sau hôm họ gặp nhau thì mới tiến hành chuyển đi này. Cánh cửa không khóa chỉ còng khằng định các mối nghi ngờ của cô.

“Em đã đi xem hết nơi này chưa?” anh hỏi.

“Vẫn chưa. Em vẫn đang mãi đoán xem bác Clara để bác Tuck ngồi ở đâu. Rõ là bác ấy không bao giờ để bác Tuck hút thuốc ở đây rồi.”

Anh giơ ngón cái chỉ ra sau vai, về hướng cánh cửa mở. “Chuyện đó lý giải cho việc chiếc ghế được đặt ngoài hiên đấy. Có lẽ bác Clara đã bắt bác Tuck ngồi ở đó.”

“Thậm chí sau khi bác Clara đã qua đời ư?”

“Có lẽ bác Tuck sợ rằng hồn ma của bác Clara sẽ hiện lên trách mắng bác ấy vì tội hút thuốc trong nhà.”

Cô mỉm cười, và họ lên đường tham quan một vòng quanh nhà, quét qua người nhau trong khi đi lướt qua phòng khách. Giống y như ngôi nhà ở Oriental, phòng bếp nằm ở sau nhà, trông ra dòng sông, nhưng ở đây, bếp cũng tràn ngập hình ảnh bà Clara, từ những ngăn tủ màu trắng và những hình cuộn trang trí phức tạp cho tới phần tường trên quầy bếp ốp gạch trắng xanh. Trên lò sưởi đặt một ấm trà, còn trên quầy bếp là một bình hoa dại, rõ ràng được hái từ khu vườn phía trước. Một cái bàn nép mình bên dưới cửa sổ; trên mặt bàn đặt hai chai vang, đỏ và trắng, cùng với hai cái ly long lanh.

“Giờ bác ấy bắt đầu trở nên dễ đoán hơn rồi,” Dawson bình luận, quét mắt về phía hai chai rượu.

Cô nhún vai. “Có những chuyện còn tệ hơn nhiều.”

Họ chiêm ngưỡng quang cảnh sông Bay bên ngoài cửa sổ, không ai nói thêm câu gì. Khi họ đứng cạnh nhau, Amanda đắm mình trong sự im lặng, cảm thấy dễ chịu trước sự quen thuộc này. Cô có thể cảm nhận được lòng ngực Dawson đập phồng theo hơi thở của anh, và cô phải cố lắm mới kìm nén được khao khát vươn tay ra nắm tay anh lần nữa. Không cần nói lời nào mà vẫn vô cùng ăn ý với nhau, họ quay người rời khỏi cửa sổ và tiếp tục chuyến tham quan.

Đối diện với căn bếp là một phòng ngủ, chính giữa phòng đặt một chiếc giường ấm áp có bốn trụ giường. Các tấm rèm đều là màu trắng, tủ com mốt không hề kêu kẻo kẹt hay xước xát như nội thất ở ngôi nhà Oriental. Có hai cây đèn pha lê đồng bộ, mỗi cây được đặt ở một bên bàn phấn, và một bức tranh phong cảnh theo trường phái ấn tượng treo trên bức tường đối diện tủ quần áo.

Nối liền với phòng ngủ là phòng tắm với một bồn tắm có chân, đúng kiểu Amanda vẫn luôn ưa thích. Một tấm gương cổ treo trên bồn rửa, và cô bắt gặp hình ảnh phản chiếu của mình đứng bên cạnh Dawson, lần đầu tiên cô nhìn thấy hình ảnh họ đang bên cạnh nhau kể từ khi quay trở lại Oriental. Cô bất chợt nhớ ra rằng suốt thời còn trẻ, cả hai người họ chưa lần

nào chụp ảnh đôi cùng nhau. Họ từng nhiều lần bảo nhau đi chụp, nhưng chẳng bao giờ thực hiện được.

Giờ cô lấy làm nuối tiếc, nhưng nếu cô có một bức ảnh để mà giữ làm kỷ niệm thì sao chứ? Có khi nào cô sẽ nhét nó vào trong một ngăn kéo rồi quên bẵng đi mất, để rồi cứ vài năm lại tình cờ tìm thấy nó một lần. Hay cô sẽ cất giữ nó ở một nơi nào đó đặc biệt, một nơi chỉ mình cô biết. Cô cũng không biết nữa, nhưng khi nhìn gương mặt Dawson kề sát gương mặt cô trong tấm gương phòng tắm ấy, cảm giác thân mật quặn lên rõ rệt. Đã lâu lắm rồi chẳng có ai khiến cô có cảm giác mình là người hấp dẫn, nhưng giờ đây cô đang cảm nhận được điều đó. Cô biết mình rất có sức hút với Dawson. Cô nhận ra điều đó từ ánh mắt đăm đăm của anh là lướt khắp người cô, từ sự thoải mái duyên dáng của cơ thể anh; cô ý thức một cách sâu sắc sự thấu hiểu trọn vẹn giữa hai người họ. Mặc dù mới chỉ có mấy ngày, nhưng theo bản năng, cô tin tưởng anh, và cô biết cô có thể nói với anh bất cứ chuyện gì. Phải, trong đêm đầu tiên ấy họ đã tranh cãi với nhau về bữa tối và rồi lại tranh cãi về chuyện nhà Bonner, nhưng trong những lời nói của họ còn có cả một sự chân thành không chút màu mè tô vẽ. Họ không giấu ý này giếm ý nọ, không ngấm ngầm cố gắng phớt lờ sự phán xét; những mâu thuẫn giữa họ cũng trôi qua nhanh chóng y như khi nó được khuấy lên.

Amanda tiếp tục quan sát Dawson trong gương. Anh xoay người và bắt gặp ánh mắt chăm chú của cô trong gương. Không rời ánh mắt, anh dịu dàng vươn tay, nhẹ nhàng gạt ra sau một lọn tóc rơi xuống làm vướng mắt cô. Và rồi, anh đi mất, để lại cô cùng một niềm tin chắc chắn rằng đâu có hậu quả gì đi chăng nữa, cuộc sống của cô đã vĩnh viễn thay đổi theo những cách mà cô không bao giờ có thể tưởng tượng được.

• • •

Sau khi lấy lại cái túi xách trong phòng khách, Amanda tìm thấy Dawson trong bếp. Anh đã mở một chai rượu và rót ra hai cái ly. Anh đưa một ly rượu cho cô, và họ lặng lẽ đi ra ngoài hiên. Những đám mây đen nơi chân trời đã cuộn cuộn kéo đến gần, mang theo một màn sương mù nhẹ. Trên bờ dốc, cây cối mọc đầy chạy tới dòng sông, tán lá rung rinh thành những luồng xanh thăm thẳm.

Amanda đặt ly rượu sang bên và lục lọi trong túi xách. Cô lôi ra hai cái phong bì, đưa cho Dawson cái có tên của anh còn cô giữ cái kia trong lòng - cái họ cần đọc trước lúc tiến hành nghi thức. Cô nhìn theo lúc Dawson gấp chiếc phong bì lại và nhét nó vào túi quần sau.

Amanda đưa cho anh chiếc phong bì không đề tên. “Anh đã sẵn sàng đọc cái này chưa?”

“Sẵn sàng hơn bao giờ hết.”

“Anh có muốn mở nó ra không? Chúng ta cần phải đọc nó trước buổi lễ.”

“Không, em làm đi,” anh nói, dịch ghế lại sát hơn. “Anh sẽ đọc từ chỗ này.”

Amanda tách một đầu bì thư ra rồi nhẹ nhàng tách nốt phần còn lại. Mở bức thư ra, Amanda giật mình trước những chữ viết nguệch ngoạc trên các trang giấy. Thịnh thoảng, có từ này từ kia bị gạch xóa, những dòng chữ xiên xẹo phơi bày sự run rẩy và phản ánh tuổi tác của Tuck. Bức thư gồm ba trang giấy dài kín cả hai mặt, khiến cô không khỏi băn khoăn chẳng biết ông đã mất bao nhiêu thời gian để viết. Thư đề ngày 14 tháng Hai năm nay. Ngày Valentine. Chẳng hiểu sao, nó có vẻ thật phù hợp.

“Anh sẵn sàng chưa?” cô hỏi.

Thấy Dawson gật đầu, Amanda cúi xuống bức thư và cả hai cùng bắt đầu đọc.

Amanda và Dawson,

Cảm ơn các cháu đã đến. Và cảm ơn các cháu vì đã làm điều này cho bác. Bác không biết nhờ ai khác.

Bác không phải là người giỏi viết lách, vậy nên cách tốt nhất để bắt đầu bức thư này chắc là nói cho các cháu biết một câu chuyện tình. Ý bác là chuyện tình của bác và Clara, và mặc dù có lẽ bác có thể kể lể chi tiết về quá trình tìm “hiếu cũng như những năm đầu cuộc hôn nhân của các bác - phần mà các cháu muốn nghe - được bắt đầu vào năm 1942.

Thời điểm đó, các bác đi đến kết hôn được ba năm, và bà ấy đã sắp thai lần đầu tiên. Bác biết chuyện đó khiến bà ấy đau khổ đến mức nào, vì bác cũng thế, vì bác chẳng thể làm gì được. Thử thách đẩy một số người cách xa nhau. Những người khác, giống như bác và bà ấy, lại càng trở nên gần bó hơn. Nhưng bác thường hay nói lan man. Phải nói rằng, càng lớn tuổi thì người ta càng hay như thế. Cứ đợi mà xem.

Như bác đã nói, đó là năm 1942, và nhân kỷ niệm ngày cưới năm đó, hai bác đi xem. Vì tôi và cô gái của tôi (For Me and My Gal), có Gene Kelly và Judy Ganand đóng vai chính. Đó là lần đầu tiên cả bác và bà ấy được xem phim chiếu rạp, đèn đã bật lên, bác và bà ấy vẫn ngồi yên trên ghế, ngẫm nghĩ về nó. Bác không nghĩ là các cháu đã từng xem bộ phim này, và bác sẽ không làm phiền các cháu bằng việc kể lể chi tiết, nhưng phim kể về một người đàn ông đã tự biến mình thành kẻ tật nguyền cốt để không phải tham gia Thế chiến, và sau đó phải cố gắng giành lại trái tim người con gái anh ta yêu, người con gái giờ đây tin rằng anh ta là kẻ hèn nhất. Hồi đó bác cũng vừa nhận được thông báo nhập ngũ của Lục Quân, vậy nên bộ phim có nhiều chỗ gây ấn tượng rất mạnh bởi vì bác không muốn bỏ người con gái của mình để tham gia chiến tranh, nhưng chẳng ai trong hai bác muốn nghĩ về chuyện đó. Thay vào đó, bác và bà ấy bàn luận về bài hát chủ đề, trùng tên với phim. Đó là bài hát dễ nhớ nhất, hay nhất mà hai bác từng được nghe. Trên đường lái xe về nhà, bác và bà ấy cứ hát đi hát lại bài đó. Và một tuần sau đó, bác ghi danh vào hải quân.

Kể ra cũng lạ, vì, như bác nói đấy, lúc ấy bác chuẩn bị nhập ngũ, và cứ nhìn công việc hiện tại của bác, tính đến hiếu biết của bác về máy móc và chuyện bác không biết bơi thì có lẽ Lục quân là lựa chọn phù hợp hơn. Có thể rốt cuộc bác sẽ ở trong một bãi đậu xe để đảm bảo cho những chiếc xe

tải và xe jeep có thể lăn bánh khắp châu Âu. Nếu xe cộ không chạy được thì các quân chủng Lục quân có làm được trò gì ra hồn chứ, phải vậy không? Nhưng mặc dù chỉ là một anh chàng nông thôn, bác vẫn biết rằng Lục quân thích đưa ta đi đâu thì ta sẽ phải đi đấy, ta chẳng thể đi theo ý mình được, và lúc đó, dân chúng đã biết rằng chỉ còn là vấn đề thời gian khi chúng ta trường kỳ tiến đánh châu Âu. Ike (Dwight David Eisenhower) vừa tiến vào Bắc Phi. Họ cần bộ binh, cần lính đánh đường bộ, và mặc dù rất phẫn khích trước ý nghĩ tấn công của Hitler, nhưng bác không hề nghĩ đến chuyện gia nhập bộ binh.

Tại phòng ghi danh nhập ngũ, họ dán trên tường tờ áp phích tuyển quân này. “Vĩ Hải quân. Đại bác sẵn sàng.” Nó viết vậy đấy. Nó có hình một thủy thủ ở trần đang vác quả đạn pháo, và nó đã nói với bác một điều gì đó. Mình có thể làm được, bác tự nhủ lòng, vậy là bác tiến đến bàn hải quân chứ không phải bàn Lục quân, và đăng ký ghi danh ngay tại đó.

Khi bác về nhà, Clara khóc suốt mấy tiếng liền. Rồi bà ấy bắt bác hứa sẽ quay trở lại với bà ấy. Và bác đã hứa như vậy.

Bác trải qua đợt huấn luyện cơ bản và khóa đào tạo về quân nhu. Rồi, tháng Mười một năm 1943, bác được điều tới USS Johnston, một tàu khu trục trên Thái Bình Dương. Đừng bao giờ để cho bất kỳ ai nói với các cháu rằng phục vụ trong Hải quân thì đỡ nguy hiểm hơn ở Lục quân hay quân đoàn lính thủy đánh bộ nhé. Hoặc là ít đáng sợ hơn. Ta phó mặc bản thân cho con tàu, chứ không phải dựa vào trí thông minh của mình, bởi vì nếu tàu chìm, ta sẽ chết. Nếu ta rơi xuống biển, ta sẽ chết, bởi vì sẽ chẳng có con tàu nào mạo hiểm dừng lại để cứu ta. Ta không thể cháy, ta không thể trốn, và trong đầu ta sẽ nảy ra cái suy nghĩ rằng ta chẳng thể kiểm soát được bất kỳ thứ gì và suy nghĩ đó sẽ ăn sâu bén rễ trong tâm trí. Cả đời bác chưa bao giờ sợ hãi như hồi bác ở Hải quân. Khói bom khắp nơi, lửa cháy trên boong tàu. Trong lúc đó, súng nổ ùng ùng và âm thanh vang lên không giống với bất kỳ thứ âm thanh nào ta từng nghe thấy. Có lẽ lớn gấp 10 lần tiếng sấm, nhưng nói thế cũng chẳng thể diễn tả được nó. Trong các trận đánh lớn, những chiếc máy bay tiêm kích Zero của quân Nhật không

ngừng oanh tạc boong tàu, đạn vãi khắp nơi. Nhưng tình hình như thế này, ta vẫn phải làm công việc của mình, như thế chẳng xảy ra chuyện gì bất thường hết.

Tháng Mười năm 1944, các bác tuần tra gần Samar, sẵn sàng chung sức dẫn đầu cuộc xâm chiếm Philippines. Đoàn tàu có 13 tàu, nghe thì có vẻ nhiều, nhưng ngoài tàu vận tải, đoàn tàu chủ yếu gồm tàu khu trục và tàu hộ tống, vậy nên chúng ta không có hỏa lực mạnh. Và rồi, ở chân trời, các nhìn thấy dường như cả một hạm đội quân Nhật đang tiến về phía mình. Bốn tàu chiến, tám tàu tuần tiểu, mười một tàu khu trục, đang quyết tâm tống tất cả xuống đáy biển. Sau này bác nghe nói có người bảo rằng chúng ta giống như chàng tí hon David chống lại gã khổng lồ Goliath, chỉ có điều, chúng ta thậm chí còn chẳng có lấy một cái súng cao su. Và đúng như vậy đấy.

Khi bọn chúng khai hỏa, súng của bọn ta thậm chí chẳng thể bắn được đến chỗ chúng. Vậy bọn bác biết làm gì đây? Khi chúng ta chẳng có lấy một cơ hội? Các bác giao chiến. Trận chiến vịnh Leyte, giờ người ta gọi nó như thế đấy. Tiến thẳng về phía chúng. Các bác là tàu đầu tiên khai hỏa, tàu đầu tiên xả đạn và phóng ngư lôi, tấn công đồng thời một tàu tuần tiểu và một tàu chiến. Cũng gây ra thiệt hại khá lớn nữa. Nhưng vì đang dẫn đầu nên các bác cũng là tàu đầu tiên tê liệt trên mặt biển. Một cặp tàu tuần tiểu của địch áp sát vào và bắt đầu nã đạn, rồi tàu bác chìm xuống. Trên tàu có 327 người, và ngày hôm đó 186 người, trong đó có nhiều người là bạn thân của bác, đã hy sinh. Bác là một trong 141 người sống sót.

Hẳn là các cháu đang băn khoăn không biết tại sao bác lại kể cho các cháu nghe chuyện này, có lẽ các cháu nghĩ rằng bác lại đang nói chuyện luyên thuyên, vậy nên có lẽ bác nên làm rõ vấn đề. Trên bè, giữa vòng đại chiến cuồng loạn, bác nhận ra bác không còn sợ hãi nữa. Đột nhiên, bác biết mọi chuyện rồi sẽ ổn cả thôi vì bác biết rằng chuyện giữa Clara và bác vẫn chưa kết thúc, và cảm giác bình yên này choáng ngợp khắp tâm hồn bác. Nếu muốn, các cháu có thể gọi nó là cơn sốc đạn, nhưng bác biết rõ bác hiểu được điều gì, và ngay tại đó, dưới bầu trời bom đạn ngập tràn

khỏi súng, bác nhớ lại hôm kỷ niệm ngày cưới của hai bác vài năm về trước, và bác bắt đầu hát “Vì tôi và cô gái của tôi”, y như Clara và bác đã làm khi lái xe từ Raleigh về nhà. Cứ vận hết hơi mà gào, như thế bác chẳng quan tâm đến bất cứ chuyện gì trên đời, bởi vì bác biết rằng, bằng cách nào đó, Clara có thể nghe được tiếng bác, và bà ấy sẽ hiểu rằng không cần gì phải lo lắng hết. Bác đã hứa với bà ấy mà, các cháu biết đấy. Và không gì, thậm chí cả việc chìm xuống đáy Thái Bình Dương, đủ sức ngăn bác giữ lời hứa đó.

Thật điên rồ, bác biết vậy. Nhưng như bác nói đấy, bác đã được cứu. Mùa xuân năm sau, bác được phân vào phục vụ trên các tàu vận tải tới Iwo Jima. Rồi chớp mắt một cái, chiến tranh đã kết thúc, bác được về nhà, khi trở về, bác không kể gì về chiến tranh. Bác không thể. Không một lời nào. Ký ức đó đau đớn và Clara hiểu điều đó, vậy nên dần dần, hai bác ổn định lại cuộc sống. Năm 1955, hai bác bắt đầu xây dựng ngôi nhà nhỏ này. Bác tự làm hầu hết mọi việc. Một buổi chiều, vừa xong công việc trong ngày, bác đi về phía bác Clara, lúc này đang ngồi đan trong bóng râm. Và bác nghe thấy bà ấy hát “Vì tôi và cô gái của tôi”.

Bác đứng sững lại, và ký ức về trận chiến ùn ùn quay trở lại, bác không nhớ tới bài hát đó suốt nhiều năm rồi, và bác chưa bao giờ kể cho bà ấy nghe chuyện đã xảy ra trên trên bè ngày hôm đó. Nhưng ắt hẳn bà ấy đã nhận ra điều gì đó từ vẻ mặt của bác, vì bà ấy ngược lên nhìn bác.

“Từ dịp kỷ niệm ngày cưới của chúng ta,” bà ấy nói rồi tiếp tục trở lại với việc đan lát. “Em chưa bao giờ kể cho anh nghe điều này, nhưng hồi anh ở Hải quân, có một đêm em đã mơ một giấc mơ,” bà ấy tiếp lời. “Em đang ở giữa cánh đồng cánh đồng hoa dại này, và mặc dù không nhìn thấy anh, em vẫn có thể nghe thấy tiếng anh đang hát bài này cho em nghe, và khi tỉnh dậy, em không còn sợ nữa. Bởi vì cho tới tận lúc đó, em vẫn luôn sợ rằng anh sẽ không quay trở lại.”

Bác đứng chết trân ở đó. “Đó không phải giấc mơ đâu, cuối cùng bác nói.

Bà ấy chỉ mỉm cười và bác có cảm giác bà ấy đang chờ câu trả lời này của bác. “Em biết. Như em đã nói đấy, em nghe thấy tiếng anh.”

Sau đó, bác không bao giờ dứt được khỏi đầu cái suy nghĩ rằng giữa bác và Clara có một mối gắn kết mạnh mẽ nào đó, có thể nói là mang tính tâm linh ấy.

Vậy nên năm vài năm sau, bác quyết định bắt tay vào xây dựng khu vườn và bác đã đưa bà ấy đến đây vào dịp kỷ niệm ngày cưới để chỉ cho bà ấy thấy. Hồi đó nó chưa có gì nhiều nhận, khác hoàn toàn so với bây giờ, nhưng bà ấy thề rằng đây là nơi đẹp nhất trần đời. Vậy là năm sau bác mở rộng diện tích trồng trọt và gieo thêm nhiều hạt giống mới, vừa làm vừa ngân nga bài hát của bác và bà ấy. Mỗi năm qua đi trong đời sống vợ chồng bác, bác đều làm y như thế, cho đến khi bà ấy qua đời. Bác rải tro bà ấy ở đây, tại nơi bà ấy yêu thương.

Nhưng sau khi bà ấy mất, bác đã chìm trong đau khổ. Bác giận dữ, rượu chè be bét và dần dần không còn là chính mình nữa. Bác không còn mở rộng đất đai, không trồng trọt và hát nữa bởi vì Clara đã mất rồi và bác chẳng thấy còn có lý do gì để tiếp tục. Bác căm ghét thế giới này và bác không muốn tiếp tục nữa. Bác đã không chỉ một lần nghĩ đến chuyện tự kết liễu mạng sống, nhưng rồi Dawson đã xuất hiện. Thật tốt biết bao khi có cậu ấy bên cạnh. Bằng cách nào đó, cậu ấy đã nhắc nhở bác rằng bác vẫn còn thuộc về thế giới này, rằng công việc của bác vẫn chưa được hoàn thành. Nhưng rồi cậu ấy cũng đi mất. Sau đó, bác đến đây, lần đầu tiên đến thăm nơi này sau nhiều năm. Đã qua mùa rồi, nhưng vài bóng hoa vẫn đang nở, và dù không biết tại sao, nhưng khi bác hát bài hát của bác và bà ấy, nước mắt bác ứa ra. Bác khóc vì Dawson, có lẽ vậy, nhưng bác cũng khóc cho chính mình nữa. tuy nhiên, chủ yếu, bác khóc vì Clara.

Chính lúc đó, chuyện bắt đầu. Sau đó, đến buổi tối, khi bác về nhà, bác nhìn thấy Clara qua ô cửa sổ phòng bếp. Dù rất mơ hồ, nhưng bác nghe bà ấy đang ngân nga bài hát của hai bác. Nhưng bà ấy chỉ là ảo ảnh, không thật sự có ở đó, và đến lúc vào được bên trong thì bà ấy đã đi mất rồi. Vậy là bác quay trở lại ngôi nhà nhỏ và lại bắt đầu trồng trọt. Phải nói là đã

chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ, và bác lại nhìn thấy bà ấy, lần này là trên hiên. Vài tuần sau đó, sau khi bác đã gieo hạt xong, bà ấy bắt đầu đến một cách thường xuyên, có thể mỗi tuần một lần, và bác đã có thể tiến lại gần bà ấy hơn trước khi bà ấy biến mất. Nhưng rồi, khi hoa nở, bác đến đây, lang thang giữa những khóm hoa, và đến lúc trở về nhà, bác có thể nhìn thấy và nghe bà ấy nói một cách rõ mồn một. Bà ấy đứng ngay ở đó trên hiên nhà, chờ đợi bác, như thể lấy làm ngạc nhiên không hiểu tại sao lâu đến thế bác mới hình dung ra. Kể từ đó, mọi chuyện cứ như thế. Bà ấy thuộc về những bông hoa, cháu có hiểu không? Tro cốt của bà ấy đã giúp cho hoa phát triển, và chúng càng lớn, càng trở nên sống động hơn. Và chừng nào bác còn giữ cho những bông hoa ấy sống, chừng đó Clara vẫn có thể tìm được cách trở về với bác.

Chính bởi vậy mà các cháu mới có mặt ở đây, và chính bởi vậy bác mới nhờ các cháu làm điều này cho bác. Đây là chỗ của hai bác, cái góc nhỏ xíu xiu trên thế giới, nơi tình yêu có thể khiến cho bất kỳ điều gì cũng trở thành có thể. Bác cho rằng hai cháu, hơn bất kỳ người nào khác, sẽ hiểu điều đó.

Nhưng giờ đã đến lúc bác đến với bà ấy rồi. Đã đến lúc hai bác được hát cùng nhau. Đã đến thời điểm của bác và bác không có gì nuối tiếc hết. Bác lại được ở cùng với Clara, và đó là nơi duy nhất bác muốn ở. Hãy rải tro của bác vào trong gió và hoa, và đừng khóc than vì bác. Thay vì đó, bác muốn các cháu hãy mỉm cười vì cả hai bác; vui vẻ mỉm cười vì bác và cô gái của bác.

Tuck

Dawson ngả người về phía trước, tì hai cẳng tay lên bấp đùi, cố hình dung ra cảnh Tuck viết bức thư. Nghe có vẻ chẳng hề giống với người đàn ông thô kệch, ít nói từng thu nhận anh. Đây là một Tuck mà Dawson chưa gặp bao giờ, một người Dawson không hề quen biết.

Khuôn mặt Amanda đầy ve dụi dàng khi cô gấp bức thư lại, hết sức thận trọng để không làm rách.

“Em biết bác ấy nói đến bài hát nào rồi,” cô nói sau khi đã cất bức thư vào trong ví an toàn. “Em từng nghe bác ấy hát một lần lúc bác ấy ngồi trong ghế bập bênh. Lúc em hỏi bác ấy về nó, bác ấy không trả lời rõ ràng gì. Thay vào đó, bác ấy lại bật máy quay đĩa phát bài này cho em nghe.”

“Ở nhà lớn ấy hả?”

Cô gật đầu. “Em còn nhớ lúc ấy em đã nghĩ bài hát thật dễ thuộc, nhưng bác Tuck đã nhắm mắt lại và dường như... đắm chìm vào nó. Khi bài hát kết thúc, bác ấy đứng dậy và bật lại bài hát, và lúc đó em không biết nó có ý nghĩa gì. Nhưng giờ em đã hiểu.” Cô quay về phía anh. “Bác ấy đang gọi bác Clara.”

Dawson chậm rãi xoay xoay ly rượu. “Em có tin bác ấy không? Về chuyện nhìn thấy bác Clara ấy?”

“Hồi đó thì không. Dù sao thì cũng không thật sự tin. Nhưng giờ thì em không chắc.”

Tiếng sấm ầm ì xa xa, nhắc họ nhớ lại nhiệm vụ của mình ở đây. “Anh nghĩ có lẽ đã đến lúc rồi,” Dawson nói.

Amanda đứng dậy, phúi bụi trên quần, rồi họ cùng nhau đi xuống vườn. Gió giờ đã lặng, nhưng lớp sương mù càng dày đặc hơn.

Buổi sáng trong treo đã qua, bị thay thế bằng tiết trời chiều phản chiếu sức nặng âm u của quá khứ.

Sau khi Dawson lấy lại cái hộp, họ tìm thấy con đường dẫn tới chính giữa khu vườn. Mái tóc Amanda gợn sóng lẫn tăn trong làn gió nhẹ, và anh nhìn cô lùa tay vào trong tóc, cố gắng giữ nó nguyên nếp. Họ đến chính giữa khu vườn thì dừng lại.

Dawson ý thức rõ sức nặng của chiếc hộp trong tay anh. “Chúng ta nên nói gì đó,” anh lầm bầm. Thấy cô gật đầu, anh bắt đầu trước, bày tỏ lòng tôn kính với người đàn ông đã cho anh nơi trú ẩn cùng tình bạn. Đến lượt mình, Amanda cảm ơn Tuck vì đã là người bạn tâm tình của cô và nói cho ông biết rằng cô quan tâm đến ông như đến một người cha. Khi họ đã xong, gió nổi lên gần như một tín hiệu, Dawson bèn nhắc cái nắp hộp lên.

Tro tung bay, cuộn xoáy trên những bông hoa, và khi đôi mắt nhìn cảnh tượng ấy, Amanda không thể không nghĩ rằng Tuck đang tìm kiếm bà Clara, đang gọi bà lần cuối cùng.

• • •

Sau đó họ quay trở vào nhà, cùng tưởng nhớ về Tuck và ngồi bên nhau trong sự im lặng đầy thấu hiểu. Ngoài kia, mưa bắt đầu rơi. Mưa rơi đều nhưng không nặng hạt, một cơn mưa mùa hè lất phất chẳng khác gì một sự ban phước.

Khi thấy đói, họ đánh liều lao ra giữa trời mưa, lái chiếc Stingray xuống lối xe chạy quanh co để trở ra đường cao tốc. Dù có thể quay lại Oriental, nhưng họ lại tới New Bern. Gần quận thương mại giàu lịch sử này, họ tìm thấy một nhà hàng tên là Chelsea. Khi họ đến, nhà hàng gần như vắng tanh, nhưng đến lúc họ ra về, bàn nào cũng kín khách.

Mưa ngớt một lát, và họ tận dụng thời gian đó tản bộ trên những vỉa hè tĩnh lặng, ghé thăm những cửa hàng vẫn đang mở cửa. Trong lúc Dawson ngắm nghía trong một hiệu sách cũ, Amanda tận dụng cơ hội đó để ra ngoài gọi điện thoại về nhà. Cô nói chuyện với cả Jared và Lynn trước khi trò chuyện qua loa chiếu lệ với Frank. Cô cũng gọi cho mẹ, để lại tin nhắn vào máy trả lời tự động, cho bà biết cô có thể về muộn và nhắc bà đừng khóa cửa. Cô ngắt điện thoại đúng lúc Dawson tiến đến, lòng cô chợt nhói buồn khi nghĩ ra rằng đã sắp hết đêm rồi. Như thể đọc được suy nghĩ của cô, Dawson đưa cánh tay ra, và cô khoác tay anh, chậm rãi cùng anh quay trở lại xe.

Trên đường cao tốc trở về, mưa lại bắt đầu rơi. Gần như ngay khi họ vừa băng qua sông Neuse, màn sương đã trở nên dày đặc hơn nữa, những tua dây leo từ trong rừng vươn ra như những ngón tay ma. Ánh đèn pha chiếu

sáng lờ mờ con đường, và cây cối dường như nuốt chửng chút ánh sáng leo lắt đó. Dawson giảm tốc độ lại trong bóng tối ẩm ướt âm u.

Mưa vẫn rơi đều trên nóc xe, như thể một con tàu xa xăm đang lặn bánh, và Amanda thấy tâm trí mình bắt đầu miên man hồi tưởng lại những chuyện xảy ra hôm nay. Trong suốt bữa ăn, cô đã bắt gặp Dawson chăm chú nhìn cô không chỉ một lần, nhưng trên cả nỗi ngượng ngùng, cô không muốn anh dừng lại.

Cô biết chuyện này không đúng đắn. Cuộc sống của cô không cho phép xuất hiện thứ ham muốn ấy; xã hội cũng không dung thứ cho nó. Cô có thể bao biện rằng những cảm xúc này chỉ là nhất thời, là sản phẩm phụ từ những yếu tố khác trong cuộc sống của cô. Nhưng cô biết sự thực không phải thế. Dawson không phải một người xa lạ nào đó mà cô tình cờ gặp gỡ, anh là mối tình đầu và cũng là tình yêu đích thực duy nhất của cô, là tình yêu bền bỉ nhất.

Frank thế nào cũng suy sụp mất nếu anh biết cô đang nghĩ gì. Và bất chấp những vấn đề đang nảy sinh giữa hai vợ chồng, cô biết cô yêu Frank. Tuy nhiên, mặc dù chẳng có chuyện gì xảy ra, mặc dù hôm nay cô sẽ về nhà, cô vẫn biết rằng Dawson rồi sẽ còn tiếp tục ám ảnh cô. Cho dù cuộc hôn nhân của cô đã gặp rắc rối nhiều năm nay, nhưng vấn đề không đơn giản là cô đang tìm kiếm sự khuây khỏa ở nơi khác. Chính Dawson, và cái sự *chúng ta* mà họ tạo ra bất cứ khi nào họ ở bên nhau, đã khiến cho toàn bộ chuyện này vừa tự nhiên vừa không thể tránh khỏi. Cô không thể không nghĩ rằng chuyện giữa họ bằng một cách nào đó vẫn chưa kết thúc; rằng cả hai người họ vẫn đang đợi viết cái kết.

Sau khi họ đã băng qua Bayboro, Dawson giảm tốc độ lại. Phía trước mặt là lối rẽ vào một đường cao tốc khác, đường cao tốc dẫn về phương Nam, tới Oriental. Thẳng tưng trước mặt là Vandemere. Dawson sẽ rẽ, nhưng khi họ tiến gần đến ngã tư, cô lại muốn bảo anh cứ đi tiếp đi. Cô không muốn ngày mai thức dậy, sẽ lại băn khoăn không biết liệu cô có bao giờ được gặp lại anh nữa hay không? Ý nghĩ đó thật kinh khủng, tuy nhiên chẳng hiểu sao, từ ngữ không bật ra được khỏi miệng cô.

Không có ai khác trên đường. Nước chảy từ lớp đá dăm nện vào những rãnh nông hai bên đường cao tốc. Khi họ tiến đến ngã tư, Dawson nhấn nhẹ phanh. Trước sự ngạc nhiên của cô, anh dừng xe lại. Cần gạt nước gạt từ bên này sang bên kia. Những hạt mưa lấp lánh dưới ánh đèn pha. Khi xe đã dừng, máy vẫn chạy, Dawson quay sang nhìn cô, khuôn mặt anh chìm trong bóng tối.

“Chắc mẹ em đang đợi em.”

Cô có thể cảm thấy tim mình đang đập thình thịch, mỗi lúc một dồn dập hơn. “Vâng.” Cô gật đầu, không nói thêm gì.

Suốt một lúc lâu, anh chỉ nhìn cô chăm chú, đoán định vẻ mặt cô, thu vào tầm mắt hết thảy những hy vọng, sợ hãi và khát khao trong đôi mắt đang khóa chặt mắt anh. Rồi, thoáng nở nụ cười, anh quay mặt về kính chắn gió, chiếc xe bắt đầu rì rì lăn bánh về phía trước, tiến về hướng Vandemere, và cả hai người, chẳng ai mong muốn hay có thể dừng nó lại được.

• • •

Khi họ quay trở về ngôi nhà nhỏ, dừng lại bên cửa ra vào, không hề có chút lúng túng ngại ngùng nào. Amanda tiến về phía bếp trong lúc Dawson bật đèn. Cô đổ đầy lại hai ly rượu lúc trước, trong lòng dấy lên cảm giác vừa do dự vừa ngấm ngầm phấn khích.

Trong phòng khách, Dawson vặn núm radio cho tới khi tìm được một bản nhạc Jazz xa xưa nào đó và để âm lượng ở mức thấp. Anh lấy từ cái giá bên trên ra một cuốn sách cũ và đang lật giở những trang sách ố vàng thì Amanda mang ly rượu đến. Trả cuốn sách lại chỗ cũ trên giá, anh đón ly rượu và theo cô đến đi vắng. Anh nhìn cô cười giãi ra.

“Yên tĩnh quá,” cô nói. Đặt ly rượu lên cái đôn, cô co hai chân lên, vòng tay ôm lấy đầu gối. “Em đã hiểu tại sao bác Tuck và bác Clara muốn ở lại

đây rồi.”

Ánh đèn mờ trong phòng khách khiến cho nét mặt cô toát lên vẻ bí ẩn, Dawson bèn hăng giọng. “Em có nghĩ là sau này em sẽ còn trở lại đây lần nữa không?” anh hỏi. “Ý anh là sau đợt cuối tuần này ấy?”

“Em không biết nữa. Nếu em biết rằng nó vẫn luôn như thế này, thì câu trả lời là có. Nhưng em biết nó sẽ không như vậy, bởi vì chẳng điều gì có thể tồn tại mãi mãi cả. Và một phần trong em muốn nhớ về hình ảnh nó giống y như ngày hôm nay, khi hoa nở rộ.”

“Chưa kể rằng đây còn là một ngôi nhà sạch sẽ.”

“Cả cái đó nữa,” cô tán thành. Cô với lấy ly rượu, lắc lắc chiếc ly. “Lúc trước, khi tro cốt đang bay đi, anh có biết em nghĩ đến điều gì không? Em đã nghĩ đến cái đêm chúng ta ở bến tàu ngắm mưa sao băng. Em không biết tại sao, nhưng đột nhiên em có cảm giác mình lại đang ở đó. Em có thể nhìn thấy chúng ta đang nằm trên tấm chăn, thậm chí với nhau và lắng nghe tiếng dế kêu, cái tiếng vang vang du dương tuyệt hảo đó. Và trên đầu chúng ta, bầu trời vô cùng... sống động.”

“Sao em lại nói cho anh nghe chuyện này? Giọng Dawson dịu dàng.

Vẻ mặt cô nhuốm vẻ u sầu. “Bởi vì chính vào cái đêm đó, em đã biết rằng em yêu anh. Rằng em đã thực sự rơi vào lưới tình. Và em nghĩ là mẹ em biết đích xác đã có chuyện gì.”

“Sao em lại nói thế?”

“Bởi vì sáng hôm sau, mẹ hỏi em về anh, và khi em kể cho mẹ nghe về cảm xúc của em, cuối cùng hai mẹ con đã tranh cãi tóe lửa, một trận cãi vã ra trò, một trong những trận cãi nhau tệ hại nhất giữa hai mẹ con. Thậm chí mẹ còn tát em. Em đã rất sốc, em không biết phải đáp trả thế nào. Và suốt lúc đó, mẹ cứ nhai đi nhai lại rằng em cư xử lỗ bịch ra làm sao, rằng em không biết em đang làm gì đâu. Nghe mẹ em nói thì có vẻ như mẹ giận dữ như thế là vì đối tượng của em là anh, nhưng giờ ngẫm lại, em biết bà sẽ vẫn khó chịu như thế bất kể đối tượng của em là ai. Bởi vì vấn đề không nằm ở anh, hay chúng ta, hay thậm chí họ của anh. Vấn đề nằm ở mẹ em.

Mẹ biết em đang trưởng thành, và mẹ sợ mất quyền kiểm soát. Mẹ không biết xử lý chuyện này ra sao - hồi đó không và giờ cũng không.” Cô nhấp một ngụm rượu và hạ cái ly xuống, xoay xoay chân ly giữa các ngón tay. “Sáng nay mẹ bảo em rằng em là kẻ ích kỷ.”

“Bà ấy sai rồi.”

“Em cũng nghĩ như thế,” cô nói. “Dù sao thì ban đầu là thế. Nhưng giờ em không còn chắc chắn thế nữa.”

“Sao em lại nói thế?”

“Em không cư xử đích xác như một phụ nữ đã có chồng, không phải vậy sao?”

Anh nhìn cô, không nói câu gì, cho cô thời gian ngẫm nghĩ về những gì cô vừa nói. “Em có muốn anh đưa em quay lại không?” cuối cùng anh hỏi.

Cô lưỡng lự một lát rồi lắc đầu. “Không,” cô nói. “Thế mới là vấn đề. Em muốn đấy, bên cạnh anh. Mặc dù em biết làm thế là không đúng.” Cô cụp mắt xuống, hàng mi đen nổi bật trên gò má. “Chuyện đó có ý nghĩa gì không?”

Anh lướt ngón tay dọc theo mu bàn tay cô. “Em có thật lòng muốn anh trả lời không?”

“Không,” cô đáp. “Không hẳn. Nhưng nó... phức tạp lắm. Ý em là hôn nhân ấy.” Cô có thể cảm nhận được anh đang vẽ những nét vẽ tinh tế trên da cô.

“Em có thích cuộc sống hôn nhân không?” Dawson hỏi, giọng thăm dò.

Thay vì trả lời thẳng thắn, Amanda nhấp một ngụm rượu, trấn tĩnh lại. “Frank và người tốt. Dù sao thì, hầu như là thế. Nhưng hôn nhân không giống như mọi người vẫn nghĩ. Ai lại chẳng muốn tin rằng mọi cuộc hôn nhân đều ở trong thế cân bằng hoàn hảo, nhưng không phải như vậy. Luôn luôn có một người yêu người kia nhiều hơn. Em biết Frank yêu em, và em cũng yêu anh ấy... chỉ có điều không nhiều bằng. Và em sẽ chẳng bao giờ yêu sâu sắc được... bằng anh ấy.”

“Sao lại không?”

“Anh không biết à?” Cô nhìn anh. “Đó là vì anh. Em còn nhớ rõ, ngay cả khi bọn em đang đứng trong nhà thờ và em đã sẵn sàng đưa ra lời thề nguyện, em vẫn ước gì anh mới chính là người đứng ở đó chứ không phải là anh ấy. Bởi vì không những em vẫn yêu anh, mà còn yêu đến mức không thể nào đo đếm được, và thậm chí ngay từ hồi đó, em vẫn luôn ngờ rằng em sẽ chẳng bao giờ có thể cảm nhận về Frank theo cùng cách đó được.”

Dawson có cảm giác miệng khô khốc. “Vậy tại sao em lại lấy anh ta?”

“Bởi vì em nghĩ như thế là tốt lắm rồi. Và em hy vọng em có thể thay đổi. Rằng qua thời gian, có lẽ tình cảm của em đối với anh ấy có thể trở nên giống như tình cảm em dành cho anh. Nhưng em không làm thế được, và từ năm này sang năm khác, em nghĩ rằng anh ấy cũng bắt đầu nhận ra điều đó. Điều đó khiến anh ấy tổn thương, và em biết điều đó khiến anh ấy tổn thương, nhưng anh ấy càng cố tỏ ra cho em thấy em quan trọng đến mức này với anh ấy thì em lại càng cảm thấy ngọt ngào hơn. Và điều đó khiến em bức bối. Anh ấy khiến em bức bối.” Cô cau mày khi nói những lời này. “Em biết nói như thế này thì em chẳng khác gì một kẻ tồi tệ.”

“Em không tồi tệ,” Dawson nói. “Em thành thật.”

“Cứ để cho em nói hết, được không?” cô nói. “Em cần anh hiểu điều này. Em cần anh biết rằng em yêu anh ấy, và em yêu thương tổ ấm mà bọn em đã cùng nhau vun đắp. Frank si mê con của chúng em. Chúng là tâm điểm cuộc sống của anh ấy, và em nghĩ chính bởi vậy nên bọn em mới đau khổ đến thế khi mất Bea. Anh không biết cảm giác khủng khiếp khi chứng kiến con mình bệnh mỗi ngày một nặng trong khi mình chẳng thể làm gì để giúp nó được. Cuối cùng ta sẽ quay cuồng, cảm thấy cuộn lên mọi cung bậc cảm xúc, từ giận dữ với Chúa vì đã bội bạc với ta cho tới ý thức về sự thất bại và sự hủy hoại tuyệt đối. Tuy nhiên, cuối cùng, em đã có thể vượt qua nỗi đau. Còn Frank thì không bao giờ thật sự phục hồi. Bởi vì đằng sau toàn bộ chuyện này là một nỗi tuyệt vọng không đáy và nó... hút lấy ta. Tại nơi từng tràn ngập niềm vui ấy giờ chỉ còn là một cái hố đang há hoác miệng. Bởi vì Bea chính là như thế đó. Bea chính là hiện thân của niềm vui. Bọn

em vẫn thường nói đùa rằng con bé được sinh ra từ cái tử cung đang mỉm cười. Từ hồi còn bé, con bé đã chẳng mấy khi khóc. Và điều đó chưa bao giờ thay đổi. Con bé lúc nào cũng cười; với nó, mọi thứ mới mở đầu là một khám phá đầy phấn khích. Jared và Lynn thường tranh nhau để giành được sự chú ý của con bé. Anh có tưởng tượng được chuyện đó không?”

Cô dừng lại, giống cô trở nên rời rạc. “Và rồi, tất nhiên, những cơn đau đầu kéo đến và con bé bắt đầu va đụng lung tung khi lẫm chẫm đi xung quanh. Vậy nên bọn em bắt đầu đến khám ở rất nhiều bác sĩ, ai cũng đều nói rằng họ chẳng thể làm gì cho con bé được.” Cô nặng nề nuốt nước bọt. “Sau đó chuyện cứ thế trở nên tệ hẳn. Nhưng con bé vẫn y như ngày xưa, anh biết không? Vẫn vui vẻ. Ngay cả khi sắp mất, khi đã gần như chẳng thể tự mình ngồi dậy được, con bé vẫn cười. Mỗi lần nghe thấy tiếng cười đó, em lại cảm thấy trái tim mình tan nát thêm nữa.” Amanda im lặng, thất thần nhìn ra khung cửa sổ tối đen. Dawson chờ đợi.

“Cuối cùng, em thường nằm trên giường cùng con bé hàng tiếng đồng hồ, chỉ để ôm lấy nó khi nó đang ngủ, và khi con bé thức giấc, hai mẹ con em nằm đó đối mặt với nhau. Em không hề xoay người đi được, bởi vì em muốn ghi nhớ hết thấy dáng vẻ của nó: mũi nó, cằm nó, những lọn tóc xoắn mảnh mai của nó. Và cuối cùng, thì con bé lại ngủ thiếp đi, em ôm ghì lấy nó, nức nở trước sự đời bất công.”

Khi Amanda nói xong, cô chớp mắt, dường như không ý thức được nước mắt đã chảy xuống hai bên má. Cô không làm gì để lau nước mắt, và Dawson cũng vậy. Thay vào đó, anh ngồi im như tượng, nuốt lấy từng từ.

“Sau khi con bé mất, một phần trong em cũng chết theo. Và suốt một thời gian dài, Frank và em gần như không thể nhìn thẳng vào mắt nhau được. Không phải vì bọn em tức giận, mà vì đau khổ. Em có thể nhìn thấy hình ảnh Bea trong Frank, và Frank có thể nhìn thấy hình ảnh con bé trong em, và điều đó không thể nào chịu đựng nổi. Bọn em gần như không thể tỉnh táo được, cho dù Jared và Lynn cần bọn em hơn bao giờ hết. Em bắt đầu uống hai ba ly rượu mỗi đêm, cố gắng làm mình tê dại, nhưng Frank còn uống nhiều hơn. Cuối cùng, em nhận ra chuyện này chẳng giúp ích

được gì. Vậy nên em dừng lại. Nhưng với Frank, chuyện không dễ dàng như thế.” Cô dừng lại, day day sống mũi, ký ức đang làm sống dậy những dấu hiệu quen thuộc của cơn đau đầu. “Anh ấy không thể dừng được. Em cứ tưởng rằng việc có thêm một đứa con nữa, vết thương của anh ấy có thể được chữa lành, nhưng không hẳn vậy. Anh ấy là kẻ nghiện rượu, và mười năm nay anh ấy vẫn chỉ sống một nửa cuộc đời. Và đã đến cái mức em không biết làm sao để trả lại cho anh ấy nửa cuộc đời kia.”

Dawson nuốt nước bọt. “Anh không biết phải nói gì nữa.”

“Em cũng không. Em muốn tự nhủ lòng rằng nếu Bea chưa chết, chuyện này đã không xảy đến với Frank. Nhưng rồi em lại băn khoăn không biết sự suy sụp của anh ấy có phải một phần cũng do lỗi của em hay không. Bởi vì em đã làm anh ấy tổn thương bao nhiêu năm rồi, thậm chí trước cả khi xảy ra chuyện của Bea. Bởi vì anh ấy biết em không yêu anh ấy được như anh ấy vẫn yêu em.”

“Đó không phải lỗi của em,” anh nói. Ngay cả anh cũng cảm thấy những lời này không hề thỏa đáng.

Cô lắc đầu. “Anh thật tử tế khi nói như thế, và xét trên bề mặt, em biết anh nói đúng. Nhưng nếu anh ấy đang uống để trốn thoát thực tại này, vậy thì rất có thể đó cũng là cách để trốn thoát khỏi em. Bởi vì anh ấy biết em đang giận dữ và thất vọng, anh ấy biết không có cách nào xóa sạch được mười năm hối tiếc, cho dù anh ấy có làm gì đi chăng nữa. Và nào có ai lại không muốn trốn thoát khỏi điều đó chứ? Nhất là khi nó xuất phát từ người mà ta yêu? Khi tất cả những gì ta mong muốn là người đó cũng yêu ta sâu sắc như ta yêu họ?”

“Dừng như thế,” anh nói, dùng ánh mắt mình khóa chặt ánh mắt cô. “Em không thể đổ lỗi cho mình vì những vấn đề của anh ta và biến chúng thành vấn đề của mình được.”

“Nghe đúng kiểu người chưa từng kết hôn bao giờ.” Cô trao cho anh nụ cười méo mó. “Cứ để em nói nhé, càng kết hôn lâu, em càng nhận ra rằng chẳng có mấy thứ mãi mãi là đen và trắng. Và em không nói rằng nhưng

vấn đề trong cuộc hôn nhân của em đều hoàn toàn là lỗi của em. Em chỉ nói rằng có lẽ đâu đó có một vài sắc xám. Cả hai chúng em, chẳng ai hoàn hảo cả.”

“Nghe có vẻ giống cách nói của một chuyên gia tâm lý đấy.”

“Có lẽ thế. Vài tháng sau khi Bea mất, em bắt đầu gặp chuyên gia tâm lý hai lần một tuần. Em không biết mình làm thế nào vượt qua được nếu không có cô ấy. Jared và Lynn cũng được đưa đến chỗ cô ấy, nhưng không lâu như em. Trẻ con có khả năng phục hồi nhanh hơn, em đoán vậy.”

“Về vấn đề này thì anh tin là em đúng.”

Cô tỉ cầm lên đầu gối, vẻ mặt phản ánh rõ sự rối loạn của cô. “Thực ra em chưa bao giờ kể cho Frank nghe về hai chúng ta.”

“Toàn bộ chuyện này. Ở đây, nhìn thấy anh. Chuyện này khiến em nhớ lại từng có thời em vẫn tin rằng mọi giấc mơ của em đều có thể trở thành sự thực. Đã lâu lắm rồi em không có cảm giác này.” Cô quay sang nhìn anh, khuôn mặt họ chỉ cách nhau vài phân. “Anh có nghĩ là chúng ta có thể làm được điều đó không? Nếu ngày xưa chúng ta bỏ đi và bắt đầu cuộc sống bên nhau?”

“Khó nói lắm.”

“Nhưng nếu phải đoán thì sao?”

“Có. Anh nghĩ chúng ta có thể làm được điều đó.”

Cô gật đầu, cảm thấy trong lòng có gì đó vụn vỡ trước câu trả lời của anh. “Em cũng nghĩ thế.”

Ngoài kia, một cơn gió mạnh bắt đầu quật nước mưa đập vào cửa sổ như những nắm sỏi được ném tên. Radio vẫn dừ dặt tiếng nhạc đến từ một thời gian khác, hòa quyện với giai điệu mưa rơi đều đặn. Căn phòng ấm áp như một cái kén, và Amanda gần như tin rằng chẳng còn điều gì khác tồn tại nữa.

“Anh thường tỏ ra rụt rè,” cô lẩm bẩm. “Khi chúng ta lần đầu tiên cặp thành đôi trong lớp, anh gần như chẳng nói gì với em. Em cứ bật đèn xanh

mãi, chỉ đợi anh mời em đi chơi, và cứ bản khoăn không biết liệu anh có bao giờ chịu làm thế hay không.”

“Em vốn xinh đẹp.” Dawson nhún vai. “Anh thì chẳng là gì cả. Bởi vậy anh mới căng thẳng.”

“Em vẫn còn khiến anh căng thẳng à?”

“Không,” anh nói, rồi ngẫm nghĩ lại. Một nụ cười nhẹ dần ra trên khuôn mặt anh. “Có lẽ là một chút.”

Cô nhướn mày. “Em có thể làm gì không?”

Anh nắm tay cô lật đi lật lại, nhận thấy hai bàn tay họ vừa vặn đến mức hoàn hảo, hình ảnh ấy khiến anh nhớ lại anh đã từ bỏ những gì.

Mới tuần trước, anh còn thấy lòng mẫn nguyện. Có lẽ không vui vẻ hoàn toàn, có lẽ hơi cô độc, nhưng mẫn nguyện. Anh hiểu anh là ai và vị trí của anh ở đâu. Anh chỉ có một mình, nhưng đó là một lựa chọn tỉnh táo, và đến bây giờ anh vẫn không hề hối tiếc. Nhất là bây giờ. Bởi vì không ai có thể thay thế được vị trí của Amanda, vĩnh viễn không có ai.

“Em nhảy cùng anh nhé?” cuối cùng anh hỏi.

Cô trả lời với một nụ cười thấp thoáng, “Vâng.”

Anh nhồm dậy khỏi đi văng và dịu dàng đỡ lấy cô. Cô đứng lên, chân hơi run khi họ tiến ra giữa căn phòng nhỏ. Tiếng nhạc dường như lấp đầy căn phòng bằng sự khát khao, và trong một thoáng, cả hai người đều không biết phải làm gì Amanda chờ đợi, nhìn Dawson xoay người sang phía cô, khuôn mặt không sao dò thấu. Cuối cùng, đặt một tay lên eo cô, anh kéo cô lại gần. Cơ thể họ áp sát vào nhau và cô dựa vào anh, cảm nhận được bộ ngực vững chãi của anh khi anh vòng tay ôm lấy eo cô. Chậm rãi, họ bắt đầu xoay người và đu đưa.

Anh mang lại cho cô cảm giác thật thoải mái. Cô hít thở mùi hương của anh, sạch sẽ, chân chặt cùng tất cả những gì lưu trong ký ức của cô. Cô có thể cảm nhận được phần bụng phẳng lì của anh, và chân anh áp vào chân cô. Nhắm mắt lại, cô ngả đầu vào vai anh, trong lòng cuộn trào ham muốn,

thăm nghĩ đến đêm đầu tiên họ làm tình. Đêm đó, cô đã run lên, và giờ cô cũng đang run rẩy.

Bài hát đã kết thúc nhưng họ vẫn tiếp tục ôm lấy nhau khi một bài hát khác bắt đầu. Hơi thở của anh phả ra nóng hổi trên cổ cô và cô nghe tiếng anh thở ra, một kiểu phóng thích. Khuôn mặt anh sát lại gần hơn, và cô ngả đầu ra sau, buông bỏ hết thấy, chỉ mong sao điệu vũ này kéo dài mãi mãi. Muốn họ bên nhau mãi mãi.

Môi anh thoát đầu lướt qua cổ cô, rồi lả lướt trên má cô, và mặc dù trong đầu vang lên tiếng chuông cảnh báo, cô vẫn căng người ra đón nhận sự động chạm êm ái ấy.

Rồi họ hôn nhau, thoát tiên ngập ngừng, rồi say đắm hơn, bù đắp cho cả đời xa cách. Cô có thể cảm nhận được bàn tay anh phủ lên tay cô, lên khắp người cô, và cuối cùng khi họ cũng tách nhau ra, Amanda chỉ còn ý thức được duy nhất một điều, đã lâu lắm rồi cô mới cảm thấy nhức nhối thế này. Nhức nhối vì anh. Cô đắm đuối nhìn Dawson qua đôi mắt khép hờ, khao khát anh hơn bất kỳ ai cô từng quen biết, khao khát hết thấy của anh, ngay lập tức. Cô cũng có thể cảm nhận được khát khao của anh, và với một cử chỉ gần như đã được định trước, cô lại hôn anh thêm lần nữa trước khi dẫn anh tới phòng ngủ.

Chương 13

Hôm nay thật sự tồi tệ. Buổi sáng bắt đầu đã tồi tệ và buổi chiều cùng buổi tối cũng như vậy, đến cả thời tiết cũng tồi tệ. Abee cảm thấy mình như đang chết dần. Trời đã mưa mấy tiếng đồng hồ. Nước mưa ngấm vào áo của hắn, cho dù cố hết sức, hắn vẫn không thể ngừng run rẩy và đổ mồ hôi. Hắn biết Ted cũng không khá hơn chút nào. Khi vừa tự bước chân ra khỏi bệnh viện, gã chỉ có thể cố lết đến chỗ đậu xe mà không ngã. Nhưng điều đó không ngăn được gã đi thẳng về phía sau căn nhà của mình, nơi gã cất giữ vũ khí. Chúng đã chất đầy xe tải trước khi lên đường đến chỗ Tuck.

Chỉ có một vấn đề là không có ai ở đây. Có hai chiếc xe đang đậu ở trước nhà nhưng không hề có dấu hiệu của chủ nhân hai chiếc xe ấy. Abee biết Dawson và cô gái đó sẽ trở lại. Họ phải về vì xe của họ ở đây, hắn và Ted bèn chia ra nấp vào chờ đợi.

Chờ đợi và chờ đợi.

Chúng đã ở đó ít nhất hai giờ đồng hồ trước khi cơn mưa bắt đầu trút xuống. Thêm một giờ đứng dưới mưa, và cơn ớn lạnh bắt đầu xuất hiện. Mỗi lần hắn rung mình, mắt hắn trợn ngược vì cơn đau dưới bụng. Thề có Chúa, hắn cảm thấy như hắn đang hấp hối. Hắn cố gắng nghĩ về Candy để giết thời gian, thế nhưng tất cả chỉ làm cho hắn tự hỏi đêm nay liệu *thằng* đó có lại đến chỗ ả không. Ý nghĩ đó làm hắn tức giận và khiến hắn rung mình nhiều hơn, và toàn bộ quá trình lại bắt đầu lại.

Hắn tự hỏi Dawson đang ở nơi chết tiệt nào và hắn đang ở nơi này vì mục đích gì. Hắn thậm chí không chắc rằng liệu hắn có tin những gì Ted nói về Dawson hay không nói thật, hắn khá chắc chắn mình không tin - nhưng thấy về mặt của Ted, hắn quyết định ngậm miệng. Ted sẽ không từ

bỏ việc này. Và lần đầu tiên trong cuộc đời mình, Abee có chút sợ hãi về những gì Ted sẽ làm nếu hắn đi qua và thông báo cả hai phải đi về.

Trong khi đó, Candy và *thằng đó* có lẽ đang ở quán bar ngay lúc này. Cả hai đều cười nói rôm rả và chia sẻ những nụ cười đầy ẩn ý. Chỉ tưởng tượng cảnh đó thôi, từng mạch máu của hắn đã giãn giãn vì điên tiết. Cơn đau lại nhói lên và trong giây lát hắn nghĩ mình sắp ngất xỉu đi. Hắn sẽ giết thằng đó. Thề có Chúa. Lần sau thấy thằng đó, hắn sẽ giết nó và sau đó sẽ cho Candy hiểu thế nào là phép tắc. Hắn chỉ có thể giải quyết công việc gia đình này trước, sau đó Ted có thể rảnh để giúp hắn. Chúa biết hắn chẳng còn sức lực để xử lý việc đó một mình.

• • •

Một tiếng nữa lại trôi qua và mặt trời bắt đầu lặn. Ted cảm giác như mình sắp nôn. Mỗi khi gã di chuyển, đầu gã có cảm giác như sắp nổ tung, và cánh tay của gã dưới lớp thạch cao ngửa ngáy kinh khủng đến mức gã muốn xé tan thứ chết tiệt ấy ra. Gã không thể thở bằng cái mũi sưng tấy của mình và tất cả những gì gã muốn chỉ là Dawson xuất hiện để gã có thể kết thúc mọi việc tại đây và ngay bây giờ.

Gã thậm chí không còn quan tâm đến việc cô ả đội trưởng đội cổ vũ bé nhỏ có ở cùng nó hay không. Hôm qua, gã còn lo lắng về nhân chứng, nhưng bây giờ thì không. Gã chỉ cần giấu luôn cả xác cô ta là được. Có lẽ mọi người sẽ nghĩ rằng hai người họ đã cùng nhau bỏ trốn.

Mặc dù vậy, Dawson ở chốn quái quỷ nào chứ? Nó có thể đi đâu suốt cả một ngày chết tiệt? Mà trời thì mưa? Gã chắc chắn chưa từng dự liệu đến tình huống này. Trên đường đi Abee trông như đang hấp hối. Mặt hắn trông xanh lét, nhưng Ted không thể làm điều này một mình. Không phải với một tay, còn não của gã thì như đang bị xô từ bên này sang bên kia hộp sọ. Thở

bình thường cũng đau, lạy Chúa, và mỗi khi di chuyển gã lại thấy chóng mặt đến nỗi phải nắm lấy một cái gì đó để giữ mình khỏi ngã nhào.

Khi màn đêm buông xuống và sương mù dâng lên, Ted tiếp tục nói với bản thân mình rằng hai người kia sẽ trở lại nhanh thôi, nhưng càng ngày gã càng thấy khó mà thuyết phục mình tin vào điều đó. Gã chưa ăn gì suốt từ hôm kia, và càng lúc càng thấy chóng mặt.

Đến mười giờ, vẫn không có dấu hiệu gì của họ. Sau đó là mười một giờ và rồi đến nửa đêm, sao trời nằm giữa những đám mây trông như một cái chần gẫn những chiếc đèn nhỏ nhấp nháy.

Gã thấy người bị co rút và lạnh, bắt đầu khô khan thở dốc. Ted bắt đầu run rẩy không kiểm soát được, và không giữ ấm được.

Một giờ đêm và vẫn không có gì. Đến hai giờ, Abee cuối cùng cũng lao đảo đi lên, gần như không thể đứng thẳng. Lúc ấy, đến Ted cũng biết họ sẽ không quay trở lại đêm đó, cả hai bên loạng choạng đi ra chỗ xe tải. Gã không nhớ họ về nhà như thế nào hoặc gã và Abee đã vịn vào nhau loạng choạng lái xe về ra sao. Tất cả những gì gã có thể thực sự nhớ lại là cảm giác giận dữ khi ngã xuống giường, và sau đó tất cả mọi thứ biến thành màu đen.

Chương 14

Khi tỉnh dậy vào sáng Chủ nhật, Amanda phải mất vài giây mới nhận ra mình đang ở đâu trước khi nhớ lại những hình ảnh tối hôm trước. Bên ngoài, cô có thể nghe thấy tiếng chim hót trong khi những tia nắng mặt trời xuyên thẳng qua khe rèm hẹp. Thận trọng, cô quay qua và thấy chỗ trống bên cạnh mình không có ai. Trong cô chợt nhói lên nỗi thất vọng và ngay sau đó là sự bối rối.

Ngồi dậy, cô vừa quần chăn quanh mình vừa chăm chú nhìn về phía phòng tắm, tự hỏi Dawson đi đâu. Thấy quần áo của anh không còn đó, cô đưa chân xuống giường, quần chăn quanh mình, và đi đến cửa phòng ngủ. Liếc về phía góc, cô trông thấy anh ngồi trên bậc thềm trước hiên. Quay người lại, cô vội vã mặc quần áo và bước vào phòng tắm. Cô chải qua tóc, buộc lại và đi ra cửa trước, biết mình cần phải nói chuyện với anh. Biết anh cần nói chuyện với cô.

Dawson quay lại khi nghe tiếng mở cửa sau lưng. Anh mỉm cười với cô, râu ria lởm chởm trên mặt anh làm anh trông gian xảo hơn. “Lại đây,” anh nói và chìa tay xuống chỗ bên cạnh mình. Anh giơ lên một ly giấy; ly khác đang bị kẹp giữa đùi anh. “Anh nghĩ em có thể cần một ít cà phê.”

“Anh lấy chúng ở đâu vậy?” cô hỏi.

“Cửa hàng tiện lợi, ngay dưới đường. Theo như anh biết, đó là nơi duy nhất bán cà phê ở Vandemere. Mặc dù nó có thể không được bằng những gì em uống sáng hôm thứ Sáu.”

Anh nhìn cô khi cô lấy ly cà phê và ngồi xuống bên cạnh anh. “Em ngủ được không?”

“Vâng,” cô nói. “Còn anh?”

“Không hoàn toàn.” Anh khẽ nhún vai trước khi quay đi, lại tập trung vào những bông hoa một lần nữa. “Cuối cùng mưa cũng tạnh nhỉ,” anh nhận xét.

“Em thấy rồi.”

“Có lẽ anh nên rửa xe trước khi lái về nhà bác Tuck,” anh nói. “Anh có thể gọi cho Morgan Tanner nếu em muốn.”

“Em sẽ gọi ông ấy,” cô nói. “Dù sao, em chắc chắn chúng ta sẽ được tư vấn.” Amanda biết mẫu chuyện phiếm này chỉ đơn giản là một cách để tránh nói về sự thật hiển nhiên. “Anh không ổn, phải không?”

Vai anh rũ xuống, nhưng anh không nói gì.

“Anh khó chịu,” cô thì thầm, cảm thấy hối hận.

“Không,” anh trả lời, làm cô ngạc nhiên. Anh vòng tay ôm cô. “Không hề. Tại sao anh lại khó chịu chứ?” Anh dựa vào gân, nhẹ nhàng hôn cô rồi lại lùi về. “Em bảo này,” cô bắt đầu, “chuyện đêm qua...”

“Em có biết anh tìm được gì không?” anh ngắt lời. “Trong lúc anh ngồi ở ngoài này ấy?”

Cô lắc đầu, hoang mang.

“Anh tìm thấy cỏ bốn lá,” anh nói. “Ngay cạnh mấy bậc thềm này, trước khi em đi ra, mặt trời ra từ mặt đất bằng.” Anh đưa cho cô, cây cỏ xanh mỏng manh bọc cẩn thận trong một mảnh giấy vụn. “Nó được cho là dấu hiệu may mắn, và anh đã suy nghĩ rất nhiều về điều đó sáng nay.”

Nghe giọng anh không được bình thường, cô như linh cảm thấy điều gì đó. “Anh đang nói về chuyện gì, Dawson?” cô lạnh lẽo hỏi.

“May mắn,” anh nói. “Linh hồn. Số phận.”

Những gì anh nói không giảm bớt được sự lo lắng của cô, cô nhìn anh nhấp tiếp một ngụm cà phê. Anh đặt tách xuống và nhìn chăm chăm vào khoảng không. “Anh đã suýt chết,” cuối cùng anh cất lời. “Anh không biết.

Đáng lẽ anh đã chết. Chỉ riêng cú ngã đã đủ giết chết anh, hoặc vụ nổ. Khốn thật, hai ngày trước anh cũng suýt chết...”

Giọng anh nhỏ dần; lạc trong suy nghĩ.

“Anh đang làm em sợ đấy,” cuối cùng cô nói.

Dawson ngồi thẳng lên, quay trở lại với cô. “Hồi mùa xuân, có một đám cháy trên giàn khoan,” anh bắt đầu kể mọi chuyện cho cô: từ chuyện ngọn lửa biến thành địa ngục trên boong tàu, đến chuyện anh rơi xuống nước và nhìn thấy người đàn ông tóc đen, chuyện người xa lạ đó dẫn anh đến tàu tiếp tế, chuyện người đàn ông xuất hiện lần nữa với chiếc áo gió màu xanh, sau đó đột nhiên biến mất trong tàu cứu trợ. Anh kể cho cô tất cả những chuyện đã xảy ra trong vài tuần tiếp theo đó - cái cảm giác mình bị theo dõi, và chuyện anh nhìn thấy người đàn ông một lần nữa tại bến du thuyền. Cuối cùng, anh thuật lại cuộc chạm trán với Ted hôm thứ Sáu, bao gồm cả sự xuất hiện và biến mất không thể giải thích của người đàn ông tóc đen trong rừng.

Đến lúc anh kể xong, Amanda có thể cảm thấy tim mình đập như trống dồn khi cô cố gắng theo kịp câu chuyện. “Anh đang nói rằng Ted đã muốn giết anh? Rằng hắn đã mang súng đến chỗ của Tuck để sẵn lòng anh, vậy mà anh thậm chí không cảm thấy hắn phải đề cập đến chuyện đó ngày hôm qua?”

Dawson lắc đầu, thờ ơ thấy rõ. “Chuyện qua rồi mà. Anh đã xử lý rồi.”

Cô có thể nghe thấy giọng mình vống lên. “Anh ném hắn trở lại căn nhà cũ và gọi cho Abee? Anh lấy súng của hắn đem vứt đi? Như thế mà anh gọi là xử lý?”

Giọng anh nghe có vẻ quá mệt mỏi không muốn tranh luận. “Đó là gia đình của anh,” anh nói. “Đó là cách bọn anh xử lý mọi thứ.”

“Anh không giống bọn họ.”

“Anh vẫn luôn luôn là một trong số họ,” anh nói. “Anh là một người nhà Cole, nhớ không? Họ đến, bọn anh đánh nhau, họ lại đến tiếp. Đó là những gì bọn anh làm.”

“Vậy anh có ý gì? Rằng chuyện vẫn chưa kết thúc phải không?”

“Không phải với bọn họ.”

“Vậy anh định sẽ làm gì tiếp bây giờ?”

“Như mỗi khi anh vẫn làm. Cố gắng ẩn mình hết sức, tránh khỏi tầm mắt họ càng xa càng tốt. Chuyện đáng lẽ không quá khó. Ngoài việc rửa chiếc xe và có lẽ cũng qua nghĩa trang thăm mộ một lần nữa thì anh không còn có lý do gì để ở lại.”

Một ý nghĩ đột nhiên xuất hiện, ban đầu còn mơ hồ, lỏng lẻo, rồi dần định hình trong tâm trí cô, làm cô bắt đầu run lên vì hoảng loạn. “Đó có phải là lý do tại sao chúng ta không quay về đêm qua?” cô hỏi. “Bởi vì anh nghĩ có thể họ đang ở chỗ bác Tuck đúng không?”

“Anh chắc chắn họ ở đó,” anh nói. “Nhưng không, đó không phải là lý do chúng ta ở đây. Anh không hề nghĩ về họ cả ngày hôm qua. Thay vào đó, anh có một ngày hoàn hảo với em.”

“Anh không giận họ sao?”

“Không hẳn là giận.”

“Sao anh có thể như vậy? Cứ bỏ qua mọi việc như thế? Ngay cả khi anh biết họ đang ở ngoài kia sẵn lòng anh?” Amanda có thể cảm thấy adrenaline trào dâng trong cơ thể mình. “Đây có phải là ý tưởng điên rồ về số phận của anh vì là một người nhà Cole?”

“Không.” Anh lắc đầu, khẽ đến nỗi gần như không thể nhận thấy. “Anh không nghĩ đến họ bởi vì anh nghĩ về em. Và kể từ lần đầu tiên em bước vào cuộc đời của anh, anh vẫn luôn nghĩ như thế. Anh không nghĩ đến bọn họ bởi vì anh yêu em, và đầu anh không chứa được cả hai ý nghĩ cùng lúc.”

Cô cụp mắt xuống. “Dawson...”

“Em không cần phải nói ra,” anh suyt.

“Có chứ, em phải nói,” cô nhấn mạnh, và cô rướn người tới, chạm môi vào môi anh. Khi họ tách ra, lời nói tuôn ra tự nhiên như hơi thở của cô.

“Em yêu anh, Dawson Cole.”

“Anh biết,” anh nói, nhẹ nhàng vòng tay quanh eo cô. “Anh cũng yêu em.”

• • •

Cơn bão qua đi mang theo hơi nước trong không khí, để lại sau lưng bầu trời trong xanh và hương hoa ngọt ngào. Vài giọt nước vẫn thỉnh thoảng rơi xuống từ trên mái nhà, hạ cánh trên cây dương xỉ và cây thường xuân, làm cho chúng tỏa sáng lung linh trong ánh nắng vàng ban mai. Dawson vòng tay ôm Amanda, cô dựa vào anh, tận hưởng hơi ấm từ hai cơ thể ép chặt.

Sau khi Amanda gói nhánh cỏ bốn lá lại và nhét nó vào túi mình, họ đứng dậy và bước dọc khu nhà, khoác tay nhau. Men theo những bông hoa dại - lối họ đi hôm qua đã đầy bùn - họ phải đi đường vòng trở lại. Ngôi nhà nằm sau một con dốc nhỏ, đằng sau là nhánh sông Bay trải dài, rộng gần bằng sông Neuse. Ở rìa sông, họ phát hiện một con diệc màu xanh đang cao bước băng qua vùng nước nông, xa hơn một chút, những chú rùa con đang phơi chân tắm nắng trên bờ đá.

Họ dừng một lúc, thưởng thức cảnh vật rồi mới chậm rãi đi vòng trở về nhà. Lên đến hiên nhà, Dawson kéo cô lại gần, hôn cô một lần nữa, cô bèn hôn lại anh, lòng như cuộn xoáy trước cái nhận thức rằng cô yêu anh đến nhường nào. Khi họ lùi lại, cô nghe loáng thoáng như có tiếng chuông điện thoại di động.

Điện thoại của cô, nó nhắc nhở cô rằng cô vẫn còn một cuộc đời khác, ở nơi khác. Nghe tiếng chuông, Amanda cúi gằm mặt xuống đầy do dự, và Dawson cũng vậy. Trán họ chạm nhau trong khi tiếng chuông vẫn tiếp tục reo vang, cô bèn nhắm mắt lại. Tưởng chừng nó cứ thế kéo dài mãi, nhưng cuối cùng nó cũng im bật, Amanda liền mở mắt ra nhìn anh, hy vọng anh hiểu được.

Anh gạt đầu và với tay ra mở cửa cho cô. Cô bước vào trong, quay người đi khi nhận ra rằng anh không định vào theo. Thay vào đó, quan sát thấy anh ngồi lại ngoài bậc thềm, cô buộc mình tiến về hướng phòng ngủ. Với lấy túi xách, cô lôi điện thoại di động ra, bật nó lên, và nhìn vào danh sách các cuộc gọi nhờ.

Đột nhiên, ruột gan cô nôn nao và thần kinh cô căng ra. Cô đi vào phòng tắm, vừa đi vừa cởi bỏ quần áo. Theo bản năng, cô thầm lên danh sách những việc cần làm, những gì cần nói trong đầu. Cô bật vòi hoa sen và tìm dầu gội và xà phòng trong tủ, may mà đều tìm được cả. Sau đó cô bước vào dưới vòi hoa sen, cố gắng để gạt đi cái cảm giác hoảng sợ. Đoạn cô bỏ khăn tắm ra và mặc lại quần áo, sấy khô đầu tóc nhanh nhất có thể. Cô cẩn thận trang điểm nhẹ nhàng một chút với những mỹ phẩm luôn mang bên mình.

Cô hối hả qua phòng ngủ, dọn dẹp sạch sẽ. Cô dọn giường và đặt những chiếc gối trở lại chỗ cũ; cô nhặt chai rượu vang đã gần cạn hết lên và đổ chỗ rượu còn lại vào bồn rửa. Bỏ vỏ chai vào thùng rác bên dưới bồn rửa, đã có hai lần cô nghĩ không biết có nên mang nó theo không, rồi quyết định để nó ở đó. Từ chỗ cái đôn, cô nhặt lấy hai ly vang đã vỡ một nửa.

Sau khi rửa sạch, cô lau khô hai chiếc ly và đặt chúng lại vào tủ cốc tách. Xóa dấu vết.

Nhưng những cuộc điện thoại. Các cuộc gọi nhờ. Những *tin nhắn*.

Cô sẽ phải nói dối. Cái ý nghĩ kể cho Frank biết cô đã ở đâu khiến cô không thể chịu đựng nổi. Cô không thể chịu đựng được những gì các con cô sẽ nghĩ. Hoặc mẹ cô sẽ nghĩ. Cô cần sửa chữa lỗi lầm này. Bằng cách nào đó, cô cần sửa chữa mọi thứ, nhưng đằng sau cái suy nghĩ ấy, một giọng nói cứ dai dẳng thì thầm câu hỏi: *Mày có biết mày đã là gì không?*

Đúng. Nhưng tôi yêu anh ấy, một giọng nói khác trả lời.

Đứng trong nhà bếp, bị cảm xúc choáng ngợp, cô cảm thấy như mình sắp khóc. Và suýt nữa cô đã khóc, thảng một lát sau, chừng như lường trước được tình trạng hoảng loạn của cô, Dawson bước vào phòng bếp chật hẹp.

Anh vòng tay ôm ghì lấy cô và thì thầm rằng anh yêu cô, và dường như vô lý, nhưng ngay lập tức, cô cảm thấy rằng mọi thứ sẽ ổn thôi.

• • •

Cả hai đều im lặng khi lái xe trở về Oriental. Dawson có thể cảm nhận được sự lo lắng của Amanda và đủ hiểu để giữ yên lặng, nhưng tay anh siết chặt trên vô lăng.

Cổ họng Amanda khô khốc - cô biết mình đang căng thẳng. Có Dawson ở cạnh bên là điều duy nhất còn giữ cho cô khỏi sụp đổ. Tâm trí của cô chuyển từ hoài niệm đến những dự liệu đến những cảm giác rồi lo lắng, cái này nối tiếp ngay sau cái kia, như một kính vạn hoa chuyển từ hình này sang hình khác. Lạc lối trong suy nghĩ của mình, cô hầu như không nhận thấy những dặm đường đã đi qua.

Họ đến Oriental ngay gần giữa trưa và lái xe qua bến du thuyền, vài phút sau, họ vào đến lối xe chạy. Cô mơ hồ nhận thấy rằng Dawson đã trở nên căng thẳng hơn lúc trước, anh chồm người trên vô lăng, mắt quét dọc qua hàng cây ở nơi chạy xe. Anh vẫn cảnh giác. Các anh họ của anh, đột nhiên cô nghĩ ra điều đó, và khi chiếc xe bắt đầu chậm lại, Dawson trông như thể anh không tin vào mắt mình.

Nhìn theo ánh mắt anh, Amanda quay về phía ngôi nhà. Ngôi nhà và gara trông vẫn y như lúc trước, chiếc xe của họ vẫn đậu ở chỗ cũ. Nhưng khi Amanda nhìn ra được Dawson đã nhận thấy điều gì, cô gần như dừng đứng. Cô biết sớm muộn gì cũng đến nước này.

Dawson cho xe đi chậm dần rồi dừng lại, cô quay về phía anh, môi thoáng nở một nụ cười, cố gắng trấn an anh rằng cô có thể lo liệu được.

“Mẹ em để lại ba tin nhắn.” Amanda nhún vai bất lực. Dawson gật đầu, nhận ra rằng cô cần phải đương đầu với việc này một mình. Hít và một hơi sâu, Amanda mở cửa và bước ra khỏi xe, không hề ngạc nhiên khi thấy mẹ

cô ăn vận trông như thế đã dành nhiều thời gian chuẩn bị cho dịp gặp mặt này.

Chương 15

Dawson quan sát Amanda đi thẳng về phía ngôi nhà, để mặc mẹ cô đi theo nếu bà muốn. Evelyn dường như không biết phải làm gì. Rõ ràng là bà chưa từng đến nhà Tuck trước đây; nơi này không phải là một điểm đến lý tưởng cho bất cứ ai mặc vest màu kem và đeo trang sức bằng ngọc trai, đặc biệt là sau một cơn bão có kèm theo mưa lớn. Do dự, bà nhìn về phía Dawson. Bà nhìn chăm chăm vào anh, nét mặt bà dừng dừng, như thể phản ứng trước sự có mặt của anh, rằng anh không xứng để bà bận tâm.

Cuối cùng bà cũng quay người và đi theo con gái mình tới hiên nhà. Đến lúc đó, Amanda đã ngồi vào một trong những chiếc ghế bập bênh. Dawson khởi động lại xe và chậm chậm lái nó về phía gara.

Dawson leo ra khỏi xe và tựa người vào bàn thợ. Từ chỗ anh đang đứng, anh không thể nhìn thấy Amanda, cũng không thể tưởng tượng ra cô sẽ nói gì với mẹ cô. Khi Dawson nhìn quanh gara của Tuck, có một điều gì đó kích thích trí nhớ của anh, một điều mà Morgan Tanner đã nói khi anh và Amanda đến văn phòng của ông. Ông đã nói rằng cả Dawson và Amanda sẽ biết khi nào nên đọc lá thư mà Tuck đã viết riêng cho mỗi người họ, và đột nhiên Dawson biết rằng Tuck muốn anh đọc nó bây giờ. Tuck có lẽ đã nhìn thấy trước mọi chuyện sẽ diễn ra như thế nào.

Thò tay vào túi quần sau, Dawson lấy phong thư ra. Dawson giở phong thư, lướt những ngón tay lên tên của anh. Cũng vẫn là nét chữ nguệch ngoạc run rẩy mà anh thấy trong bức thư anh và Amanda đọc cùng nhau. Lật lại phong thư, anh mở nó ra. Không giống như bức thư trước, bức thư này chỉ có một tờ duy nhất, viết cả mặt trước và mặt sau. Trong gara lặng

lẽ, nơi mà Dawson từng gọi là nhà, anh tập trung vào những nét chữ và bắt đầu đọc.

Dawson,

Bác không biết chính xác nên bắt đầu lá thư này như thế nào, ngoài việc nói cho cháu biết là những năm qua, bác đã dần hiểu Amanda khá rõ. Bác muốn nghĩ là con bé vẫn không thay đổi kể từ lần đầu bác gặp, nhưng thành thật mà nói thì bác không chắc. Trong quá khứ, hai cháu sống khá khép kín, và giống như những thanh niên khác ở lứa tuổi các cháu, các cháu thường im lặng mỗi khi bác tới gần. Nhân tiện bác cũng cho cháu biết là bác không bận tâm chuyện đó. Vì bác và Clara ngày xưa cũng thế. Bác không biết bố của Clara có nghe thấy bác nói chuyện hay không cho đến tận sau khi hai bác kết hôn, nhưng đó là một câu chuyện khác.

Bác định nói là, bác không biết chắc lúc trước con bé là người thế nào, nhưng bác biết giờ đây con bé là người thế nào, và phải nói rằng bác hiểu tại sao cháu không bao giờ quên được con bé. Con bé có rất nhiều phẩm chất tốt đẹp. Giàu lòng yêu thương, rất kiên nhẫn, thông minh, và chắc chắn con bé là tạo vật xinh đẹp nhất trong cái thị trấn này. Nhưng bác nghĩ sự tử tế của con bé chính là điểm bác quý nhất, bởi bác đã đủ từng trải để biết rằng điều đó hiếm hoi đến thế nào.

Có lẽ bác đang nói những điều mà cháu đã biết, nhưng trong vài năm vừa qua, bác đã coi Amanda giống như con gái bác. Nghĩa là bác phải nói chuyện với cháu với tư cách một người bố của Amanda, bởi các ông bố đúng nghĩa đều có ít nhiều điều phải lo lắng về con gái mình. Đặc biệt là đối với cô con gái như Amanda. Bởi trên hết cháu nên hiểu rằng Amanda đang bị tổn thương, và bác nghĩ con bé đã bị tổn thương trong một thời gian dài. Nhưng Amanda càng đến thăm bác thường xuyên hơn, thì dường như con bé càng cảm thấy tồi tệ hơn. thỉnh thoảng, bác tỉnh dậy và thấy con bé quanh quẩn trong gara, và bác bắt đầu hiểu rằng cháu là một phần lý do con bé cảm thấy thế. Con bé bị ám ảnh bởi quá khứ, bởi cháu. Nhưng hãy tin bác khi bác nói rằng ký ức là những điều thật buồn cười. Đôi khi chúng rất thật, nhưng có lúc chúng lại biến thành những gì mà chúng ta

muốn trở thành, và theo cách riêng của mình, bác nghĩ Amanda đang cố tìm hiểu xem quá khứ thật sự có ý nghĩa gì với con bé. Đó chính là lý do bác sắp xếp những ngày cuối tuần vừa rồi. Bác có một linh cảm rằng gặp lại cháu là cách duy nhất để Amanda thoát khỏi bóng tối, bất kể nó có nghĩa là gì.

Nhưng như bác đã nói, Amanda đang bị tổn thương, và bác học được một điều rằng người mang vết thương lòng không phải lúc nào cũng nhìn mọi thứ rõ ràng. Amanda đang ở thời điểm phải đưa ra một số quyết định, và đó là lúc cháu xuất hiện. Cả hai cháu cần phải tính đến những gì sẽ xảy ra tiếp theo, nhưng hãy nhớ rằng có thể con bé sẽ cần nhiều thời gian hơn cháu. Thậm chí con bé có thể đổi ý một hoặc hai lần. Nhưng một khi đã quyết định, cả hai cháu cần chấp nhận quyết định đó. Và nếu lời chuyện giữa hai cháu không tốt đẹp, thì cháu phải hiểu rằng cháu không thể cứ nhìn lại quá khứ nữa. Làm thế cuối cùng cháu sẽ bị hủy hoại, và hủy hoại của Amanda nữa. Không ai trong hai cháu có thể tiếp tục sống với sự hối tiếc, bởi nó sẽ rút cạn sinh lực của các cháu, và ý nghĩ đó khiến tim bác tan nát. Tóm lại, nếu bác coi Amanda như con gái bác, thì bác cũng coi cháu như con trai của bác. Và nếu bác có một ước nguyện cuối đời, thì đó sẽ là được biết hai cháu, hai đứa con của bác, đều sống tốt.

Tuck

Amanda quan sát mẹ cô kiểm tra bọc hiên mục nát, như thể bà đang sợ mình có thể rơi xuyên qua nó. Bà cũng do dự nhìn chiếc ghế bập bênh, cố gắng quyết định xem có nhất thiết phải ngồi xuống hay không.

Amanda cảm thấy sự mệt mỏi quen thuộc khi mẹ cô thận trọng ngồi xuống ghế. Bà ngồi ghé lên ghế sao cho chạm vào nó ít nhất có thể.

Khi đã ngồi yên vị, mẹ cô quay sang nhìn cô chăm chú, dường như đang chờ đợi cô lên tiếng trước, nhưng cô vẫn im lặng. Cô biết cô có nói gì thì cuộc nói chuyện này cũng sẽ không thoải mái, và cô cố tình quay mặt đi, ngăm nhìn những tia nắng xuyên qua tán cây.

Cuối cùng, mẹ cô đảo mắt. “Thật là, Amanda. Đừng có cư xử như trẻ con nữa. Mẹ không phải là kẻ thù của con. Mẹ là mẹ của con.”

“Con biết mẹ định nói gì rồi.” Giọng Amanda lạnh tanh.

“Có thể là vậy, dù thế, một trong những trách nhiệm của bậc phụ huynh là nói cho con mình biết khi chúng phạm sai lầm.”

“Đó là những gì mẹ nghĩ về chuyện này à?” Amanda bất ngờ quay lại nheo mắt nhìn mẹ mình một cách chăm chú.

“Thế con gọi nó là gì? Con là phụ nữ đã có chồng rồi đấy.”

“Mẹ tưởng con không biết điều đó sao?”

“Nhưng con không hành động như một phụ nữ đã có chồng,” bà nói. “Con không phải là người phụ nữ đầu tiên trên thế giới không hạnh phúc với cuộc hôn nhân của mình. Con cũng không phải là người đầu tiên phản ứng lại với sự bất hạnh đó. Sự khác biệt là ở chỗ con tiếp tục nghĩ đó là lỗi của người khác.”

“Mẹ đang nói gì vậy?” Amanda có thể cảm thấy bàn tay mình siết chặt tay vịn của chiếc ghế bập bênh.

“Con đổ lỗi cho người khác, Amanda.” Mẹ cô khịt mũi. “Con đổ lỗi cho mẹ, con đổ lỗi cho Frank, và sau chuyện với Bea, con thậm chí còn đổ lỗi cho Chúa. Con không chịu nhìn thẳng vào gốc rễ của những vấn đề trong cuộc sống của con. Thay vào đó, con luôn cảm thấy mình như một kẻ bị dọa dẫm. ‘Tội nghiệp Amanda bé nhỏ phải đấu tranh chống lại tất cả trong một thế giới khắc nghiệt và tàn nhẫn.’ Sự thật là, thế giới này không dễ dàng với bất kỳ ai trong chúng ta. Nó chưa bao giờ và sẽ không bao giờ là dễ dàng. Nhưng nếu con thành thật với bản thân, con sẽ hiểu rằng con cũng không hoàn toàn vô tội trong tất cả chuyện này.”

Amanda nghiêng chặt răng. “Thế mà con đã hy vọng rằng mẹ có khả năng thông cảm hoặc thấu hiểu dù chỉ là một chút cơ đấy. Có vẻ như con nhầm rồi.”

“Đó là điều con thật sự nghĩ sao?” Evelyn hỏi, tay phúi phúi một sợi xơ vải tưởng tượng trên bộ quần áo của bà. “Vậy hãy cho mẹ biết, lẽ ra mẹ nên

nói gì với con? Mẹ có nên nắm tay con và hỏi xem con đang cảm thấy thế nào không? Mẹ có nên nói dối con rằng mọi thứ sẽ ổn không? Rằng sẽ không có bất kỳ hậu quả nào, ngay cả khi con có thể xoay xở giữ bí mật về chuyện với Dawson à?” Bà ngừng lời. “Làm gì cũng có hậu quả, Amanda ạ. Con đã đủ trưởng thành để biết được điều đó. Con có thật sự cần mẹ nhắc nhở không?”

Amanda cố gắng giữ cho giọng bình thường. “Mẹ không hiểu ý con rồi.”

“Và con thì không hiểu ý mẹ. Con không hiểu mẹ rõ như cơn tưởng đâu.”

“Con hiểu mẹ mà.”

“Ồ, phải, đúng vậy. Theo như lời con nói, mẹ không có khả năng đồng cảm hay thấu hiểu dù chỉ là một chút.” Bà chạm vào chiếc khuyên tai kim cương nhỏ trên dải tai. “Tất nhiên, điều đó đặt ra câu hỏi là tại sao mẹ lại che đậy cho con tối qua.”

“Sao cơ?”

“Khi Frank gọi lần đầu tiên, mẹ đã cư xử như thể mẹ không nghi ngờ gì cả trong khi nó nói huyền thuyên về chuyện chơi golf gì đó vào ngày mai với bạn nó là Roger. Và rồi sau đó, khi nó gọi lại lần nữa, mẹ đã bảo nó rằng con đã ngủ rồi, dù mẹ biết chính xác con đang làm gì. Mẹ biết con đã ở cùng Dawson, và đến bữa tối thì mẹ biết rằng con sẽ không về nhà.”

“Làm thế nào mà mẹ có thể biết được điều đó?” Amanda gặng hỏi, cố gắng không để lộ rằng cô đang bị sốc.

“Con chưa bao giờ nhận thấy là Oriental này nhỏ bé thế nào à? Chỉ có vài nơi để nghỉ lại trong thị trấn này. Cuộc gọi đầu tiên, mẹ đã nói chuyện với Alice Russel chủ nhà nghỉ. Nhân tiện, bọn mẹ đã có một cuộc trò chuyện thú vị. Cô ấy nói với mẹ rằng Dawson đã trả phòng, thế nhưng chỉ cần biết là cậu ta có mặt ở thị trấn thôi là mẹ đã đoán được chuyện gì đang diễn ra. Mẹ cho đó là lý do mẹ ở đây, thay vì đợi con ở nhà. Mẹ nghĩ chúng ta có thể bỏ qua việc nói dối và phủ nhận được rồi. Mẹ nghĩ như thế sẽ làm cho cuộc nói chuyện của chúng ta dễ dàng hơn một chút với con.”

Amanda gần như cảm thấy choáng váng. “Cảm ơn mẹ,” cô lúng búng. “Vì đã không nói với Frank.”

“Mẹ không có nghĩa vụ phải báo với Frank bất cứ điều gì, hay nói bất cứ điều gì có khả năng gây thêm rắc rối cho cuộc hôn nhân của con. Con nói gì với Frank là chuyện riêng của con. Về phần mẹ, thì mẹ coi như không có chuyện gì xảy ra hết.”

Amanda nuốt vị đắng trong miệng. “Vậy tại sao mẹ lại ở đây?”

Mẹ cô thở dài. “Bởi vì con là con gái của mẹ. Con có thể không muốn nói chuyện với mẹ, nhưng mẹ mong con sẽ lắng nghe.” Amanda thấy sự thất vọng thoáng lộ ra trong giọng nói của bà. “Mẹ không muốn nghe những chi tiết vụn vặt về những gì đã xảy ra tối qua, hay là chuyện mẹ tồi tệ thế nào khi không chấp nhận Dawson trước kia. Mẹ cũng không muốn cười về những vấn đề của con với Frank. Thay vào đó, điều mẹ muốn làm là cho con vài lời khuyên, với tư cách là mẹ của con. Bất chấp những gì đôi khi con nghĩ, con vẫn là con gái mẹ, và mẹ quan tâm đến con. Vấn đề là, con có sẵn sàng lắng nghe hay không?”

“Có.” Giọng Amanda nhỏ đến mức không nghe thấy. “Con nên làm gì?”

Vẻ kiểu cách giả tạo trên khuôn mặt mẹ cô biến mất, và giọng bà dịu dàng một cách đáng ngạc nhiên. “Rất đơn giản thôi,” bà nói. “Đừng nghe theo lời khuyên của mẹ.”

Amanda chờ đợi mẹ cô nói thêm nhưng bà vẫn im lặng, không thêm gì vào lời khuyên vừa rồi. Cô không chắc mình nên hiểu nó như thế nào. “Mẹ đang nói với con là con nên rời bỏ Frank à?” cuối cùng cô thì thầm.

“Không.”

“Vậy thì con nên cố gắng dàn xếp mọi chuyện với anh ấy?”

“Mẹ cũng không nói thế.”

“Con không hiểu.”

“Đừng nghĩ quá nhiều về nó.” Mẹ cô đứng dậy, chỉnh lại áo vest, và đi về phía các bậc thềm.

Amanda chớp mắt, cố gắng nắm bắt những gì đang xảy ra. “Chờ đã... mẹ định đi sao? Mẹ chưa nói gì mà.”

Mẹ cô quay người lại. “Ngược lại. Mẹ đã nói tất cả những gì quan trọng rồi đấy.”

“Đừng nghe theo lời khuyên của mẹ sao?”

“Chính xác,” mẹ cô nói. “Đừng nghe theo lời khuyên của mẹ, hoặc lời khuyên của bất kỳ ai. Hãy tin tưởng chính mình. Tốt hay xấu, hạnh phúc hay bất hạnh, đó là cuộc sống của con, và những gì con làm với nó đều hoàn toàn là do con.”

Đi giày da bóng loáng bà bước một chân xuống bậc thềm ọp ẹp đầu tiên, khuôn mặt trở lại vẻ kiêu cách như trước. “Giờ thì, mẹ cho là mẹ sẽ gặp con sau nhỉ? Khi con về nhà và lấy đồ đạc?”

“Vâng.”

“Vậy thì mẹ sẽ chuẩn bị ít bánh sandwich nhỏ và trái cây.” Nói đoạn, bà tiếp tục bước xuống bậc thềm. Khi ra đến xe, bà chú ý thấy Dawson đang đứng trong gara và nhìn anh chăm chú một thoáng trước khi quay đi. Khi đã ngồi vào sau vô lăng, bà khởi động xe rồi lái đi.

• • •

Đặt bức thư sang một bên, Dawson rời gara và hướng ánh mắt về phía Amanda. Cô đang nhìn chăm chăm ra phía cánh rừng, trông cô điềm tĩnh hơn anh tưởng, nhưng anh không thể đọc được gì từ nét mặt của cô.

Khi Dawson đi về phía Amanda trên hiên nhà, cô mỉm cười yếu ớt với anh rồi quay đi. Anh cảm thấy lòng mình chột dưng lên nỗi sợ.

Anh ngồi xuống một chiếc ghế bập bênh và nghiêng người về phía trước, siết chặt hai tay vào nhau và im lặng ngồi đó.

“Anh không hỏi em xem cuộc nói chuyện đã diễn ra thế nào à?” cuối cùng cô hỏi.

“Anh đoán là sớm hay muộn em cũng sẽ nói cho anh biết,” anh nói. “Ý anh là, nếu em muốn nói về nó.”

“Em dễ đoán đến vậy sao?”

“Không,” anh nói.

“Có đấy. Mặt khác, mẹ em thì...” Cô vâng vâng dúi tai mình, trì hoãn. “Nếu có lúc nào đó em nói với anh rằng em nghĩ mình đã hiểu rõ mẹ, thì hãy nhắc cho em nhớ về ngày hôm nay, nhé?”

Anh gật đầu. “Được.”

Amanda chậm rãi hít một hơi dài, và cuối cùng, khi cất lời, giọng cô có vẻ dè dặt một cách lạ thường. “Khi mẹ em đi lên hiên nhà, em biết chính xác cuộc trò chuyện với bà sẽ diễn ra như thế nào,” cô nói. “Bà sẽ hỏi em đang làm gì, và nói với em rằng em đang phạm phải một sai lầm khủng khiếp. Tiếp đến sẽ là một bài giảng về những kỳ vọng và trách nhiệm, và rồi em sẽ ngắt lời bà, nói với bà rằng bà không hiểu gì về em hết. Em sẽ nói với bà rằng em đã yêu anh suốt cả cuộc đời, và rằng Frank không khiến em cảm thấy hạnh phúc nữa. Rằng em muốn ở bên anh.” Cô quay sang anh, như thể mong anh hiểu được những gì cô vừa nói. “Em có thể nghe thấy mình thốt ra những câu đó, nhưng rồi...” Dawson thấy nét mặt của cô trở nên chăm chú. “Bà đã khiến em nghi ngờ tất cả mọi thứ.”

“Ý em là nghi ngờ về chuyện chúng ta,” anh nói, nỗi sợ càng siết chặt lấy anh hơn.

“Em muốn nói là em nghi ngờ chính mình,” cô nói, giọng cô gần như là thì thầm. “Nhưng phải, em cũng đang nói về chúng ta. Bởi vì em đã muốn nói những điều đó với mẹ em. Em muốn nói ra những điều đó hơn bất kỳ thứ gì, bởi chúng là sự thật.” Cô lắc đầu, như thể cố gắng xua đi những tàn dư của một giấc mơ. “Nhưng khi mẹ em bắt đầu nói, cuộc sống thực của em vụt trở lại, và đột nhiên em thấy mình nói ra điều khác. Giống như có hai radio bắt sóng của hai trạm phát khác nhau, luân phiên phát từng phiên

bản. Trong phiên bản kia, em như có thể nghe thấy mình nói rằng em không muốn Frank biết về chuyện giữa chúng ta. Và rằng bọn trẻ còn đang đợi em ở nhà. Và dù em có nói gì hay cố giải thích với chúng, thì em thấy vẫn sẽ có gì đó ích kỷ về tất cả chuyện này.”

Khi Amanda ngừng lời, Dawson nhìn cô lơ đãng xoay xoay chiếc nhẫn cưới của cô.

“Annette vẫn còn là một bé gái,” cô tiếp tục. “Em không thể tưởng tượng ra việc rời bỏ con bé, và đồng thời em cũng không thể tưởng tượng ra cảnh tách nó khỏi bố. Làm sao mà em có thể giải thích chuyện này với con bé để cho nó hiểu? Và còn Jared và Lynn nữa? Chúng đã gần trưởng thành, nhưng chuyện này liệu có dễ dàng hơn chút nào với chúng không khi chúng biết rằng em đã làm gia đình tan nát chỉ để được ở bên anh? Như thế là em đang cố làm sống lại những ngày tuổi trẻ?” Giọng cô đầy khổ sở. “Em yêu các con mình, và trái tim em sẽ tan vỡ nếu nhìn thấy sự thất vọng của chúng mỗi khi chúng nhìn em.”

“Chúng yêu em,” Dawson nói, nuốt cục nghẹn trong cổ họng.

“Em biết. Nhưng em không muốn đặt chúng vào vị thế đó,” cô nói, chọc chọc vào lớp sơn bị bong ra của chiếc ghế bập bênh. “Em không muốn chúng ghét em hay thất vọng về em. Và Frank...” Cô run rẩy hít một hơi. “Đúng là anh ấy có vấn đề, và đúng là lúc nào em cũng phải đấu tranh với những cảm xúc cảm mình về anh ấy. Nhưng anh ấy không phải là người xấu, và em biết rằng một phần trong em sẽ luôn quan tâm đến anh ấy. Đôi khi, em có cảm giác như em chính là lý do để anh ấy có thể tiếp tục sống như bây giờ. Nhưng anh ấy không phải là kiểu người có thể chấp nhận cái ý nghĩ rằng em rời bỏ anh ấy vì một người đàn ông khác. Hãy tin em, anh ấy sẽ không bao giờ có thể phục hồi lại sau một chuyện như thế. Nó sẽ... hủy hoại anh ấy, và rồi sau đó thì sao? Anh ấy sẽ uống còn nhiều hơn bây giờ? Hay chìm sâu vào sự trầm cảm và không thể thoát ra được? Em không biết liệu mình có thể làm thế với anh ấy hay không.” Vai cô chùng xuống. “Và rồi, tất nhiên là còn có anh nữa.”

Dawson cảm nhận được những gì sắp đến.

“Những ngày cuối tuần này thật tuyệt vời, nhưng nó không phải là cuộc sống thực. Nó giống như một tuần trăng mật hơn, và sau một thời gian, sự phấn khích sẽ giảm đi. Chúng ta có thể nói với chính mình rằng điều đó sẽ không xảy ra, chúng ta có thể hứa hẹn những gì chúng ta muốn, nhưng nó là chuyện không thể tránh khỏi, và sau đó anh sẽ không bao giờ nhìn em theo cách mà anh nhìn em bây giờ. Em sẽ không phải là người phụ nữ anh mơ ước, hoặc là cô gái mà anh từng yêu. Và anh cũng sẽ không còn là tình yêu đã mất đi trong quá khứ, hay tình yêu đích thực duy nhất của em nữa. Anh sẽ là một người mà các con em căm ghét vì đã hủy hoại gia đình chúng, và anh sẽ thấy con người thật của em. Trong vài năm nữa, em sẽ chỉ là một phụ nữ gần năm mươi tuổi, có ba đứa con có thể sẽ ghét em, và em có thể cũng sẽ ghét chính bản thân mình vì điều đó. Và cuối cùng, có thể anh cũng sẽ ghét người phụ nữ đó.”

“Điều đó không đúng.” Giọng Dawson không hề nao núng.

Amanda cố hết sức để tỏ ra can đảm. “Nhưng đó là sự thật,” cô nói. “Tuần trăng mật cuối cùng cũng sẽ kết thúc.”

Anh đưa tay về phía cô, bàn tay anh chạm lên đùi cô. “Chúng ta ở bên nhau không phải là vì tuần trăng mật, mà là vì con người thật của anh và em. Mỗi sáng thức dậy anh muốn thấy em bên cạnh, anh muốn trải qua những buổi tối ngắm nhìn em từ phía bên kia bàn ăn. Anh muốn chia sẻ với em và nghe em kể về mọi chi tiết vụn vặt trong ngày. Anh muốn cười vui với em, và ôm em trong vòng tay chìm vào giấc ngủ. Bởi em không chỉ là người mà anh yêu trong quá khứ. Em là người bạn tốt nhất, và phần tốt đẹp nhất trong anh, và anh không tưởng tượng nổi việc phải từ bỏ em lần nữa.” Anh ngập ngừng, như thể tìm kiếm những từ ngữ thích hợp. “Có thể em sẽ không hiểu được, nhưng anh đã trao cho em phần tốt đẹp nhất trong anh, và sau khi em đi, không gì còn được như cũ nữa.” Dawson có thể cảm thấy mồ hôi rịn ra trong lòng bàn tay mình. “Anh biết rằng em sợ, và anh cũng thấy sợ. Nhưng nếu chúng ta để chuyện này qua đi, nếu chúng ta vờ như chuyện này chưa từng xảy ra, thì anh không chắc là chúng ta sẽ còn có một cơ hội

khác nữa.” Anh đưa tay lên, gạt một sợi tóc vướng vào mắt cô. “Chúng ta vẫn còn trẻ. Chúng ta vẫn còn thời gian để sửa chữa chuyện này.”

“Chúng ta không còn trẻ nữa...”

“Chúng ta vẫn còn trẻ,” Dawson khẳng định. “Chúng ta vẫn còn cả quãng đời phía trước.”

“Em biết,” cô thì thầm. “Đó là lý do tại sao em cần anh làm một điều cho em.”

“Bất cứ điều gì.”

Amanda bóp bóp sống mũi, cố gắng để nước mắt không trào ra. “Làm ơn... đừng yêu cầu em đi với anh, bởi vì nếu anh làm thế, em sẽ đi. Đừng yêu cầu em nói với Frank về chúng ta, bởi vì em sẽ làm điều đó. Xin đừng yêu cầu em từ bỏ những trách nhiệm của mình hoặc phá vỡ tổ ấm của mình.” Cô hít vào, hóp lấy không khí như thể một người sắp chết đuối. “Em yêu anh, và nếu anh cũng yêu em, thì đừng yêu cầu em làm những chuyện đó. Bởi em không đủ tin tưởng bản thân để nói không.”

Khi cô ngừng lời, Dawson không nói gì. Mặc dù không muốn thừa nhận, nhưng anh biết trong những gì cô đã nói có một phần sự thật. Việc phá vỡ gia đình Amanda sẽ thay đổi tất cả mọi thứ; nó sẽ khiến cô thay đổi, và mặc dù điều đó làm anh thấy sợ, anh nhớ lại bức thư của Tuck. Cô có thể cần thêm thời gian, Tuck đã viết như thế. Hoặc có thể chuyện giữa họ đã thật sự kết thúc, và anh nên bỏ lại đằng sau mà bước tiếp.

Nhưng điều đó là không thể. Anh nghĩ về tất cả những năm tháng mà anh đã mơ được nhìn thấy cô một lần nữa, anh nghĩ về tương lai mà họ có thể sẽ không bao giờ được trải qua cùng nhau. Anh không muốn cho cô thêm thời gian, anh muốn cô chọn anh ngay lúc này. Thế nhưng anh biết cô cần anh làm thế, có lẽ là cần hơn bất kỳ điều gì, và anh thở hắt ra, hy vọng rằng làm thế thì những lời nói sẽ dễ dàng thốt ra hơn.

“Được rồi,” cuối cùng anh thì thầm.

Khi đó Amanda bắt đầu khóc. Vật lộn với những cảm xúc dữ dội bên trong, Dawson đứng lên. Cô cũng làm thế và anh kéo cô lại gần, cảm thấy

cô gục vào ngực mình. Khi Dawson hít vào mùi hương của Amanda, những hình ảnh bắt đầu quay vòng trong tâm trí anh - ánh mặt trời chiếu lên mái tóc cô lúc cô bước ra từ gara khi anh tới chỗ Tuck lần đầu tiên; nét duyên dáng tự nhiên của cô khi cô đi qua những bông hoa dại ở Vandemere; khoảnh khắc ngưng đọng đầy khát khao khi đôi môi họ lần đầu chạm vào nhau trong sự ấm áp của một ngôi nhà nhỏ mà anh chưa bao giờ biết là nó tồn tại. Giờ đây nó sắp kết thúc, và anh có cảm giác như đang nhìn tia sáng cuối cùng vụt tắt trong một đường hầm tối đen vô tận.

• • •

Họ đứng ôm nhau trên hiên nhà hồi lâu. Amanda lắng nghe nhịp đập của trái tim Dawson, và chắc chắn rằng không gì có thể khiến cô cảm thấy bình yên như vậy nữa. Cô mong muốn có thể bắt đầu lại tất cả, dù đó là điều không thể. Nếu vậy cô sẽ làm đúng, cô sẽ ở bên anh, không bao giờ rời bỏ anh nữa. Số phận của họ là ở bên nhau, và họ thuộc về nhau. *Vẫn còn thời gian cho cả hai người bọn họ.* Khi cảm thấy bàn tay anh trong mái tóc cô, cô suýt nữa thốt ra câu đó. Nhưng cô lại không thể. Thay vào đó, cô thì thầm, “Em mừng vì được gặp lại anh, Dawson Cole.”

Dawson có thể cảm nhận sự mềm mại, óng mượt và gần như và lỏng lẻo của mái tóc cô. “Có thể lúc nào đó ta lại gặp nhau nhé?”

“Có thể,” cô nói. Amanda quệt đi một giọt nước mắt lăn trên má. “Ai biết được? Có lẽ một ngày nào đó em sẽ tỉnh ra và xuất hiện ở Louisiana. Ý em là, em và bọn trẻ.”

Anh cố nở một nụ cười, một tia hy vọng hão huyền nảy lên trong lồng ngực anh. “Anh sẽ chuẩn bị bữa tối,” anh nói. “Cho tất cả mọi người.”

Nhưng đã đến lúc cô phải đi. Khi họ rời hiên nhà, Dawson nắm lấy tay cô và cô nắm lấy tay anh, siết chặt đến nỗi phát đau. Họ lấy đồ đạc của cô từ chiếc Stingray rồi chậm chậm đi ra xe của cô. Những giác quan của

Dawson đột nhiên vô cùng nhảy bén - anh có thể cảm nhận ánh mặt trời buổi sáng sau gáy mình, làn gió mơn man nhẹ nhẹ, và những chiếc lá xào xạc, nhưng không gì trong số đó mang lại cảm giác thật. Tất cả những gì anh biết là mọi thứ đang đi đến hồi kết.

Amanda bám chặt tay anh. Khi họ tới xe của cô, anh mở cửa xe và quay về phía cô. Anh nhẹ nhàng hôn cô trước khi lướt môi xuống má cô, xóa đi vệt nước mắt. Anh lần theo đường quai hàm của cô, nghĩ về những gì mà Tuck đã viết. Anh sẽ không bao giờ có thể bước tiếp, anh đột nhiên hiểu ra điều đó một cách rõ ràng, bất chấp điều mà Tuck đã yêu cầu anh làm. Amanda là người phụ nữ duy nhất mà anh yêu, người phụ nữ duy nhất mà anh từng muốn yêu.

Trong lúc đó, Amanda buộc mình phải bước một bước xa khỏi anh. Sau đó, cô ngồi vào sau vô lăng, khởi động xe và đóng cửa, hạ cửa kính xuống. Đôi mắt anh loang loáng nước mắt, giống cô. Miễn cưỡng, cô cài số lùi. Dawson lùi ra, không nói gì, anh cảm nhận được nỗi đau tương tự trong nét mặt của cô.

Amanda vòng xe lại, lái ra hướng con đường. Thế giới mờ đi qua những giọt nước mắt của cô. Khi rẽ ngoặt theo lối xe chạy, cô liếc qua gương chiếu hậu và chợt khóc nức lên khi hình bóng Dawson nhỏ dần ở phía sau. Anh vẫn đứng yên không di chuyển.

Cô khóc dữ dội hơn khi chiếc xe tăng tốc. Cây cối lướt qua hai bên xe. Cô muốn quay xe lại và trở về với anh, để nói với anh rằng cô có đủ dũng khí để trở thành người mà cô muốn. Cô thì thầm tên anh, và dù không thể nào có chuyện anh nghe thấy cô, nhưng Dawson đã giơ tay, vẫy chào từ biệt cô lần cuối.

...

Mẹ cô đang ngồi trước hiên khi cô đến. Bà đang nhấm nháp một ly trà đá trong khi tiếng nhạc nhẹ nhàng phát ra từ radio. Amanda đi qua bà mà không nói một lời, và leo lên cầu thang dẫn tới phòng cô. Bật vòi sen, cô trút bỏ quần áo. Cô đứng khỏa thân trước gương, mệt rũ và kiệt quệ như một cái xác vô hồn.

Dòng nước nhức nhối từ vòi sen có cảm giác như một sự trừng phạt, và cuối cùng, khi bước ra, cô mặc quần Jean và áo vải cotton đơn giản, đóng gói những thứ còn lại vào va li. Nhánh cỏ bốn lá được cô để vào ngăn có khóa kéo trong túi xách. Cô lột ga giường ra như vẫn thường làm và đem chúng tới phòng giặt. Cô hành động như một cái máy và cho ga giường vào máy giặt.

Quay trở lại phòng của mình, cô tiếp tục điểm những việc cần làm trong danh sách. Cô tự nhắc mình rằng ngăn đá trong tủ lạnh ở nhà cần được sửa; rằng cô đã quên gọi người đến sửa trước khi cô đi. Cô cũng cần phải bắt đầu lên kế hoạch cho chuyện gây quỹ. Cô đã trì hoãn việc đó một thời gian, nhưng tháng Chín sẽ tới trước khi cô kịp nhận thấy. Cô sẽ cần một người cung cấp thực phẩm, và có lẽ sẽ là một ý hay khi bắt đầu việc kêu gọi quyên góp qua việc bán các giỏ quà. Lynn phải đăng ký các lớp học chuẩn bị cho kỳ thi SAT, và Amanda không thể nhớ được là họ đã đóng tiền đặt cọc phòng trong ký túc xá của Jared hay chưa. Annette sẽ về nhà vào cuối tuần này, và có lẽ con bé sẽ muốn ăn món gì đó đặc biệt trong bữa tối.

Lên các kế hoạch, bỏ lại những ngày cuối tuần vừa rồi, hòa nhập lại vào cuộc sống thực. Những việc đó giống như làn nước của vòi sen, rửa trôi mùi hương của Dawson khỏi làn da của cô, và có cảm giác nó chẳng khác nào một sự trừng phạt.

Nhưng ngay cả khi những ý nghĩ của cô cuối cùng cũng đã bắt đầu chậm lại, cô hiểu rằng cô vẫn chưa sẵn sàng để xuống tầng dưới. Thay vào đó, cô ngồi trên giường trong khi ánh mặt trời nhẹ nhàng chiếu vào căn phòng, và đột nhiên cô nhớ lại vẻ mặt của Dawson khi anh đứng trên lối chạy xe dẫn vào nhà Tuck. Hình ảnh đó rõ ràng và sống động như thể nó lại diễn ra lần nữa, và bất chấp ý muốn của bản thân, bất chấp tất cả mọi thứ - Amanda

đột nhiên biết rằng mình đã đưa ra một quyết định sai lầm. Cô vẫn có thể tới với Dawson và họ có thể tìm cách dàn xếp mọi chuyện, dù có thể sẽ có nhiều thách thức. Qua thời gian, các con cô sẽ tha thứ cho cô, thậm chí cả cô rồi cũng sẽ tha thứ cho bản thân mình.

Nhưng ngay cả khi nghĩ thế, cô vẫn bất động, không thể bắt cơ thể mình di chuyển.

“Em yêu anh,” Amanda thì thầm trong căn phòng yên lặng, và cô cảm thấy tương lai của mình bị cuốn đi như những hạt cát, một tương lai mà lúc này cô đã cảm thấy giống như một giấc mơ.

Chương 16

Marilyn Bonner đứng trong bếp của căn nhà ở trang trại, nhìn rồi xem các công nhân điều chỉnh hệ thống tưới trong vườn cây ăn quả bên dưới. Dù hôm qua mưa to, nhưng cây cối vẫn cần được tưới nước, và bà biết bọn họ sẽ phải ở ngoài đó gần hết ngày, dù hôm nay là cuối tuần. Bà cho là vườn cây ăn quả giống như một đứa trẻ được nuông chiều, luôn luôn cần được chăm sóc thêm chút nữa, luôn cần được quan tâm thêm chút nữa, và không bao giờ thấy thỏa mãn.

Nhưng mấu chốt thực sự của công việc lại nằm ngoài vườn cây ăn quả, đó chính là nhà máy nhỏ nơi họ đóng hộp thạch và mứt quả. Trong tuần, có mười hai người làm việc trong nhà máy, nhưng vào cuối tuần thì không có ai. Khi mới xây dựng nên nhà máy này, bà nhớ những người trong thị trấn đã xì xào với nhau rằng công việc kinh doanh của bà không thể trả được chi phí hoạt động của một cơ sở như vậy. Và có lẽ lúc đó đúng là cũng khá chật vật, nhưng rồi những lời xì xầm tắt dần. Bà chưa bao giờ trở nên giàu có nhờ việc sản xuất thạch và mứt quả, nhưng bà biết công việc kinh doanh của bà đủ tốt để truyền lại cho các con và cho chúng sống một cuộc sống thoải mái. Rốt cuộc, đó chính là tất cả những gì mà bà thực sự mong muốn.

Bà vẫn còn mặc nguyên bộ đồ mà bà đã mặc khi đi lễ nhà thờ và đi thăm nghĩa trang. Thông thường, bà hay thay đồ ngay sau khi trở về nhà, nhưng hôm nay bà dường như không còn đủ sức để làm thế. Bà cũng không cảm thấy đói, và điều này cũng là bất thường. Người khác có thể nghĩ rằng bà đang bị bệnh gì đó, nhưng Marilyn biết rõ chuyện gì đang khiến bà bận tâm.

Quay người khỏi cửa sổ, bà quan sát căn bếp. Bà đã cho sửa lại nó vài năm trước đây, cùng với các phòng tắm và hầu hết tầng dưới, và bà bắt đầu nghĩ rằng ngôi nhà trang trại cũ kỹ này cuối cùng cũng bắt đầu giống nhà - hay đúng hơn, là giống loại nhà mà bà luôn ước muốn có được. Trước khi được sửa chữa, nó mang lại cảm giác giống như là ngôi nhà của bố mẹ bà hơn, càng nhiều tuổi thì bà lại càng không thích cái cảm giác đó. Bà không thích rất nhiều điều khi phải vật lộn qua tuổi trung niên, nhưng dù những năm tháng đó rất khó khăn, bà cũng đã học được nhiều điều. Bất chấp tất cả những chuyện xảy ra, bà không thấy nuối tiếc nhiều như những người khác có thể vẫn nghĩ.

Thế nhưng, bà vẫn bận tâm bởi thứ mà bà đã nhìn thấy sáng hôm đó, và bà trăn trở xem nên làm gì, hay thậm chí là bà có nên làm bất cứ chuyện gì hay không. Bà luôn có thể vờ như rằng bà không biết thứ đó có nghĩa là gì và để thời gian thực hiện phép màu của nó.

Nhưng bà đã học được theo một cách khó khăn rằng lời đi một việc không phải lúc nào cũng là tốt nhất. Với lấy túi xách, bà đột nhiên biết mình phải làm gì.

• • •

Sau khi nhồi nhét những chiếc hộp cuối cùng vào ghế khách của chiếc xe, Candy trở vào trong nhà và nhắc bức tượng Phật vàng khỏi bộ cửa sổ phòng khách. Dù nó xấu xí, nhưng cô luôn thấy thích nó, và cô nghĩ nó mang lại may mắn cho mình. Nó cũng là chính sách bảo hiểm của cô; và dù nó có mang lại may mắn hay không thì cô cũng định đem nó đi cầm ngay khi có thể, vì cô biết mình sẽ cần tiền để làm lại từ đầu.

Cô bọc bức tượng bằng vài tờ báo và đặt nó vào trong ngăn để găng tay trước khi lùi lại để quan sát chỗ đồ đạc đã được đóng gói. Cô thấy ngạc nhiên không hiểu sao mình có thể sắp xếp mọi thứ vào trong chiếc Mustang

như vậy. Cốp xe gần như không thể đóng kín lại, ghế khách thì chất đồ cao ngất đến nỗi khó có thể nhìn qua cửa sổ xe, và các món đồ được nhồi nhét và tất cả các góc ngách. Cô thật sự cần phải dừng việc mua sắm qua mạng lại. Trong tương lai, cô sẽ cần một chiếc xe lớn hơn, nếu không việc bỏ trốn gấp sẽ khó khăn hơn rất nhiều. Tất nhiên cô cũng có thể bỏ vài món đồ lại. Chẳng hạn như máy pha cà phê cappuccino hiệu Williams-Sonoma, nhưng ở Oriental, cô cần đến nó, dù chỉ để cảm thấy không hẳn là mình sống ở một nơi thôn dã. Có thể nói, nó mang lại cho cô một chút cảm giác thành thị.

Bất luận thế nào, phần đóng gói đồ đạc đã xong. Cô sẽ kết thúc ca làm việc tại quán Tidewater tối nay, rồi lái ra đường cao tốc, và hướng theo phía Nam ngay khi ra được đường Liên bang 95. Cô đã quyết định sẽ chuyển tới Florida. Cô đã nghe rất nhiều điều hứa hẹn về South Beach, và nghe có vẻ như đó là nơi mà cô có thể ở lại trong một thời gian. Thậm chí có thể là ổn định luôn. Cô biết mình đã từng nói như thế trước đây, và kết cục không được như vậy, nhưng cô gái nào chẳng có mơ ước, phải vậy không?

Nói về tiền bo, tối thứ Bảy luôn thu hoạch lớn, nhưng tối thứ Sáu vừa rồi thật đáng thất vọng, đó cũng và lý do cô quyết định ở lại thêm một tối cuối cùng. Tối thứ Sáu khởi đầu khá tốt cô đã mặc áo hai dây và quần sóc, và nhiều gã gần như là đã dốc cạn ví để cố thu hút sự chú ý của cô, nhưng rồi Abee xuất hiện và phá hỏng mọi thứ. Hẳn ngồi ở một cái bàn, trông như con chó bị bệnh và đầm đìa mồ hôi như thể vừa bước ra từ phòng xông hơi vậy, và hẳn dành nửa giờ đồng hồ tiếp cheo chỉ để nhìn chăm chăm vào cô với vẻ mặt điên dại.

Cô đã nhìn thấy vẻ mặt đó trước đây - một loại biểu hiện chiếm hữu hoang tưởng - nhưng Abee đã nâng nó lên thêm một bậc vào tối thứ Sáu. Về phần mình, cô mong cuối tuần sớm kết thúc. Cô có cảm giác rằng Abee đang định làm điều gì đó ngu ngốc, thậm chí có thể là nguy hiểm. Cô chắc chắn hẳn đã định làm một cái gì đó vào tối hôm ấy và có lẽ hẳn đã làm được, nhưng may thay, hẳn nhận được một cuộc gọi và vội vã bỏ đi khỏi quán bar. Cô lường trước là có thể hẳn sẽ có mặt ở bên ngoài nhà cô vào

sáng thứ Bảy, hoặc hẳn sẽ đợi cô ở quán bar vào tối thứ Bảy, nhưng thật kỳ lạ là hẳn lại không xuất hiện. Cô thấy nhẹ nhõm khi hôm nay hẳn cũng không xuất hiện. Đó là chuyện tốt, vì chiếc xe chất đầy đồ đạc sẽ tiết lộ kế hoạch của cô, và rõ ràng là hẳn sẽ không thấy vui vẻ gì khi biết về ý tưởng đó. Dù không muốn thừa nhận, nhưng Abee khiến cô thấy sợ. Hẳn cũng đã khiến cả nửa quán bar sợ hãi vào tối thứ Sáu. Mọi người nhanh chóng ra khỏi quán ngay khi hẳn bước vào, đó là lý do tiền bo của cô mất sạch. Ngay cả khi hẳn đã bỏ đi, đám đông cũng trở lại một cách chậm chạp.

Nhưng đã gần kết thúc rồi. Thêm một ca nữa là cô sẽ biến khỏi đây. Và Oriental, cũng như những nơi khác mà cô đã từng sống, sẽ sớm trở thành một kỷ niệm.

...

Đối với Lan Bonner, Chủ nhật luôn khiến cậu có chút chán nản, vì cậu biết những ngày cuối tuần sắp kết thúc. Cậu nghĩ đó là do công việc không giống như cậu mong muốn.

Không hẳn là cậu được lựa chọn. Mẹ cậu luôn nói cậu phải *tự xoay xở trong cuộc sống* hay gì đó tương tự, nhưng thật phiền toái. Sẽ thật tuyệt nếu bà thuê cậu làm người quản lý nhà máy, nơi cậu có thể ngồi trong văn phòng có điều hòa, ra lệnh, và giám sát mọi việc thay vì phải đi giao đồ ăn nhẹ cho các cửa hàng tiện lợi. Nhưng cậu có thể làm gì chứ? Mẹ cậu là bà chủ, và bà định dành vị trí đó cho chị gái cậu, Emily. Không giống cậu, Emily đã tốt nghiệp đại học.

Nhưng không phải tất cả đều tồi tệ. Cậu có chỗ ở riêng, nhờ mẹ cậu, và tiền điện nước được chi trả từ thu nhập của vườn cây ăn quả, thế có nghĩa là tiền mà cậu kiếm được là của riêng cậu. Tốt hơn nữa là, cậu có thể đi hay về lúc nào mình muốn, thoải mái hơn hẳn những năm mà cậu còn sống ở nhà mẹ. Và bên cạnh đó, làm việc cho mẹ, dù có là làm trong văn phòng có

điều hòa thì cũng sẽ không dễ dàng. Thứ nhất, nếu cậu làm việc cho bà, họ sẽ ở gần nhau suốt ngày, đó là điều mà cả hai mẹ con đều không thấy thoải mái. Cộng thêm với việc mẹ cậu luôn chặt chẽ về thủ tục giấy tờ - mà đó không phải là điểm mạnh của cậu - cậu biết mọi chuyện cứ như bây giờ sẽ tốt hơn. Phần lớn là, cậu có thể làm gì mình muốn, khi cậu muốn, và những buổi tối và những ngày cuối tuần hoàn toàn là của riêng cậu.

Tối thứ Sáu vừa rồi đặc biệt thú vị, vì quán Tidewater không đông đúc như thường lệ. Không đông sau khi Abee xuất hiện. Mọi người đã biến khỏi đó nhanh nhất có thể. Nhưng cậu đã nán lại một lúc, và thật là... *thích*. Cậu có thể nói chuyện với Candy và cô dường như thật sự quan tâm đến những gì mà cậu nói. Tất nhiên, cô là lời với tất cả mọi người, nhưng cậu có cảm giác rằng cô thích cậu. Cậu đã hy vọng tối thứ Bảy cũng vậy, nhưng không ngờ quán lại đông như một vườn thú. Quán bar đông gấp ba và bàn nào cũng kín chỗ. Cậu gần như còn chẳng tập trung mà suy nghĩ được, huống hồ là nói chuyện với Candy.

Nhưng mỗi lần cậu gọi đồ, cô đều mỉm cười với cậu qua đầu những người khác, và điều đó cho cậu hy vọng vào tối nay. Vào các buổi tối Chủ nhật, quán không bao giờ đông khách, và cậu đã lấy dũng khí cả buổi sáng để mời cô đi chơi. Cậu không chắc là cô sẽ đồng ý, nhưng cậu có gì để mất nào? Cô đã có chồng con gì đâu?

• • •

Cách ba giờ về phía Tây, Frank đứng trên bãi cỏ mềm cắt ngắn quanh lỗ thứ mười ba, uống bia trong khi Rogel chuẩn bị cú đẩy bóng nhẹ. Roger đã chơi tốt, tốt hơn Frank nhiều. Hôm nay, anh không đánh được cú nào cho ra hồn. Cú phát bóng của anh bị chệch, những cú câu bóng cũng không đạt yêu cầu, và anh thậm chí còn không muốn nghĩ về cú đẩy bóng của mình.

Anh cố nhắc nhở mình rằng anh ở đây không phải là để lo lắng về điểm số. Mà đây là cơ hội để anh thoát khỏi phòng khám và dành thời gian với người bạn thân nhất của mình, để hít thở không khí trong lành và thư giãn. Thật không may là những lời tự nhủ lại không có tác dụng. Mọi người đều biết niềm vui đích thực của bộ môn đánh golf nằm ở những cú đánh tuyệt vời, là những cú phát bóng hình cung thẳng xuống khu vực fairway, hay cú câu bóng đưa bóng đến cách lỗ golf khoảng nửa mét. Cho đến giờ, anh vẫn chưa đánh được cú nào đáng nhớ, và ở lỗ thứ tám anh đã phải đẩy bóng năm lần. Năm lần! Xem xét kết quả chơi ngày hôm nay, anh giống như là cố đẩy bóng vào cối xay gió hay vào miệng chú hề ở sân golf mini địa phương. Ngay cả việc Amanda đang trở về cũng không khiến tâm trạng của anh khá hơn. Với diễn biến của trận đấu, anh còn không chắc mình có muốn xem trận đấu sau đó không. Anh sẽ chẳng thích thú gì nó.

Anh hớp thêm một ngụm từ lon bia và nốc cạn, và nghĩ thật tốt là anh đã chuẩn bị sẵn thùng giữ lạnh. Đây sẽ là một ngày dài.

...

Jared mừng vì mẹ cậu đã đi khỏi thành phố, vì cậu có thể ở ngoài muộn đến khi nào cậu muốn. Chuyện giới nghiêm giờ về thật nực cười. Cậu đã vào đại học, và sinh viên đại học thì không có giờ giới nghiêm, nhưng hiển nhiên là không có ai thông báo cho mẹ cậu biết về điều đó. Khi bà trở về từ Oriental, cậu sẽ giải thích để bà hiểu.

Nó không phải là vấn đề vào cuối tuần này. Khi bố cậu ngủ thì ông chẳng còn biết trời đất gì nữa, thế có nghĩa là Jared có thể tự do về muộn tùy thích. Tối thứ Sáu, cậu ở ngoài đến hai giờ sáng, và hôm qua, hơn ba giờ sáng cậu mới về. Bố cậu thì chẳng hay biết gì. Hoặc có thể ông biết, nhưng Jared không chắc chắn về điều đó. Sáng nay, tới lúc cậu thức dậy, bố cậu đã tới sân golf cùng với ông bạn Rogel.

Tuy nhiên, thức khuya cũng thật mệt mỏi. Sau khi lục lọi tủ lạnh để tìm đồ ăn, cậu định về phòng nằm chợp mắt một lát. Đôi khi không có gì tốt hơn là ngủ một giấc vào giữa buổi chiều. Em gái út của cậu đã đi trại hè, Lynn thì tới hồ Norman, và bố mẹ cậu thì đi vắng. Nói cách khác, ngôi nhà hoàn toàn yên tĩnh, hay ít nhất là yên tĩnh như thường lệ vào mùa hè.

Nằm dài trên giường, cậu đấu tranh xem có nên tắt điện thoại không. Một mặt, cậu không muốn bị quấy rầy, nhưng mặt khác, có thể Melody sẽ gọi tới. Họ đã đi chơi vào tối thứ Sáu, rồi cùng tới một bữa tiệc tối qua, và dù hẹn hò chưa lâu nhưng cậu thích cô. Thật ra, cậu rất thích cô.

Cậu để điện thoại bật và bò vào giường. Chỉ trong vài phút, Jared đã ngủ thiếp đi.

• • •

Ngay khi Ted tỉnh lại, gã cảm thấy đầu đau nhói từng đợt, và mặc dù những hình ảnh hiện lên khá rời rạc nhưng chúng dần dần ăn khớp với nhau. Dawson, cái mũi bị gãy của gã, bệnh viện. Tay gã bị bó bột. Tối qua, gã đã phải chờ dưới mưa trong khi Dawson lẩn tránh gã, chơi xỏ gã...

Dawson. Chơi xỏ. Gã.

Gã thận trọng ngồi dậy, đầu gã đau như búa bổ trong khi ruột gan gã thì lộn tung phèo cả lên. Gã nhắm mắt, nhưng thậm chí cả nhắm mắt cũng đau, và khi gã chạm vào mặt thì cơn đau càng dữ dội. Mũi gã giờ có kích thước như mặt củ khoai tây, và những cơn buồn nôn ập đến dồn dập. Gã tự hỏi không biết có thể ra được tới nhà tắm để đi tiểu không.

Ted lại nghĩ về cái kích bằng thép đã đập vào mặt gã, về cái đêm khốn khổ gã trải qua trong mưa, và gã cảm thấy cơn giận của gã bùng lên. Từ nhà bếp, gã nghe tiếng con gã khóc lóc, tiếng khóc choe chọe át cả tiếng ti vi. Gã nheo mắt, cố bỏ ngoài tai những âm thanh đó nhưng không được, cuối cùng gã loạng choạng ngồi dậy khỏi giường.

Trước mắt gã tối sầm lại, gã đưa tay về phía tường để khỏi bị ngã. Gã hít một hơi sâu, nghiêng rằng trong khi con gã tiếp tục khóc, gã tự hỏi thế quái nào mà Ella lại không dỗ cho đứa bé ngừng khóc. Và tại sao tiếng ti vi lại to đến thế.

Gã suýt ngã trên đường vào phòng tắm, nhưng khi gã giơ bên tay bị bó bột lên quá nhanh để chống đỡ trên đường ra ngoài, gã có cảm giác như tay mình bị nối với dây điện vậy. Khi gã hét lên, cửa phòng ngủ đột nhiên bật mở sau lưng gã. Tiếng trẻ con khóc như chọc vào tai gã, và khi gã quay người lại, gã thấy hai Ella và hai đứa bé.

“Làm gì với đứa bé đi, nếu không tao sẽ làm đấy,” gã gầm gừ. “Và tắt cái ti vi chết tiệt đó đi!”

Ella đi lùi khỏi phòng. Quay người, Ted nhắm một mắt lại, cố tìm khẩu Glock của gã. Chứng nhìn một thành hai của gã dần đỡ hơn, và gã thấy khẩu súng trên bàn cạnh giường ngủ, kế bên chìa khóa xe tải của gã. Phải thử hai lần gã mới lấy được khẩu súng. Dawson đã qua mặt gã suốt mấy ngày cuối tuần, nhưng đã đến lúc kết thúc chuyện đó.

Ella nhìn chăm chăm vào gã khi gã bước ra khỏi phòng ngủ, đôi mắt cô ta mở to như cái đĩa để tách. Cô ta đã dỗ cho đứa bé ngừng khóc nhưng lại quên tắt ti vi. Âm thanh như nện thành thành vào sọ gã. Lão đảo đi vào phòng khách chật chội, gã đá văng cái ti vi xuống sàn nhà. Đứa nhóc ba tuổi bắt đầu hét lên, và Ella cùng đứa nhỏ lại bắt đầu rên rỉ. Tới lúc ra được bên ngoài, dạ dày gã bắt đầu cuộn lên và những cơn buồn nôn lại ập đến dồn dập.

Gã cúi gập người và nôn thốc nôn cháo ở rìa hàng hiên. Gã lau miệng trước khi nhét súng vào túi quần. Bám chặt lan can, gã cẩn thận bước xuống bậc thềm. Lúc này trông chiếc xe tải mờ mờ, nhưng gã cũng xoay xở đi được về phía có bóng dáng chiếc xe.

Lần này Dawson chắc chắn sẽ không trốn thoát được.

• • •

Abee đang đứng cạnh cửa sổ trong nhà hăn thì thấy Ted lão đảo đi về phía chiếc xe tải. Hăn biết đích xác nơi mà Ted định tới, cho dù gã đã phải mất nhiều thời gian mới tới được chỗ chiếc xe. Lão đảo sang bên trái rồi bên phải, Ted dường như không thể đi thẳng được.

Dù đêm qua Abee thấy thật khổ sở, nhưng hăn đã thức dậy và cảm thấy tốt hơn nhiều so với những ngày vừa qua. Thuốc thú y hăn là đã có tác dụng, vì cơn sốt của hăn đã biến mất, và mặc dù vết thương trên bụng hăn vẫn đau khi chạm vào, nhưng trông nó không đỏ tấy như hôm qua nữa.

Không hăn là hăn đã thấy khỏe hoàn toàn. Còn lâu mới được như thế. Nhưng tình trạng của hăn khá hơn Ted nhiều, chắc chắn thế, và điều hăn không bao giờ mong muốn là những thành viên còn lại trong gia đình thấy được tình trạng của Ted. Hăn đã nghe được những lời xì xào trong khu đất của gia đình về việc Dawson lại qua mặt Ted như thế nào, và chuyện đó thật không hay ho gì. Vì nó có nghĩa là bọn chúng đang tự hỏi không biết liệu có phải chúng cũng có thể qua mặt được gã không, và đó là điều hăn không hề cần đến lúc này.

Ai đó cần dập tắt ý tưởng ấy ngay từ trong trứng nước. Mở cửa, Abee đi về phía em trai hăn.

Chương 17

Sau khi rửa sạch bùn đất mà trận mưa để lại cho chiếc Stingray, Dawson đặt vòi nước xuống và đi ra nhánh sông phía sau nhà Tuck. Không khí buổi chiều đã trở nên oi bức, quá oi để lũ cá đối có thể nhảy lên khỏi mặt nước, và mặt sông trông như một mặt gương không có sức sống. Không hề có chuyển động nào, và Dawson nhớ lại những khoảnh khắc cuối cùng bên Amanda.

Khi cô lái xe đi, anh đã phải cố hết sức để không đuổi theo cô và thử thuyết phục cô thay đổi suy nghĩ thêm một lần nữa. Anh muốn nói với cô lần nữa rằng anh yêu cô nhiều đến thế nào. Thay vào đó, anh đã nhìn cô ra đi. Sâu thẳm trong tim, anh biết rằng đây là lần cuối cùng anh được thấy cô, và anh tự hỏi làm thế quái nào mà anh lại để tuột mất cô lần nữa như vậy.

Anh không nên trở về quê nhà. Anh không thuộc về nơi này, anh chưa bao giờ thuộc về nơi này. Ở đây không có gì cho anh cả, và đã đến lúc anh phải ra đi. Thực tế là anh biết mình đã quá mạo hiểm khi ở lại lâu như vậy trong khi không biết lúc nào sẽ chạm mặt những gã anh họ của mình. Quay lại anh đi dọc theo bên hông nhà về phía xe mình. Anh phải ghé qua nốt một chỗ nữa trong thị trấn, rồi sau đó, anh sẽ bỏ Oriental lại đằng sau mãi mãi.

...

Amanda không chắc mình đã ở trên lầu bao lâu. Một hoặc hai giờ đồng hồ, có thể là lâu hơn. Mỗi lần ngó qua cửa sổ, cô đều thấy mẹ mình đang

ngồi ngoài hàng hiên bên dưới, một quyển sách đang mở đặt trong lòng. Mẹ cô đã bọc lại thức ăn để tránh ruồi muỗi. Nhưng không một lần nào bà đứng dậy để xem Amanda thế nào kể từ khi cô trở về nhà, và Amanda cũng không mong bà làm thế. Họ hiểu nhau đủ rõ để biết rằng Amanda sẽ xuống nhà khi cô sẵn sàng.

Trước đó Frank đã gọi cho cô từ sân golf. Anh nói ngắn gọn, nhưng cô có thể nghe thấy ngay qua giọng anh rằng anh đã uống túy lúy. Mười năm đã dạy cô nhận ra những dấu hiệu ấy ngay lập tức. Dù cô không có lòng dạ nào mà nói chuyện, nhưng Frank lại không nhận thấy. Không phải là vì anh say, dù rõ ràng là anh đang say, mà là vì dù trận golf đã bắt đầu không mấy suôn sẻ với Frank, nhưng anh đã kết thúc trận đấu với bốn gậy đánh trúng liên tục. Có lẽ đây là lần đầu tiên cô thực sự thấy mừng vì anh uống rượu. Cô biết tới lúc cô về đến nhà, Frank đã mệt lả tới mức có lẽ anh sẽ ngủ tít trước khi cô lên giường. Cô không hề muốn anh nghĩ đến chuyện gần gũi với cô. Tối nay cô không thể đối mặt với chuyện đó.

Thế nhưng, cô vẫn chưa sẵn sàng để xuống cầu thang. Đứng dậy khỏi giường, cô vào phòng tắm và lục lọi tủ thuốc, tìm một chai Visine. Cô nhỏ một vài giọt vào đôi mắt đỏ mọng của mình, rồi chải tóc qua loa. Làm thế cũng không đỡ hơn là mấy nhưng cô không thực sự quan tâm, và cô biết Frank cũng sẽ không chú ý.

Amanda thân mến,

Lúc cháu đọc được lá thư này, có lẽ cháu sẽ phải đối mặt với một vài lựa chọn khó khăn nhất trong cuộc đời, và chắc chắn cháu sẽ cảm thấy thế giới của mình như đang sụp đổ.

Nếu chắc đang thắc mắc làm thế nào mà bác biết được, thì bác có thể nói rằng bác đã hiểu cháu quá rõ qua vài năm vừa rồi. Bác luôn thấy lo lắng về cháu, Amanda ạ. Nhưng lá thư này không phải là về điều đó. Bác không thể bảo cháu phải làm gì, và bác không cho là bác có thể nói bất cứ điều gì khiến cháu cảm thấy khó hơn. Thay vào đó, bác muốn kể cho cháu một câu chuyện. Chuyện về bác và Clara, và đó là một chuyện mà cháu không biết, vì bác không biết phải nói chuyện đó với cháu thế nào cho

đúng. Bác thấy xấu hổ, và bác sợ rằng cháu sẽ không quay lại để thăm bác nữa, bởi vì cháu có thể sẽ nghĩ bác đã nói dối cháu suốt thời gian qua.

Clara không phải là một bóng ma. Ôi, bác nhìn thấy bà ấy, và còn nghe được bà ấy nói nữa. Bác không nói là những chuyện đó không xảy ra, vì thực tế là có. Mọi điều trong bức thư bác viết cho cháu và Dawson là sự thật. Bác đã nhìn thấy bà ấy vào cái ngày mà bác quay về từ ngôi nhà nhỏ đó, và bác càng chăm sóc những bông hoa thì bác càng thấy bà ấy rõ ràng hơn. Tình yêu có thể làm nhiều thứ xuất hiện, nhưng trong sâu thẳm, bác biết bà ấy không thật sự ở đó. Bác thấy bà ấy vì bác muốn thấy, bác nghe thấy bà ấy vì bác nhớ bà ấy. Bác cho là điều mà bác thật sự đang cố nói đến là bà ấy là sản phẩm của trí tưởng tượng của bác, không hơn, dù cho bác có dối gạt bản thân mình nghĩ ngược lại.

Cháu có thể sẽ thắc mắc tại sao bây giờ bác lại nói chuyện này với cháu, nên có lẽ bác sẽ kể cho cháu biết. Bác cưới Clara năm mười bảy tuổi, và hai bác đã chung sống bốn mươi hai năm; hòa trộn cuộc sống của nhau, và bản thân vào với nhau thành một thể thống nhất mà bác nghĩ là không bao giờ có thể bị phá vỡ. Khi bà ấy mất đi, hai mươi tám năm tiếp theo bác chìm trong đau khổ đến nỗi hầu hết mọi người - bao gồm cả bác - đều nghĩ rằng bác đã thật sự mất trí.

Amanda, cháu vẫn còn trẻ. Có lẽ cháu không cảm thấy thế, nhưng với bác, cháu chỉ là một đứa trẻ với cả cuộc đời phía trước. Hãy nghe bác khi bác nói điều này: Bác đã sống với Clara bằng xương bằng thịt, và bác cũng sống với bóng ma của Clara, và trong khi một Clara khiến bác tràn ngập niềm vui, thì Clara còn lại chỉ là một hình bóng phản chiếu mờ nhạt. Nếu cháu từ bỏ Dawson lúc này, cháu sẽ sống mãi với bóng ma của những gì lẽ ra có thể thuộc về cháu. Bác biết rằng trong cuộc đời này, có những người vô tội có thể bị tổn thương bởi những quyết định mà chúng ta đưa ra. Có thể gọi bác là một lão già ích kỷ, nhưng bác không bao giờ muốn cháu là một trong những người đó.

Tuck.

Amanda đặt lá thư vào lại trong túi xách, cô biết rằng Tuck đã đúng. Cô có thể cảm thấy sự thật một cách sâu sắc hơn bao giờ hết, và cô hầu như không thể thở được.

Với một cảm giác khẩn trương đến tuyệt vọng mà cô không hoàn toàn hiểu nổi, cô lấy hành lý của mình mang xuống cầu thang. Thông thường, cô sẽ đặt chúng gần cửa ra vào cho đến khi cô sẵn sàng để đi. Thay vào đó, cô tóm lấy tay nắm cửa và đi thẳng ra xe.

Cô thả hành lý vào cốp xe rồi đi vòng quanh xe. Chỉ khi đó cô mới nhận thấy mẹ cô đang đứng trên hàng hiên trước nhà và quan sát cô.

Amanda không nói gì, mẹ cô cũng vậy. Họ chỉ đơn giản là nhìn chăm chăm vào nhau. Amanda có một cảm giác kỳ lạ rằng mẹ cô biết chính xác cô định đi đâu, nhưng những từ ngữ trong bức thư của Tuck vẫn vang vọng trong tai cô, cô không quan tâm nữa. Tất cả những gì mà cô biết là cô cần đi tìm Dawson.

Dawson có thể vẫn ở chỗ Tuck, nhưng cô không lấy làm chắc về điều đó. Không mất nhiều thời gian để rửa xe, và vì những gã anh họ của anh vẫn còn đang lờn vờn ngoài kia, cô biết rằng anh sẽ không ở lại thị trấn.

Nhưng có một nơi khác mà anh nói có thể sẽ tới...

Những từ ngữ đó đột nhiên xuất hiện trong đầu cô một cách vô thức, và cô ngồi vào sau vô lăng, cô biết chính xác anh có thể đang ở đâu.

• • •

Đến nghĩa trang, Dawson bước ra khỏi xe và đi bộ một đoạn ngắn về phía bia mộ của David Bonner.

Trong quá khứ, bất cứ khi nào đến thăm nghĩa trang, anh đều đến vào những lúc vắng vẻ và cố hết sức để không bị chú ý và không bị nhận ra.

Hôm nay, điều đó là không thể. Cuối tuần thường đông người hơn, và có vài nhóm người đang đi bộ giữa các bia mộ. Có vẻ là không có ai chú ý đến anh, nhưng anh vẫn cứ cúi đầu để đề phòng.

Cuối cùng cũng đến nơi, anh nhận thấy những bông hoa anh đặt trên mộ vào sáng thứ Sáu vẫn còn đó, nhưng chúng được đặt sang một bên. Có lẽ là người quản trang đã làm thế khi ông ta cắt cỏ. Ngồi xổm xuống, Dawson nhổ một vài ngọn cỏ mọc cao gần bia mộ đã bị bỏ sót không cắt.

Suy nghĩ của anh lại hướng về Amanda, và anh thấy như bị kìm kẹp bởi cảm giác cô đơn mãnh liệt. Anh biết cuộc đời mình đã bị nguyên rủa ngay từ đầu, và anh nhắm mắt lại, cầu nguyện lần cuối cho David Bonner mà không hề nhận thấy vừa có thêm một cái bóng nữa bên cạnh cái bóng của anh. Anh không hề nhận ra có người đang đứng ngay đằng sau mình.

• • •

Tối con phố chính chạy xuyên qua Oriental, Amanda dừng lại ở ngã tư. Rẽ trái cô sẽ tới bến thuyền và cuối cùng là nhà của Tuck. Rẽ phải cô sẽ ra khỏi thị trấn, rồi ra tới đường cao tốc miền quê dẫn cô trở về nhà. Thẳng phía trước, sau một hàng rào sắt hoa là nghĩa trang. Đó là nghĩa trang lớn nhất ở Oriental, nơi yên nghỉ của bác sĩ David Bonner. Cô nhớ là Dawson đã nói có thể anh sẽ ghé qua đó trên đường rời khỏi thị trấn.

Cổng nghĩa trang đã mở. Cô nhìn lướt qua gần chục chiếc xe hơi và xe tải trong bãi đỗ xe để tìm kiếm chiếc xe thuê của Dawson, và hơi thở của cô nín lại khi cô phát hiện ra nó. Ba ngày trước, anh đẩy nó bên cạnh xe của cô khi anh đến nhà Tuck. Sáng sớm hôm nay, cô đã đứng bên cạnh nó khi anh hôn cô lần cuối cùng.

Dawson ở đây.

Chúng ta vẫn còn trẻ anh đã nói với cô như vậy. Chúng ta vẫn còn thời gian để sửa chữa chuyện này.

Chân cô để trên phanh xe. Trên đường cái, một chiếc xe tải nhỏ âm ầm chạy qua, hướng về phía trung tâm thị trấn và che khuất tầm nhìn của cô trong chốc lát. Ngoài ra thì con đường vắng tanh.

Nếu cô băng qua đường và đỗ xe, cô biết mình sẽ có thể tìm thấy anh. Cô nghĩ về lá thư của Tuck, về những năm tháng đau khổ ông phải chịu đựng mà không có Clara, và Amanda biết cô đã quyết định sai lầm. Cô không thể tưởng tượng ra cuộc sống mà không có Dawson.

Trong tâm trí, cô có thể nhìn thấy cảnh tượng đó diễn ra. Cô sẽ khiến Dawson ngạc nhiên tại mộ của bác sĩ Bonner, và cô như nghe thấy chính mình nói rằng cô đã sai lầm khi bỏ đi. Cô có thể cảm nhận thấy niềm hạnh phúc của mình khi anh ôm cô trong vòng tay một lần nữa, biết rằng số phận của họ là ở bên nhau.

Nếu cô tới bên anh một lần nữa, cô biết mình sẽ đi theo anh tới bất kỳ nơi nào. Hoặc anh sẽ đi theo cô. Nhưng ngay cả khi đó, những trách nhiệm của cô vẫn đè nặng lên cô, và chầm chậm, cô nhấc chân khỏi phanh xe. Thay vì đi thẳng, cô đột nhiên xoay vô lăng, một tiếng nức nở nghẹn lại trong lồng ngực khi cô đi ra đường cái, lái xe theo lối về nhà.

Cô bắt đầu tăng tốc, cố gắng thuyết phục bản thân một lần nữa rằng quyết định của cô là đúng đắn, và trên thực tế nó là quyết định duy nhất mà cô có thể đưa ra. Đằng sau cô, nghĩa trang dần lùi về phía xa.

“Dawson, hay tha thứ cho em,” cô thì thầm, ước rằng bằng cách nào đó anh có thể nghe thấy cô, ước rằng cô sẽ không bao giờ phải nói ra những lời đó.

• • •

Một tiếng sột soạt phát ra từ phía sau làm gián đoạn sự hồi tưởng của Dawson, anh liền đứng thẳng người dậy. Giật mình, anh nhận ra người kia ngay tức thì nhưng không thể thốt nên lời.

“Anh ở đây,” Marilyn Bonner nói. “Tại ngôi mộ của chồng tôi.”

“Tôi xin lỗi,” anh nói, mắt nhìn xuống. “Tôi không nên đến đây.”

“Nhưng anh đã đến,” Marilyn nói. “Và gần đây anh cũng đến.” Thấy Dawson không trả lời, bà hắt hàm về phía những bông hoa. “Tôi đã cố ý tới đây sau khi đi lễ ở nhà thờ. Những bông hoa chưa có ở đây cuối tuần trước, và chúng còn quá tươi nên không phải được đặt ở đây từ đầu tuần. Tôi đoán là... vào thứ Sáu đúng không?”

Dawson nuốt nước bọt trước khi trả lời. “Vào buổi sáng.”

Ánh mắt của bà điềm nhiên. “Anh cũng đã làm điều đó trong một thời gian dài. Sau khi ra tù, đúng không? Là anh, đúng không?”

Dawson không nói gì.

“Tôi nghĩ như vậy,” bà nói. Bà thở dài khi bước một bước tới gần bia mộ. Dawson tránh sang một bên, nhường chỗ cho Marilyn khi bà tập trung nhìn vào những lời ghi trên bia. “Có rất nhiều người đặt hoa cho David sau khi anh ấy qua đời. Chuyện đó kéo dài trong một hoặc hai năm, nhưng sau đó, mọi người không tới nữa. Trừ tôi. Trong một thời gian, tôi là người duy nhất mang hoa đến, và rồi, khoảng bốn năm sau khi anh ấy qua đời, tôi lại bắt đầu nhìn thấy những bông hoa khác nữa. Không phải lúc nào cũng có, nhưng đủ để làm cho tôi tò mò. Tôi không biết người nào đã mang hoa tới. Tôi hỏi bố mẹ tôi, tôi hỏi bạn bè tôi nhưng không ai trong số họ thừa nhận là đã làm thế. Trong một thời gian ngắn, tôi thậm chí tự hỏi không biết có phải David có ai khác bên ngoài không. Anh có thể tin được tôi đã nghĩ thế không?” Bà lắc đầu và hít một hơi dài. “Mãi cho đến khi những bông hoa ngừng xuất hiện, tôi mới nhận ra đó là anh. Tôi biết anh đã ra tù và bị quản chế ở đây. Tôi cũng biết rằng anh đã rời thị trấn một năm sau đó. Tôi đã vô cùng... tức giận khi nghĩ rằng anh đã làm thế suốt thời gian qua.” Bà khoát tay, như thể đang cố tách mình khỏi ký ức. “Và rồi, sáng nay, tôi lại thấy những bông hoa, tôi biết điều đó có nghĩa là anh đã quay lại. Tôi không chắc anh có tới đây hôm nay không... nhưng anh đã tới.”

Dawson đút tay vào túi quần, đột nhiên ước giá mình đang ở bất cứ nơi nào khác ngoài chỗ này. “Tôi sẽ không đến thăm mộ hay mang hoa nữa,” anh thì thào. “Tôi hứa với bà.”

Bà nhìn anh. “Và anh nghĩ rằng anh có thể tới đây? Xét đến những gì mà anh đã làm? Xét đến việc chồng tôi ở đây, thay vì ở bên tôi? Xét đến việc anh ấy đã bỏ lỡ cơ hội để chứng kiến con mình lớn lên?”

“Không,” anh nói.

“Tất nhiên là anh không có quyền,” bà nói. “Bởi vì anh vẫn còn cảm thấy tội lỗi về những gì anh đã làm. Đó là lý do tại sao anh đã gửi tiền cho chúng tôi trong suốt những năm qua, tôi nói có đúng không?”

Anh muốn nói dối nhưng không thể.

“Bà biết bao lâu rồi?” anh hỏi.

“Kể từ lần nhận được tấm séc đầu tiên,” bà nói. “Anh đã tới nhà tôi vài tuần trước đó, nhớ không? Không khó để đoán ra mọi chuyện.” Bà ngập ngừng. “Anh đã muốn tới để trực tiếp xin lỗi đúng không? Khi anh lên tới hiên nhà vào ngày hôm đó ấy?”

“Đúng.”

“Tôi đã không để anh làm thế. Tôi đã nói... rất nhiều điều trong ngày hôm đó. Nhưng điều mà có lẽ tôi không nên nói.”

“Bà hoàn toàn có quyền nói ra những điều đó.”

Một nụ cười thoáng hiện trên môi bà. “Khi đó anh hai mươi hai tuổi. Tôi đã thấy một người đàn ông trưởng thành trước hiên nhà, nhưng càng lớn tuổi, tôi càng nhận ra rằng người ta không thật sự trưởng thành cho đến khi họ được ít nhất ba mươi tuổi. Con trai tôi còn nhiều tuổi hơn anh khi đó, và tôi vẫn nghĩ nó bà một đứa trẻ.”

“Bà đã làm những gì mà bất cứ ai cũng sẽ làm.”

“Có thể,” bà nói, và khẽ nhún vai. Bà bước lại gần anh hơn. “Số tiền mà anh gửi đã giúp chúng tôi,” bà nói. “Nó đã giúp chúng tôi rất nhiều trong

những năm qua, nhưng tôi không cần đến tiền của anh nữa. Nên làm ơn hãy dừng việc gửi tiền lại.”

“Tôi chỉ muốn...”

“Tôi biết những gì anh muốn,” bà ngắt lời. “Nhưng tất cả tiền trên thế giới cũng không thể mang David trở lại, hay khiến tôi ngừng cảm thấy mất mát trước sự ra đi của anh ấy. Và nó cũng không thể cho các con tôi người bố mà chúng không bao giờ có cơ hội được hiểu rõ.”

“Tôi biết.”

“Và tiền không thể mua được sự tha thứ.”

Dawson cảm thấy vai mình chùng xuống. “Tôi nên đi thôi,” anh nói và quay người chực đi.

“Đúng,” bà nói. “Đúng, có lẽ anh nên đi. Nhưng trước khi anh đi, có một điều khác anh nên biết.”

Khi anh quay lại, bà buộc anh nhìn vào mắt bà. “Tôi biết rằng những gì đã xảy ra là một tai nạn. Tôi đã luôn biết điều đó. Và tôi biết anh sẽ làm bất cứ điều gì để thay đổi quá khứ. Mọi thứ mà anh đã làm kể từ khi ấy đã chứng minh rõ ràng điều đó. Và đúng, tôi thừa nhận rằng khi anh đến nhà tôi thì tôi đang tức giận, sợ hãi và cô đơn, nhưng tôi chưa bao giờ tin là có bất cứ điều gì ác ý trong hành động của anh tối hôm đó. Nó chỉ là một trong những điều khủng khiếp đôi khi vẫn xảy ra thôi, và khi anh ghé qua, tôi đã trút giận lên anh.” Bà ngừng một chút để anh hiểu thấu những lời bà nói, và khi bà tiếp tục, giọng nói của bà gần như là ân cần. “Bây giờ tôi đã ổn, và các con của tôi cũng vậy. Chúng tôi đã vượt qua. Chúng tôi không sao.”

Thấy Dawson quay đi, bà chờ cho đến khi cuối cùng anh cũng quay lại đối mặt với bà.

“Tôi đến đây để nói với anh rằng anh không cần sự tha thứ của tôi nữa,” bà nói, kéo dài từng từ. “Nhưng tôi cũng biết nguyên do của tất cả những gì anh đã làm không phải là vì thế. Nó chưa bao giờ là vì tôi, hay gia đình tôi, mà là vì chính anh. Luôn là vì bản thân anh. Anh đã bám lấy một sai lầm khủng khiếp quá lâu, và nếu anh là con trai tôi, tôi sẽ nói với anh rằng đã

đến lúc anh nên để nó qua đi. Vậy nên hãy để nó qua đi, Dawson,” bà nói.
“Hãy làm điều đó vì tôi.”

Bà nhìn anh chăm chú, để chắc chắn rằng anh hiểu bà nói gì, rồi mới quay người bước đi. Dawson vẫn đứng yên như bị đóng băng khi hình dáng của bà xa dần, khi bà đi vòng qua các tấm bia mộ rồi biến mất khỏi tầm nhìn.

Chương 18

Amanda lái xe một cách vô thức, không hề để ý đến tình trạng giao thông ách tắc cuối tuần. Các gia đình ngồi trong những chiếc xe tải nhỏ và xe SUV, một số xe còn kéo theo cả thuyền, di chuyển làm chật ních đường cao tốc sau khi trải qua kỳ nghỉ cuối tuần tại bãi biển.

Trong khi lái xe, cô không thể tưởng tượng ra việc về nhà và phải giả vờ rằng vài ngày vừa qua chưa hề xảy ra. Cô hiểu rằng mình không thể kể cho ai biết về những ngày cuối tuần đó, thế nhưng lạ là cô cũng không cảm thấy tội lỗi về chúng. Nếu có chẳng thì chỉ là cô cảm thấy nuối tiếc, và cô ước rằng mình đã làm khác đi. Nếu biết ngay từ đầu những ngày cuối tuần của họ sẽ kết thúc thế này, cô sẽ ở lâu hơn cùng Dawson trong cái đêm đầu tiên họ bên nhau, và cô sẽ không quay đi khi ngờ rằng anh định hôn cô. Cô cũng sẽ gặp anh vào tối thứ Sáu, dù có phải nói dối mẹ cô nhiều thế nào đi nữa, và cô sẽ đánh đổi bất kỳ điều gì để dành trọn ngày thứ Bảy trong vòng tay của anh. Tóm lại, nếu cô đầu hàng cảm xúc của mình sớm hơn thì tối thứ Bảy đã kết thúc khác đi. Có lẽ những rào cản đi kèm với lời thề hôn nhân sẽ bị gạt sang một bên. Và những rào cản đó gần như đã bị phá vỡ. Khi họ khiêu vũ trong phòng khách, tất cả những gì cô có thể nghĩ đến là để anh làm tình với cô; khi họ hôn nhau, cô biết chính xác điều gì sẽ xảy đến. Cô muốn anh, theo cái cách mà họ từng ở bên nhau.

Cô đã tin rằng mình có thể đi tới cùng, cô đã tin rằng một khi họ bước vào phòng ngủ, cô sẽ có thể giả vờ rằng cuộc sống của cô ở Durham không còn tồn tại, dù chỉ là trong một đêm. Kể cả khi anh cởi quần áo của cô, và ẵm cô lên giường, cô vẫn nghĩ mình có thể gạt sang một bên cuộc hôn nhân của mình. Nhưng vào đêm đó, dù cô muốn trở thành một người khác, một

người không bị ràng buộc bởi trách nhiệm và những lời hứa không thể giữ được, hay dù cô muốn Dawson nhiều thế nào đi nữa, cô vẫn biết mình sắp vượt qua một ranh giới mà từ đó không thể quay lại được nữa. Bất chấp những vết ve và động chạm cơ thể giữa anh và cô, lý trí của cô vẫn không thể đầu hàng cảm xúc của bản thân.

Dawson đã không tức giận, thay vào đó, anh ôm lấy cô, luồn những ngón tay và mái tóc của cô. Anh hôn lên má cô và thì thầm những lời đảm bảo: rằng chuyện này không quan trọng, rằng không gì có thể làm thay đổi cảm xúc của anh về cô.

Họ cứ nằm yên như thế cho đến khi mặt trời bắt đầu lên và sự mệt mỏi kéo đến, khi trời gần sáng, cuối cùng cô cũng ngủ thiếp đi, nằm trọn trong vòng tay anh. Thức dậy vào sáng hôm sau, ý nghĩ đầu tiên của cô là với tay tìm Dawson.

Nhưng anh đã không còn ở đó.

• • •

Tại quầy bar trong câu lạc bộ địa phương, lâu sau khi kết thúc lượt chơi golf, Frank ra hiệu cho người phục vụ lấy thêm một chai bia, mà không để ý thấy ánh mắt anh ta hướng về phía Roger dò hỏi. Roger chỉ nhún vai, và chuyển sang uống Coke không đường. Người phục vụ miễn cưỡng đặt một chai bia khác trước mặt Frank khi Roger nghiêng người lại gần để nói cho anh nghe rõ hơn trong không khí ồn ào của quầy bar đông đúc. Trong một tiếng vừa qua, quầy bar đã chật cứng. Trận golf kết thúc với tỉ số hòa ở lượt chơi thứ chín.

“Anh nhớ là tôi có hẹn ăn tối với Susan nên sẽ không thể lái xe đưa anh về nhà chứ? Và anh cũng không thể lái xe được.”

“Phải, tôi biết.”

“Anh có muốn tôi gọi taxi cho anh không?”

“Cứ thường thức trận đấu đi đã. Chúng ta sẽ tính chuyện đó sau, được chứ Frank nâng chai bia lên mời và uống, đôi mắt đờ đẫn của anh không rời khỏi màn hình.

• • •

Abee ngồi trên chiếc ghế bên cạnh giường em trai mình, một lần nữa tự hỏi tại sao Ted lại sống ở cái xó xỉnh tệ hại thế này. Nơi này nồng nặc cái mùi ghê tởm tổng hợp của tã bẩn và nấm mốc và Chúa biết là mùi của con gì đó đã chết quanh đây. Kết hợp với tiếng trẻ con không ngừng khóc và Ella thì rón rén đi lại trong nhà như một bóng ma sợ hãi, Ted không trở nên điên loạn hơn bây giờ đã là một điều kỳ diệu lắm rồi.

Hắn thậm chí còn không chắc vì sao mình vẫn còn ở đây. Ted đã bất tỉnh gần như cả buổi chiều, kể từ lúc gục xuống trên đường ra xe tải. Ella đã la hét nói phải đưa Ted trở lại bệnh viện khi Abee bế xốc gã lên và đưa vào trong nhà.

Nếu tình hình của Ted xấu đi, Abee sẽ làm thế ngay, nhưng các bác sĩ cũng không làm được gì nhiều. Ted chỉ cần nghỉ ngơi, ở nhà hay ở bệnh viện thì cũng như nhau thôi. Ted bị chấn động và lẽ ra nên nghỉ ngơi tối qua, nhưng gã lại không chịu và giờ thì gã đang phải trả giá.

Vấn đề là, Abee không muốn mất thêm một đêm ngồi bên giường bệnh của em trai hắn ở bệnh viện, nhất là trong khi hắn đã cảm thấy tốt hơn. Chết tiệt, hắn thậm chí còn không muốn ở đây với Ted, nhưng hắn phải điều hành công việc, một công việc dựa vào sự đe dọa bạo lực, và Ted là một phần lớn trong công việc đó. May mắn là những thành viên còn lại trong gia đình đã không chứng kiến chuyện xảy ra, và hắn đã xoay xở đưa được Ted vào trong nhà trước khi có ai đó chú ý.

Chúa ơi, trong này thật bốc mùi - giống như một cái cống vậy - và cái nóng của buổi chiều muộn lại càng khiến cái mùi trở nên nồng nặc hơn. Lôi

điện thoại di động ra, hần lức trong danh bạ tìm tên Candy và ấn nút gọi. Hần đã gọi cô trước đó nhưng cô không nghe máy, cũng không gọi lại. Hần không thích bị lừa đi như thế. Không thích chút nào.

Nhưng lần thứ hai trong hôm đó, điện thoại của Candy vẫn chỉ đổ chuông.

“Chuyện quái gì đang xảy ra vậy?” Ted đột nhiên rên rỉ. Giọng gã nghe chói tai và đầu gã có cảm giác như bị búa khoan thoi vào.

“Mày đang nằm trên giường,” Abee nói.

“Chuyện quái gì đã xảy ra thế?”

“Mày không gượng đi ra được xe tải và rốt cuộc là gặm đất. Tao đã phải lôi mày vào trong này đây.”

Ted từ từ nhò người ngồi dậy. Gã chờ cái cảm giác chóng mặt xuất hiện và cảm giác đó đã đến, nhưng không dữ dội như lúc sáng. Gã quệt mũi. “Mày tìm thấy thằng Dawson chưa?”

“Tao không đi tìm nó. Tao đã phải trông cái đồ vô tích sự nhà mày suốt cả buổi chiều đây này.”

Ted nhổ nước bọt xuống sàn nhà, gần một đồng quần áo bẩn. “Nó có thể vẫn còn xung quanh đây.”

“Có thể. Nhưng tao nghi ngờ điều đó. Có lẽ nó biết là mày săn lùng nó. Nếu thông minh thì giờ nó đã biến từ lâu rồi.”

“Ừ thì, có thể nó không thông minh đến thế.” Dựa người vào cột giường một cách nặng nề, cuối cùng Ted đứng dậy, nhét khẩu Glock vào cặp quần. “Mày lái đi.”

Abee đã biết Ted sẽ không để yên chuyện như thế. Nhưng có lẽ cũng tốt khi để cho các thành viên trong gia đình biết rằng Ted đã có thể đi lại và sẵn sàng coi sóc công việc. “Thế nếu nó không ở đây?”

“Thì là nó không ở đây. Nhưng tao phải biết chắc chắn.”

Abee nhìn chăm chăm vào Ted, hần vẫn bận tâm vì những cuộc gọi không người nghe máy và phân vân không biết Candy đang ở đâu. Hần vẫn

nghĩ về thằng cha mà hắn thấy đã tán tỉnh Candy ở quán Tidewater. “Được rồi,” hắn nói. “Nhưng xong chuyện thì có lẽ tao cũng cần mày giúp một chuyện.”

• • •

Candy ngồi trong bãi đỗ xe của quán Tidewater, tay cầm điện thoại. Hai cuộc gọi từ Abee. Hai cuộc gọi không được trả lời và cũng không gọi lại. Chỉ nhìn thấy chúng thôi cô đã đủ lo lắng, và cô biết rằng nên gọi lại cho hắn. Chỉ cần thủ thỉ một chút và nói khéo một chút, nhưng nếu làm thế có thể hắn lại nảy ra ý định đến chỗ làm ghé thăm cô không biết chừng, và cô không bao giờ muốn thế. Hắn có thể sẽ chú ý tới chiếc xe chất đầy đồ của cô trong bãi đỗ xe và đoán ra được cô đang lên kế hoạch cao chạy xa bay, và ai mà biết được gã tâm thần đó sẽ làm những gì.

Đáng lẽ cô nên để sau hãy dọn đồ, đợi đến lúc tan làm, và rời đi từ nhà. Nhưng cô đã không tính kỹ, và ca làm việc của cô sắp bắt đầu. Và dù cô có thể sẽ lo được tiền thuê nhà nghỉ và ăn uống trong vòng một tuần, nhưng cô vẫn thực sự cần tiền bo tối nay để trả tiền xăng.

Cô không thể đỗ xe ở trước quán - không phải ở chỗ mà Abee có thể thấy chiếc xe. Cài số lùi, cô lái khỏi bãi đỗ xe và vòng qua đoạn rẽ của đường cao tốc, quay trở lại hướng trung tâm thị trấn Oriental. Phía sau một cửa hàng đồ cổ tại rìa thị trấn có một bãi đỗ xe nhỏ, cô sẽ lái đến đó và đỗ xe cho khuất tầm mắt. Thế tốt hơn. Dù rằng làm thế có nghĩa là cô sẽ phải đi bộ một chút.

Nhưng nhờ Abee xuất hiện và không nhìn thấy chiếc xe của cô thì sao? Điều đó cũng có thể là một vấn đề. Cô không muốn hắn đặt ra quá nhiều câu hỏi. Cô nghĩ về điều đó, và quyết định rằng nếu hắn lại gọi thì cô sẽ nghe máy và có thể vờ như buột miệng kể rằng xe của cô bị trục trặc và cô đã phải lo chuyện sửa xe suốt cả ngày. Thật phiền toái, nhưng cô cố gắng

an ủi mình rằng cô chỉ phải chịu đựng thêm năm giờ đồng hồ nữa. Và đến tối nay, cô có thể bỏ toàn bộ chuyện này lại sau lưng được rồi.

• • •

Năm giờ mười lăm, Jared vẫn đang ngủ thì điện thoại di động của cậu bắt đầu đổ chuông. Lăn người lại, cậu vội lấy điện thoại, thắc mắc không hiểu vì sao bố cậu lại gọi.

Nhưng đó không phải là bố cậu gọi. Mà là bạn chơi golf của bố cậu, Roger, chú ấy bảo cậu đến đón bố ở câu lạc bộ địa phương. Bố cậu đã uống rượu nên không được lái xe.

Trời ạ, thật sao? Cậu nghĩ. Bố mình? Uống rượu?

Jared không nói ra những lời này, dù muốn thế. Thay vào đó, cậu hứa sẽ có mặt trong khoảng hai mươi phút nữa. Ra khỏi giường, cậu mặc lại quần soóc và áo phông đã mặc lúc trước, rồi đi đôi dép xỏ ngón. Cậu lấy chìa khóa và ví trên tủ. Ngáp ngắn ngáp dài, cậu bước xuống cầu thang, đầu đã nghĩ về việc gọi cho Melody.

• • •

Abee không thèm giấu chiếc xe tải bên ngoài con đường vào nhà Tuck và đi bộ qua rừng như hắc đã làm và đêm hôm trước. Thay vào đó, hắc tăng tốc rẽ vào lối xe chạy mấp mô rải sỏi và phanh kít lại ngay trước ngôi nhà, hắc lái như đội trưởng một đội phản ứng nhanh đang làm nhiệm vụ. Hắc ra khỏi xe và rút sẵn súng trước Ted, nhưng em trai hắc đã trèo ra khỏi xe với một sự nhanh nhẹn đáng ngạc nhiên, nhất là khi xét tới vẻ ngoài của Ted lúc này. Những vết bầm dưới mắt gã đã chuyển thành tím đen. Trông gã như một con gấu trúc vậy.

Không có ai xung quanh, giống như Abee đã dự kiến. Căn nhà vắng tanh, và cũng không có dấu hiệu gì là Dawson đang ở trong gara. Gã em họ của hắn đứng là một thằng con hoang lơ lửng. Thật tiếc khi nó không có ở đây những năm qua. Abee có thể đã lợi dụng được nó, dù có lẽ Ted sẽ phát điên.

Ted cũng không hề ngạc nhiên khi thấy Dawson đã biến mất, nhưng thế không có nghĩa là gã không tức giận vì điều đó. Abee có thể nhìn thấy cơ hàm của Ted thì thoáng siết chặt lại, ngón tay thì vuốt ve cò súng. Sau một phút đứng giận dữ trên lối chạy xe vào nhà, gã tiến về phía ngôi nhà của Tuck và đá vào cánh cửa.

Abee dựa người vào xe tải, quyết định để mặc Ted muốn làm gì thì làm. Hắn có thể nghe thấy Ted chửi rủa, la hét và quăng quật đồ đạc trong ngôi nhà. Trong khi Ted xả cơn giận, một chiếc ghế cũ bay qua cửa sổ làm kính cửa vỡ ra thành hàng nghìn mảnh. Cuối cùng Ted xuất hiện ở ngưỡng cửa, nhưng gần như ngay lập tức, gã hăm hăm bước về phía cái gara cũ.

Trong gara có một chiếc Stingray cổ. Đêm qua nó không có ở đó, thêm một dấu hiệu cho thấy Dawson đã đến và đi Abee không chắc liệu Ted đã phát hiện ra điều đó chưa, nhưng hắn cho rằng nó không quan trọng. Cứ để Ted trút giận cho đã. Ted càng hết giận sớm thì mọi chuyện ở đây sẽ càng sớm trở lại bình thường. Hắn cần Ted bớt tập trung vào những gì gã muốn mà nên tập trung làm những gì mà Abee bảo gã làm.

Hắn quan sát Ted vớ lấy cái kích bẩy lốp bằng thép từ bàn thợ. Giơ cái kích lên cao quá đầu, Ted vừa đập nó xuống mặt kính chắn gió của chiếc xe vừa hét lên. Rồi gã bắt đầu đập túi bụi vào mui xe, làm mui xe ngay lập tức móp lại. Gã vung cái kích vào đèn pha trước xe và đập bay gương xe, nhưng gã chỉ mới bắt đầu thôi.

Trong mười lăm phút tiếp theo, Ted phá nát chiếc xe ra thành từng mảnh, sử dụng bất kỳ dụng cụ nào mà gã vớ được. Động cơ, lốp xe, ghế bọc da, và cả bảng đồng hồ cũng bị đập nát và rạch thành từng mảnh vụn, Ted trút cơn giận nhắm vào Dawson với một cường độ dữ dội.

Thật tiếc, Abee nghĩ. Chiếc xe là một tuyệt tác, một mẫu xe cổ điển. Nhưng chiếc xe không phải là của hắn, và nó làm Ted thấy khá hơn, nên hắn cho rằng tốt nhất là cứ để mặc Ted làm gì thì làm.

Ted cuối cùng cũng phá phách xong, gã bèn đi trở về phía Abee. Gã đi không loạng choạng nhiều như Abee nghĩ, và dù đang thở dốc, nhưng đôi mắt gã vẫn có chút điên cuồng. Đột nhiên Abee nghĩ ra là Ted có thể sẽ chĩa súng và bắn hắn trong cơn giận dữ.

Nhưng Abee trở thành người đứng đầu gia đình không phải bằng cách lùi bước, dù là khi em trai hắn đang ở trong tình trạng tồi tệ nhất. Hắn tiếp tục dựa người vào chiếc xe tải và tỏ ra lãnh đạm khi Ted tiến tới. Abee xia răng. Hắn ngăm ngửa các ngón tay mình khi xia xong, biết là Ted ở ngay đó.

“Mày xong chưa?”

• • •

Dawson đang ở bến tàu phía sau khách sạn ở New Bern, những chiếc thuyền được neo ở hai bên cầu tàu. Anh đã lái xe thẳng tới đây từ nghĩa trang, giờ mặt trời đã bắt đầu lặn, anh đang ngồi ở gần mép nước.

Đây là nơi thứ tư mà anh ở lại trong bốn ngày vừa qua, và những ngày cuối tuần đã khiến anh mệt mỏi cả về mặt thể chất lẫn tình cảm. Dù cố gắng đến mấy, anh cũng không thể hình dung ra tương lai của mình. Ngày mai, rồi ngày kia, và những tuần hay năm tháng kéo dài vô tận dường như không còn mục đích gì nữa. Anh đã sống một cuộc sống riêng biệt vì những lý do riêng biệt, và giờ những lý do đó đã biến mất. Amanda, và giờ là Marilyn Bonner, đã giải phóng anh mãi mãi; còn Tuck đã chết. Anh nên làm gì tiếp theo? Chuyển đi? Cứ ở nguyên tại nơi anh đang ở? Tiếp tục công việc của mình? Hay thử làm điều gì đó mới mẻ? Mục đích sống của anh là gì khi giờ đây những điểm chỉ hướng của cuộc đời anh đã biến mất?

Anh biết anh sẽ không tìm thấy câu trả lời ở đây. Đứng dậy khỏi chỗ đang ngồi, anh lê bước trở vào sảnh khách sạn. Anh có một chuyến bay sớm vào thứ Hai và biết rằng sẽ phải dậy từ rất sớm, trước cả khi mặt trời mọc để có thể mang trả chiếc xe thuê và trả phòng khách sạn. Theo như lịch trình của anh, anh sẽ về lại New Orleans trước buổi trưa, và không lâu sau đó sẽ về đến nhà.

Khi về đến phòng khách sạn, anh cứ mặc nguyên quần áo mà nằm lên giường, cảm thấy lênh đênh vô định, giống như cả đời anh vẫn vậy, và anh hồi tưởng lại cảm giác đôi môi Amanda trên môi mình. *Có thể con bé sẽ cần thêm thời gian*, Tuck đã viết như thế, và trước khi chìm vào một giấc ngủ chập chờn, anh bám víu lấy cái hy vọng rằng có thể Tuck đã đúng.

• • •

Dừng lại khi thấy đèn đỏ, Jared nhìn bố mình qua gương chiếu hậu. Hẳn là ông đã cố uống cho say khướt, Jared kết luận. Khi cậu tới câu lạc bộ địa phương vài phút trước, thì bố cậu đang dựa người và một cái cột, đôi mắt lơ đãng và không tập trung, chỉ riêng hơi thở của ông thôi cũng đủ để làm chất đốt cho cái vỉ nướng ngoài trời ở sân sau. Đó có lẽ là lý do mà ông không nói gì. Hẳn là ông muốn che giấu việc mình thực sự đã say đến mức nào.

Jared đã quen với những tình huống thế này. Cậu thấy buồn hơn là thấy giận trước những vấn đề của bố. Nhưng mẹ cậu chắc chắn sẽ lại rơi vào tâm trạng đó - cố gắng tỏ ra hoàn toàn bình thường trong khi chồng bà lão dạo đi quanh nhà vì say khướt. Thật không đáng để lãng phí sức lực cho việc cáu giận, nhưng cậu biết rằng trong thâm tâm, mẹ mình đang giận sôi lên. Bà sẽ cố hết sức để giữ cho giọng mình lịch sự, nhưng nếu thấy bố cậu ngồi ở phòng nào thì bà sẽ sang một căn phòng khác, như thế đó là một điều hoàn toàn bình thường mà các cặp vợ chồng vẫn làm.

Tối nay mọi chuyện sẽ không hay ho chút nào, nhưng cậu sẽ để Lynn xử lý, cậu cho là Lynn sẽ trở về nhà trước khi bố cậu lần quay ra. Còn về phần mình, cậu đã gọi cho Melody và họ sẽ tới nhà một người bạn để đi bơi.

Đèn đỏ cuối cùng cũng chuyển sang xanh, và Jared, mất tập trung khi mường tượng ra hình ảnh Melody trong bộ bikini, đạp chân ga để tăng tốc, mà không biết rằng một chiếc xe khác vẫn đang tăng tốc vượt qua ngã tư. Chiếc xe đó đâm sầm vào xe cậu với một tiếng sầm ình tai nhức óc, các mảnh kính và kim loại vỡ bắn tung khắp nơi. Một phần khung cửa xe bị móp méo và cong vênh đã bắn tung vào phía trong và đập vào ngực cậu cùng lúc túi khí bật ra. Người Jared co giật trong cái dây an toàn thắt chặt, đầu cậu quay mòng mòng khi chiếc xe xoay tròn qua ngã tư. *Mình sẽ chết*, cậu nghĩ, nhưng không lấy đủ hơi để cất ra tiếng.

Khi chiếc xe cuối cùng cũng dừng lại, phải mất một lúc Jared mới hiểu rằng mình vẫn đang còn thở. Ngực cậu đau nhói, cổ gần như không thể cử động, và cậu nghĩ mình sẽ bị chết ngạt vì mùi thuốc súng nồng nặc do quá trình bật túi khí gây ra.

Cậu cố cử động nhưng một cơn đau dội lên trong lồng ngực. Khung cửa xe và vô lăng chèn và người cậu và cậu cố gắng thoát ra. Loay hoay sang bên phải, cậu đột nhiên được giải phóng khỏi sức nặng đang đè lên mình.

Bên ngoài, cậu thấy những chiếc xe khác đã dừng lại ở ngã tư. Mọi người ra khỏi xe, một vài người gọi di động cho 911. qua khung cửa kính lờm chờm, cậu chú ý thấy mui xe bị vồng lên như một chiếc lều nhỏ.

Như thể từ một khoảng cách rất xa, cậu nghe thấy mọi người hét to bảo cậu không được di chuyển. Nhưng cậu vẫn quay đầu lại, vì đột nhiên nghĩ đến bố, và cậu thấy máu chảy đầy trên mặt bố mình. Chỉ đến lúc đó cậu mới bắt đầu hét lên.

• • •

Amanda còn cách nhà một giờ đồng hồ lái xe thì điện thoại của cô đổ chuông. Với tay sang ghế khách, cô phải lục lọi trong túi xách để tìm điện thoại, cuối cùng đến hồi chuông thứ ba thì cô nghe máy.

Khi nghe những thông tin từ giọng nói run rẩy của Jared, cô như bị tê liệt. Bằng giọng nói dứt quãng, Jared cho cô biết về xe cứu thương ở hiện trường vụ tai nạn, về việc Frank chảy máu đâm đầu thế nào. Bản thân Jared vẫn ổn, thẳng bẻ trấn an cô, nhưng nhân viên cứu thương bảo cậu cũng phải lên xe cùng với Frank. Cậu nói rằng cậu và Frank đang được đưa đến Bệnh viện Đại học Duke.

Amanda siết chặt điện thoại. Lần đầu tiên kể từ khi Ba bị bệnh, cô cảm thấy một sự sợ hãi tốt cùng dần hình thành. Sợ hãi thật sự, loại sợ hãi khiến ta không thể suy nghĩ hay cảm nhận bất cứ điều gì khác.

“Mẹ đến đây,” cô nói. “Mẹ sẽ tới đó nhanh nhất có thể...”

Nhưng lúc ấy, vì một lý do nào đó, cuộc gọi bị ngắt. Cô lập tức nhấn nút gọi lại, nhưng không có ai trả lời.

Chuyển hướng sang làn đường ngược lại, cô nhấn ga, vượt qua chiếc xe đang trước và bật xi nhan. Cô phải tới bệnh viện *ngay lập tức*. Nhưng mật độ giao thông từ bãi biển vẫn chưa thưa bớt.

• • •

Sau chuyến thăm ngắn đến nhà của Tuck, Abee nhận ra hần đang đói ngấu.

Kể từ khi bị nhiễm trùng, hần không thấy thèm ăn mấy, nhưng giờ cơn đói đã trở lại với mức độ dữ dội hơn bình thường, một dấu hiệu khác chứng tỏ thuốc kháng sinh đang có tác dụng. Tại quán Irvin, hần gọi một chiếc bánh mì thịt băm và pho mát, cùng với hành tây chiên, khoai tây chiên vị pho mát và ớt. Dù vẫn chưa ăn xong, nhưng hần biết rằng mình sẽ ăn hết

sạch tất cả những món đã gọi. Hắn còn cho là sau đó bụng hắn vẫn đủ chỗ cho một miếng bánh hay một ít kem nữa.

Ted, mặt khác, lại thấy không ngon miệng. Gã cũng gọi bánh mì thịt băm và pho mát, nhưng gã cắn từng miếng nhỏ và nhai trệu trạo. Việc phá tan chiếc xe hắn đã lấy hết sức lực còn lại của gã.

Trong khi chờ thức ăn được mang ra, Abee đã gọi cho Candy. Lần này cô trả lời ngay hồi chuông đầu tiên và họ đã nói chuyện một lúc. Cô bảo hắn rằng cô đã ở chỗ làm và xin lỗi vì không gọi lại cho hắn, và đề cập đến chuyện xe bị trục trặc. Qua điện thoại, nghe giọng cô có vẻ vui mừng khi hắn gọi, và còn tán tỉnh hắn như thường lệ. Khi ngắt *máy*, hắn đã cảm thấy khá hơn và thậm chí còn tự hỏi không biết mình có suy nghĩ quá nhiều về chuyện hắn đã nhìn thấy đêm hôm nọ không.

Có lẽ là do thức ăn hoặc sự bình phục của hắn, nhưng khi tiếp tục ăn nốt bánh mì, hắn lại nghĩ về cuộc nói chuyện, cố gắng tìm hiểu xem điều gì đã khiến hắn bận tâm. Bởi có gì đó trong cuộc gọi đang khiến hắn bận tâm. Một phần là vì Candy đã nói cô gặp trục trặc với *chiếc xe chứ* không phải là *điện thoại* bị hỏng, và dù bận hay không thì đáng lẽ cô vẫn có thể gọi lại cho hắn nếu muốn. Nhưng hắn không chắc đó là lý do.

Ted đứng dậy giữa bữa ăn và vào nhà vệ sinh một lúc rồi trở lại. Khi Ted đi về phía bàn của họ, Abee nghĩ em trai của hắn có thể đóng trong một bộ phim kinh dị rẻ tiền nào đó, nhưng những người khác trong nhà hàng cố hết sức để không để ý đến Ted, và thay vào đó họ nhìn chăm chăm vào đĩa thức ăn của mình. Hắn mỉm cười. Thật tốt khi là một người mang họ Cole.

Tuy nhiên, hắn vẫn không thể ngừng nghĩ về cuộc nói chuyện với Candy, hắn cứ mút ngón tay mỗi khi cắn xong một miếng bánh, và suy nghĩ về chuyện đó.

• • •

Frank và Jared bị tai nạn.

Những từ đó lướt qua tâm trí cô như một băng giấy điện báo kinh khủng, khiến mỗi phút trôi qua càng làm cô hoảng loạn hơn. Cô siết chặt vô lăng đến nỗi những khớp ngón tay trắng bệch ra khi cô lại bật xi nhan ra hiệu một lần, rồi lại một lần nữa, để mong chiếc xe phía trước nhường cho cô vượt lên.

Họ đã được xe cứu thương đưa đi. Jared và Frank đang được gấp rút đưa đến bệnh viện. Chồng và con trai cô...

Cuối cùng, chiếc xe đi đằng trước chuyển làn và Amanda phóng vượt qua nó, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách với những chiếc xe ở xa phía trước.

Cô nhắc nhở bản thân rằng giọng Jared chỉ nghe có vẻ run rẩy, không hơn.

Nhưng máu...

Jared đã hốt hoảng đề cập rằng Frank toàn thân bê bết máu. Năm chặt điện thoại, cô cố gọi lại cho con trai mình một lần nữa. Mấy phút trước cậu không trả lời, và cô tự nhủ rằng đó là bởi vì cậu đang ở trong xe cứu thương hoặc trong phòng cấp cứu, là những nơi không được sử dụng điện thoại. Cô nhắc nhở mình rằng lúc này các nhân viên cứu thương hoặc các bác sĩ hay y tá đang chăm sóc cho Frank và Jared, và cuối cùng khi Jared nghe máy, chắc chắn cô sẽ hối tiếc vì sự hoảng loạn không cần thiết của mình. Trong tương lai, đó sẽ là một câu chuyện phiếm được kể quanh bàn ăn, chuyện mẹ đã phóng xe hết tốc lực chẳng vì cái gì.

Nhưng Jared vẫn không nghe máy, và cả Frank cũng vậy. Khi cả hai cuộc gọi đều bị chuyển tới hộp thư thoại, cô cảm thấy ruột gan mình trở thành một vực thẳm mênh mông không đáy. Cô đột nhiên chắc chắn rằng vụ tai nạn xe rất nghiêm trọng, nó tồi tệ hơn Jared đã kể. Cô không chắc làm thế nào mà cô biết được, nhưng ý tưởng đó cứ bám riết lấy cô không rời.

Cô thả điện thoại xuống ghế khách và đạp chân ga để tăng tốc, vọt lên cách chiếc xe trước mặt chỉ tầm chục phân. Tài xế chiếc xe cuối cùng cũng nhường đường, và cô phóng vọt qua mà không thèm gật đầu cảm ơn.

Chương 19

Trong giấc mơ, Dawson trở lại trên giàn khoan, ngay khi hàng loạt vụ nổ bắt đầu làm rung chuyển cả giàn khoan, nhưng lần này mọi thứ đều im lặng và những sự kiện diễn ra như trong một bộ phim quay chậm. Anh quan sát bể chứa đột ngột vỡ ra, tiếp theo đó là những ngọn lửa bùng lên tận trời, anh lần theo làn khói đen khi nó dần biến thành hình dạng giống chiếc nấm trôi lơ lửng. Anh thấy gợn lăn tăn của sóng xung kích di chuyển dọc giàn khoan, từ từ hất ngã mọi thứ trên đường đi của nó, xé nát cột trụ và máy móc khỏi vị trí của chúng. Mọi người bị hất tung xuống biển khi những vụ nổ khác tiếp tục diễn ra sau đó, có thể nhìn thấy rõ ràng từng cử động co giật của cánh tay họ. Ngọn lửa bắt đầu phá hủy giàn khoan một cách chậm chạp và huyền ảo như trong mơ. Xung quanh anh, mọi thứ từ từ bị phá hủy.

Nhưng anh vẫn đứng như chôn chân tại chỗ, không bị ảnh hưởng bởi sóng xung kích và những mảnh vỡ bay tứ tung, một cách kỳ lạ chúng luôn đổi hướng tránh khỏi anh. Thẳng phía trước, gần cần cẩu, anh thấy một người đàn ông hiện ra trong đám mây khói dầu, nhưng cũng giống Dawson, anh ta không bị ảnh hưởng bởi sự tàn phá đang diễn ra. Trong một thoáng, làn khói dường như bám vào anh ta trước khi bị kéo đi như một bức màn. Dawson há hốc miệng kinh ngạc khi thoáng thấy người đàn ông tóc đen trong chiếc áo gió màu xanh dương.

Người lạ mặt ngừng di chuyển, Dawson không thể nhìn rõ những đường nét khuôn mặt của anh ta từ khoảng cách xa. Dawson muốn hét gọi anh ta, nhưng môi anh không thể cất nên lời; anh muốn đến gần hơn, nhưng đôi chân anh dường như bị dính chặt tại chỗ. Thay vào đó, họ cứ nhìn chằm

chằm vào nhau từ đầu này qua đầu kia giàn khoan, và dù khoảng cách khá xa, Dawson nghĩ anh bắt đầu từ từ nhận ra được đó là ai.

Lúc ấy Dawson bừng tỉnh, chớp mắt nhìn xung quanh trong khi adrenaline dâng trào trong khắp cơ thể. Anh đang ở trong khách sạn ở New Bern, ngay cạnh bờ sông, và dù anh biết vừa rồi chỉ là một giấc mơ, anh vẫn thấy rùng mình ớn lạnh. Anh ngồi dậy, buông chân xuống sàn.

Đồng hồ cho thấy anh đã ngủ hơn một tiếng. Bên ngoài, mặt trời gần như đã lặn và những màu sắc trong căn phòng khách sạn của anh trong thật mờ nhạt.

Giống trong mơ...

Dawson đứng lên và nhìn xung quanh, thấy ví và chìa khóa gần ti vi. Nhìn thấy chúng, anh chợt nhớ về một cái gì khác. Sải bước qua phòng, anh lục trong túi bộ vest mà anh đang mặc. Anh kiểm tra các túi lần nữa để chắc chắn rằng anh không nhầm lẫn, rồi nhanh chóng lục tìm trong túi hành lý. Cuối cùng, anh lấy ví và chìa khóa rồi vội vã xuống cầu thang để ra bãi đỗ xe.

Anh tìm kiếm khắp trong chiếc xe thuê, lần lượt từ ngăn đựng găng tay, cho tới cốp xe, giữa các ghế ngồi, và trên sàn xe. Nhưng anh bắt đầu nhớ lại những gì đã xảy ra hôm trước đó.

Anh đã đặt thư của Tuck trên bàn thờ sau khi đọc nó. Mẹ của Amanda đã đi ngang qua và anh chuyển sự chú ý tới Amanda trên hiên nhà, và *anh đã quên lấy lại lá thư*. Hẳn là nó vẫn ở trên bàn thờ. Anh có thể bỏ lại nó, tất nhiên... có điều anh không thể tưởng tượng ra là mình sẽ làm điều đó. Đó và lá thư cuối cùng mà Tuck đã viết cho anh, là món quà cuối cùng của ông, và Dawson muốn mang nó về nhà. Anh biết rằng Ted và Abee sẽ lục soát tất cả mọi ngóc ngách trong thị trấn để tìm anh, nhưng dẫu sao thì anh cũng đang lái xe đi qua cầu, trên đường trở về Oriental. Anh sẽ có mặt tại đó trong vòng bốn mươi phút nữa.

• • •

Sau khi hít một hơi sâu để củng cố tinh thần, Alan Bonner bước vào quán Tidewater và chú ý thấy không có nhiều người như cậu nghĩ. Có một vài người tại quầy bar và một số khác thì đang chơi bi a ở phía sau; chỉ một bàn có người ngồi, hai người họ đang đếm tiền và có vẻ là sắp ra về. Không hề giống với một tối thứ Bảy hay thậm chí là tối thứ Sáu chút nào. Nơi này gần như là im lặng với tiếng nhạc phát ra từ máy hát tự động và tiếng ti vi ở gần máy tính tiền.

Candy đang lau chùi mặt quầy bar, và cô mỉm cười với Alan đoạn vừa cầm khăn vừa vẫy. Cô mặc quần Jean và áo phông, tóc cô buộc kiểu đuôi ngựa, và dù không ăn mặc, trang điểm cầu kỳ như mọi khi, cô vẫn xinh đẹp hơn bất cứ cô gái nào khác trọng thị trấn. Bụng dạ nhộn nhạo, cậu tự hỏi không biết liệu cô có đồng ý đi ăn tối với cậu không.

Cậu đứng thẳng người hơn, nghĩ, *Đừng viện cớ*. Cậu sẽ đến ngồi trước quầy bar, là chính mình và dần dần dẫn dắt câu chuyện đến thời điểm mà cậu có thể mời cô đi ăn. Cậu tự nhắc bản thân rằng chắc chắn cô sẽ tán tỉnh cậu, và dù bản chất cô có thể vốn là người gặp ai cũng tán tỉnh, nhưng cậu chắc chắn còn có gì đó hơn thế. Cậu có thể khẳng định. Cậu biết điều đó, và hít một hơi sâu, cậu tiến về phía quầy bar.

...

Amanda xông qua cửa phòng cấp cứu của Bệnh viện Đại học Duke, nhìn đảo dác qua đám đông bệnh nhân và người nhà. Cô gọi đi gọi lại cho Jared và Frank nhưng không ai trong số họ nghe máy. Cuối cùng, cô gọi cho Lynn với sự tuyệt vọng điên cuồng. Con gái cô vẫn ở hồ Norman, cách đây vài giờ đi xe. Lynn hoảng sợ khi biết tin và hứa sẽ có mặt nhanh nhất có thể.

Đứng bên trong khung cửa, Amanda nhìn quanh phòng, hy vọng tìm được Jared. Cô cầu nguyện rằng cô đã lo lắng vô ích. Sau đó, đầy hoang

mang, cô phát hiện ra Frank ở phía xa đầu bên kia căn phòng. Anh đứng lên và bắt đầu đi về phía cô, có vẻ là anh bị thương nhẹ hơn so với những gì cô tưởng tượng. Cô chăm chú nhìn qua vai anh, cố gắng tìm xem con trai mình ở đâu. Nhưng cô không nhìn thấy Jared đâu cả.

“Jared đâu?” cô gắng hỏi khi Frank đến được chỗ cô. “Anh không sao chứ? Chuyện gì đã xảy ra? Chuyện gì đang diễn ra vậy?”

Cô vẫn tuôn ra hàng loạt câu hỏi khi Frank nắm lấy cánh tay cô và đưa cô ra bên ngoài.

“Jared đã nhập viện,” anh nói. Mặc dù đã nhiều giờ trôi qua kể từ khi anh ở câu lạc bộ, anh vẫn nói líu lờ. Cô có thể khẳng định là anh đang cố để tỏ ra tỉnh táo, nhưng mùi rượu chua loét vẫn phả ra từ hơi thở và mồ hôi của anh. “Anh không biết những gì đang xảy ra. Có vẻ là không ai biết bất cứ điều gì. Nhưng y tá có nói gì đó về một bác sĩ chuyên khoa tim.”

Những lời của anh chỉ càng làm cô lo lắng thêm. “Tại sao? Có chuyện gì vậy?”

“Anh không biết.”

“Jared sẽ không sao chứ?”

“Lúc hai bố con tới đây thì nó có vẻ vẫn ổn.”

“Vậy thì sao nó lại cần gặp bác sĩ chuyên khoa tim chứ?”

“Anh không biết.”

“Nó nói người anh đầy máu.”

Frank chạm vào sống mũi sưng vù, có một vết bầm tím hình trăng lưỡi liềm bao quanh một vết rách nhỏ. “Anh đã bị đập mũi khá mạnh, nhưng họ cầm được máu rồi. Không phải là chuyện lớn. Anh sẽ ổn thôi.”

“Vậy sao anh không trả lời điện thoại? Em đã gọi hàng trăm lần!”

“Điện thoại của anh vẫn ở trong xe...”

Nhưng Amanda không buồn nghe nữa, cô đã hiểu hết được những gì Frank nói. Jared đã phải nhập viện. Con trai cô mới là người bị thương. Con trai cô, chứ không phải chồng cô. Jared. Đứa con đầu lòng của cô...

Cô có cảm giác như bị ai đó thụi vào bụng và đột nhiên thấy phát ớn khi nhìn thấy Frank, cô đi qua anh, tiến thẳng tới phía cô y tá ngồi sau bàn làm thủ tục nhập viện. Cố hết sức để kiểm soát cơn kích động đang dâng lên của mình, cô yêu cầu được biết chuyện gì đang diễn ra với con trai cô.

Y tá không có nhiều thông tin, và chỉ lặp lại những gì Frank đã nói với cô. *Frank say rượu*, cô lại nghĩ, không thể ngăn nổi cơn giận trào lên. Cô đập cả hai bàn tay xuống mặt bàn, khiến tất cả mọi người trong phòng chờ giật mình.

“Tôi cần phải biết chuyện gì đang xảy ra với con trai tôi,” cô hét lên. “Tôi muốn có câu trả lời *ngay bây giờ*.”

Xe bị trục trặc, Abee nghĩ. Đó là điều khiến hấn bận tâm về cuộc nói chuyện trước đó với Candy. Bởi vì nếu xe của cô ta có vấn đề, vậy thì cô ta đi làm bằng cách nào? Và tại sao cô ta không hỏi hấn rằng liệu hấn có thể chở cô ta đi làm không, hoặc chở từ chỗ làm về nhà?

Có ai đó khác đã chở cô ta đi làm chẳng? Như cái gã ở quán Tidewater chẳng hạn?

Cô ta sẽ không ngu ngốc đến thế. Tất nhiên, hấn có thể gọi cho cô ta để tìm hiểu, nhưng có một cách tốt hơn để làm cho ra lẽ. quán Irvin cách ngôi nhà nhỏ mà cô ta sống không xa lắm, có lẽ hấn nên ghé qua đó để kiểm tra xem xe của cô ta có ở đó không. Bởi nếu nó ở đó, thì có nghĩa là ai đó đã chở cô ta đi làm, và như thế hấn và cô ta chắc chắn sẽ có chuyện quan trọng để nói, phải vậy không?

Hấn thấy một ít tiền lên bàn và ra hiệu cho Ted đi theo. Ted không nói nhiều trong suốt bữa ăn tối, nhưng Abee có cảm giác gã đã khá hơn một chút, dù không ăn được mấy.

“Chúng ta sẽ đi đâu?” Ted hỏi.

“Tao muốn kiểm tra một chuyện,” Abee trả lời.

Nhà của Candy chỉ cách đó vài phút lái xe, nó nằm ở cuối một con đường dân cư thưa thớt. Đó là một ngôi nhà gỗ xiêu vẹo, mặt trước được ốp nhôm, và bao quanh là những bụi cây mọc cao. Ngôi nhà không khang

trang, nhưng dường như Candy cũng không quan tâm, và cũng không làm gì nhiều để khiến nó trở nên giống tổ ấm hơn.

Khi Abee lái xe vào lối đi dẫn vào nhà, hắn không thấy xe của Candy. Có lẽ cô ta đã mang xe đi sửa xong rồi, hắn tự biện bạch, nhưng khi ngồi trong xe tải và chăm chú nhìn ngôi nhà, hắn chú ý thấy có gì đó không ổn. Có gì đó thiếu thốn, có thể nói là vậy, và phải mất vài phút hắn mới nghĩ ra đó là cái gì.

Không thấy bức tượng Phật đầu, bức tượng mà cô ta vẫn để ở cửa sổ trước nhà, có thể thấy nó qua một khoảng trống trên bụi cây. Bùa may mắn của cô ta, cô ta gọi nó như vậy, và không có lý do gì mà cô ta lại di chuyển nó đi. Trừ phi...

Hắn mở cửa xe và bước ra. Khi Ted liếc qua nhìn hắn, hắn lắc đầu. “Tao sẽ trở lại ngay.”

Abee đi qua những bụi cây mọc cao và leo lên hiên nhà. Nhìn qua cửa sổ phía trước nhà, hắn thấy bức tượng chắc chắn đã biến mất. Những thứ còn lại trong nhà vẫn như cũ. Tất nhiên, điều đó không có nghĩa gì nhiều, vì hắn biết ngôi nhà đã được trang bị sẵn đồ đạc. Nhưng bức tượng Phật biến mất khiến hắn bận tâm.

Abee đi quanh ngôi nhà, nhìn qua các cửa sổ, dù là rèm cửa đã che hầu hết tầm nhìn. Hắn không nhìn được gì nhiều.

Cuối cùng, mất kiên nhẫn, hắn đá tung cửa sau ngôi nhà, giống như Ted đã làm ở nhà Tuck.

Hắn bước vào trong, tự hỏi không biết Candy đang âm mưu chuyện quái quỷ gì.

Kể từ khi tới bệnh viện, cứ mười lăm phút một lần, Amanda lại tiến đến chỗ cô y tá để hỏi xem liệu có thêm thông tin gì không. Cô y tá kiên nhẫn đáp lại rằng cô ta đã thông báo cho Amanda tất cả những thông tin mà cô ta có: Jared đã được nhập viện, một bác sĩ chuyên khoa tim mạch đang khám cho cậu, và vị bác sĩ biết rằng người nhà cậu đang đợi. Rằng ngay khi cô ta có tin gì, Amanda sẽ là người đầu tiên được biết. Có sự cảm thông trong

giọng cô y tá khi cô ta nói như vậy, và Amanda gật đầu cảm ơn trước khi quay đi.

Dù khung cảnh xung quanh cô là có thật, cô vẫn không thể hiểu được mình đang làm gì ở đây và làm thế nào mà chuyện này lại xảy ra. Dù Frank và cô y tá đã cố gắng để giải thích cho cô hiểu, nhưng những lời nói của họ không hề có ý nghĩa gì ở đây, trong lúc này. Cô không muốn Frank hay cô y tá nói cho cô biết chuyện gì đang xảy ra, cô chỉ muốn nói chuyện với Jared. Cô cần phải thấy Jared, cô cần phải nghe giọng nói của nó để biết rằng nó vẫn ổn, và khi Frank cố đặt tay lên lưng cô để an ủi, cô gật người ra xa như phải bỏng.

Bởi chính do lỗi của Frank mà Jared phải ở đây. Nếu anh không uống rượu,

Jared đáng lẽ vẫn ở nhà, hoặc ra ngoài với bạn gái, hoặc đang ở nhà một người bạn. Jared sẽ không bao giờ ở gần ngã tư đó, sẽ không bao giờ phải nhập viện.

Nó chỉ cố gắng giúp đỡ bố mình. Nó là đứa có trách nhiệm.

Nhưng Frak thì...

Cô không thể chịu nổi khi nhìn anh. Nếu nhìn anh thì cô sẽ quát vào mặt anh mất.

Đồng hồ trên tường dường như nhích lên quá chậm.

Cuối cùng, sau một khoảng thời gian dường như là vô tận, cô nghe thấy tiếng cánh cửa dẫn vào khu phòng bệnh mở ra, cô quay người lại thì thấy một vị bác sĩ mặc quần áo phẫu thuật xuất hiện. Cô quan sát cậu tiến tới chỗ y tá trực ban, cô y tá gật đầu và chỉ về hướng Amanda. Cô tê liệt vì lo lắng khi vị bác sĩ đi về phía cô. Cô quan sát vẻ mặt của cậu để đoán xem cậu định nói gì. Nét mặt của vị bác sĩ không để lộ gì hết.

Cô đứng lên, Frank cũng làm theo. “Tôi là bác sĩ Mills,” cậu nói và ra hiệu cho hai người họ đi theo, qua cửa hai cánh dẫn và một hành lang khác. Khi cánh cửa đóng lại sau lưng họ, bác sĩ Mills quay người lại nhìn họ.

Mặc dù tóc cậu đã điểm bạc, nhưng Amanda có thể thấy rằng có lẽ cậu trẻ hơn cô.

Sẽ phải mất nhiều thời gian nói chuyện hơn thì Amanda mới có thể hiểu hết những gì vị bác sĩ nói với họ, nhưng cô có thể nắm được những điều sau: Jared dù trông có vẻ không sao, nhưng đã bị thương bởi lực tác động trực tiếp từ cánh cửa xe bị tông vào. Bác sĩ cấp cứu đã phát hiện nhịp tim đập bất thường có lẽ do vụ tai nạn gây ra, và họ đã cho Jared nhập viện để kiểm tra. Trong khi ở viện, tình hình của cậu đã nhanh chóng xấu đi rõ rệt. Vị bác sĩ tiếp tục đề cập đến những từ như là *tím tái* và bảo họ rằng một máy tạo nhịp tim qua đường tĩnh mạch đã được đưa vào, nhưng khả năng hoạt động của trái tim Jared đang tiếp tục giảm dần. Vị bác sĩ nghi ngờ rằng van ba lá đã bị hở, rằng con trai cô cần phẫu thuật thay van tim. Jared đã được tạo đường dẫn máu thay thế, cậu giải thích, nhưng giờ họ cần sự cho phép của người nhà để tiến hành phẫu thuật tim.

Cậu nói thẳng với họ rằng nếu không phẫu thuật thì con trai họ sẽ chết.

Jared sẽ chết.

Cô chống tay lên tường để khỏi đổ sập người xuống khi vị bác sĩ hết nhìn từ cô sang Frank rồi ngược lại.

“Tôi cần cô ký vào giấy chấp chuẩn,” bác sĩ Mills nói. Trong khoảnh khắc đó, Amanda biết rằng cậu cũng ngửi thấy mùi rượu trong hơi thở của Frank. Khi đó cô bắt đầu thấy ghét chồng mình, thực sự *căm ghét*. Bước đi như trong mơ, cô từ từ, cẩn thận ký tên vào giấy chấp thuận bằng một bàn tay dường như không phải của mình.

Bác sĩ Mills dẫn họ đến một khu vực khác trong bệnh viện và để họ lại trong một phòng chờ trống. Tâm trí của cô đã tê liệt vì cú sốc.

Jared cần được phẫu thuật, nếu không nó sẽ chết.

Nó không thể chết. Jared mới chỉ mười chín tuổi. Nó còn cả một cuộc đời phía trước.

Nhắm mắt lại, cô ngồi sập xuống một chiếc ghế, cô cố gắng nhưng không thể hiểu được cái thế giới đang sụp đổ xung quanh cô.

Candy không cần chuyện này. Không phải là vào tối nay.

Chàng trai trẻ ở cuối quầy bar, tên là Alan hay Alvin gì đó, đang thiết tha muốn mời cô ra ngoài. Tệ hơn nữa là việc kinh doanh tối nay rất ế ẩm, chưa chắc cô đã kiếm được đủ tiền để đổ xăng. Tuyệt. Tuyệt thật.

“Này, Candy?” Lại là chàng trai trẻ đó, anh ta nhào người lên quầy bar như một con cún con muốn được chú ý. “Làm ơn cho tôi một chai bia nữa nhé?”

Cô vừa gượng cười vừa mở thêm một chai bia nữa và đi tới đưa cho anh ta. Khi cô đến gần cuối quầy bar, anh ta hỏi một câu, nhưng đột nhiên có ánh đèn pha chiếu lên cửa, ánh đèn hoặc từ một chiếc xe chạy ngang qua, hoặc ai đó đang lái vào bãi đỗ xe, cô liền liếc nhìn ra phía cửa ra vào. Chờ đợi.

Không thấy có ai bước vào, cô thở phào nhẹ nhõm.

“Candy?”

Giọng nói của chàng trai trẻ lôi kéo sự chú ý của cô. Anh ta vượt ngược mái tóc đen bóng của mình qua trán.

“Tôi xin lỗi. Anh vừa hỏi gì nhỉ?”

“Tôi muốn hỏi ngày hôm nay của cô thế nào.”

“Tuyệt vời,” cô trả lời với một tiếng thở dài. “Tuyệt vời lắm.”

• • •

Frank ngồi trên một chiếc ghế đối diện với cô, vẫn còn hơi lắc lư, ánh mắt không tập trung. Amanda đã cố hết sức để giả vờ như là anh không có ở đó.

Ngoài việc đó ra, cô không thể tập trung vào bất kỳ điều gì ngoại trừ sự sợ hãi và những suy nghĩ về Jared. Trong sự im lặng của căn phòng, toàn bộ những năm tháng trong cuộc đời của con trai cô như lướt nhanh qua

trước mắt cô. Cô nhớ Jared mới được một tuần tuổi nhỏ bé thế nào khi cô ẵm nó trong tay. Cô nhớ đã chải tóc cho Jared và xếp một chiếc bánh sandwich vào hộp cơm trưa có hình công viên khủng long và ngày đầu tiên nó đi mẫu giáo ra sao. Cô nhớ lại sự căng thẳng của Jared trước buổi khiêu vũ đầu tiên ở trường trung học; cô nhớ cái cách nó uống sữa thẳng từ hộp giấy, dù rất nhiều lần cô đã nhắc nó không được làm thế. Thỉnh thoảng, cô giật mình dứt khỏi dòng hồi tưởng vì những âm thanh của bệnh viện rồi nhớ ra mình đang ở đâu và chuyện gì đang diễn ra. Và rồi sự sợ hãi lại vây bủa lấy cô.

Trước khi rời đi, vị bác sĩ đã nói với họ rằng ca phẫu thuật có thể kéo dài trong nhiều giờ, thậm chí có thể kéo dài đến nửa đêm, nhưng cô tự hỏi liệu có ai đó cập nhật tình hình cho họ trước lúc đó hay không. Cô muốn biết những gì đang xảy ra. Cô muốn một người nào đó giải thích cho cô theo cách mà cô có thể hiểu, nhưng những gì cô thực sự mong muốn là có một ai đó ôm lấy cô và đảm bảo với cô rằng đứa con trai bé bỏng của cô sẽ ổn - dù rằng bây giờ nó gần như đã là một người trưởng thành.

• • •

Abee đứng trong phòng ngủ của Candy, mím chặt môi khi ghi nhận mọi thứ.

Tủ quần áo của cô ta trống rỗng. Cả các ngăn kéo cũng trống rỗng. Bàn trang điểm chết tiệt trong phòng tắm cũng không còn gì.

Chả trách trước đó cô ta không nghe điện thoại. Hẳn là Candy lúc đó đang bận đóng gói đồ đạc. Và đến khi cô ta trả lời điện thoại thì sao? Cô ta quên luôn không đề cập đến cái kế hoạch rời khỏi thị trấn nhỏ của mình.

Nhưng không ai được phép rời bỏ Abee Cole. Không một ai.

Và nếu như đó là vì bạn trai mới của cô ta? Nếu như chúng lên kế hoạch chạy trốn *cùng nhau* thì sao?

Ý nghĩ đó cũng đủ để hấn lao ra khỏi cánh cửa sau đã bị hấn đá hỏng. Vòng ra trước nhà, hấn vội vã ra xe, biết rằng hấn phải tới quán Tidewater *ngay bây giờ*.

Candy và gã bạn trai bé nhỏ của cô ta sẽ nhận được một bài học tối nay. Cả hai người bọn chúng. Kiểu bài học mà cả hai người bọn chúng sẽ không thể quên được.

Chương 20

Đêm vẫn tối đen như Dawson nhớ. Bầu trời không có trăng, chỉ có màu đen vô tận, điểm xuyết bởi ánh sáng nhấp nháy mờ nhạt của các ngôi sao.

Giờ đã gần tới Oriental, nhưng anh không thể thoát khỏi cái cảm giác rằng dường như anh đang phạm sai lầm khi trở lại. Anh sẽ phải lái xe xuyên qua thị trấn để tới nhà của Tuck, và anh biết những gã anh họ có thể đang đợi mình ở bất kỳ nơi nào.

Phía trước, qua cái khúc quanh đã khiến cuộc đời anh thay đổi mãi mãi, anh thấy ánh sáng từ những ngọn đèn của Oriental soi rõ những hàng cây. Nếu anh định đổi ý, thì anh phải làm điều đó ngay lúc này.

Một cách vô thức, anh nói lỏng chân ga, và lúc đó, khi chiếc xe chậm lại, Dawson đột nhiên cảm thấy mình đang bị theo dõi.

Abee siết chặt tay lái khi chiếc xe tải gầm rú đi xuyên qua thị trấn, lớp xe nghiêng rin rít. Hẳn ngoạn gấp vào bãi đỗ xe của quán Tidewater, chiếc xe trượt đi khi hấn đạp phanh để đỗ vào chỗ dành cho người tàn tật. Lần đầu tiên kể từ khi đập nát chiếc Stingray, thậm chí ngay cả Ted trông đã bắt đầu trở nên có sức sống, nổi phẫn khích trước bạo lực tràn ngập trong chiếc xe tải.

Chiếc xe vừa kịp dừng thì Abee đã nhảy ra khỏi xe, Ted theo sát ngay phía sau. Abee vẫn không thể nuốt trôi được cái thực tế là Candy đã nói dối hấn. Cô ta rõ ràng là đã lên kế hoạch tẩu thoát từ lâu và tin rằng hấn sẽ không phát hiện ra. Đã đến lúc dạy cho cô ta biết ở đây ai mới là Luật. *Bởi vì cô hiểu không, Candy, chắc chắn người đó không phải là cô.*

Khi sầm sầm lao tới phía cửa ra vào, Abee nhận thấy rằng chiếc Mustang mui trần của Candy không có ở bãi đỗ xe, thế nghĩa là có lẽ cô ta đã đỗ nó ở một nơi khác. Tại nhà của một gã nào đó cũng nên, hai người bọn chúng có lẽ là đang cười nhạo sau lưng Abee. Hẳn có thể tưởng tượng ra Candy đang cười chế giễu rằng hẳn là một thằng ngốc, và ý nghĩ đó khiến hẳn muốn xông qua cửa, chĩa súng về phía quầy bar và cứ thế bóp cò.

Nhưng hẳn sẽ không làm điều đó.Ồ, không. Bởi vì trước hết, cô ta sẽ phải *hiểu* chính xác chuyện gì đang diễn ra.

Cô ta phải *hiểu* rằng hẳn mới là luật.

Bên cạnh hẳn, Ted bước đi vững một cách đáng ngạc nhiên, gần như là bị kích thích. Những bản nhạc không rõ giai điệu của máy hát tự động phát ra từ bên trong quán, dây đèn neon được uốn thành tên quán bar tỏa ánh sáng đỏ đỏ lên mặt Ted và Abee.

Abee gật đầu với Ted trước khi giơ chân đá tung cửa.

• • •

Dawson lái xe chậm chậm, mọi dây thần kinh của anh đều ở trong tình trạng báo động. Từ xa, anh chỉ có thể mờ mờ nhận ra ánh đèn của thị trấn Oriental. Đột nhiên anh bị choáng ngợp bởi một cảm giác ngờ ngợ, như thể anh đã biết chuyện gì sẽ tới, nhưng bất lực, không thể ngăn chặn nó ngay cả khi anh muốn.

Dawson nhòai người trên vô lăng. Nếu nheo mắt lại, anh có thể nhận ra cửa hàng tiện lợi, nơi mà anh đã chạy bộ ngang qua. Ngọn tháp của Hội thánh Tin Lành được chiếu sáng bởi đèn pha đường như lơ lửng phía trên khu thương mại. Đèn đường halogen tỏa một thứ ánh sáng kỳ quái lên mặt đường đá dăm, làm nổi bật con đường dẫn đến nhà Tuck, như trêu người anh rằng có khả năng anh sẽ không bao giờ đến được đó. Những ngôi sao anh thấy lúc trước đã biến mất khiến bầu trời phía trên thị trấn tối đen một

cách đáng sợ. Phía trước về bên phải là một tòa nhà thấp thay thế cho bụi cây cỏ ở đó lúc trước, gần như là ở chính giữa khúc ngoặt đường cao tốc ở rìa thị trấn.

Dawson quan sát kỹ khung cảnh xung quanh, chờ đợi... một cái gì đó. Gần như ngay tức thì, anh thấy có cái gì đó chuyển động bên ngoài cửa sổ ghế lái.

Anh ta ở đó, đang đứng ngay bên ngoài rìa luồng đèn pha, trong đồng cỏ giáp đường cao tốc. Người đàn ông tóc đen.

Bóng ma.

Chuyện xảy ra quá nhanh, Alan thậm chí không kịp hiểu chuyện gì.

Cậu ở đó, đang tán chuyện với Candy - hay chính xác hơn là đang cố nói chuyện - lúc cô chuẩn bị mở thêm một chai bia, thì đột nhiên cửa trước của quán bar bị đẩy vào với một lực khiến phần cửa phía trên bật ra khỏi bản lề.

Alan còn chưa có thời gian để do dự, Candy đã bắt đầu phản ứng. Khuôn mặt cô thoáng hiện vẻ như thể cô đã biết tổng hết những chuyện sắp diễn ra, chai bia đang được đưa ra bỗng dừng lại nửa chừng. Candy mấp máy từ *Ôi, chết tiệt* rồi đột ngột thả chai bia xuống.

Đến lúc chai bia vỡ tan tành trên sàn bê tông, Candy đã quay người và vụt chạy xa khỏi cậu, miệng chực thét lên.

Đằng sau cậu, có tiếng gầm vang vọng giữa các bức tường.

“MÀY NGHĨ MÀY LÀ ĐÚA CHẾT TIỆT NÀO HẢ?”

Alan co rúm người lại khi Candy chạy thục mạng về phía cuối quầy bar, hướng về phía văn phòng của người quản lý. Alan đã lui tới quán Tidewater đủ lâu để biết rằng văn phòng của người quản lý có một cánh cửa thép được gia cố cùng với nhiều chốt cửa vì đó là nơi chứa két sắt.

Co rúm người, Alan nhìn Abee nhắm vào Candy khi hấn vượt qua cậu để đuổi theo mái tóc vàng buộc đuôi ngựa của Candy đến cuối quầy bar. Abee cũng biết cô định chạy đi đâu.

“Ồ KHÔNG, ĐỪNG HÒNG, CON KHỐN!”

Candy sợ hãi liếc nhìn ra sau, đoạn nắm lấy nắm cửa văn phòng. Cô thét lên, lao người vào trong.

Cô đóng sầm cửa lại ngay khi Abee chống một tay lên quầy bar và đu người qua. Chai và ly rỗng văng tứ tung. Máy tính tiền thì đổ rầm xuống sàn quán, nhưng Abee đã đuổi được chân ra phía trước.

Gần như thế.

Hắn đáp xuống sàn, loạng choạng, huých đổ các chai rượu khỏi chiếc giá bên dưới gương treo tường như thể chúng là các con ki trong trò bowling vậy.

Chúng chỉ làm hắn chậm lại một chút. Trong nháy mắt, hắn lấy lại thăng bằng và tới được cửa văn phòng quản lý. Alan chứng kiến tất cả, từng hành động diễn ra với độ chính xác kinh khủng đến phi thực. Nhưng khi kịp hiểu chuyện gì đang thực sự diễn ra, sự hoảng loạn tràn ngập mọi tế bào trong cơ thể cậu.

Đây không phải là một bộ phim.

Abee bắt đầu đập thành thành, huých người vào cửa, hắn gầm lên, “MỞ CÁNH CỬA CHẾT TIỆT NÀY RA!”

Mà lạ thật.

Cậu có thể nghe thấy tiếng Candy la hét đầy hoảng loạn từ trong văn phòng bị khóa.

Ôi Chúa ơi...

Ở phía sau quầy bar, những người đang chơi bi a đột nhiên lao như tên bắn ra hướng cửa thoát hiểm, quăng cả gậy chơi bi a khi bỏ chạy. Tiếng va đập của những chiếc gậy khi chúng rơi xuống sàn bê tông khiến tim Alan nảy lên trong lồng ngực, kích thích bản năng sinh tồn nguyên thủy của cậu.

Cậu phải ra khỏi đây.

Cậu phải ra khỏi đây *ngay lập tức!*

Alan lao xuống khỏi ghế như thể vừa bị dùi đục đá đâm vào, khiến chiếc ghế đổ ngược ra sau và cậu phải vồ lấy cạnh quầy bar để khỏi bị ngã. Quay

người về phía cửa ra vào xiêu vẹo, cậu có thể thấy bãi đỗ xe đằng xa. Con đường cái phía trước như vẫy gọi, cậu liền lao nhanh về phía nó.

Cậu chỉ mơ hồ biết rằng Abee đang đập thành thành lên cửa và hét lên rằng hắn sẽ giết Candy nếu cô không chịu mở cửa. Cậu hầu như không chú ý đến những chiếc bàn và ghế bị đổ nhào. Điều quan trọng duy nhất là tới được lối ra và biến khỏi Tidewater nhanh nhất có thể.

Cậu nghe thấy tiếng đôi giày thể thao của mình động xuống sàn bê tông, nhưng cánh cửa xiêu vẹo dường như không gần hơn chút nào. Nó giống như một cánh cửa tại nhà cười ở lễ hội...

Từ xa, cậu nghe thấy tiếng Candy hét lên, “Để tôi yên!”

Cậu không hề nhìn thấy Ted, cũng như không hề nhìn thấy chiếc ghế mà Ted vung về phía cậu cho đến khi nó va vào chân cậu, khiến cậu ngã sòng soài. Theo bản năng Alan chơi vơi lấy thăng bằng, nhưng không thể ngăn được đà của cú ngã. Trán cậu đập mạnh xuống sàn, sự va chạm làm cậu choáng váng. Cậu thấy ánh sáng trắng bùng lên trước khi mọi thứ tối sầm lại.

Dần dần mọi thứ mới rõ trở lại.

Cậu có thể nếm thấy vị máu trong miệng khi vật lộn để gỡ chân ra khỏi ghế và lật người lại. Cậu cảm thấy một chiếc giày bột nện mạnh xuống một bên mặt, gót giày nghiền mạnh vào quai hàm và đầu cậu thì bị ép xuống sàn.

Phía trên, Ted Cole Điền đang đứng chìa súng thẳng vào cậu, mặt thoáng vẻ thích thú.

“Mày nghĩ mày đang đi đâu thế?”

• • •

Dawson lái xe tấp vào bên đường. Phần nào trong anh thầm mong hình dáng kia sẽ biến mất trong bóng tối khi anh bước ra khỏi xe, nhưng người đàn ông tóc đen vẫn đứng yên tại chỗ, xung quanh anh ta là cỏ cao đến đầu gối. Anh ta ở cách xa khoảng hơn bốn mươi mét, nhưng vẫn đủ gần để Dawson nhận thấy chiếc áo gió khẽ lay động trong làn gió buổi tối. Nếu chạy hết tốc lực, dù vẫn mặc nguyên quần áo bình thường và phải băng qua đám cỏ cao, Dawson vẫn có thể tới được chỗ người đàn ông trong vòng chưa đến mười giây.

Dawson biết anh không tưởng tượng ra người lạ mặt kia. Anh có thể *cảm nhận* anh ta, có thể cảm nhận được sự hiện diện của anh ta rõ ràng như cảm nhận nhịp đập của trái tim mình. Không rời mắt khỏi người đàn ông, Dawson với tay vào xe và tắt máy, tắt cả đèn pha. Ngay cả trong bóng tối, Dawson vẫn có thể thấy được mảng màu áo sơ mi trắng của anh ta lộ ra trong chiếc áo gió. Tuy nhiên, như thường lệ, khuôn mặt anh ta quá mờ hồ để có thể nhận rõ.

Dawson bước khỏi con đường, ra dải đường rải sỏi hẹp bên cạnh.

Người đàn ông lạ mặt vẫn không nhúc nhích.

Dawson đánh bạo đi xa hơn vào đồng cỏ, và hình dáng kia vẫn đứng yên, không di chuyển.

Dawson dần dần thu hẹp khoảng cách giữa họ, vẫn không rời mắt khỏi anh ta. Năm bước. Mười. Mười lăm. Nếu là ban ngày, Dawson biết đáng lẽ mình đã nhìn rõ mặt người đàn ông kia rồi. Anh sẽ có thể nhận rõ từng đường nét đặc trưng trên khuôn mặt anh ta; nhưng trong bóng tối, những đặc điểm đó thật không rõ ràng.

Đến gần hơn, Dawson di chuyển thận trọng, anh cảm thấy một làn sóng hoài nghi dâng lên. Anh tới gần hình dáng như bóng ma kia gần hơn bao giờ hết, đủ gần để chỉ cần vọt lên là có thể tới được chỗ người đàn ông nọ.

Anh tiếp tục quan sát, cân nhắc xem khi nào thì nên bắt đầu chạy. Nhưng người lạ dường như được suy nghĩ của Dawson. Anh ta lùi lại một bước.

Dawson dừng lại. Hình dáng đó cũng dừng lại theo.

Dawson dẫn thêm một bước; anh quan sát thấy người lạ lại lùi thêm một bước. Anh bước nhanh hai bước về phía trước, người đàn ông tóc đen cũng mô phỏng chính xác chuyển động của anh.

Đánh liều, Dawson bắt đầu chạy. Người đàn ông tóc đen bèn quay người và cũng bắt đầu chạy. Dawson tăng tốc, nhưng khoảng cách giữa họ vẫn giữ nguyên một cách quái lạ, chiếc áo gió của người đàn ông kia bay phấp phật như thể trên người Dawson.

Dawson tăng tốc và người đàn ông xoay người đổi hướng. Không còn chạy xa khỏi con đường, anh ta bắt đầu chạy song song với nó, Dawson bèn chạy theo. Họ đang chạy về hướng Oriental, về phía tòa nhà thấp ở đầu khúc ngoặt.

Khúc ngoặt...

Dawson không đuổi sát, nhưng người đàn ông tóc đen cũng không chạy xa hơn. Anh ta không đổi hướng nữa, và lần đầu tiên Dawson có cảm giác rằng người đàn ông kia có mục đích nhất định khi dẫn anh chạy về phía trước. Có gì đó thật rối rắm trong chuyện này, nhưng đang đắm chìm vào màn truy đuổi nên Dawson không có thời gian để xem xét kỹ.

• • •

Chiếc ủng của Ted giậm mạnh vào một bên mặt của Alan. Alan cảm thấy cả hai tai mình bị đè bẹp và cái đế giày nghiền vào quai hàm mình một cách đau đớn. Họng súng gí vào đầu cậu khá to, che khuất tầm nhìn của cậu, và bụng cậu đột nhiên quặn lên. *Mình sắp chết*, cậu đột nhiên nghĩ.

“Tao biết mày đã thấy cái này.” Ted nói trong khi vung vẩy khẩu súng nhưng vẫn nhắm vào cậu. “Nếu tao để mày đứng dậy, mày sẽ không cố bỏ chạy, đúng không?”

Alan cố gắng nuốt nước bọt, nhưng cổ họng của cậu dường như tê dại. “đúng,” cậu run rẩy thốt ra.

Ted dồn thêm trọng lượng vào bên giày đang giẫm lên Alan. Cơn đau trở nên dữ dội và Alan thét lên. Cả hai tai cậu dường như bốc cháy và cậu có cảm giác như thể chúng đã bị cán mỏng như tờ giấy. Ngược mắt lên nhìn Ted và lắp bắp van xin, cậu nhận thấy tay kia của Ted hình như đang bó bột và khuôn mặt gã bầm tím. Alan lơ mơ tự hỏi không biết chuyện gì đã xảy ra với gã.

Ted bước lùi lại. “Đứng dậy,” gã nói.

Alan vật lộn để gỡ chân ra khỏi ghế và từ từ đứng dậy, gần như oằn mình xuống khi cảm thấy đầu gối đau nhói. Cánh cửa mở chỉ cách đó một vài bước chân.

“Đừng có nghĩ đến chuyện chạy,” Ted gầm gừ. Gã ra hiệu về phía quầy bar. “Thằng rác rưởi.”

Alan khập khiễng đi trở lại phía quầy bar. Abee vẫn còn ở cửa văn phòng, đang chửi rủa và tiếp tục lao mình vào cửa. Cuối cùng, Abee quay về phía họ.

Abee nghiêng đầu sang một bên, nhìn chăm chăm, trông hẩn như một kẻ mất trí. Ruột gan Alan lại quặn lên một lần nữa.

“Tao đang giữ thẳng bồ của mày ở ngoài này!” hẩn hét lên.

“Anh ta không phải bạn trai của tôi!” Candy hét lên đáp lại, nhưng tiếng cô như bí bóp nghẹt. “Tôi đang gọi cảnh sát rồi!”

Đến lúc đó, Abee đã đi về phía Alan, vòng qua quầy bar. Ted vẫn chĩa súng vào cậu.

“Mày nghĩ là hai đứa chúng mày có thể chạy trốn được à?” Abee gắng hỏi.

Alan mở miệng để trả lời, nhưng nỗi khiếp sợ khiến cậu không thể thốt nên lời.

Abee cúi xuống, cầm lấy một trong những chiếc gậy chơi bi a bị rơi. Alan quan sát Abee chinh chiếc gậy, giống như một vận động viên bóng chày đang chuẩn bị bước tới gôn nhà, điên loạn và mất kiểm soát.

Ôi, Chúa ơi, làm ơn, đừng...

“Chúng mày nghĩ rằng tao sẽ không phát hiện ra à? Rằng tao không biết chúng mày đang lên kế hoạch những gì? Tao đã thấy hai đứa chúng mày tối hôm thứ Sáu!”

Chỉ cách hẵn một vài bước, Alan đứng chết trân ở đó, không thể nhúc nhích trong khi hẵn vung gậy về sau. Ted lùi lại nửa bước.

Ôi, Chúa ơi,

Alan nghẹn ngào đáp lời, “Tôi không biết anh đang nói về chuyện gì.”

“Nó đã để xe ở nhà mày à?” Abee gặng hỏi. “Có phải là ở đó không?”

“Cái gì... Tôi...”

Abee bước lại, không để cậu kịp nói hết câu, hẵn vung gậy lên. Chiếc gậy đập vào hộp sọ của Alan, khiến cậu xây xẩm mặt mày, sau đó mọi thứ lại tối đen.

Alan ngã xuống sàn trong khi Abee lại vung gậy liên tiếp Alan cố gắng che chắn một cách yếu ớt, và nghe thấy cái tiếng rắc kinh khủng khi tay cậu gậy. Đến lúc cây gậy bị gãy làm đôi, Abee vung mạnh mũi giày bọc thép của hẵn vào mặt Alan. Ted bắt đầu đá vào vị trí thận của cậu, gây ra những cơn đau bỏng rát.

Khi Alan bắt đầu hét lên, màn đánh đập càng trở nên dữ dội.

• • •

Chạy xuyên qua đồng cỏ, lúc này họ đã tiến gần tới tòa nhà thấp xấu xí.

Dawson có thể thấy một vài chiếc xe hơi và xe tải đỗ ở đằng trước, và lần đầu tiên, anh chú ý thấy một quầng sáng đỏ mờ phía trên rơi vào.

Chậm chậm, họ bắt đầu hướng về phía đó.

Khi người đàn ông tóc đen chạy lướt đi một cách nhẹ nhàng đằng trước, Dawson cảm thấy ngờ ngợ. Cái cách đôi vai thả lỏng, nhịp điệu đều đều của cánh tay, sải chân nhịp nhàng đó... Dawson đã thấy dáng vẻ này trước kia, và không chỉ là ở trong cánh rừng phía sau nhà Tuck. Anh vẫn chưa thể xác định rõ, nhưng đã tiến gần đến kết luận lắm rồi, giống như những bong bóng đã bắt đầu nổi lên mặt nước. Người đàn ông liếc nhìn ra sau, như thể đang dõi theo mọi suy nghĩ của Dawson, và lần đầu tiên anh thoáng nhìn rõ khuôn mặt của người lạ, anh biết mình đã nhìn thấy người đàn ông này trước kia.

Trước khi vụ nổ xảy ra.

Dawson loạng choạng, nhưng đến lúc lấy lại được thăng bằng, đột nhiên anh cảm thấy rùng mình ớn lạnh.

Điều đó là không thể.

Đã hai mươi tư năm. Trong thời gian đó, anh đã đi tù và rồi được thả; anh đã làm việc trên các giàn khoan dầu trên vịnh Mexico. Anh đã yêu và mất đi tình yêu, rồi lại yêu và mất đi tình yêu lần nữa, và người từng thu nhận anh đã qua đời vì tuổi già. Nhưng người lạ - vì ông ta là người xa lạ và luôn luôn là thế, một người xa lạ - lại không hề già đi. Trông ông ta vẫn giống như cái đêm ra ngoài chạy bộ sau khi tiếp bệnh nhân ở phòng khám, vào cái ngày trời mưa. Chính là ông ta, và giờ Dawson đã có thể thấy rõ: cái khuôn mặt sừng sốt mà Dawson đã thấy khi bánh xe anh trượt khỏi con đường. Anh đang lái xe chở số lốp mà Tuck cần trở lại Oriental...

Chính là ở đây, Dawson nhớ lại. Chính đây là nơi bác sĩ Bonner, người chồng và người bố, đã bị đâm chết.

Dawson hít một hơi sâu, và lại loạng choạng, nhưng người đàn ông dường như đã đọc được suy nghĩ của anh. Ông ta gật đầu một cái mà không mỉm cười, đoạn chạy tới lối và rải sỏi của bãi đỗ xe. Lại nhìn thẳng về phía trước, ông ta tăng tốc, lúc này đã chạy song song với mặt trước của tòa nhà. Dawson toát mồ hôi khi loạng choạng chạy vào bãi đỗ xe sau ông ta. Đẳng

trước, người lạ - bác sĩ Bonner - đã ngừng chạy và đang đứng gần lối vào của tòa nhà, người ông ta chìm trong ánh sáng đỏ kỳ quái của biển hiệu bằng đèn neon.

Dawson chạy đến gần, tập trung nhìn vào bác sĩ Bonner, ngay khi đó bóng ma quay người và bước vào tòa nhà.

Dawson tăng tốc, lao qua ngưỡng cửa của một quán bar được chiếu sáng mờ mờ vài giây sau đó, nhưng đến lúc ấy, bác sĩ Bonner đã biến mất.

Chỉ mất một khoảnh khắc để Dawson ghi nhận quang cảnh: bàn ghế bị lật nhào, tiếng la hét bị bóp nghẹt của một phụ nữ trên nền tiếng ti vi tiếp tục phát ra. Những gã anh họ của anh là Ted và Abee đang cúi xuống một người nào đó trên sàn, đánh đập cậu ta một cách dã man, trông gần như một dạng nghi lễ, cho đến khi hai người bọn chúng đột nhiên dừng lại để ngược nhìn anh. Dawson thoáng thấy hình hài đầm máu trên sàn, và ngay lập tức nhận ra cậu ta.

Alan...

Dawson đã quan sát khuôn mặt của chàng trai trẻ đó trong vô số bức ảnh được gửi cho anh trong suốt những năm qua, nhưng giờ anh mới chú ý tới những nét giống nhau đến kỳ lạ của hai bố con cậu ta - người đàn ông Dawson đã thấy suốt những tháng vừa rồi, người đàn ông đã dẫn anh tới đây.

Trong khi anh ghi nhận tình hình, tất cả bỗng đứng yên. Ted và Abee như bị đóng băng, dường như không ai trong số chúng có thể tin được rằng có người nào đó - bất cứ người nào - lại đột nhiên xuất hiện. Hơi thở của chúng trở nên khó nhọc khi chúng nhìn chăm chăm vào Dawson như lũ sói bị phá đám trong lúc đang điên cuồng cắn xé con mồi.

Bác sĩ Bonner đã cứu anh là có nguyên do.

Ý nghĩ đó ào đến với anh chính lúc ánh mắt Ted lóe lên như đã hiểu ra tình hình. Ted bắt đầu giương súng, nhưng đến lúc gã bóp cò, thì Dawson đã nhảy tránh ra xa và nấp đằng sau một chiếc bàn. Anh đột nhiên hiểu ra

tại sao mình lại được dẫn đến đây - và có lẽ cũng hiểu luôn được rằng sứ mệnh của mình là gì.

• • •

Với mỗi hơi thở khó nhọc, Alan cảm thấy như thể mình bị đâm vậy.

Cậu không thể đứng dậy khỏi sàn quán, nhưng cậu có thể lơ mơ nhận biết những gì đang xảy ra.

Kể từ khi người đàn ông lạ xông và quán bar, đầu liên tục ngó nghiêng như thể đang đuổi theo ai đó, Ted và Abee đã ngừng đánh đập cậu vì một lý do nào đó, và hướng toàn bộ sự chú ý và người mới đến. Alan không hiểu vì sao, nhưng khi nghe tiếng súng nổ, cậu co tròn người lại và bắt đầu cầu nguyện. Người lạ mặt đã lao đến núp sau mấy cái bàn và Alan không thể nhìn thấy anh ta, nhưng tiếp theo đó, những chai rượu bay vun vút phía trên đầu cậu nhắm vào Ted và Abee trong khi tiếng súng nổ liên tục vang lên quanh quầy bar. Cậu nghe thấy tiếng Abee kêu lên và tiếng gõ gậy ra khi những mảnh vụn của một chiếc ghế bắn tung xung quanh cậu. Ted đã lồm cồm bò ra khỏi tầm mắt cậu, nhưng cậu vẫn có thể nghe thấy gã nã súng điên cuồng.

Về phần mình, Alan chắc chắn rằng mình sắp chết.

Hai chiếc răng của cậu đã rơi ra sàn và miệng cậu đầy máu. Cậu cảm thấy xương sườn gãy rạn khi Abee đá mình. Phía trước quần của cậu âm ẩm - có thể cậu đã sợ đến tiểu ra quần hoặc có thể là cậu đang bắt đầu chảy máu vì phải hứng những cú đá vào thận.

Cậu mơ hồ nhận ra tiếng còi xe cảnh sát, nhưng tin rằng mình sắp chết, cậu không có sức để quan tâm nữa. Cậu nghe thấy tiếng ghế va đập và tiếng chai lọ loảng xoảng. Từ một nơi nào đó cách xa, cậu nghe thấy tiếng Abee rên lên khi một chai rượu va vào thứ gì đó rắn chắc.

Bàn chân của người lạ chạy ngang qua cậu về phía quầy bar. Ngay sau đó, có tiếng la hét rồi có tiếng súng nổ, và tiếng gương vỡ sau quầy bar. Alan cảm thấy những mảnh thủy tinh rơi xuống như mưa, cắt vào da thịt cậu. Lại một tiếng hét và tiếng ẩu đả diễn ra. Abee bắt đầu kêu lên the thé, tiếng kêu thét đột ngột kết thúc cùng với tiếng gì đó đập xuống sàn.

Đầu ai đó chẳng?

Lại có tiếng ẩu đả. Từ vị trí lý tưởng của mình trên sàn quán, Alan thấy Ted loạng choạng ngã về sau, suýt nữa thì giẫm lên chân của Alan. Ted vừa la hét gì đó vừa cố lấy lại thăng bằng, nhưng Alan nghĩ mình đã nghe thấy thoáng kinh hãi trong giọng gã khi một tiếng súng khác vang lên qua quầy bar nhỏ.

Alan nhắm mắt, rồi mở mắt ra khi một chiếc ghế khác bay vụt qua. Ted lại nã bừa một phát súng lên trần, và người lạ lao vào gã, húc gã vào tường. Một tiếng súng dội qua sàn khi Ted bị hất sang một bên.

Người đàn ông nhắm vào Ted khi gã đang cố trườn ra xa, xa khỏi tầm mắt của cậu, nhưng Alan không thể di chuyển. Phía sau cậu, có tiếng một ai đó bị đâm, lộp đi lộp lại cậu nghe thấy tiếng Ted la hét, tiếng năm đâm nện vào cằm gã, tiếng la hét lên xuống theo từng cú đâm. Rồi Alan chỉ nghe thấy tiếng năm đâm, và Ted im bật. Cậu nghe tiếng những cú đâm lộp đi lộp lại, rồi chậm dần.

Sau đó không còn tiếng gì nữa ngoài tiếng thở nặng nề của một người đàn ông.

Tiếng rú của còi xe cảnh sát giờ đã gần hơn, nhưng Alan, vẫn nằm trên sàn, biết rằng những người cứu mình đã đến quá muộn.

Chúng giết chết mình rồi, cậu nghĩ trong đầu khi tầm nhìn của cậu chuyển dần sang màu đen. Đột nhiên cậu cảm thấy một cánh tay đỡ quanh thắt lưng cậu và bắt đầu nâng cậu lên.

Cơn đau thật kinh hoàng. Cậu hét lên khi thấy mình được kéo dậy, một cánh tay vòng quanh người cậu. Một cách kỳ diệu, cậu cảm thấy chân mình tự di chuyển khi người đàn ông nửa lờ, nửa bế cậu đi về phía cửa ra. Cậu

có thể nhìn thấy bầu trời đêm ngoài khung cửa, có thể nhận thấy cánh cửa xiêu vẹo mà họ đang tiến đến gần.

Và dù không có lý do gì để nói ra, cậu khó nhọc cất lời, “Tôi là Alan.” Cậu đổ sụp lên người đàn ông. “Alan Bonner.”

“Tôi biết,” người đàn ông đáp lời. “Trách nhiệm của tôi là đưa cậu ra khỏi đây.”

• • •

Trách nhiệm của tôi là đưa cậu ra khỏi đây.

Gần như bất tỉnh, Ted không thể hiểu hết những từ đó, nhưng theo bản năng, gã biết chuyện gì đang diễn ra. *Dawson lại sắp thoát.*

Cơn giận của gã sôi sục, mạnh hơn cả cái chết.

Gã cố mở một bên mắt nhắm máu nhìn Dawson loạng choạng đi về phía cửa ra, dìu theo gã bạn trai của Candy. Thấy Dawson quay lưng lại, Ted rà soát xung quanh để tìm súng. *Kia rồi.* Chỉ cách có vài mét, bên dưới một chiếc bàn gãy.

Khi đó còi xe cảnh sát đã hú vang.

Dồn hết sức lực còn lại, Ted nhào về phía khẩu súng, đặc ý cảm thấy sức nặng của nó trong tay khi gã siết chặt lấy nó. Gã quay súng về phía cửa, về phía Dawson. Gã không biết rằng liệu súng có còn đạn hay không, nhưng gã biết đây là cơ hội cuối cùng.

Gã tập trung, ngắm bắn. Và rồi bóp cò.

Chương 21

Đến nửa đêm, Amanda cảm thấy như tê liệt. Toàn bộ tinh thần, tình cảm và sức lực đều kiệt quệ, cô vừa mệt mỏi vừa bồn chồn suốt mấy tiếng đồng hồ ngồi trong phòng chờ. Cô lật qua tất cả các trang của tạp chí nhưng không thật sự xem được gì, cô bắt mình đi tới đi lui, cố ngăn sự sợ hãi mà cô cảm thấy mỗi khi nghĩ về con trai mình. Tuy nhiên đến gần nửa đêm, cô thấy cơn hoảng loạn dữ dội của mình vơi dần, chỉ còn lại một chút lo sợ.

Lynn đã tới đó một giờ trước, lộ rõ sự hoảng sợ. Bám chặt lấy Amanda, Lynn tuôn ra một tràng những câu hỏi vô tận mà cô không thể trả lời. Tiếp theo nó quay sang Frank, không ngừng ép anh kể chi tiết về vụ tai nạn. Anh nhún vai một cách yếu ớt và nói có người đã tăng tốc ở chỗ ngã tư. Lúc này anh đã tỉnh táo, và mặc dù lo lắng cho Jared thật, nhưng anh không thể nói ra tại sao ban đầu Jared lại lái xe đi qua ngã tư, hoặc thậm chí là tại sao Jared lại lái xe chở bố.

Amanda không hề nói câu nào với Frank trong lúc họ ở cùng nhau trong phòng chờ. Cô biết rằng Lynn hẳn đã nhận thấy sự im lặng giữa họ, nhưng Lynn cũng im lặng, đắm chìm trong những lo lắng của bản thân về anh trai mình. Có lúc, con bé đã hỏi Amanda liệu nó có nên đi đón Annette về từ trại hè không. Cô bảo con bé là nên chờ cho đến khi họ hiểu rõ hơn về những gì đang xảy ra.

Annette còn quá bé để hiểu rõ mức độ của biến động này, và thành thật mà nói thì cô không cảm thấy mình đủ khả năng chăm sóc cho Annette lúc này. Chỉ giữ cho bản thân cô không suy sụp cũng đã là quá sức rồi.

Vào mười hai giờ hai mươi, trong cái đêm dường như dài nhất trong đời cô, bác sĩ Mills cuối cùng cũng bước vào phòng. Cậu mệt mỏi thấy rõ,

nhưng cậu đã thay quần áo sạch trước khi tới nói chuyện với họ. Amanda đứng lên khỏi chỗ ngồi, Lynn và Frank cũng làm tương tự.

“Ca phẫu thuật diễn ra tốt đẹp,” cậu vào thẳng vấn đề. “Chúng tôi khá chắc chắn rằng Jared sẽ ổn.”

• • •

Jared đã ở trong phòng hồi sức được vài giờ, nhưng Amanda vẫn chưa được phép vào thăm cho đến khi cậu được chuyển tới phòng chăm sóc đặc biệt. Mặc dù thông thường nơi đó không mở cửa cho người đến thăm vào ban đêm, nhưng bác sĩ Mills đã phá lệ vì cô.

Lúc đó, Lynn đã lái xe đưa Frank về nhà. Frank nói mình càng lúc càng đau đầu dữ dội do bị va đập vào mặt, nhưng anh hứa là sẽ trở lại vào sáng hôm sau. Lynn đã xưng phong trở lại bệnh viện sau đó để ở cùng Amanda, nhưng cô đã gạt đi. Cô sẽ ở bên Jared suốt đêm.

Amanda ngồi bên cạnh giường của con trai mình trong vài giờ tiếp theo, lắng nghe tiếng bíp bíp của màn hình theo dõi nhịp tim và tiếng rít không tự nhiên của máy thở đang từ từ đẩy không khí vào và ra khỏi phổi của Jared. Da dẻ Jared trông nhợt nhạt và má nó dường như đã hóp lại. Trông nó không giống như đứa con trai mà cô từng nhớ, đứa con trai mà cô đã nuôi lớn. Trông nó như một người lạ đối với cô trong khung cảnh xa lạ này, một khung cảnh quá khác biệt với cuộc sống thường ngày của họ.

Chỉ có đôi bàn tay của Jared là dường như không bị ảnh hưởng, và cô nắm lấy một bàn tay thẳng bé, như để lấy thêm sức mạnh từ hơi ấm của nó. Khi y tá thay băng cho Jared, cô thoáng nhìn thấy vết rạch dài và sâu ở phần thân trên của nó, và cô đã phải quay đi.

Bác sĩ đã nói rằng Jared có lẽ sẽ tỉnh lại trong ngày hôm đó, và khi quanh quần cạnh giường của Jared, cô tự hỏi nó sẽ nhớ được bao nhiêu về vụ tai nạn và về việc đến bệnh viện. Jared có hoảng sợ khi tình trạng của nó đột

ngọt xấu hơn không? Nó có ước rằng cô có mặt ở đó không ý nghĩ ấy như một cú đòn giáng mạnh, và cô thề là từ bây giờ cô sẽ ở bên Jared cho đến khi nào nó còn cần cô.

Cô chưa hề chớp mắt kể từ khi đến bệnh viện. Khi nhiều giờ trôi qua mà không có dấu hiệu Jared thức dậy, cô bắt đầu thấy buồn ngủ do âm thanh đều đều, nhịp nhàng của các thiết bị. Cô nghiêng người về phía trước, tựa đầu vào thanh chắn giường. Hai mươi phút sau, một y tá đánh thức cô và khuyên cô nên về nhà nghỉ ngơi một lúc.

Amanda lắc đầu, cô lại nhìn chăm chăm vào con trai, chỉ mong có thể truyền sức lực của mình vào cơ thể yếu ớt của nó. Để tự an ủi mình, cô nghĩ về lời bảo đảm của bác sĩ Mills rằng một khi Jared hồi phục, nó sẽ có một cuộc sống gần như là bình thường. Tình hình suýt nữa đã có thể tồi tệ hơn, bác sĩ Mills nói với cô, và cô đã lặp đi lặp lại câu nói đó như một thứ bùa chú để tránh khỏi tai ương khủng khiếp hơn.

Khi ánh sáng ban ngày dần hiện ra trên bầu trời bên ngoài cửa sổ của phòng chăm sóc đặc biệt, bệnh viện bắt đầu hồi hải trở lại. Các y tá đổi ca, những xe đẩy phục vụ đồ ăn sáng được chất đầy, và các bác sĩ bắt đầu đi thăm bệnh. Tiếng ồn ào mỗi lúc một nhiều. Một y tá thông báo với Amanda rằng cô ta cần kiểm tra ống thông tiểu, và Amanda đành miễn cưỡng rời phòng chăm sóc đặc biệt và lang thang tới nhà ăn của bệnh viện. Có lẽ caffein sẽ mang lại năng lượng mà cô cần; cô phải có mặt ở đó khi Jared tỉnh lại.

Mặc dù vẫn còn sớm, nhưng dãy người xếp hàng đã khá dài, giống như cô, họ cũng đã thức cả đêm.

Một người đàn ông còn khá trẻ, khoảng gần ba mươi tuổi, đứng xếp hàng sau cô.

“Vợ tôi sẽ giết tôi mất,” anh ta thú nhận khi họ xếp khay ăn chờ đến lượt.

Amanda nhướn mày. “Tại sao vậy?”

“Vợ tôi sinh đêm qua và bảo tôi đến đây mua cà phê. Cô ấy bảo tôi phải nhanh lên vì cô ấy sắp bị đau đầu nếu không có caffein, nhưng tôi không

thể không ghé qua phòng trẻ sơ sinh để ngắm con thêm một lần nữa.”

Bất chấp mọi chuyện, Amanda mỉm cười.

“Bé trai hay bé gái?”

“Bé trai,” anh ta nói. “Gabriel. Gabe. Nó là đứa con đầu lòng của chúng tôi.”

Amanda nghĩ đến Jared. Cô nghĩ đến cả Lynn và Annette, và cô nghĩ về Bea. Bệnh viện là nơi đã diễn ra những ngày hạnh phúc nhất và đau buồn nhất trong cuộc đời cô.

“Xin chúc mừng,” cô nói.

Hàng người tiến dần về phía trước, các vị khách dành thời gian lựa chọn và gọi các suất ăn sáng gồm đủ các món. Cuối cùng cũng trả tiền xong cho tách cà phê, Amanda xem đồng hồ. Cô đã đi được mười lăm phút. Chắc cô không được mang cà phê vào trong phòng chăm sóc đặc biệt, thế nên cô chọn ngồi ở một chiếc bàn gần cửa sổ trong khi bãi đậu xe phía trước dần kín chỗ.

Sau khi uống cạn cốc cà phê, cô vào phòng vệ sinh. Khuôn mặt cô phản chiếu trong gương trông hốc hác, hiện rõ vẻ thiếu ngủ, và khó mà nhận ra được. Cô vẩy nước lạnh lên má và cổ, và cô dành vài phút tiếp theo cố hết sức để chỉnh trang vẻ ngoài. Cô đi lên bằng thang máy, rồi trở lại phòng chăm sóc đặc biệt. Khi đến gần cửa, có một y tá đứng đó và chặn cô lại.

“Tôi rất tiếc, nhưng bây giờ cô chưa được vào,” cô y tá nói.

“Tại sao lại không?” Amanda hỏi, đứng sững lại. Cô y tá không trả lời, vẻ mặt kiên quyết. Amanda cảm thấy nỗi kinh hãi một lần nữa thít chặt lấy cô.

Cô chờ đợi bên ngoài cửa phòng chăm sóc đặc biệt gần một giờ, cho đến khi bác sĩ Mills cuối cùng cũng bước ra và nói chuyện với cô.

“Tôi rất tiếc,” cậu nói, “nhưng tình hình đột ngột chuyển biến nghiêm trọng.”

“Tôi mới... mới ở bên cạnh nó mà,” cô lắp bắp, không thể nghĩ ra bất kỳ điều gì khác để nói.

“Một cơn nhồi máu ập đến,” cậu tiếp tục. “Thiếu máu cục bộ trong tâm thất phải.” Cậu lắc đầu.

Amanda cau mày. “Tôi không biết cậu đang cố nói gì với tôi! Hãy nói làm sao cho tôi có thể hiểu được đi?”

Với vẻ mặt cảm thông, cậu nói, giọng nhẹ nhàng. “Con trai cô,” cuối cùng cậu cũng tiếp tục, “Jared... cậu ấy đã bị một cơn đau tim nặng.”

Amanda chớp mắt, cảm thấy như dây hành lang thu hẹp lại. “Không,” cô nói. “Điều đó là không thể, con trai tôi đang ngủ... lúc tôi rời đi thì nó đang phục hồi rồi cơ mà.”

Bác sĩ Mills không nói gì và Amanda cảm thấy choáng váng, lịm đi trong khi tiếp tục lắp bắp, “Cậu đã nói là nó sẽ ổn. Cậu nói ca phẫu thuật đã diễn ra tốt đẹp. Cậu nói nó sẽ tỉnh dậy vào cuối ngày hôm nay.” “Tôi rất tiếc...”

“Làm thế nào mà nó lại lên cơn đau tim chứ?” cô hỏi với vẻ đầy hoài nghi. “Nó mới chỉ mười chín tuổi!”

“Tôi không chắc. Có thể là do một cục máu đông gây ra. Nó có thể liên quan đến chấn thương ban đầu hoặc tổn thương sau phẫu thuật, nhưng không có cách nào để biết chắc chắn,” bác sĩ Mills giải thích. “Đó là hiện tượng bất thường, nhưng bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra sau khi tim phải chịu đựng tổn thương nghiêm trọng như vậy.” Cậu chạm vào cánh tay cô. “Tất cả những gì tôi có thể nói với cô là nếu chuyện này xảy ra ở bất cứ nơi nào khác ngoài phòng chăm sóc đặc biệt, thì cậu ấy có lẽ đã không thể qua khỏi.”

Giọng Amanda bắt đầu run rẩy. “Nhưng nó đã qua khỏi, phải không? Con trai tôi sẽ ổn thôi, phải không?”

“Tôi không biết.” Vẻ mặt của vị bác sĩ lại trở nên khó đoán.

“Ý cậu là gì, cậu nói không biết là sao?”

“Chúng tôi đang gặp khó khăn trong việc giữ nhịp xoang.”

“Đừng nói bằng cái giọng bác sĩ ấy!” cô hét lên. “Hãy nói những gì mà tôi cần biết! Con trai của tôi sẽ ổn phải không?”

Lần đầu tiên, bác sĩ Mills quay đi. “Tim của con trai cô đang yếu đi,” cậu nói. “Nếu không có... sự can thiệp, tôi không chắc là cậu ấy sẽ trụ được bao lâu.”

Amanda cảm thấy người mình lão đảo, như thể những từ ngữ đó là những cú đòn thực sự. Cô tựa người vào tường để đứng vững lại, cố gắng hiểu những lời của bác sĩ.

“Cậu không định bảo là nó sẽ chết đấy chứ?” cô thì thào. “Con trai tôi không thể chết. Nó còn trẻ, khỏe và mạnh mẽ. Cậu phải làm cái gì đó đi chứ.”

“Chúng tôi đang làm mọi thứ có thể,” bác sĩ Mills nói, giọng nghe mệt mỏi.

Không phải lại thế chứ, cô chỉ có thể nghĩ được như thế. Không phải như với Bea. Điều đó không thể lại xảy ra với Jared nữa.

“VẬY hãy làm gì hơn thế đi!” cô giục giã, nửa van xin, nửa la hét. “Hãy đưa nó đến phòng phẫu thuật, hãy làm những gì mà cậu phải làm!”

“Phẫu thuật không phải là một phương án lúc này.”

“Chỉ cần làm những gì cậu phải làm để cứu lấy nó!” Giọng cô vống lên, rồi vỡ òa.

“Chuyện không đơn giản như vậy...”

“Tại sao không?” Khuôn mặt cô lộ rõ vẻ không hiểu.

“Tôi phải sắp xếp một cuộc họp khẩn cấp với ủy ban ghép tạng.”

Amanda cảm thấy chút tỉnh táo còn sót lại cuối cùng cũng rời bỏ cô khi cậu thốt ra những từ đó. “Ghép tạng?”

“Đúng,” cậu nói. Cậu liếc về phía cửa phòng chăm sóc đặc biệt, rồi nhìn cô. Cậu thở dài. “Con trai của cô cần một trái tim mới.”

...

Sau đó, Amanda được hộ tống trở lại phòng chờ lúc trước, lúc Jared được phẫu thuật lần đầu.

Lần này, cô không chỉ có một mình. Còn có ba người khác trong phòng, tất cả đều mang vẻ mặt vô cùng căng thẳng, đầy vẻ bất lực cũng giống như Amanda. Cô ngồi sụp xuống một chiếc ghế, cố gắng kìm nén một cảm giác kinh hãi quen thuộc nhưng không thành.

Tôi không chắc là cậu ấy sẽ trụ được bao lâu.

Ôi, lạy Chúa...

Đột nhiên, cô thấy không thể chịu đựng sự ngột ngạt của phòng chờ thêm nữa. Mùi thuốc sát trùng, ánh sáng ghê ghê của đèn huỳnh quang, những khuôn mặt buồn rầu, lo lắng... đó là một sự lặp lại của nhiều tuần và nhiều tháng mà họ đã trải qua trong những căn phòng giống như căn phòng này, khi Bea bị bệnh. Nỗi tuyệt vọng, sự lo lắng - cô phải ra khỏi đây.

Cô đứng lên, đeo túi xách vào vai và đi như chạy dọc dãy hành lang lát gạch tới khi đến được lối ra. Bước ra mái hiên nhỏ bên ngoài, cô kiếm chỗ ngồi trên một băng ghế đá và hít một hơi thật sâu không khí của buổi sáng sớm. Sau đó, cô rút điện thoại di động ra. Cô gọi về nhà và gặp Lynn, vừa đúng lúc con bé và Frank chuẩn bị đi đến bệnh viện. Amanda thuật lại những gì xảy ra trong khi Frank lắng nghe qua máy con. Lynn lại đưa ra một loạt những câu hỏi khó trả lời, nhưng Amanda đã ngắt lời và bảo con bé gọi cho trại hè nơi Annette đang ở và sắp xếp để đón Annette về. Cả đi và về sẽ mất ba tiếng đồng hồ, Lynn phản đối, bảo rằng con bé muốn gặp Jared, nhưng Amanda nói dứt khoát rằng cô cần Lynn làm chuyện này cho cô. Còn Frank thì không nói gì cả.

Sau khi ngắt máy, Amanda gọi cho mẹ cô. Việc giải thích những gì đã xảy ra trong vòng hai mươi bốn giờ qua dường như khiến cơn ác mộng

càng trở nên thật hơn, và chưa kịp kết thúc cuộc gọi, Amanda đã trở nên suy sụp.

“Mẹ sẽ đến đó,” mẹ cô chỉ nói. “Mẹ sẽ có mặt ở đó nhanh hết mức có thể.”

• • •

Khi Frank đến, họ gặp bác sĩ Mills trong văn phòng của cậu ở tầng ba để thảo luận về khả năng ghép tim cho Jared.

Mặc dù Amanda nghe và hiểu tất cả mọi điều mà bác sĩ Mills nói về quá trình này, nhưng chỉ có hai chi tiết mà sau đó cô có thể nhớ được.

Điều đầu tiên là Jared có thể sẽ không nhận được sự chấp thuận của ủy ban ghép tạng - rằng mặc dù tình trạng của Jared rất trầm trọng, nhưng chưa có tiền lệ cho thêm một bệnh nhân bị thương vì tai nạn ô tô vào danh sách chờ đợi. Không có gì đảm bảo rằng Jared sẽ đủ điều kiện.

Điều thứ hai là ngay cả khi Jared nhận được sự chấp thuận, thì còn tùy vào may mắn - hay may rủi - xem liệu có quả tim nào phù hợp hay không.

Nói cách khác, khả năng thành công là rất thấp.

Tôi không chắc là cậu ấy sẽ trụ được bao lâu.

Trên đường trở lại phòng chờ, trông Frank bàng hoàng và cô cũng cảm thấy như thế. Sự giận dữ của Amanda và cảm giác tội lỗi của Frank đã hình thành một bức tường không thể xuyên thủng giữa họ. Một giờ sau, một y tá ghé qua và cập nhật rằng tình trạng của Jared lúc này đã tạm thời ổn định, và rằng cả hai người họ được phép vào phòng chăm sóc đặc biệt thăm cậu nếu muốn.

Tạm thời ổn định.

Amanda và Frank đứng bên giường Jared. Amanda có thể nhìn thấy hình ảnh đứa bé ngày xưa và cậu thanh niên mà Jared đang trở thành, nhưng cô

gần như không thể chồng khớp những hình ảnh đó với hình dáng đang nằm bất động trên giường. Frank thì thầm những lời xin lỗi, nài nỉ Jared “hãy gắng lên”, những lời anh nói khơi lên cơn giận sôi sục và hoài nghi trong Amanda khiến cô phải cố gắng lắm mới kiểm soát được.

Frank dường như đã già đi thêm mười tuổi kể từ đêm hôm trước; rồi bởi vì mệt mỏi, anh là hình ảnh của sự khổ sở tột cùng, nhưng cô không thể nào thông cảm cho tội lỗi mà cô biết là anh đang cảm thấy.

Thay vào đó, cô luồn những ngón tay qua mái tóc Jared, chỉ để giết thời gian trong khi lắng nghe những tiếng bíp bíp phát ra từ màn hình. Các y tá đi đi lại lại chỗ các bệnh nhân khác trong phòng chăm sóc đặc biệt, kiểm tra các ống truyền và điều chỉnh các nút bấm, hành động như thể hôm nay là một ngày hoàn toàn bình thường. Một ngày bình thường của một bệnh viện bận rộn, nhưng với cô thì ngày hôm nay không có gì là bình thường hết. Nó là dấu chấm hết cho cuộc sống bình thường của cô và gia đình cô.

Ủy ban ghép tạng sẽ họp. Chưa từng có tiền lệ thêm một bệnh nhân như Jared vào danh sách chờ đợi. Nếu họ nói “không” thì con trai cô sẽ chết.

• • •

Lynn đã có mặt tại bệnh viện cùng với Annette, con bé ôm chặt con thú nhồi bông yêu thích của nó, một con khi. Các y tá đã cho phép hai chị em cùng vào phòng chăm sóc đặc biệt để thăm Jared, một trường hợp châm chước hiếm hoi. Mặt Lynn trắng bệch, con bé hôn lên má Jared. Còn Annette thì đặt con thú nhồi bông của mình lên giường bệnh bên cạnh cậu. Trong một phòng họp vài tầng phía trên phòng chăm sóc đặc biệt, ủy ban ghép tạng đã họp khẩn cấp để bỏ phiếu. Bác sĩ Mills đã trình bày hồ sơ và trường hợp của Jared cũng như tính cấp bách của tình huống này.

“Trong đây nói rằng bệnh nhân bị suy tim sung huyết,” một tràng những thành viên của ủy ban nói, cau mày đọc bản báo cáo trước mặt.

Bác sĩ Mills gật đầu. “Như tôi đã trình bày chi tiết trong báo cáo, cơn nhồi máu đã làm tâm thất phải của bệnh nhân bị tổn hại nghiêm trọng.”

“Cơn nhồi máu này rất có thể bắt nguồn từ chấn thương do tai nạn ô tô,” thành viên đó phản bác. “Theo chính sách thông thường, ủy ban không cung cấp tim cho các nạn nhân bị tai nạn.”

“Chỉ bởi vì họ thường không sống đủ lâu để được ghép tim,” bác sĩ Mills chỉ ra. “Tuy nhiên bệnh nhân này đã sống sót. Cậu ấy là một chàng trai khỏe mạnh có nhiều triển vọng. Vẫn còn chưa biết nguyên nhân thực sự của cơn nhồi máu, và như chúng ta biết, bệnh nhân bị suy tim sung huyết đáp ứng tiêu chí nhận ghép.” Cậu đặt hồ sơ sang một bên và nghiêng người về phía trước, lần lượt đối mặt với từng đồng nghiệp của mình. “Nếu không được ghép tim, bệnh nhân này khó mà trụ được hai mươi bốn giờ nữa. Chúng ta cần thêm cậu ấy vào danh sách.” Trong giọng nói của cậu có gì tưởng như nài nỉ. “Cậu ấy vẫn còn trẻ. Chúng ta phải cho cậu ấy cơ hội để sống.”

Một vài thành viên ủy ban liếc nhìn nhau đầy hoài nghi. Cậu biết họ đang suy nghĩ những gì: trường hợp này không chỉ chưa có tiền lệ mà không thời gian còn quá ngắn. Cơ hội tìm được người hiến kịp thời gần như không tồn tại, nghĩa là bệnh nhân có khả năng sẽ chết cho dù họ có quyết định thế nào đi nữa. Những gì mà họ không đề cập đến là một sự tính toán lạnh lùng hơn, dù không ai trong ủy ban nói ra.

Nó liên quan đến chuyện tiền bạc. Nếu Jared được đưa vào danh sách, thì trường hợp của cậu sẽ được tính vào tỉ lệ thành công hay thất bại của toàn bộ chương trình ghép tạng, và tỉ lệ thành công cao hơn thì danh tiếng bệnh viện sẽ tốt hơn. Nó có nghĩa là có thêm kinh phí cho nghiên cứu và các hoạt động khác. Nó có nghĩa sẽ có nhiều tiền hơn cho chương trình ghép tạng trong tương lai. Xét toàn cục, nó có nghĩa và về lâu dài có thể cứu thêm được nhiều mạng sống, thậm chí cho dù lúc này có phải hy sinh một người.

Nhưng bác sĩ Mills hiểu rõ các đồng nghiệp của mình, và sâu thẳm trong tim cậu biết họ cũng hiểu rằng mỗi bệnh nhân và mỗi trường hợp là duy nhất. Họ hiểu rằng các con số không phải lúc nào cũng nói lên tất cả. Họ là

những chuyên gia, những người đôi khi chấp nhận mạo hiểm để cứu một bệnh nhân. Đối với hầu hết trong số họ, bác sĩ Mills đoán, đó chính là lý do mà ban đầu họ quyết định theo nghề y, cũng giống như cậu. Họ muốn cứu người, và họ quyết định thử lại trong ngày hôm đó.

Cuối cùng, quyết định của ủy ban ghép tạng là nhất trí. Trong vòng một giờ, Jared đã được xếp vào mức 1A, nghĩa là mức ưu tiên cao nhất - nếu có thể tìm thấy một người hiến tạng bằng một cách kỳ diệu nào đó.

...

Khi bác sĩ Mills báo tin cho họ, Amanda đã nhảy lên và ôm chầm lấy cậu bằng hết sức bình sinh.

“Cảm ơn,” cô thở ra. “Cảm ơn cậu.” Cô lặp đi lặp lại những từ đó. Cô quá sợ hãi nên không dám nói thêm gì khác, cô sợ phải nói ra hy vọng về một điều kỳ diệu: một người hiến tim.

...

Khi Evelyn bước vào phòng chờ, chỉ thoáng nhìn thấy cả gia đình đang trong trạng thái bị xốc bà đã đủ biết rằng cần có một người đứng ra chăm nom họ. Một người để họ nương tựa chứ không phải một người nương tựa vào họ.

Bà lần lượt ôm từng người trong số họ, và bà ôm Amanda lâu nhất. Lùi lại để quan sát cả nhà, bà hỏi, “Nào, có ai muốn ăn gì không?”

...

Evelyn nhanh chóng đưa Lynn và Annette đến nhà ăn của bệnh viện, để Frank và Amanda lại với nhau. Amanda không còn tâm trạng nào nghĩ đến chuyện ăn uống. Còn Frank thì cô không quan tâm lắm. Tất cả những gì cô có thể làm là nghĩ về Jared.

Và chờ đợi.

Và cầu nguyện.

Khi một trong những y tá ở phòng chăm sóc đặc biệt đi qua phòng chờ, Amanda liền đuổi theo và bắt kịp cô ta ở hành lang. Giọng run run, cô đưa ra câu hỏi tất yếu.

“Không,” cô y tá trả lời. “Tôi rất tiếc. Cho đến giờ, vẫn chưa thấy tìm được tạng hiến.”

...

Vẫn đứng ở hành lang, Amanda đưa tay lên ôm mặt.

Cô không biết rằng Frank đã đi ra từ phòng chờ, anh tới đứng bên cạnh cô khi cô y tá vội vã rời khỏi đó.

“Họ sẽ tìm được người hiến thôi,” Frank nói.

Anh toan chạm vào cô thì cô đã quay phắt lại.

“Họ sẽ tìm được người hiến,” anh lặp lại.

Đôi mắt cô lóe lên. “Anh, đặc biệt là anh, không thể hứa với em điều đó được đâu.”

“Không, tất nhiên là không...”

“Vậy thì đừng nói bất kỳ điều gì,” cô nói. “Đừng nói những điều vô nghĩa.”

Frank chạm vào sống mũi sưng phồng của mình. “Anh chỉ cố gắng...”

“Làm gì?” cô gắt lên. “Làm em cảm thấy tốt hơn à? Con trai em sắp chết kia kìa!” Giọng cô vang khắp hành lang lát gạch, khiến nhiều người phải quay đầu lại nhìn.

“Nó cũng là con trai của anh,” Frank nói, giọng trầm mặc.

Cơn giận của Amanda, đã bị dồn nén quá lâu, đột nhiên bùng nổ. “Vậy tại sao anh lại bắt nó đến đón anh?” cô gào lên.

“Tại sao anh lại uống say đến nỗi không thể lái xe hả?”

“Amanda...”

“Anh đã gây ra chuyện này,” cô hét vào mặt anh. Suốt dọc hành lang, các bệnh nhân nghẽn cổ ngó ra ngoài cửa phòng bệnh, và các y tá đứng sững lại. “Lẽ ra nó đã không lái xe! Không có lý do gì để nó phải có mặt ở đó! Nhưng anh lại uống say đến nỗi không thể tự lo liệu cho bản thân! Một lần nữa! Lúc nào anh cũng thế!”

“Đó là một tai nạn,” Frank cố gắng nói xen vào.

“Tai nạn cái gì! Anh không hiểu à? Anh gọi bia, anh uống - *chính anh* đã gây ra tất cả chuyện này. Anh đã đặt Jared trên đường đi của chiếc xe đó!”

Amanda thở hổn hển, không chú ý đến bất cứ ai ở hành lang. “Em đã yêu cầu anh ngừng uống rượu,” cô rít lên. “Em đã cầu xin anh ngừng uống. Nhưng anh không bao giờ dừng lại. Anh không bao giờ quan tâm đến những gì em muốn, hoặc quan tâm xem cái gì là tốt nhất cho bọn trẻ. Điều duy nhất anh quan tâm chỉ là bản thân anh và sự đau đớn của anh sau khi Bea qua đời.” Cô hít một hơi khó khăn. “Anh biết gì không? Em cũng suy sụp chứ. Em là người đã sinh ra con bé. Em là người bế ẵm, cho nó ăn và thay tã cho nó trong khi anh đi làm. Em là người không rời con bé nửa bước khi nó bị ốm. Là em, chứ không phải anh. *Chính em.*” Cô xia tay vào ngực mình. “Nhưng thế nào mà anh lại trở thành người không thể đối mặt với mất mát chứ. Và anh biết chuyện gì đã xảy ra không? Rốt cuộc em đã mất đi người chồng mình đã cưới, cùng với con em. Nhưng ngay cả khi đó em vẫn cố gắng gượng tiếp tục và làm mọi điều tốt nhất có thể.” Amanda quay lưng lại với Frank, khuôn mặt cô co rúm lại đầy cay đắng.

“Con trai em đang phải dùng máy thở và thời gian của nó sắp hết chỉ vì em chưa bao giờ có đủ cam đảm để rời bỏ anh. Lẽ ra em phải làm điều đó từ rất lâu rồi.”

Giữa cơn giận bùng phát của cô, Frank cup mắt nhìn chăm chăm xuống sàn thay vì nhìn cô. Kiệt sức, Amanda bắt đầu đi về phía cuối hành lang, xa khỏi anh.

Cô dừng lại một lúc, quay lại, và nói thêm, “Em biết rằng đó là một tai nạn. Em biết anh thấy ân hận. Nhưng ân hận thôi không đủ. Nếu không phải tại anh, thì chúng ta sẽ không ở đây, và cả hai ta đều biết điều đó.”

Những lời cuối của cô là một câu thách thức vang vọng khắp khu phòng bệnh, và phần nào cô mong anh đáp lại. Nhưng anh không nói gì, và cuối cùng Amanda bỏ đi.

...

Khi các thành viên gia đình được phép vào lại phòng chăm sóc đặc biệt, Amanda và hai cô bé thay phiên nhau ngồi với Jared. Cô ở lại bên Jared gần một giờ đồng hồ. Ngay khi Frank đến, cô rời đi. Tiếp theo đến lượt Evelyn vào thăm Jared, bà chỉ ở lại vài phút.

Sau khi Evelyn đưa các thành viên còn lại của gia đình đi, Amanda một mình trở lại bên giường bệnh của Jared, và ở lại đó cho đến khi các y tá đổi ca.

Vẫn không có tin tức gì về người hiến.

...

Rất lâu sau giờ ăn tối, Evelyn xuất hiện và điệu Amanda ra khỏi phòng chăm sóc đặc biệt, đưa cô tới nhà ăn. Chỉ nghe đến thức ăn cô đã thấy buồn nôn, nhưng đích thân mẹ cô đã giám sát cô trong lúc cô ăn một miếng bánh sandwich trong im lặng. Máy móc nuốt từng miếng bánh nhặt nhẻo, Amanda cuối cùng cũng ăn hết và vò nát miếng giấy bọc bánh.

Cô liền đứng dậy và trở vào trong phòng chăm sóc đặc biệt.

• • •

Đúng tám giờ, khi chính thức hết giờ thăm bệnh, Evelyn quyết định rằng tốt nhất là cho bọn trẻ về nhà nghỉ ngơi. Frank đồng ý đi cùng họ, và một lần nữa bác sĩ Mills đưa ra một ngoại lệ, cho phép Amanda ở lại trong phòng chăm sóc đặc biệt.

Đến tối, các hoạt động hồi hả của bệnh viện dần lắng xuống. Amanda tiếp tục ngồi bất động bên cạnh giường Jared. Cảm thấy choáng váng, cô nhận thấy y tá đổi ca, nhưng không thể nhớ tên của họ ngay khi họ rời khỏi phòng. Amanda liên tục cầu xin Chúa cứu mạng con trai cô, giống như đã từng cầu xin Chúa cứu Bea.

Lần này, cô chỉ hy vọng là Chúa sẽ lắng nghe.

• • •

Quá nửa đêm một lúc, bác sĩ Mills bước vào phòng.

“Cô nên về nhà nghỉ ngơi một chút,” cậu nói. “Tôi sẽ gọi cho cô nếu nghe được bất cứ tin gì. Tôi hứa đấy.”

Amanda không chịu buông tay Jared, cô ngược cầm lên đầy vẻ ngoan cố. “Tôi sẽ không để nó lại một mình đâu.”

...

Khi bác sĩ Mills trở lại phòng chăm sóc đặc biệt thì đã gần ba giờ sáng.

Khi ấy Amanda đã kiệt sức đến mức không buồn đứng lên.

“Có tin mới,” cậu nói.

Cô quay về phía cậu, đột nhiên chắc chắn rằng cậu sẽ nói với cô là hy vọng cuối cùng của họ đã biến mất. *Kết thúc rồi*, cô nghe cảm thấy tê liệt. *Thế là hết rồi*.

Thay vào đó, cô nhìn thấy điều gì giống như là hy vọng trong nét mặt của cậu.

“Chúng tôi tìm thấy một người hiến,” cậu nói. “Một phần triệu tia hy vọng bằng cách nào đó đã trở thành hiện thực.”

Amanda cảm thấy adrenaline dâng lên trong cơ thể cô, đánh thức mỗi tế bào thần kinh khi cô cố gắng hiểu hết câu nói của cậu. “Một người hiến à?”

“Một trái tim hiến. Nó đang được chuyển đến bệnh viện ngay lúc này, và ca phẫu thuật đã được lên lịch. Đội ngũ phẫu thuật đang tập hợp ngay trong lúc chúng ta nói chuyện.”

“Điều đó có nghĩa là Jared sẽ sống chứ?” Amanda hỏi, giọng cô khàn đi.

“Dự kiến là thế,” cậu nói, và lần đầu tiên kể từ khi ở trọng bệnh viện, Amanda bắt đầu khóc.

Chương 22

Trước sự thúc giục của bác sĩ Mills, cuối cùng Amanda cũng trở về nhà.

Cô được cho biết rằng Jared sẽ được đưa vào phòng chuẩn bị để sẵn sàng mọi thứ cho cuộc phẫu thuật, và cô sẽ không được ở bên nó trong lúc ấy. Sau đó, ca phẫu thuật thực tế sẽ mất từ bốn đến sáu tiếng, tùy thuộc vào việc có biến chứng hay không.

“Không,” bác sĩ Mills nói, khi cô còn chưa kịp hỏi. “Không có lý do gì phải lo rằng sẽ có biến chứng.”

Mặc dù vẫn chưa nguôi ngoai cơn giận, nhưng cô vẫn gọi cho Frank sau khi nhận được tin tức đó rồi mới rời bệnh viện. Cũng như cô, anh đã không ngủ, và dù cô dự kiến sẽ nghe anh nói lú lút vì say như thường lệ, nhưng khi cô nói chuyện với anh thì cô thấy anh khá tỉnh táo. Giọng nói của anh lộ rõ vẻ nhẹ nhõm khi nghe tin về Jared, và anh cảm ơn cô vì đã gọi cho anh.

Cô không nhìn thấy Frank khi về đến nhà, và cô ngờ rằng vì mẹ cô ở trong phòng dành cho khách nên Frank đang ngủ trên đi văng trong phòng làm việc. Mặc dù kiệt sức, nhưng cô chỉ muốn đi tắm, và cô đã dành một lúc lâu đứng bên dưới dòng nước xối mạnh rồi mới bò vào giường.

Vẫn còn một hay hai tiếng nữa trời mới sáng, và khi nhắm mắt lại, cô tự nhủ sẽ không ngủ lâu mà chỉ chớp mắt qua loa rồi quay trở lại bệnh viện luôn.

Giấc ngủ không mộng mị của cô kéo dài sáu giờ.

• • •

Khi Amanda ào xuống sảnh, cuống quýt muốn đến bệnh viện nhưng đang phải cố nhớ ra nơi cô đã cất chìa khóa, mẹ cô đang cầm một tách cà phê.

“Một phút trước mẹ vừa mới gọi điện,” Evelyn nói.

“Lynn nói rằng vẫn chưa nghe được tin gì, ngoài việc là Jared đang được phẫu thuật.”

“Con vẫn phải đi,” Amanda lầm bầm.

“Tất nhiên là thế. Nhưng hãy uống một tách cà phê đã.” Evelyn đưa tách cà phê cho cô. “Mẹ pha cho con rồi đây.”

Amanda lục lọi trong đồng thư rác và các đồ linh tinh trên mặt tủ để tìm kiếm chìa khóa. “Con không có thời gian...”

“Chỉ mất năm hay mười phút là uống xong thôi,” mẹ cô nói, bằng giọng không cho người ta phản đối. Bà đặt tách cà phê bốc khói vào tay Amanda. “Có uống hay không uống cốc cà phê thì cũng không làm thay đổi bất cứ điều gì đâu. Cả hai chúng ta đều biết rằng con có đến bệnh viện thì tất cả những gì con sẽ làm chỉ là chờ đợi. Điều duy nhất quan trọng với Jared là liệu con có ở đó khi nó tỉnh dậy không, và phải vài tiếng nữa nó mới tỉnh. Vì vậy nán lại vài phút rồi hay lao ra khỏi đây.” Mẹ cô ngồi xuống một chiếc ghế trong nhà bếp và chỉ vào chỗ ngồi bên cạnh bà. “Hãy uống một tách cà phê và ăn cái gì đó.”

“Con không thể ăn sáng trong khi con trai của con đang ở trong phòng phẫu thuật!” cô cự cãi.

“Mẹ biết con đang lo lắng,” Evelyn nói, giọng bà nhẹ nhàng một cách đáng ngạc nhiên. “Mẹ cũng lo lắng. Nhưng vì là mẹ của con, nên mẹ cũng lo lắng cho con, bởi vì mẹ biết những người còn lại trong gia đình phụ thuộc vào con nhiều đến thế nào. Cả hai chúng ta đều biết rằng con sẽ tỉnh táo hơn nhiều sau khi ăn và uống một tách cà phê.”

Amanda ngập ngừng rồi đưa tách cà phê lên môi. *Đúng* là nó rất ngon.

“Mẹ thực sự nghĩ rằng làm thế này sẽ không sao chứ?” Cô cau mày đầy ngờ vực khi ngồi xuống bên cạnh mẹ tại bàn bếp.

“Tất nhiên. Con có một ngày dài phía trước. Jared sẽ cần con mạnh mẽ khi nó gặp con.”

Amanda nắm chặt tách cà phê. “Con sợ lắm,” cô thú nhận.

Trước sự ngạc nhiên của Amanda, mẹ cô đưa tay ra và đặt lên tay cô. “Mẹ biết, mẹ cũng vậy.”

Amanda nhìn chăm chăm xuống, bàn tay vẫn ôm chặt tách cà phê của cô được bao bọc và nâng đỡ bởi những ngón tay thon nhỏ được chăm sóc kỹ của mẹ. “Cảm ơn mẹ vì đã đến.”

Evelyn khẽ mỉm cười. “Không hẳn là mẹ có quyền lựa chọn,” bà nói. “Bởi vì con là con gái mẹ, và con cần mẹ.”

• • •

Amanda và mẹ cô cùng lái xe đến bệnh viện, gặp lại những thành viên còn lại của gia đình trong phòng chờ. Annette và Lynn chạy đến ôm cô, vùi mặt vào cổ cô. Frank chỉ gật đầu và lẩm bầm chào hỏi. Mẹ cô ngay lập tức cảm nhận được sự căng thẳng giữa họ, nên bà đã đưa các cháu gái đi ăn trưa sớm.

Khi chỉ còn lại Amanda và Frank, anh quay sang cô.

“Anh xin lỗi,” anh nói. “Vì tất cả mọi chuyện.”

Amanda nhìn anh. “Em biết anh thấy có lỗi.”

“Anh biết đáng lẽ anh mới là người ở trong đó, thay vì Jared.”

Amanda không nói gì.

“Anh có thể để em một mình nếu em muốn,” anh nói trong bầu không khí im lặng. “Anh có thể tìm một nơi khác để ngồi.”

Amanda thở dài rồi lắc đầu. “Không sao. Nó cũng là con trai của anh. Anh nên ở đây.”

Frank nuốt nước bọt. “Anh đã ngừng uống rượu, nếu điều đó thực sự có ý nghĩa gì đó. Lần này là ngừng vĩnh viễn.”

Amanda đưa tay ra ngắt lời anh. “Đừng... đừng nói nữa, được chứ? Em không muốn nói chuyện đó vào lúc này. Đây không phải là thời điểm hoặc nơi thích hợp để nói, và nói ra sẽ chỉ làm cho em tức giận hơn so với bây giờ. Em đã nghe những câu này trước kia rồi, và giờ thì em không thể đặt chuyện này lên trên tất cả những chuyện khác được.”

Frank gật đầu. Quay người, anh trở lại chỗ ngồi của mình. Amanda ngồi ở một chiếc ghế kê dọc theo bức tường đối diện. Không ai trong số họ nói một lời nào cho đến khi Evelyn trở lại cùng với bọn trẻ.

...

Quá trưa một chút, bác sĩ Mills bước vào phòng chờ. Ai nấy đều đứng phắt dậy. Amanda nhìn cậu dò hỏi, lo lắng điều tồi tệ nhất đã xảy ra, nhưng nỗi sợ hãi của cô đã dịu đi gần như ngay lập tức khi thấy vẻ mặt mệt mỏi nhưng hài lòng của cậu. “Ca phẫu thuật diễn ra tốt đẹp,” cậu cất lời, đoạn điểm qua cho họ biết về các bước của ca phẫu thuật.

Khi vị bác sĩ ngừng lời, Annette giật nhẹ tay áo của cậu. “Anh Jared sẽ ổn chứ ạ?”

“Ừ,” vị bác sĩ trả lời, mỉm cười. Cậu cúi xuống chạm vào đầu con bé. “Anh trai của cháu sẽ ổn thôi.”

“Khi nào chúng tôi có thể gặp nó?” Amanda hỏi.

“Ngay lúc này cậu ấy đang ở trong phòng hồi sức, nhưng có lẽ các vị phải chờ một vài tiếng nữa.”

“Khi đó liệu nó đã tỉnh lại chưa?”

“Tất nhiên,” bác sĩ Mills trả lời. “Cậu ấy sẽ tỉnh.”

...

Khi cả gia đình được thông báo rằng họ có thể vào thăm Jared, Frank lắc đầu.

“Em cứ đi đi,” anh nói với Amanda. “Cả nhà sẽ chờ. Mọi người sẽ gặp con sau khi em đi ra.”

Amanda đi theo y tá đến phòng hồi sức. Phía trước, bác sĩ Mills đang chờ sẵn.

“Cậu ấy đã tỉnh.” Cậu gật đầu, rồi sánh bước cùng cô. “Nhưng tôi muốn cảnh báo cô rằng cậu ấy đã hỏi rất nhiều nhưng chưa dễ dàng chấp nhận những tin tức mà chúng tôi thông báo. Tất cả những gì tôi yêu cầu là cô hãy cố hết sức đừng làm cậu ấy khó chịu.”

“Tôi nên nói gì?”

“Chỉ cần nói chuyện với cậu ấy,” cậu trả lời. “Cô sẽ biết phải nói những gì. Cô là mẹ cậu ấy mà.”

Đứng ngoài cửa phòng hồi sức, Amanda hít một hơi thật sâu, và bác sĩ Mills đẩy cửa vào. Cô bước vào căn phòng sáng trưng, ngay lập tức thấy con trai mình nằm trên một chiếc giường với tấm rèm đã được kéo ra sau.

Jared trông rất nhợt nhạt, và đôi gò má vẫn còn hốc hác. Cậu quay đầu sang bên, thoáng nở nụ cười.

“Mẹ ạ,” Jared thì thầm, nói không rõ do tác dụng còn sót lại của thuốc gây mê.

Amanda chạm vào tay Jared, cẩn thận tránh động vào vô số ống truyền, những dải băng y tế và thiết bị gắn vào cơ thể cậu. “Chào con yêu. Con thấy thế nào?”

“Mệt mỏi,” cậu lẩm bẩm. “Đau.”

“Mẹ biết,” cô nói. Cô gạt tóc trên trán Jared đoạn ngồi xuống chiếc ghế nhựa cứng bên cạnh cậu. “Và con có thể sẽ còn bị đau trong một thời gian.

Nhưng con không phải ở đây lâu đâu, chỉ tầm một tuần thôi.”

Jared chớp mắt, mí mắt cậu chuyển động chậm chậm. Như cậu thường làm khi còn bé, ngay trước khi cô tắt hết đèn vào giờ đi ngủ.

“Con có một trái tim mới,” cậu nói. “Bác sĩ nói rằng con không có lựa chọn nào khác.”

“Đúng,” cô trả lời.

“Điều đó có nghĩa là gì?” Cánh tay Jared giật lên kích động. “Con sẽ có một cuộc sống bình thường chứ?”

“Tất nhiên là con sẽ có,” cô nói dịu dàng.

“Họ lấy trái tim *của con* ra, mẹ à.” Jared nắm chặt tấm ga trải giường. “Họ nói với con rằng con sẽ phải uống thuốc suốt đời.”

Sự bối rối và lo sợ thoáng hiện trên khuôn mặt non nớt của Jared. Cậu hiểu rằng tương lai của mình đã thay đổi vĩnh viễn, và dù cô ước là mình có thể bảo vệ Jared khỏi cái thực tại mới ập đến này, cô vẫn biết là mình không thể.

“Đúng,” cô nói, ánh mắt không dao động. “Con đã được ghép tim. Và đúng, con sẽ phải uống thuốc suốt đời. Nhưng những điều đó cũng có nghĩa là con còn sống.”

“Trong bao lâu? Ngay cả các bác sĩ cũng không thể cho con biết điều đó.”

“Ngay lúc này điều đó có thực sự quan trọng không?”

“Tất nhiên là quan trọng,” Jared ngắt lời. “Họ nói với con rằng việc ghép tạng trung bình chỉ có tác dụng trong vòng từ mười lăm đến hai mươi năm. Và sau đó có lẽ con sẽ cần một trái tim mới.”

“Vậy thì khi đó con sẽ ghép một trái tim mới. Trước lúc đó, con sẽ sống, và sau đó, con sẽ tiếp tục sống. Cũng giống như những người khác.”

“Mẹ không hiểu những gì con đang cố gắng nói.” Jared quay mặt đi, hướng về phía bức tường ở bên kia giường.

Thấy phản ứng của Jared, cô đành tìm kiếm những từ ngữ thích hợp để diễn đạt cho cậu hiểu, để giúp cậu chấp nhận thế giới mới khi tỉnh lại. “Khi mẹ chờ trong bệnh viện vài ngày qua, con có biết mẹ đã nghĩ gì không?” cô cất lời. “Mẹ đã nghĩ là có quá nhiều điều con chưa kịp làm, những điều mà con vẫn chưa được trải nghiệm. Ví dụ như niềm vui khi tốt nghiệp đại học hay sự hồi hộp khi mua một ngôi nhà, hay sự phấn khích khi tìm được một công việc hoàn hảo, hay gặp được cô gái trong mơ và yêu cô ấy.”

Jared không thể hiện bất kỳ dấu hiệu nào cho thấy rằng cậu đã nghe cô nói, nhưng cô có thể biết được qua dáng vẻ bất động nhưng tỉnh táo của cậu rằng cậu vẫn đang lắng nghe. “Con vẫn có thể làm tất cả những điều đó,” cô tiếp tục. “Con sẽ phạm sai lầm và gặp khó khăn như tất cả mọi người, nhưng khi con ở bên người dành cho mình, con sẽ cảm thấy niềm vui gần như hoàn hảo, như thể con là người may mắn nhất trên đời.” Cô vờ tay qua để vỗ nhẹ và tay Jared. “Và rốt cuộc, một trái tim ghép đâu có liên quan tới bất kỳ điều gì trong số đó. Bởi vì con vẫn còn sống. Và điều đó có nghĩa là con sẽ yêu và được yêu... và cuối cùng, không có điều gì khác thực sự quan trọng hơn thế.”

Jared nằm yên không động đậy, lâu đến mức khiến Amanda băn khoăn không biết có phải cậu đã thiếp đi trong trạng thái mê man sau ca mổ. Thế rồi Jared từ từ quay đầu lại.

“Mẹ thực sự tin vào tất cả những điều mà mẹ vừa nói chứ?” Giọng Jared dò hỏi.

Lần đầu tiên kể từ khi nghe tin về vụ tai nạn, Amanda nghĩ đến Dawson Cole. Cô cúi đầu xuống gần hơn.

“Mẹ tin từng từ một.”

Chương 23

Morgan Tanner đứng trong gara nhà Tuck, hai tay siết chặt, đoạn ông kiểm tra mớ sắt vụn lúc trước vốn là chiếc Stingray. Ông nhăn mặt, nghĩ bụng chắc người chủ của chiếc xe sẽ không vui vẻ gì khi biết chuyện này.

Vụ phá hoại rõ ràng là mới xảy ra gần đây. Có một cái kích bẫy lốp bằng thép nhô ra từ cửa sau xe, mà một phần của nó đã bị lột ra khỏi khung xe, và ông chắc chắn rằng cả Amanda lẫn Dawson sẽ không để nó trong tình trạng như vậy nếu họ đã nhìn thấy. Họ cũng không thể là người phải chịu trách nhiệm về chiếc ghế bị ném qua cửa sổ ra hàng hiên. Tất cả chuyện này có lẽ là tác phẩm của Ted và Abee Cole.

Mặc dù không phải là dân gốc Oriental, nhưng ông đã dần làm quen với nhịp điệu của thị trấn. Qua thời gian, ông đã học được rằng nếu nghe ngóng cẩn thận ở quán Irvin, có thể sẽ biết được rất nhiều về lịch sử phần này của thế giới, và về những người sống ở đây. Tất nhiên, ở một nơi như quán Irvin, bất kỳ thông tin nào cũng phải được tiếp nhận một cách có chọn lọc. Tin đồn, những chuyện ngồi lê đôi mách, và những lời nói bóng gió cũng gặp nhiều như sự thật vậy. Tuy nhiên, ông biết nhiều về gia đình Cole hơn hầu hết mọi người đã nghĩ. Bao gồm một chút thông tin về Dawson nữa. Sau khi Tuck nói với ông về kế hoạch mình dành cho Dawson và Amanda, Tanner lo lắng cho sự an toàn của chính mình nên đã tìm hiểu những gì có thể về gia đình Cole. Mặc dù Tuck đã lên tiếng đảm bảo về nhân cách của Dawson, nhưng Tanner vẫn dành thời gian để nói chuyện với cảnh sát trưởng, người đã bắt anh, cũng như nói chuyện với công tố viên và luật sư công. Cộng đồng pháp lý tại hạt Pamlico khá nhỏ bé, đủ để ông gọi cho các

đồng nghiệp của mình nói về một trong những vụ án được bàn tán nhiều nhất của Oriental.

Cả công tố viên và luật sư công đều tin rằng có một chiếc xe khác trên đường vào đêm hôm đó, và Dawson đã ngoặt đi để tránh nó. Nhưng thẩm phán và cánh sát trưởng khi đó lại là bạn của gia đình Marilyn Bonner, nên họ đã không thể làm được gì nhiều. Điều đó đủ để làm cho Tanner cau mày trước sự thực về cái công lý ở thị trấn nhỏ. Sau đó, ông nói chuyện với người cai tù ở Halifax, đã nghỉ hưu, ông ta đã cho ông biết rằng Dawson là một tù nhân kiểu mẫu. Ông cũng gọi cho một số người đã thuê Dawson làm việc trước đây ở Louisiana, để xác minh rằng nhân cách của anh là đáng hoàng và đáng tin cậy. Chỉ sau đó ông mới đồng ý với yêu cầu của Tuck.

Bây giờ, ngoài việc hoàn tất các thủ tục về bất động sản của Tuck - và xử lý chuyện xảy ra với chiếc Stingray - thì vai trò của ông trong tất cả chuyện này sẽ kết thúc. Xét đến tất cả những chuyện đã xảy ra, bao gồm vụ bắt giữ Ted và Abee Cole, ông cảm thấy may mắn vì tên mình đã không bị lôi vào bất kỳ cuộc trò chuyện nào mà ông nghe lỏm được ở quán Irvin. Và cũng giống như các luật sư giỏi, ông chẳng tình nguyện làm gì không công.

Tuy nhiên, toàn bộ tình hình làm ông rối lên. Ông thậm chí đã đi xa tới mức gọi một số cuộc điện thoại trái với lệ thường trong vài ngày qua, những việc đặt ông ra ngoài phạm vi mà ông thấy an toàn.

Quay lưng lại chiếc xe, ông rà soát bàn thờ, lục tìm trình tự công việc, hy vọng trong đó có số điện thoại của chủ sở hữu chiếc Stingray. Ông đã tìm thấy nó ở bìa kẹp hồ sơ, nhanh chóng xem xét, ông tìm được tất cả những thông tin cần thiết. Ông đang đặt bìa kẹp hồ sơ trở lại bàn thờ thì phát hiện thấy một cái gì đó quen thuộc.

Ông cầm nó lên, nhận ra mình đã nhìn thấy nó trước đây, và xem xét nó một lát. Ông xem xét các tình tiết phát sinh đoạn cho tay vào túi để lấy điện thoại ra. Ông lần tìm trong danh bạ, thấy cái tên, và nhấn nút gọi.

Ở đầu kia, điện thoại bắt đầu đổ chuông.

Amanda dành phần lớn thời gian trong hai ngày qua tại bệnh viện với Jared, và cô thực sự muốn được ngủ trên giường nhà mình vào đêm đó. Không chỉ là vì chiếc ghế bên cạnh giường Jared vô cùng không thoải mái, mà còn vì chính cậu cũng thúc giục cô ra về.

“Con muốn có thời gian ở một mình,” cậu nói với cô.

Khi cô đang ngồi ngoài khu vườn bậc thang nhỏ để tận hưởng một chút không khí trong lành, thì Jared ở trên lầu gặp gỡ chuyên gia tâm lý buổi đầu tiên, điều đó khiến cô thấy nhẹ nhõm. Về mặt sức khỏe, cô biết cậu đang có những tiến triển tuyệt vời. Tuy nhiên về mặt cảm xúc thì lại là một vấn đề khác. Mặc dù cô muốn nghĩ cuộc trò chuyện của họ đã hé mở phần nào cánh cửa dẫn tới hướng suy nghĩ lạc quan về tình trạng của Jared, nhưng cậu đang phải chịu đựng cái cảm giác rằng mình đã bị đánh cắp nhiều năm trong cuộc đời. Cậu muốn những gì đã từng có trước đó, một cơ thể hoàn toàn khỏe mạnh và một tương lai tương đối phẳng lặng, nhưng điều đó đã không còn được nữa. Jared phải uống thuốc ức chế miễn dịch để cơ thể không đào thải trái tim mới, và vì những thuốc đó sẽ khiến cậu dễ bị nhiễm trùng, cậu cũng phải uống cả thuốc kháng sinh liều cao, và một loại thuốc lợi tiểu cũng được kê để ngăn tình trạng giữ nước trong cơ thể. Và mặc dù được xuất viện ngay tuần sau đó, Jared vẫn sẽ phải đến khám thường xuyên tại phòng khám ngoại trú để theo dõi tiến triển tình hình trong ít nhất một năm. Cậu cũng được yêu cầu phải trải qua quá trình vật lý trị liệu được giám sát và phải theo chế độ ăn uống đặc biệt. Tất cả những điều đó cộng thêm việc nói chuyện với chuyên gia tâm lý mỗi tuần.

Con đường phía trước sẽ là thử thách cho cả gia đình nhưng từ chỗ không có gì ngoài sự tuyệt vọng, Amanda bây giờ lại cảm thấy hy vọng. Jared đã khỏe hơn cậu tưởng. Sẽ mất thời gian, nhưng cậu sẽ tìm ra cách để vượt qua tất cả những điều này. Trong hai ngày qua, cô chú ý thấy những khoảnh khắc trông Jared thực sự khỏe mạnh, dù chính cậu không tự nhận thấy việc đó. Và cô biết chuyên gia tâm lý cũng sẽ giúp đỡ cậu.

Frank và mẹ cô đã đưa Annette đến bệnh viện rồi về nhà; còn Lynn thì tự lái xe đến. Amanda biết cô đã không dành nhiều thời gian cho hai cô con

gái như đáng lẽ ra phải thế. Và chúng cũng đang phải chống chọi với hoàn cảnh, nhưng cô còn lựa chọn nào khác?

Tối nay, cô quyết định là sẽ mua bánh pizza trên đường về nhà. Sau đó, có lẽ họ sẽ xem một bộ phim cùng nhau. Không đáng kể, nhưng hiện giờ đó là tất cả những gì mà cô có thể làm. Khi nào Jared ra viện, mọi thứ sẽ bắt đầu trở lại bình thường. Cô phải gọi cho mẹ để báo với bà về kế hoạch của mình...

Lục tìm trong túi xách, cô lấy điện thoại ra và thấy một số điện thoại lạ trên màn hình. Biểu tượng hộp thư thoại của cô cũng nhấp nháy.

Tò mò, cô bật hộp thư thoại và ghé điện thoại vào tai, lắng nghe khi cái giọng đều đều chậm rãi của Morgan Tanner vang lên, yêu cầu cô gọi lại cho ông khi nào có thể.

Cô bấm nút gọi lại, Tanner bắt máy ngay lập tức.

“Cảm ơn cô vì đã gọi lại cho tôi,” ông nói, vẫn giọng xã giao như khi ông gặp Amanda và Dawson. “Trước khi bắt đầu, cho tôi xin lỗi vì đã gọi vào một thời điểm khó khăn đối với cô như thế này.”

Cô chớp mắt bối rối, tự hỏi làm sao mà ông biết chuyện. “Cảm ơn ông... nhưng Jared đang dần hồi phục. Chúng tôi đã có thể thở phào nhẹ nhõm.”

Tanner im lặng, như thể cố gắng để hiểu những gì cô vừa nói. “Ừm, chuyện là... tôi gọi cho cô vì tôi đã đến nhà Tuck và sáng hôm nay và khi tôi đang xem xét chiếc xe...”

“Ồ, đúng rồi,” Amanda ngắt lời ông. “Tôi đã định nói với ông về chuyện đó. Dawson đã hoàn thành việc sửa chữa nó trước khi rời đi. Chiếc xe đã sẵn sàng để giao cho khách.”

Một lần nữa, Tanner mất một vài giây rồi mới tiếp lời. “Ý tôi là, tôi tìm thấy lá thư mà Tuck đã viết cho Dawson,” ông tiếp tục. “Hẳn là cậu ấy đã để nó lại đây, và tôi không chắc liệu cô có muốn tôi chuyển nó cho cô hay không.”

Amanda chuyển điện thoại sang bên tai kia, tự hỏi tại sao ông lại gọi cho cô. “Nó là của Dawson,” cô nói. “Đáng lẽ ông nên gửi cho anh ấy mới

phải?”

Cô nghe thấy tiếng ông thở hắt ra ở đầu bên kia. “Tôi cho là cô chưa được nghe về chuyện đã xảy ra,” ông nói chậm chậm. “Vào đêm Chủ nhật, ở quán Tidewater ấy?”

“Chuyện gì đã xảy ra?” Amanda cau mày, lúc này cô hoàn toàn bối rối.

“Tôi ghét phải nói với cô chuyện này qua điện thoại. Liệu cô có thể ghé qua văn phòng của tôi vào tối nay không? Hoặc sáng ngày mai?”

“Không được,” cô nói. “Tôi đã trở lại Durham. Có chuyện gì vậy? Chuyện gì đã xảy ra?”

“Tôi thực sự nghĩ rằng chuyện này nên nói trực tiếp.”

“Việc đó là không thể,” cô nói, đã hơi mất kiên nhẫn. “Hãy nói cho tôi biết là có chuyện gì. Chuyện gì đã xảy ra tại Tidewater? Và tại sao ông không gửi trực tiếp lá thư cho Dawson?”

Tanner do dự rồi hắng giọng. “Có một... cuộc ẩu đả tại quán bar. Nơi đó gần như bị phá tan, và rất nhiều phát súng đã được bắn ra. Ted và Abee Cole đã bị bắt giữ, và một thanh niên tên là Alan Bonner bị thương nặng. Cậu Bonner vẫn còn trong bệnh viện, nhưng theo như tôi được biết, cậu ta sẽ ổn thôi.”

Khi nghe những cái tên, lần lượt từng cái một, mạch máu trên thái dương cô giật giật. Tất nhiên, cô biết cái tên liên kết tất cả những cái tên ở trên. Giọng cô gần như là thì thầm.

“Dawson đã ở đó à?”

“Phải,” Morgan Tanner trả lời.

“Chuyện gì đã xảy ra?”

“Từ những gì tôi có thể thu thập được, Ted và Abee Cole đang hành hung Alan Bonner thì Dawson đột nhiên bước vào quán bar. Lúc đó, Ted và Abee Cole chuyển sang tấn công cậu ấy.” Tanner dừng lại. “Cô phải hiểu rằng biên bản chính thức của cảnh sát vẫn chưa được đưa ra...”

“Dawson có ổn không?” cô gắng hỏi. “Đó là tất cả những gì tôi muốn biết.”

Cô có thể nghe thấy tiếng thở của Tanner ở đầu bên kia. “Dawson đang giúp Alan Bonner ra khỏi quán bar thì Ted bắn ra viên đạn cuối cùng. Dawson trúng đạn.”

Amanda cảm thấy từng thớ thịt trên người mình căng lên, chuẩn bị để đương đầu với điều mà cô biết là sắp được nói ra.

Những lời này, giống như rất nhiều lời nói khác trong vài ngày qua, dường như là không thể hiểu được.

“Chuyện đó... cậu ấy bị bắn vào đầu. Cậu ấy đã không có cơ hội, Amanda. Vào thời điểm đến được bệnh viện thì cậu ấy đã bị chết não.”

Ngay khi Tanner đang nói, Amanda đã có thể cảm thấy tay cô buông lỏng khỏi điện thoại. Nó rơi cách xuống mặt đất. Cô nhìn chăm chăm vào chiếc điện thoại nằm trên mặt đường rải sỏi, mãi mới cúi xuống để ấn vào nút tắt.

Dawson. Không phải là Dawson. Anh không thể chết được.

Nhưng cô nhớ lại những gì Tanner đã nói với cô. Anh đã đến quán Tidewater. Ted và Abee có mặt ở đó. Anh đã cứu Alan Bonner và bây giờ anh đã ra đi.

Một mạng đổi một mạng, cô nghĩ. Một ván bài tàn nhẫn của số phận.

Trong đầu cô đột nhiên lóe lên hình ảnh hai người họ nắm tay nhau đi lang thang giữa cánh đồng hoa dại. Và khi những giọt nước mắt cuối cùng cũng tuôn rơi, cô khóc cho Dawson, và cho tất cả những tháng ngày họ sẽ không bao giờ được trải qua cùng nhau. Cho đến khi, có lẽ là giống như Tuck và Clara, tro cốt của họ bằng cách nào đó tìm thấy nhau ở một cánh đồng đầy nắng, xa khỏi con đường mòn của cuộc sống bình thường.

Hậu Ký Hai Năm Sau

Amanda đặt hai khay lasagna vào tủ lạnh, đoạn ngó vào lò nướng để kiểm tra chiếc bánh. Mặc dù vài tháng nữa Jared mới tròn hai mốt tuổi, cô đã coi ngày hai mươi ba tháng Sáu như ngày sinh nhật thứ hai của cậu. Vào ngày này cách đây hai năm, Jared đã nhận được một trái tim mới; vào ngày hôm đó cậu đã được trao cơ hội sống lần thứ hai. Nếu điều đó không đáng để ăn mừng, thì cô không chắc còn có điều gì đáng làm thế nữa.

Cô ở nhà có một mình. Frank đi làm, Annette đi dự tiệc ở nhà bạn chưa về, còn Lynn dù đang làm thêm nhân dịp nghỉ hè tại cửa hàng Gap. Trong khi đó, Jared lên kế hoạch tận hưởng một trong những ngày tự do cuối cùng trước khi kỳ thực tập của cậu tại một công ty quản lý vốn bắt đầu, bằng việc chơi bóng mềm với một nhóm bạn. Amanda đã cảnh báo Jared rằng ngoài đó trời sẽ rất nóng, và bắt cậu hứa sẽ uống thật nhiều nước.

“Con sẽ cẩn thận,” cậu trấn an cô trước khi đi đến sân bóng mềm. Những ngày này, Jared - có thể bơi vì cậu đang trưởng thành, hoặc có thể vì tất cả những gì đã xảy ra với cậu - dường như hiểu được rằng sự lo lắng luôn đi liền với tình mẫu tử.

Không phải lúc nào Jared cũng ngoan như vậy. Do hậu quả của vụ tai nạn, tất cả mọi thứ dường như đều làm cậu khó chịu. Nếu cô nhìn Jared với vẻ quan tâm, thì cậu tuyên bố cô đang làm cậu ngột thở; nếu cô cố gợi chuyện, thì cậu cúi kinh với cô. Cô hiểu những lý do đằng sau tính tình khó chịu của cậu, quá trình phục hồi của Jared rất đau đớn, và các loại thuốc cậu phải uống thường khiến cậu buồn nôn. Những cơn bắp từng mạnh mẽ bắt đầu teo lại dù đã tập vật lý trị liệu, điều đó càng làm cậu cảm thấy bất lực hơn. Quá trình phục hồi về mặt cảm xúc của Jared càng phức tạp vì

không giống nhiều bệnh nhân ghép tạng khác, những người phải chờ đợi và hy vọng có cơ hội được kéo dài sự sống của họ, Jared không ngăn được cái cảm giác rằng nhiều năm trong cuộc đời của mình đã bị lấy đi. Đôi khi cậu còn nổi giận với những người bạn đến thăm mình, và Melody, cô gái mà đến kỳ nghỉ cuối tuần định mệnh đó cậu vẫn đang thích, đã thông báo sau vài tuần cậu bị tai nạn rằng cô đang hẹn hò với một người khác. Vô cùng chán nản, Jared quyết định bảo lưu việc học ở trường một năm.

Đó là một chặng đường dài và đôi khi nản lòng, nhưng với sự giúp đỡ của chuyên gia tâm lý, Jared bắt đầu hồi phục dần. Chuyên gia tâm lý cũng đề nghị Frank và Amanda gặp gỡ cô thường xuyên để nói chuyện về những thách thức mà Jared đặt ra, và làm thế nào để họ có thể phản ứng lại và hỗ trợ cậu một cách tốt nhất. Xét đến lịch sử cuộc hôn nhân của họ, đôi khi thật khó gạt những mâu thuẫn sang một bên để mang lại cho Jared cảm giác an toàn và sự động viên mà cậu cần; nhưng cuối cùng, tình yêu của họ dành cho đứa con trai đã vượt lên tất cả những điều khác. Họ làm những gì có thể để ủng hộ Jared khi cậu dần dần vượt qua những giai đoạn đau buồn, mất mát và giận dữ để tới được thời điểm mà cuối cùng cậu cũng bắt đầu chấp nhận tình cảnh mới của mình.

Đầu mùa hè năm ngoái, Jared đã đăng ký học môn kinh tế tại trường cao đẳng cộng đồng ở địa phương, Amanda và Frank vô cùng tự hào và nhẹ nhõm khi Jared tuyên bố ngay sau đó rằng cậu đã quyết định đăng ký học lại toàn thời gian tại trường Davidson vào mùa thu. Rồi cũng trong tuần ấy, cậu đã đề cập đến trong bữa ăn tối, với thái độ gần như là thoải mái, rằng cậu đã đọc về một người sống thêm được ba mươi một năm sau khi ghép tim. Vì y học mỗi năm càng tiến bộ, cậu cho là mình sẽ có thể sống được lâu hơn thế.

Khi trở lại trường học, tinh thần Jared tiếp tục được cải thiện. Sau khi tham khảo ý kiến các bác sĩ, cậu chọn chạy bộ, và tập tăng dần đến mức bây giờ có thể chạy được sáu dặm một ngày. Cậu bắt đầu đến phòng tập thể dục ba hoặc bốn lần một tuần, dần dần lấy lại vóc dáng mà cậu đã từng có. Bị cuốn hút bởi khóa học đã tham dự vào mùa hè, Jared quyết định tập

trung vào chuyên ngành kinh tế khi trở lại trường Davidson. Chỉ trong vài tuần sau khi trở lại trường học, Jared đã gặp một người bạn cũng sắp học ngành kinh tế, một cô gái tên là Lauren. Hai đứa thực sự yêu nhau, và thậm chí đã bắt đầu nói về việc sẽ kết hôn sau khi tốt nghiệp. Trong hai tuần qua, hai đứa đã tham gia một chuyến đi tình nguyện tại Haiti, chuyến đi được tài trợ bởi nhà thờ mà cô đi đạo.

Bên cạnh việc chăm chỉ uống thuốc và kiêng rượu, Jared bây giờ gần như đang sống cuộc đời của một thanh niên bình thường hai mươi một tuổi. Mặc dù vậy, cậu không thấy khó chịu khi mẹ muốn nướng cho cậu một chiếc bánh để kỷ niệm ngày ca ghép tim thành công. Sau hai năm, cuối cùng Jared cũng đã có thể tự cho là mình may mắn, bất chấp mọi chuyện đã xảy ra.

Tuy nhiên có một thay đổi gần đây trong cách suy nghĩ của Jared mà Amanda không chắc là nên tiếp nhận thế nào. Tối mấy hôm trước, trong khi cô đang xếp bát đĩa vào máy rửa, Jared đi vào, dừng lại và tựa vào bàn bếp.

“Mẹ à. Mẹ có định tổ chức các vụ từ thiện cho trường Duke mùa thu này không?”

Ngày trước, Jared luôn gọi những bữa trưa gây quỹ từ thiện của cô là *các vụ từ thiện*. Vì những lý do hiển nhiên, kể từ vụ tai nạn, cô không tổ chức các bữa trưa như vậy hay tham gia hoạt động tình nguyện nào tại bệnh viện nữa. Amanda gật đầu. “Có, họ lại nhờ mẹ đảm nhận chức vụ chủ tịch.”

“Bởi vì họ đã làm hỏng nó trong vài năm qua khi không có mẹ, đúng không? Đó là những gì mẹ Lauren đã nói.”

“Họ không làm hỏng các bữa trưa gây quỹ. Chỉ là họ không làm được tốt như kế hoạch đã đề ra thôi.”

“Con vui vì mẹ tiếp tục làm nó. Ý con là, vì Bea.”

Cô mỉm cười. “Mẹ cũng vậy.”

“Bệnh viện cũng thích điều đó, đúng không? Bởi vì mẹ đang gây quỹ mà?”

Cô vội lấy một chiếc khăn và lau tay, quan sát Jared. “Tại sao đột nhiên con lại quan tâm thế?”

Jared lơ đãng gãi vết sẹo của mình qua lớp áo phông. “Con đang hy vọng rằng mẹ có thể tận dụng những mối quan hệ của mẹ tại bệnh viện để tìm hiểu một chuyện giúp con,” cậu nói. “Đó là một chuyện con đã băn khoăn rất lâu.”

• • •

Để chiếc bánh đang nguội dần trên bàn bếp, Amanda bước ra hiên sau nhà và kiểm tra bãi cỏ. Cho dù đã có các vòi phun nước tự động Frank lắp đặt vào năm ngoái, vẫn có những chỗ cỏ chết do rễ bị héo. Trước khi Frank đi làm sáng nay, cô đã nhìn thấy anh đứng trên một trong những mảng cỏ màu nâu xỉn, vẻ mặt thất vọng. Trong vài năm qua, Frank đã trở nên nhiệt tình yêu thương bãi cỏ. Không giống như hầu hết những người hàng xóm, Frank kiên quyết tự cắt cỏ, và nói với bất cứ ai hỏi han rằng chuyện đó giúp anh thư giãn sau một ngày dài hàn răng sâu và tạo hình răng tại văn phòng. Dù cô đoán là có vài phần sự thật trong đó, nhưng hẳn là còn một cái gì đó bắt buộc trong thói quen của anh. Dù mưa hay nắng, cứ cách một ngày anh lại cắt cỏ, tạo nên hoa văn bàn cờ trên bãi cỏ.

Bất chấp hoài nghi ban đầu của cô, Frank đã không uống một lon bia hoặc thậm chí một ngụm rượu vang nào kể từ cái ngày xảy ra tai nạn. Tại bệnh viện, anh đã thề là sẽ từ bỏ vĩnh viễn bia rượu, và anh đã thực hiện được, anh đã giữ lời thề. Sau hai năm, cô không còn cho rằng có thể anh sẽ quay trở lại con đường cũ bất cứ lúc nào, và mọi chuyện giữa họ đã được cải thiện phần lớn nhờ vào việc đó. Đó không phải là một mối quan hệ hoàn hảo toàn diện, nhưng nó cũng không khủng khiếp như trước kia. Trong nhiều ngày, nhiều tuần sau tai nạn, những cuộc tranh cãi giữa họ đã xảy ra gần như mỗi đêm. Nỗi đau, cảm giác tội lỗi và sự tức giận đã mài nhọn lời nói của họ như những lưỡi dao, và họ thường đả kích nhau. Frank

đã ngủ trong phòng dành cho khách hàng tháng trời, và đến sáng, mắt họ rất hiếm khi chạm nhau.

Dù những tháng ngày đó rất khó khăn, nhưng Amanda không bao giờ có thể buộc mình tiến hành bước cuối cùng là đệ đơn xin ly dị. Cân nhắc trạng thái tình cảm dễ bị tổn thương của Jared, cô không nghĩ mình sẽ dám làm cho cậu bị thương tổn hơn nữa. Điều mà cô không nhận ra là quyết tâm giữ gia đình nguyên vẹn của cô đã không đạt được hiệu quả mong muốn. Một vài tháng sau khi Jared xuất viện trở về nhà, Frank đang nói chuyện với Jared trong phòng khách thì Amanda bước vào. Như đã trở thành thông lệ vào lúc đó, Frank đứng dậy và ra khỏi phòng. Jared nhìn bố đi ra rồi quay sang mẹ mình.

“Đó không phải lỗi của bố,” Jared nói với cô. “Con mới là người lái xe.”

“Mẹ biết.”

“Vậy thì đừng đổ lỗi cho bố nữa,” cậu nói.

Trở trêu thay, chính chuyên gia tâm lý của Jared lại là người đã thuyết phục cô và Frank tìm kiếm những lời tư vấn cho mối quan hệ đang gặp khó khăn của họ. Không khí căng thẳng ở nhà đã ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của Jared, cô ấy chỉ ra, và nếu họ thật sự quan tâm đến việc giúp đỡ con trai mình, họ cần cân nhắc tìm kiếm khóa tư vấn dành cho các cặp vợ chồng. Nếu không có một môi trường ổn định tại gia đình, Jared sẽ gặp khó khăn trong việc chấp nhận và đối mặt với hoàn cảnh mới của mình.

Amanda và Frank đã đi hai xe khác nhau đến cuộc hẹn đầu tiên của họ với chuyên gia tư vấn, người mà chuyên gia tâm lý của Jared đã giới thiệu. Buổi tư vấn đầu tiên của họ đã biến thành một phần của cuộc tranh cãi mà họ đã kéo dài nhiều tháng. Đến buổi gặp thứ hai, họ đã thực sự có thể nói chuyện mà không to tiếng. Và trước sự thúc giục nhẹ nhàng nhưng kiên quyết của chuyên gia tư vấn, Frank cũng bắt đầu tham dự các buổi gặp mặt của tổ chức hỗ trợ những người nghiện rượu, việc đó khiến Amanda thấy nhẹ nhõm hẳn. Ban đầu, anh tham dự năm buổi tối một tuần, nhưng gần đây đã giảm xuống còn một, và ba tháng trước Frank đã trở thành một

người đỡ đầu. Anh thường hẹn ăn sáng với một giám đốc ngân hàng ba mươi tư tuổi mới ly dị gần đây, không giống như Frank, anh ta đã không thể dừng việc uống rượu lại. Cho đến tận lúc đó, Amanda vẫn không cho phép mình tin rằng Frank thực sự sẽ thành công được lâu dài.

Không phải bàn cãi là Jared và các con gái cô đã được hưởng lợi từ bầu không khí được cải thiện tại nhà. Thậm chí gần đây đã có những khoảnh khắc mà Amanda coi là một khởi đầu mới đối với cô và Frank. Những ngày này, khi họ nói chuyện, những chuyện quá khứ hiếm khi được coi là quan trọng và đáng để chú tâm, bây giờ thỉnh thoảng họ đã có thể cười khi ở cùng nhau. Mỗi thứ Sáu, họ hẹn hò - một lời khuyên khác của chuyên gia tư vấn cho các cặp đôi - mặc dù đôi khi vẫn có cảm giác gượng gạo, nhưng cả hai đều biết nó rất quan trọng. Theo nhiều khía cạnh, họ đã tìm hiểu nhau một lần nữa, lần đầu tiên sau nhiều năm.

Có điều gì đó đã có thể gọi là viên mãn trong cuộc hôn nhân của họ, nhưng Amanda biết rằng nó không bao giờ là một cuộc hôn nhân đầy đam mê. Frank không phải người đầy đam mê, và cũng sẽ không bao giờ như thế, và điều đó không làm cô thấy phiền. Rốt cuộc, cô cũng từng được biết đến thứ tình yêu đáng để mạo hiểm tất cả, thứ tình yêu hiếm có chẳng khác gì thiên đường.

• • •

Hai năm. Hai năm đã trôi qua kể từ kỳ nghỉ cuối tuần của cô với Dawson Cole; hai năm dài kể từ cái ngày mà Morgan Tanner gọi để nói với cô rằng anh đã qua đời.

Cô vẫn giữ các bức thư, cùng với ảnh của Tuck và Clara và nhánh cỏ bốn lá. Cô giấu chúng ở dưới cùng ngăn kéo đựng đồ ngủ của mình, một nơi mà Frank sẽ không bao giờ nhìn tới. Thỉnh thoảng, khi nổi đau mà cô cảm thấy khi mất anh trở nên quá mãnh liệt, cô lại lấy chúng ra. Cô thường đọc lại

các bức thư và mân mê nhánh cỏ bốn lá giữa các ngón tay, tự hỏi họ thật sự là gì của nhau vào kỳ nghỉ cuối tuần đó. Họ đã yêu nhau, nhưng họ không phải là tình nhân; họ là bạn bè nhưng cũng là những người xa lạ sau nhiều năm xa cách. Nhưng niềm đam mê của họ là có thật, không thể phủ nhận, cũng như mặt đất cô đang đứng vậy.

Năm ngoái, một vài ngày sau ngày tưởng niệm cái chết của Dawson, cô đã thực hiện một chuyến đi đến Oriental. Rẽ vào nghĩa trang của thị trấn, cô leo lên một mô đất nhỏ ở rìa nghĩa trang, nhìn xuống một đám cây xanh rì. Đây chính là nơi chôn cất Dawson, cách xa những ngôi mộ của gia đình Cole, và thậm chí còn xa hơn nữa khỏi những ngôi mộ của gia đình Bennett và gia đình Collier. Khi đứng trên tấm bia mộ đơn giản, nhìn vào bó hoa huệ tươi mới được cắt mà ai đó đã đặt ở đây, cô tưởng tượng rằng nếu số phận bất ngờ rẽ lối và cô được chôn cất ở khu mộ của nhà Collier trong chính nghĩa trang này, thì linh hồn họ cuối cùng cũng sẽ tìm được nhau - như khi họ còn sống vậy, không chỉ một mà là hai lần.

Trên đường ra, cô đi vòng tới mộ của bác sĩ Bonner để viếng mộ thay cho Dawson. Và ở đó, trước bia mộ, cô nhìn thấy một bó hoa huệ tây tương tự. Cô đoán đó là hoa của Marilyn Bonner, vì những gì Dawson đã làm cho Alan; nhận ra điều đó, cô đưa tay lau mắt khi quay trở ra xe.

Thời gian không làm phai mờ ký ức của cô về Dawson; nếu không muốn nói là tình cảm của cô dành cho anh càng sâu đậm hơn. Theo một cách lạ lùng, tình yêu của anh đã mang lại cho cô quyết tâm cần có để vượt qua những khó khăn trong hai năm qua.

Giờ đây, ngồi trước hiên nhà khi ánh trời chiều muộn xuyên qua những tán cây, cô nhắm mắt và gửi một thông điệp thầm lặng cho anh. Cô nhớ nụ cười của anh và cái cảm giác bàn tay anh nắm lấy tay cô, cô nhớ kỳ nghỉ cuối tuần họ đã cùng trải qua, và ngày mai, cô sẽ nhớ lại tất cả thêm một lần nữa. Quên anh hay quên bất cứ điều gì về kỳ nghỉ cuối tuần mà họ đã cùng chia sẻ và một sự phản bội, và nếu có điều gì mà Dawson đáng được hưởng, thì đó là sự trung thành - giống như sự trung thành mà anh đã cho cô thấy trong những năm dài họ xa cách. Cô đã từng yêu anh và rồi lại

yêu anh thêm lần nữa, và không gì có thể thay đổi tình cảm của cô. Rốt cuộc, Dawson đã làm mới cuộc sống của cô theo cách mà cô chưa bao giờ tưởng tượng là có thể. .

Amanda đặt khay lasagna vào lò nướng và đang trộn salad thì Annette về nhà. Frank bước vào vài phút sau đó. Anh hôn phớt Amanda, đoạn trao đổi vài câu ngắn gọn với cô trước khi đi xuống cuối hành lang để thay quần áo. Annette thì vừa riu rít không ngừng về bữa tiệc ở nhà bạn vừa trang trí bánh.

Tiếp theo là Jared, cậu về nhà cùng với ba người bạn. Sau khi uống cạn một cốc nước, cậu đi tắm trong khi bạn bè cậu yên vị trên đi văng trong phòng làm việc để chơi trò chơi điện tử.

Nửa tiếng sau Lynn lái xe về đến nhà. Trước sự ngạc nhiên của cô, con bé đi cùng với hai người bạn. Mấy cô cậu thanh niên cứ thế đi vào nhà bếp, bạn bè của Jared trò chuyện tán tỉnh bạn bè của Lynn, hỏi xem các cô gái định làm gì sau đó và gợi ý rằng các cậu rất vui nếu được đi cùng.

Frank vừa trở lại bếp, Annette đã ôm chầm lấy anh, nài nỉ anh đưa đi xem một bộ phim nào đó dành cho các cô bé tuổi teen; Frank tu ừng ực chai nước quả không đường, trêu chọc con bé với lời hứa là sẽ xem một bộ phim có súng ống nổ đì đùng, con bé liền kêu ré lên phản đối.

Amanda quan sát tất cả những cảnh đó như một người ngoài cuộc, một nụ cười bối rối khiến gương mặt cô sáng lên. Việc cả gia đình tụ họp để ăn tối không hẳn là hiếm trong những ngày này, nhưng cũng không phải là thường xuyên. Chuyện có những người khác ở đây không hề khiến cô thấy phiền; vì nó sẽ làm bữa tối sinh động hơn với tất cả mọi người.

Rót cho mình một ly rượu vang, cô khẽ bước ra ngoài hiên sau, ngắm một đôi chim giáo chủ chuyển từ cành nọ sang cành kia.

“Em vào đi nào,” Frank gọi vọng ra từ ngưỡng cửa sau lưng cô. “Mọi người đang bắt đầu sốt ruột rồi.”

“Mọi người cứ dọn món đi,” cô nói. “Em vào ngay đây.”

“Em có muốn anh lấy cho em một đĩa thức ăn không?”

“Như thế thật tuyệt,” cô nói, gật đầu. “Cảm ơn anh. Nhưng cứ để mọi người lấy đồ ăn cho mình trước đã.”

Frank đi vào từ ngưỡng cửa, và từ cửa sổ cô nhìn anh len qua đám đông vào phòng ăn.

Sau lưng cô cánh cửa lại mở ra lần nữa.

“Mẹ à? Mẹ ổn chứ?”

Giọng Jared mang cô trở lại thực tại, cô bèn quay lại.

“Mẹ ổn,” cô nói.

Sau một thoáng, Jared bước ra hiên nhà, nhẹ nhàng đóng cửa lại sau lưng.

“Mẹ chắc chứ?” cậu hỏi. “Trông mẹ như đang có chuyện gì đó phiền muộn.”

“Mẹ chỉ cảm thấy mệt thôi.” Cô gượng cười trấn an. “Lauren đâu con?”

“Một lúc nữa cô ấy sẽ tới. Cô ấy muốn về nhà tắm trước đã.”

“Con bé có vui không?”

“Con nghĩ vậy. Ít nhất là cô ấy đã đánh trúng bóng. Cô ấy rất phấn khởi về điều đó.”

Amanda nhìn lên, ánh mắt lần theo bờ vai, cổ, rồi gò má Jared, cô vẫn có thể nhớ được khuôn mặt của Jared trông như thế nào khi cậu còn là một cậu bé.

Jared ngập ngừng. “Dù sao thì... con muốn hỏi xem liệu mẹ có thể giúp con không. Tối hôm đó mẹ vẫn chưa thực sự trả lời con.” Cậu đá đá vào một vết trầy nhỏ trên hiên nhà. “Con muốn gửi một bức thư cho gia đình người đó. Chỉ là để cảm ơn họ, mẹ hiểu không? Nếu không nhờ có người hiền, con đã không được ở đây.”

Amanda nhìn xuống, nhớ lại câu hỏi của Jared tối hôm đó.

“Cũng là tự nhiên thôi khi muốn tìm ra ai là người đã hiền tim cho con,” cuối cùng cô nói, cẩn thận lựa chọn từ ngữ. “Nhưng có nhiều lý do vì sao người ta lại giữ kín danh tính của người hiền.”

Những gì cô nói là thật, cho dù không phải là toàn bộ sự thật.

“Ồ.” Vai của Jared chùng xuống. “Con nghĩ có thể là vì thế,” cậu nói. “Tất cả những gì họ nói với con là ông ấy được bốn mươi hai tuổi khi qua đời. Con cha muốn... tìm hiểu thêm xem ông ấy là người như thế nào.”

Mẹ có thể cho con biết thêm, Amanda nghĩ thầm. Thêm rất nhiều. Cô đã nghi ngờ kể từ khi Morgan Tanner gọi cho cô, và cô đã gọi một số cuộc để xác nhận nghi ngờ của mình. Cô được biết người ta đã ngắt thiết bị hỗ trợ sự sống cho Dawson tại Trung tâm Y tế Đông Carolina vào cuối đêm thứ Hai. Anh đã được duy trì sự sống khá lâu sau khi các bác sĩ biết là anh sẽ không bao giờ hồi phục lại, vì anh là một người hiến tạng.

Cô biết Dawson đã cứu mạng Alan - nhưng rồi cuộc anh lại cứu cả Jared. Và đối với cô điều đó có nghĩa là... tất cả. *Anh đã trao cho em phần tốt đẹp nhất trong anh*, anh từng nói với cô như vậy, và với mỗi nhịp đập của trái tim con trai cô, cô biết anh đã làm đúng như thế.

“Ôm một cái trước khi vào nhà, con nhỉ?” cô nói.

Jared mở to mắt, dù vậy cậu vẫn mở rộng vòng tay. “Con yêu mẹ,” cậu lẩm bẩm, kéo cô lại gần.

Amanda nhắm mắt lại, cảm nhận nhịp đập đều đặn trong lồng ngực Jared. “Mẹ cũng yêu con.”

HẾT